

Hội Văn học Nghệ thuật
tỉnh Thái Nguyên



Tiếng đồng gọi

Tuyển chọn tác phẩm từ Cuộc thi
"Sáng tác văn học về đề tài Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn"



Nhà xuất bản
Đại học Thái Nguyên

<https://tieulun.hopto.org>

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Tiếng đồng gọi

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Tiếng đồng gọi

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2014

MÃ SỐ: $\frac{05 - 83}{\text{ĐHTN} - 2014}$

BÁM SÁT HIỆN THỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, NÔNG DÂN ĐỂ SÁNG TẠO VÀ THÀNH CÔNG

**(Báo cáo tổng kết của Ban Tổ chức Cuộc thi sáng tác văn học
về đề tài Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn, tháng 6/2013)**

Nhằm đẩy mạnh hoạt động sáng tác và tuyên truyền góp phần vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, góp phần thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) "Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn", đồng thời kích thích khả năng sáng tạo và trách nhiệm xã hội của giới cầm bút Thái Nguyên, tháng 6 năm 2011, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên phát động Cuộc thi sáng tác văn học về đề tài: Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn (gọi tắt là *Tam nông*).

Cuộc thi đặt ra các yêu cầu phản ánh chân thực, sinh động nông thôn trong quá trình đổi mới và phát triển; qua đó phát hiện biểu dương những đơn vị, cá nhân điển hình xuất sắc biết khắc phục khó khăn, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, đột phá trong cách làm ăn mang lại hiệu quả kinh tế cao; phê phán, đấu tranh với những biểu hiện yếu kém, tiêu cực, trì trệ cản trở sự tiến bộ; khuyến khích những tác phẩm đề xuất được những cách làm hay và hướng đi đúng; Ưu tiên các tác phẩm viết về người nông dân Thái Nguyên; Chấp nhận mọi hình thức thể hiện, khuyến khích các tác phẩm có lời viết tìm tòi, đổi mới.

Thế lệ cuộc thi được thông báo trên các phương tiện thông tin của 2 Hội và các phương tiện truyền thông đại chúng. Lễ phát động được tổ chức trang trọng. Sau khi phát động, cuộc thi nhận được sự hưởng ứng của đông đảo người viết trong và ngoài tỉnh, và sự ủng hộ của cấp ủy, các cấp các ngành.

Cuộc thi ***Truyện ngắn - bút kí - thơ về đề tài: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*** trên Báo Văn nghệ Thái Nguyên đã thành công ngay từ số lượng tác giả và tác phẩm tham gia. Chỉ phát động trong vòng 2 năm nhưng đã có tới 252 lượt tác giả, gần 470 tác phẩm (trong đó có 365 bài thơ, 45 truyện ngắn, 34 bài kí). Có thể nói đây là cuộc thi sáng tác văn học có số lượng tác phẩm lớn nhất của tỉnh Thái Nguyên từ trước đến nay. Điều đó đã minh chứng sức thu hút mạnh mẽ của đối tượng phản ánh về đề tài ***Tam nông***. Vấn đề này đang diễn ra vừa có tính thời sự nóng bỏng, lại vừa ý nghĩa lâu dài nên đã khiến dư luận xã hội hết sức quan tâm. Cuộc thi đã thể

hiện được sự quan tâm và ý thức công dân của người cầm bút - những tác giả địa phương và ngoài tỉnh trong hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật.

Những người tham dự cuộc thi là các cây bút chuyên nghiệp và nghiệp dư trong và ngoài tỉnh. Điều đáng kể nhất là có rất nhiều cây bút nhà nông hưởng ứng rất tích cực. Ban tổ chức cuộc thi đã nhận được bài tham gia của những người nông dân quê lúa Phú Bình, Phổ Yên, Võ Nhai, quê chè Đại Từ, Định Hóa. Những bài viết thể hiện hết sức chân thành, sẻ chia những khát khao đổi mới, đóng góp rất tích cực cho cuộc thi.

Lần đầu Thái Nguyên tổ chức cuộc thi viết về đề tài Nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đây cũng là lần đầu cuộc thi thu hút được sự quan tâm của nhiều tác giả ngoài tỉnh. Bài vở được gửi đến từ Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội, Phú Thọ, Ninh Bình, Thanh Hóa... Những bài thi ấy luôn đem lại niềm hứng khởi cho những người làm công tác tổ chức, bởi dẫu xa xôi nhưng các tác giả ở xa vẫn góp phần không nhỏ cho sự thành công của cuộc thi.

Ban sơ khảo do đồng chí Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật làm trưởng ban đã làm việc nghiêm túc, công tâm và lựa chọn được 27 truyện ngắn, 31 bút kí và 89 bài thơ vào chấm chung khảo. 2 Ban giám khảo Thơ và Văn xuôi do nhà thơ Nguyễn Đức Mậu và nhà văn Khuất Quang Thụy (Hội Nhà văn Việt Nam) làm trưởng ban đã xem xét kỹ lưỡng từng tác phẩm, với tinh thần nghiêm túc, khách quan, công bằng, lấy chất lượng làm trọng. Với tinh thần đó, đã chọn ra 10 bút ký, 13 truyện ngắn, 20 bài thơ có chất lượng cao nhất để xếp giải chính thức.

Thành công của bất cứ cuộc thi văn chương nào, thước đo đầu tiên phải là giá trị nội dung và nghệ thuật phản ánh một cách xuất sắc và hết sức chân thực, sinh động về hiện thực và đối tượng sáng tạo. Ngoài ra, phải kể đến sự phát hiện tinh tế về nội dung tư tưởng, nghệ thuật và nhằm phát hiện nâng cao thúc đẩy sự hứng khởi của những tác giả mới.

Thơ vốn là thể mạnh của văn học Thái Nguyên. Thơ càng là thể mạnh khi bộc lộ cảm xúc, suy tư về một đề tài gắn liền với cuộc sống của hơn 70% người dân Thái Nguyên hôm nay. Vì thế, hầu như các tác giả thơ trong tỉnh đều nhiệt tình hưởng ứng; có thể kể tên các gương mặt tiêu biểu như: Phan Thái, Phạm Văn Vũ, Ngô Quang Tôn, Xuân Nùng, Nguyễn Đức Hạnh, Hồ Triệu Sơn, Nguyễn Hồng Phượng, Lưu Thị Bạch Liễu, Thế Chính, Nguyễn Thị Sáu, Nguyễn Hồng Quang, Hữu Tiệp, Nguyễn Anh Đào, Nguyễn Đình Hưng.... Cùng với đó là rất nhiều cây bút nhiệt tình của các câu lạc bộ thơ trong tỉnh, như: Nguyễn Khắc Tới, Lê Thị Nhìn, Trần Quang Tiến, Trần Như Hoan, Phạm Thị Hoa, Nguyễn Đình Tân... Một số tác giả ở các tỉnh khác cũng gửi thơ về Thái Nguyên tham gia cuộc thi như Nguyễn Minh Khiêm (Thanh Hóa), Trần Văn Lợi (Nam Định), Duy Đắc (Bắc Ninh), Võ Ngột (Ninh Bình)...

Viết về quá khứ thể hiện niềm thương nhớ dĩ vãng là phần mặc nhiên không thể thiếu và khá đậm đặc trong nhiều bài thơ dự thi. Phan Thái là một trường hợp điển hình cho điều ấy. Thơ anh đậm chất làng quê kể từ nội dung đến hình thức. Các bài thơ *Ta về nhót gió ngày xưa; Ngỏ với Thị Mầu và Thương lắm bà ơi*

của anh đều là những tác phẩm được Ban Giám khảo đánh giá cao. Cùng với đó, *Làng ơi* của Phạm Văn Vũ cũng nhiều xa xót, thắc thom, băn khoăn cho tình cảnh nông thôn hiện nay, khi những giá trị tốt đẹp của ngàn năm đang bị xói mòn, xâm thực, băng hoại với tốc độ chóng mặt. Hay Ngô Quang Tôn với *Cổng làng ơi*; Phan Thức với *Chiếc cày chìa vôi trong bảo tàng*; *Những cọng rơm không tên* của Nguyễn Hồng Phượng; *Phổ Yên* của Trần Văn Lợi... cũng là những bài thơ ấn tượng để lại trong lòng người đọc, trong mạch hoài niệm dĩ vãng.

Bộ mặt nông thôn ngày nay đã có nhiều đổi thay đáng mừng nhưng cũng ẩn chứa những bất ổn, bất an. Thơ không phải là thể loại văn học sở trường với việc phản ánh những hiện thực xô bồ, ngổn ngang, phức tạp ấy. Thơ phản ánh cuộc sống con người ở chiều sâu tâm hồn bằng sự khúc triết mang tính biểu tượng, ẩn dụ cao của ngôn ngữ nghiêng hẳn về trữ tình, diễn cảm. Nếu là tự sự thì cũng là tự sự của diễn cảm. Có những mảng sáng lấp lánh niềm vui trong *Còn câu lục bát* của Xuân Nùng, *Mười cánh hoa chì* của Nguyễn Thị Sáu,... Bên cạnh những mảng sáng ấm áp đó, là những thân phận bé nhỏ, những nỗi niềm trăn trở của người nông dân được nhà thơ chia sẻ bằng những cảm xúc và thi ảnh đầy ám ảnh, như *Cô gái H.Mông bán ngô* của Nguyễn Đức Hạnh, *Cánh đồng* của Hồ Triệu Sơn, *Ru cánh đồng* của Lưu Thị Bạch Liễu, *Người gánh đêm* của Nguyễn Hồng Quang,...

Hạn chế của thơ dự thi lần này, cũng là của thơ Thái Nguyên đương đại, còn là thiếu sự mới lạ, sự bút phá. Thơ dự

thi, bài hay, bài khá vẫn nghiêng về sự quen thân, quen thuộc, kể cả nội dung và hình thức. Có bài thơ tuy đã đi vào chung khảo nhưng vẫn bộc lộ sự sơ lược trong cấu tứ, dễ dãi trong hình ảnh, ngôn từ, nhiều lời và có gì đó hơi cao giọng, lớn tiếng. Thơ cần sự tinh tế, sâu lắng, điệu vi hơn là sự ồn ào, lên gân, bầm bở... Lấp ló đôi chút mới mẻ thì độ chín vẫn còn ít.

Sức mạnh của bút ký là phản ánh chân thật, kịp thời, nhanh chóng về hiện tượng, sự vật, nhân vật, mà nếu như ở loại hình văn xuôi khác như truyện ngắn, tiểu thuyết thì phải cần nhiều thời gian nghiền ngẫm hiện thực, cần lắng đọng, trầm tích, kết tinh hình tượng nghệ thuật. Bám sát hiện thực nông thôn, nông nghiệp, nông dân để sáng tạo, bút ký dự thi trên Văn nghệ Thái Nguyên đã phản ánh và phát hiện nhiều vấn đề nóng hổi cấp bách ở làng quê hiện nay, chẳng hạn như xóa đói giảm nghèo, cải tạo bộ mặt nông thôn, ca ngợi những tấm gương điển hình trong việc vượt khó làm giàu... Có thể nói: Tất cả những tốt - xấu, cũ - mới, được - mất... ngồn ngang bề bộn hiện nay, nhưng đang vật vã đi lên theo quy luật phát triển của nông thôn, nông nghiệp, nông dân đều được bút kí dự thi phản ánh một cách chân thật, kịp thời và sinh động.

Các bút ký *“Soi bóng sông quê”* của Lưu Thị Bạch Liễu, *“Ông Kim Ngọc của Tức Tranh”* của Phạm Lương, *“Sang sông”* của Phạm Ngọc, *“Vị bí thư và ông chủ trại”* của Bùi Nhật Lai, *“Làm nông dân “a còng” trong thành phố”* của Minh Hằng, *“Những trận bão không gió”* của Lê Thế Thành, *“Thử làm một cuộc tìm kiếm”* của Phạm Quý, *“Tiếng đồng gọi”* của Nguyễn

Thị Sáu, “*Rái cá*” - truyện ký của Vũ Kim Khoa... là những tác phẩm tiêu biểu. Ngoài ra, các tác phẩm của các tác giả Nguyễn Minh Khiêm, Nguyễn Văn, Trần Bình Dương, Nguyễn Thương, Nguyễn Thịnh, Lê Đình, Phạm Thu Hạnh,... đã góp phần khai thác cuộc sống nông dân với những chiều kích khác nhau.

Về nghệ thuật, nếu như văn phong trong “*Sông quê*” của Lưu Thị Bạch Liễu vừa trữ tình, đậm chất thơ, đôi khi lại tung tẩy phóng khoáng, mở rộng biên độ phản ánh sâu sắc và thể hiện sự từng trải thì bút pháp của Phạm Quý “*Thử làm một cuộc tìm kiếm*”; Phạm Lương “*Ông Kim Ngọc của Tức Tranh*”; Phạm Ngọc Chuẩn “*Sang sông*”; Minh Hằng “*Làm nông dân “a công” trong thành phố*”; Vũ Kim Thoa “*Rái cá*”; Bùi Nhật Lai “*Vị bí thư và ông chủ trại*”; Lê Thế Thành “*Những trận bão không gió*”,... lại mạnh về xây dựng nhân vật với những tính cách điển hình, và bút pháp tả thực. Sự việc và nhân vật trong các tác phẩm luôn gắn kết làm nên một hiện tượng điển hình ở nông thôn. Trong những tác phẩm này, biện pháp so sánh được sử dụng rất nhiều, nhằm thể hiện những trần trở, lo âu của tác giả về những hình ảnh cũ - mới; mất đi - sinh ra ở nông thôn và vừa để phản ánh sự “thay đổi” chóng vánh ở những vùng quê trong thời kì hiện đại.

Bên cạnh những ưu điểm thì bút ký cũng còn có những hạn chế trong quá trình thể hiện, đó là: mạnh về kể và miêu tả về những thành công, thành tựu, và ngợi ca trong sự đổi mới, làm giàu của nông thôn, mà ít phân tích cách thức, biện pháp, sáng

kiến, kinh nghiệm... làm giàu. Tương tự, phân tích viết nhân vật thì thiếu cá tính, tính cách còn mờ nhạt, ít đi sâu vào tâm trạng với những trần trở, tìm tòi sáng tạo, nhiều khi còn thiên về miêu tả hành động nhân vật và liệt kê những thành công của nhân vật.

Truyện ngắn dự thi về đề tài “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn” trên báo Văn Nghệ Thái Nguyên thực sự nổi trội và mang tính nghệ thuật hơn bút kí. Đề tài “Tam nông” thực ra không mới, chỉ là cách gọi những vấn đề đã cũ của nông thôn, nông nghiệp, nông dân vốn chứa đựng những bức xúc đòi hỏi thay đổi phát triển trong hoàn cảnh mới. Ở một tỉnh thuần nông như Thái Nguyên, có tác giả nào sinh ra mà không thấm đẫm hồn làng quê! Vì thế sáng tác văn chương về “Tam nông”, tác giả đã có sẵn tâm thế, vốn sống, cảm xúc, kinh nghiệm... chỉ chờ dịp để ulla ra thành câu chữ dưới ngón tay lao động nghệ thuật của nhà văn.

2 truyện ngắn *“Hoa dại của làng”* và *“Những buổi chiều ngang qua làng tôi”* của Nguyễn Huyền Trang gây ấn tượng sâu sắc tới người đọc và hoàn toàn chinh phục Ban giám khảo. Câu chuyện về thân phận người thầy giáo bị oan sai đến mức hóa ngớ ngẩn, điên khùng, cuối cùng được minh oan. Và nỗi nhớ khát thèm về bố mẹ của đứa trẻ làng mà còn là một phát hiện nữa của Nguyễn Huyền Trang cảnh báo một hiện thực buồn nhiều hơn vui về một làng quê không còn sức lao động, tù túng mòn mỏi chỉ có người già và trẻ con vì người lớn khỏe mạnh đều đã bỏ về quê để đi làm thuê ở thành phố...

“Đại gia làng” của Lưu Thị Bạch Liễu, *“Đồng trắng”* và *“Cỏ mần trâu”* của Nguyễn Thị Minh Thắng, *“Đá cuội”* của Lê

Thế Thành, *“Mưa bay về phía trời xa”* của Bùi Thị Như Lan, *“Nghiep chuong”* của Ngô Quang Tôn, *Lại một ông nông dân ra tỉnh* của Nguyễn Hiếu, *“Trai chúa”* của Phạm Thuận Thành (Bắc Ninh), *“Trưởng thôn Khau Mò”* của Nông Văn Kim (Bắc Kạn)... là những truyện ngắn tiêu biểu.

Về bút pháp nghệ thuật, truyện ngắn dự thi báo Văn nghệ Thái Nguyên chủ yếu là kể và miêu tả hiện thực nông thôn, nông nghiệp, nông dân. Hầu như mọi ngõ ngách cuộc sống đều không thể qua mắt các tác giả văn xuôi và nó được phân xét bằng văn hóa, tình cảm tâm hồn nhà văn với nhiều giọng điệu khác nhau. Cảm hứng mất đất, tiếc nuối đất... đầy tâm trạng (cho dù sự “mất đất” đặt trong xu thế phát triển của nông thôn) thì ở nhiều tác giả vẫn luôn cảm thấy xót xa.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban Giám khảo văn xuôi, bên cạnh những truyện ngắn thành công, thì một số truyện ngắn dự thi báo Văn Nghệ Thái Nguyên vẫn còn ở dạng nguyên liệu thô. Nếu như tác giả biết tiết chế, chọn lọc sự kiện, cắt bỏ những cái thừa thãi, dài dòng, đạt được sự cô đọng, xúc tích,... thì tác phẩm sẽ hứa hẹn nhiều thành công hơn.

Có thể nói, khép lại Cuộc thi Thơ - Bút ký - Truyện ngắn về “Nông thôn, nông nghiệp, nông dân”, chúng ta hoàn toàn hài lòng với kết quả đạt được vì nó lớn hơn cả sự mong đợi, và một điều đáng vui mừng là, như nhà văn Sương Nguyệt Minh – thành viên ban giám khảo đã khẳng định “văn học Thái Nguyên đã tiếp cận và phân tích cuộc sống bằng cái nhìn nghệ thuật, không hề bị cuộc sống bỏ rơi”.

**KẾT QUẢ CUỘC THI SÁNG TÁC VĂN HỌC VỀ ĐỀ TÀI
NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ NÔNG DÂN
(2011 - 2013)**

Thể loại Truyện ngắn:

Giải Nhất:

Chùm tác phẩm "*Những buổi chiều ngang qua làng tôi*" và "*Hoa dại của làng*", tác giả Nguyễn Huyền Trang

Giải Nhì:

- Tác phẩm "*Đại gia làng*", tác giả Lưu Thị Bạch Liễu

- Chùm tác phẩm "*Đồng trắng*" và "*Cỏ mần trầu*", tác giả Nguyễn Thị Minh Thắng

Giải Ba:

- Tác phẩm "*Đá cuội*", tác giả Lê Thế Thành

- Tác phẩm "*Mưa bay về phía trời xa*", tác giả Bùi Thị Như Lan

Giải khuyến khích:

- Tác phẩm "*Trai chúa*", tác giả Phạm Thuận Thành (Bắc Ninh)

- Tác phẩm "*Nghiep chương*", tác giả Ngô Quang Tôn
- Tác phẩm "*Lại một ông nông dân ra tỉnh*", tác giả Nguyễn Hiếu
- Tác phẩm "*Trường thôn Khau Mò*", tác giả Nông Văn Kim (Bắc Cạn)
- Tác phẩm "*Bí mật của Héch*", tác giả Nguyễn Thị Thu Hà
- Tác phẩm "*Tiêm tiền*", tác giả Văn Giang

Thể loại Kí:

Giải Nhất: Tác phẩm "*Soi bóng sông quê*", tác giả Lưu Thị Bạch Liễu

Giải Nhì:

- Tác phẩm: "*Ông Kim Ngọc ở Túc Tranh*", tác giả Phạm Lương
- Tác phẩm: "*Sang sông*", tác giả Phạm Ngọc Chuẩn

Giải Ba:

- Tác phẩm: "*Rái cá*", tác giả Vũ Kim Khoa
- Tác phẩm "*Làm nông dân “a còng” trong thành phố*", tác giả Nguyễn Minh Hằng

Giải khuyến khích:

- Tác phẩm: "*Những trận bão không có gió*", tác giả Lê Thế Thành
- Tác phẩm: "*Vị Bí thư và ông chủ trại*", tác giả Bùi Nhật Lai
- Tác phẩm: "*Thử làm một cuộc kiếm tìm*", tác giả Phạm Quý
- Tác phẩm: "*Tiếng đồng gọi*", tác giả Nguyễn Thị Sáu

- Tác phẩm: *"Cây thanh long trên đất Thái Nguyên"*, tác giả Quang Khải

Thể loại Thơ:

Giải Nhất:

- Chùm 3 bài thơ: *"Thương lắm bà ơi"*, *"Ngỏ với Thị Mầu"*, *"Ta về nhốt gió ngày xưa"*, tác giả Phan Thái

Giải Nhì:

- Tác phẩm *"Làng ơi"*, tác giả Phạm Văn Vũ

- Tác phẩm *"Cô gái H.Mông bán ngô"*, tác giả Nguyễn Đức Hạnh

Giải Ba:

- Chùm tác phẩm: *"Chiếc cày chìa vôi trong bảo tàng"* và *"Gạo quê vào phố"*, tác giả Phan Thức

- Chùm tác phẩm *"Mười cánh hoa màu chì"* và *"Khát vọng đông"*, tác giả Nguyễn Thị Sáu

Giải khuyến khích:

- Chùm tác phẩm: *"Những chiếc vành tre"* và *"Những cọng rơm không tên"*, tác giả Nguyễn Thị Hồng Phượng

- Chùm tác phẩm: *"Còn câu lục bát"* và *"Đi chợ tết"*, tác giả Xuân Nùng

- Tác phẩm *"Phố Yên"*, tác giả Trần Văn Lợi (Nam Định)

- Chùm tác phẩm: *"Nhà mình không có vườn"*, *"Cánh đồng"*, tác giả Hồ Triệu Sơn

- Tác phẩm *"Cổng làng ơi"*, tác giả Ngô Quang Tôn

- Chùm tác phẩm "*Chợ quà*", "*Chợ quê*", tác giả Duy Đắc (Bắc Ninh)

- Tác phẩm "*Người gánh đêm*", tác giả Nguyễn Hồng Quang.

Tặng thưởng vì những đóng góp tích cực đối với cuộc thi:

- Câu lạc bộ Thơ huyện Phú Bình

- Tác giả Xuân Nùng (Phổ Yên – Thái Nguyên)

- Tác giả Nguyễn Minh Khiêm (Thanh Hóa)

THƠ

NGUYỄN HỒNG QUANG

Người gánh đêm

*Hết đêm này sang đêm khác
Người gánh đêm về hướng mặt trời
Gánh hàng đè vai chùn xuống
Hồn hên thở ra đằng tai*

*Chợ gấm cầu Long Biên
Đêm không thấy nụ cười
Nơi không hẹn mà đông cửu vạn
Gánh đêm như một sân chơi*

*Nghề gánh đêm là nghề nổi dài
Của người nông dân chỉ quen làm ruộng
Ruộng không còn phải xoay tìm đánh vật
Gánh đêm mong khóa lấp nỗi buồn*

*Người gánh đêm
Không muốn xa chồng con
Không muốn xa làng xóm
Khi tắt lửa tối đèn*

*Quay gót trở về xóm trọ
Chân không kịp ra da non
Tay đuổi vuốt đồng tiền mọn
Mơ về làng xóm chồng con.*

PHAN THỨC

Gạo quê vào phố

*Người đàn bà đôi vai tròn lẳn
Gánh gạo quê hun hút phố dài
Đường lạ, lối quen
Bước cao, bước thấp
Lưng áo đầm trắng giọt sương mai*

*Bàn chân người đàn bà
Mài trên đường nhựa nóng
Hai đầu đòn gánh
Trữ nặng bao giông
Chất đầy mưa nắng*

*Người đàn bà dường như không thấy
Những âm thanh ồn ã phố phường
Những hương vị chỉ phố phường mới có...*

*Người đàn bà lấm lũi đi trong cơn cào nổi nhớ
Cánh đồng đỏ nắng nơi quê
Dảnh mạ non teo tóp góc bờ
Thương cây lúa nhọc nhằn cùng đất
Hạt thóc vàng bao nỗi âu lo*

*Trưa
Dưới bóng cây
Người đàn bà ngồi đếm từng đồng tiền lẻ
Bần thần!
Bao thứ chiều mua
Chiếc bánh mỳ trên tay lạnh ngắt
Cơm gạo mới nhà ai
Thơm
Gió đưa.*

NGUYỄN THỊ SÁU

Mười cánh hoa màu chì

Em gái làng chè

Đôi tay biết trồng lúa nước

Giống tay mẹ - tay bà thuở xưa mở đất

Giữ hồn quê

Những móng tay màu chì

Lấn vào cỏ

Trộn vào bùn

Tươi lên màu xanh ca dao

Những móng tay màu chì

Nhảy nhót trên phím chè non

Bản nhạc vút xanh

Vạt chè nghiêng

Nụ cười nghiêng

Mặt trời ngũ sắc

*Vườn tâm tay
Hương chè bay
Thế giới thật gần
Khi những móng tay màu chì biết lướt mềm bàn phím
Kiếm tìm trang web nhà nông*

*Một chiều ghé thăm
Em đón tôi bằng đôi tay nặng nghiệp cấy trồng
Bàn tay ấm trong tay tôi
Dịu dàng em
Dịu dàng quê
Mười cánh hoa màu chì nở ra thành nắng
Óng ánh.*

PHẠM VĂN VŨ

Làng ơi

1.

*Cây đa nửa đứng, nửa ngồi
Con chim sáo tập hát lời ngọng nghịu
Lũy tre ngả màu
Những ngọn măng nửa hiền nửa dữ
Bờ dâu thon thót ngủ mơ bầu bí nở hoa nhưa
Chỉ còn giếng cũ là tìm thấy ánh mắt người già
Rơi xuống và thấm tan bao nhiêu mặn ngọt
Bao nhiêu là thở than*

2.

*Nhập nhoang
Mình theo những ngày hót hoảng lớn lên
Năm ấy
Có nhà bán ruộng để mong đổi đời
Cái màn hình mua bằng cay bằng đắng
Thật thà hai màu đen trắng
7 giờ tối nào cả làng cũng lục tục đến cùng xem*

*Ruộng trăm tư nhớ bước chân trâu
Quen dần tiếng mày cày khục khịch
Trẻ trâu thành tên gọi ngày xưa
Tiếng mõ tan vào lách cách cơn mưa*

*Có cần không, gốc đa
Chim sáo liu riu kể chuyện thánh thần?
Còn cần không, lũy tre
Như một câu thơ mặng vươn lên trời?
Bờ dậu, cần không
Tình hàng xóm kết bằng bầu bí?*

*Vẫn biết cần lắm chứ
Nhưng mỗi chúng ta lại cần một thứ...*

*Tiền không tiêu bằng lá đa
(Xin lỗi chim sáo)
Thơ không viết về tre
(Xin lỗi thi sĩ)
Hàng xóm không kết bằng bầu bí
(Xin lỗi tôi và hàng xóm tôi)*

*Chỗ gốc đã đặt cây ATM
Chỗ lũy tre làm siêu thị
Bờ dậu kia thì sao
Liệu có còn, chứng tích lãng mạn một thời?*

*Không biết nữa
Oi ả thế này
Ta phải đợi mưa thôi*

3.
*Làng đắm mê hơi
Không còn gió ve vuốt
Chỉ có hơi nóng phả vào hăm hấp
Phả vào cây ATM và siêu thị
Phả vào chứng tích lãng mạn một thời
Như là phải có mưa thôi*

*Sau trận mưa mù trời
Giếng cũ mọc lên tiếng gọi
L...à...n...g
Ơ...i...!*

Cốc Lùng, 9/2011.

PHAN THÁI

Thương lắm bà ơi

Ngoài bảy mươi

Bà bảo các con đóng cho cỗ quan tài

Kê sẵn bên chái bếp.

Bao năm

Cỗ áo để dành óng lên màu gio.

Nắng dẻo bóng gầy

Bà têm lại cho làng những lời tiên tổ.

Chưa thành người thiên cổ

Bà làm câu kinh kệ giữa đời.

Qua tuổi sợ ma

Tôi mở quan tài

Nhiều đêm lén vào quán rơm tránh rét

Ngủ mơ toàn gặp tiên.

Mấy đận óm liệt giường
Ngắm cổ quan tài
Bà cười vui đến lạ
Chẳng nhớ bể dâu lam lũ đời mình
Xác xơ tóc phủ ngày như dấu ngã.

Chưa đựng bà
Cổ áo ngày giáp hạt đựng ngô
Bồ hóng bện đêm
Khói rạ vương quanh giàn, sàng, thúng, mủng
Giờ dưới cỏ xanh bên đồng chiêm trũng
Hư ảo khói nhang.
Thương lắm bà ơi!
Cái cò cái vạc
Bay lên vời vợi hôn làng!

TRẦN VĂN LỢI

Phổ Yên

*Tôi lên theo chòm mây bẻ
Bạn cùng con suối về xuôi
Gặp nhau mùa hoa tuổi trẻ
Vòng tay quây dáng núi ngời.*

*Phổ Yên mịt mờ sương sớm
Lên đồi giọng nói nhận nhau
Áo chiều mờ hôi vẽ núi
Thung khô gây tiếng mõ trâu.*

*Tiếng chim lợn treo đầu gió
Mé đồi cắt mảnh trăng cong
Chưa hết gồ ghề giấc ngủ
Nhấp nhô gà gáy rạng đông.*

*Bạn có tình yêu võ đất
Sải dài chân ruộng bậc thang
Tôi có niềm tin gieo hạt
Lúa ngô ôm ấp bản làng.*

*Bạn quen vo tròn khói thuốc
Tôi ưa vị chát chè đồi
Rượu sắn chắt từ đá sỏi
Nhắm cùng với chuyện buồn vui.*

*Tiếng hát cheo leo vách đá
Hoa sim náu bước đường vòng
Thả màu tím vào lòng suối
Chùng chình gặp ngã ba sông.*

*Rồi bạn mưa nguồn suối lũ
Rồi tôi chớp bể sóng gầm
Ngoảnh lại trắng trời mây phủ
Phố Yên một nỗi nhớ thâm...*

NGUYỄN HỒNG PHƯỢNG

Những chiếc vành tre

Trăm vành tre

Ngàn vành tre

Lăn qua tay mẹ

Lăn qua đời mẹ.

Ngày lại ngày mẹ đan mãi miết.

Tay lựa nan.

Những ngón tay nan

Những tấm lòng đan vào nhau bền chặt.

Mắt tre nhìn thấu kiếp người.

*Ngày lại ngày mẹ đan mãi miết.
Bụi nan bay mờ không gian bạc tóc.
Bàn tay một nắng
Bàn tay hai sương
Cặp lại vành cô đơn đời mẹ.*

*Trăm vành tre.
Ngàn vành tre.
Giọt nước mắt cạn.
Giọt mồ hôi đầy.
Bàn tay mẹ uốn
Những vành trăng bay.*

DUY ĐẮC

Chợ Quà

*Trong tôi còn đó chợ Quà
Nơi không quán lá không nhà mái che
Lạ thay phiên chợ làng quê
Cái rau, cái muôi chẳng hề bán mua*

*Một ngày dù nắng, dù mưa
Cháo Se dâng mẹ bánh vừa lòng cha
Mỗi năm một buổi chợ Quà
Thảo thơm từ thửa ông bà cháu con*

*Bánh khoai, bánh khúc, bánh hòn
Tiếng cười sáng cả đường thôn quê mình
Vẫn cây đa, vẫn sân đình
Từ bao đời vẫn mang hình bóng quê*

*Tôi về bán tỉnh mua mê
Gói trong hương cốm, hương chè, hương sen
Chợ Quà lạ lạ, quen quen
Hình như trời đất cũng ghen với người*

*Gái quê môi nóng ớt tươi
Câu thưa, câu gửi, câu mời thật duyên
Nụ cười rơi núng đồng tiền
Bùa mê ai thả xuống miền... chợ quê.*

HỒ TRIỆU SƠN

Cánh đồng

*D*ọc theo nỗi nhớ gặp lại đồng làng mùa no đói và những than phận nỗi chìm những vui buồn tủi cực, càng thương hạt lép càng nặng lòng với củ khoai hạt lúa, tôi nghe bồi hồi đất thở và giọt mồ hôi thánh thót, đất thở không muốn giải bày và giọt mồ hôi không cần giải thích, chỉ hiến dâng lặng lẽ, thế là đã đủ cho điều giản dị của những gì làm nên hoa trái sum suê!

Cánh đồng gọi tôi bằng tiếng vỡ khó khăn của hạt mầm đang tách vỏ của hạt phù xa trần trở... trần trở...

của giọt mồ hôi rên rĩ... rên rĩ...

phấp phồng mùa màng

*một năm bao phen nắng thiêu bao mùa lũ lụt
người làng tôi cả giấc mơ cũng sục vào bùn đất
thời vụ nhận nhọc nhằn cho hạt mây vàng thơm*

sau mỗi tỉnh mơ là cái giạt mình đôi mắt
bờ xôi ruộng mật xá gì một nắng hai sương
nông dân chẳng kịp buồn trước phận
mình thương khó
bây giờ hoa trái ngon hạt gạo ngon... chỉ thuộc đường
lên thành phố
em đã bỏ ruộng hay ruộng đã bỏ em
lên thành phố
mùa này còn vài tiếng ếch kêu thất bưng
cánh đồng

còn vài tiếng ếch kêu rút ruột nhà nông
chả lẽ giọt mồ hôi chịu buồn muôn thuở
không
sau cơn đau tách vỏ
dáng hạt mầm vươn về phía
bình minh ước nguyện
mùa vàng!

XUÂN NÙNG

Còn câu lục bát

*Cánh đồng mùa úng chiêm khô
Ba ngàn mẫu ruộng bốn bề gieo neo
Năm trong trứng đã phận nghèo
Cái cột còn ngắn, cái kèo còn vênh*

*Một thời lặn ngụp lênh đênh
Chân đi một bước thác ghềnh mấy phen
Ngoái nhìn khuất nẻo đồng chiêm
Thân cò thân vạc nỗi niềm phương nao!*

*Về đây không tác không sào
Bốc trà đánh gót tay nào cũng quen
Tác kè gọi bạn đêm đêm
Năm canh trần trọc... anh quên gọi mình*

*Tim vàng với trái lều tranh
Hai bàn tay trắng phong phanh dậm trường
Sắn lùi chia vị tha hương
Đĩa rau tầm bóp nhớ tương làng Bần*

*Ngẩng đầu lên đã thấy xuân
Tay cầm chắc “thẻ công dân làng chè”
Bước chân vào “cổng làng nghề”
Còn câu lục bát mang về lập thân.*

NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Cô gái H.Mông bán ngô

*Chạm đầu bên bếp lửa
Ăn bắp ngô nướng thơm
Cô gái H.Mông lặng lẽ:
- Một bắp ngô cô đơn?*

*Ít nói và hay cười
Chân to và mắt nhỏ
Tay thô xoay bắp ngô,
Mùi thơm như muốn ngã*

*Tiếng Anh nói rất sôi
Tiếng Việt lại vụng về
Những hoa văn trên váy
Sao sóng gió nhường kia?*

*Ngọn lửa thì reo cười
Mặt lại buồn rười rượi
Sương lạnh hóa khăn quàng
Ngồi lưng còng như núi*

*Bấp ngô như thân phận
Lăn từ núi qua non
Tới bằng mồ hôi mặn
Ngọt bùi nhờ tiếng khèn*

*Nâng trên tay thân phận
Nhỏ nhoi giữa đất trời
Đang cười bỗng muốn khóc
Đá núi đổ mồ hôi.*

NGỌ QUANG TÔN

Cổng làng ơi

*Nghiêm trang như lính canh
Khoác áo màu rêu cũ
Có người đứng tựa
Đợi chờ ai
Quá độ xuân thì.
Có cuộc chia ly
Nước mắt vọng phu chưa nguôi
Có cô gái út
Thút thút. Nắm tay u
Ngày đi lấy chồng.
Ơi à con sáo sang sông...
Cổng làng mở cửa ra cánh đồng
Đón cả hương rừng, hương lúa
Cây đa lá rụng thành tiền mua bánh giã
Và, trâu lá công tuổi thần tiên.*

Bay lên! Bay lên!...
Cổng làng còn trữ bóng em
Bóng bóng bang bang
Cô Tấm lựa là mớ ba mớ bảy.
Có anh thợ cày
Có cô thợ cấy
Phải lòng nhau! Nép bóng cổng làng
Ai đi, ai về. Ai còn, ai mất
Cổng làng ghi hết vào lòng.
Xin cứ để rêu phong cùng tuế nguyệt
Lối cũ, ngõ xưa lưu bước ta về
Da diết tiếng lòng
Đau đáu hồn quê.

LÊ XUÂN DU

Dáng đứng Nhà Nông

*Đẹp biết bao dáng đứng Nhà Nông
Ngực không gấn Huân chương
Không đính hoa hồng
Ôm bó lúa vào lòng
Nở nụ cười tươi đôn hậu
Là dáng đứng của Cha
Lưng còng theo cái bắp cày
Lật từng trang ruộng
Dùng cái lưỡi cày
Làm ngọn bút nhà nông*

*Viết bài ca vỡ đất
Là dáng đứng của Mẹ
Lưng còng thước thợ
Nón đội hờ lưng
Bước giật lùi cắm cây mạ cho đời
Bầu sữa chắt chiu từ hạt gạo củ khoai
Nuôi con khôn lớn
Ôi dáng đứng Nhà Nông
Kiêu hãnh trên nền văn minh lúa nước.*

NGUYỄN CÁT CHUYỀN

Bến sông quê

*Cuối năm luống cải ven sông
Mừng xuân thao thức trở ngồng vàng hoa
Mạn thuyền ai hát dân ca
Mái chèo huyền hoặc khua qua bóng mình.*

*Thơm mùa cỏ mật bình minh
Sông nghiêng nghiêng để quê mình nên thơ
Phù sa ươm những giấc mơ
Cánh đồng trẻ lại từng giờ mê say.*

*Ru mùa trái chín trên cây
Ru mùa vàng lúa trái đầy đồng quê
Con đê hện lối đi về
Lũy tre xanh bóng câu thê lung linh.*

*Bờ xuân cỏ cũng sinh tình
Hương thời gian níu duyên mình với ta
Đò ngang giờ mấy người qua
Nao nao nhớ bến sông nhà ngày xưa...*

BA LUẬN

Lời ru

*Ngày xưa là mẹ ru tôi
Giờ bà ru cháu, lặng ngời, tôi nghe,
“Con cò mày đậu bờ tre
Chẳng may cơn gió nó đẽ xuống ao” ...
Lời ru nghe tự thuở nào
Bây giờ càng thấy nao nao lòng buồn
Nhà nông phận mỏng cánh chuồn
Quanh năm mưa dập gió dòn chẳng hay
Bước chân thập thững đường cày
Củ khoai, hạt thóc nặng tay là mừng.
Con cò lặn lội bờ sông
Bao giờ cò được no lòng cò ơi?
Thế gian lắm sự động trời
Cò không còn cả chỗ ngời bờ tre!
Lời bà ru cháu trưa hè
Mênh mang một nỗi buồn se cháy lòng!?!*

HỮU TIỆP

Với nông dân

*Lúc đói bụng bảo: “Nhất nông nhì sỹ”
khi ấm no còn yêu quý ruộng đồng?
Đã ngàn đời bẻ dâu, dâu bẻ
cây lúa ngập chìm, cây lúa lại trở bông...*

*Bát cơm hẩm nuôi sức trai Phù Đồng
áo vải cờ đào tạo dáng vóc Quang Trung!
Những ông Trạng, ông Nghè lớn lên từ rơm rạ
từ mớ rau, rổ tép, dĩa cua đồng...*

*Có ai đó gặp thời xanh xang áo mũ
buổi chiều tà về nương bóng nhà gianh
lại tắm nước giếng làng, nghe câu quan họ
mái tóc pha sương gặp tuổi thơ mình!...*

*Dưới gốc đa xưa chẵn trâu, bắt bướm
chia củ sắn lùi, đánh trận cờ lau...
nước có giặc, xả thân đánh giặc
phá nhà, bắc cầu cho những chuyến xe qua!*

*Những người mẹ trọn đời mang vành khăn trắng
thờ chồng con, lòng đỏ thắm sắc cờ
chẳng so đo thiệt hơn, còn mất
không bận lòng manh áo vá, bữa cơm dưa...*

*Mười ngón chân người nông dân điểm chỉ
Trên cánh đồng, giải nắng dầm mưa...
Tay thô nháp, không phải là họa sỹ
Vẽ tô màu cho đồng ruộng lên hương!*

*Thời loạn, thời bình đều là chủ lực
hết mình vì Tổ quốc yêu thương!
chẳng khao khát nơi lầu son gác tía
chỉ như củ khoai, hạt thóc giữa đời thường...*

*Ngàn năm trước vua ra đồng cày ruộng
mới ngày nào Bác chống hạn với nông dân...
Xin đừng quên những bờ xôi, ruộng mật
nơi chấp cánh bay lên của Đất Nước Tiên Rồng!...*

HOÀNG TÔ NGÀ

Những người sinh ra từ đất

(Thạch Thảo)

Trên trán thầy tôi là rãnh đất cày

Lời thầy ngấu ải

Chị em chúng tôi lớn lên như củ khoai củ sắn

Càng lớn càng cắm sâu xuống đất.

Trong mắt u tôi là đáy nước giếng khơi

Lời u vất trong

Chị em tôi nở nang như giếng mùa hạ

Càng đầy càng sâu thêm.

Bây giờ

Thầy u tôi không còn cấy, cày

Không còn gieo hạt

Con cái là mùa màng đời đời

Thầy u tôi chỉ lo

Mạt cửa, mướp đấng, rau răm

*Chị em chúng tôi con đàn
Đường dài ngựa quen
mỗi người một phương
Người mang liềm
Người mang cào cỏ
Người mang thóc
Cuối mùa thu hoạch
Vẫn nhịp trống hội làng mừng 6 trong tim
Hạt thóc nảy mầm là hạt thóc mảy.*

LƯU THỊ BẠCH LIÊU

Tạ ơn cánh đồng

Mưa rì rầm và con ngủ rất ngon

Nhoẻn cười trong mơ

Chắc đang cùng bài văn tả cánh đồng vào mùa gặt

Bằng tuổi con, mẹ gánh lúa còng lưng

Đêm ngủ mơ nháy dựng

đuổi theo con muôm muôm cánh hồng

Những con muôm muôm cánh trắng cánh xanh

Xập xòe bay trong nắng thơm

Vẫn thường bám giấc mơ mẹ về nhớn nhớ trên đồng

Tuổi thơ của con không được biết hơi ấm của bùn

Còn ấm hơn vòng tay ấm nhất

Mẹ từng mót khoai

Mẹ từng bắt ốc

Chơi trốn tìm dưới những đêm trăng

Ngày ngày làng đổ ra đàn kín từng thửa ruộng trên đồng
Đêm đêm lại ngóng ra cánh đồng đầy tiếng trẻ chơi trăng
Khuya trăng theo về tròn bóng cây rơm
Bài văn con tả cánh đồng
Có những vệt mờ hôi ròng rong
Mà không có tiếng cười rộn rã của đám trẻ con
Tuổi thơ con xa lạ ruộng đồng
Lạ cả hoa súng hoa sen
Bài văn của con có hương lúa thơm
Có những hạt thóc mấy và mùa vàng
Có sao điều thanh thoi trên nền trời bát ngát
Con đâu biết đến nỗi nhọc nhằn của vụ mùa thất bát
Lũ trẻ cố đùa chơi khỏa lấp bữa cơm chiều
Lúa về làng kịu kịt nối đuôi nhau
Mưa vẫn dội trên đầu
Mưa vẫn dội trên cánh đồng trắng nước

Cánh đồng trước cơn mưa rục rịch thảm vàng ngút ngát
Cánh đồng trong mưa rầu rầu biển bạc
Mỗi hạt thóc quý như hạt ngọc
Ngọc trầm tích của mồ hôi mặn chát
Những hạt ngọc hôi hổi hơi người
Đã vùi rủ nhau trở mầm xanh ngăn ngắt
Mưa như nặng hơn vì nước mắt
Mưa nặng hơn để xoa dịu vết thương của đất
Bao dung đón mùa màng sau lạnh lặn
Bài văn của con từng từ nắn nót
Mãi chưa viết xong
Vì con không biết lời kết nào cho cánh đồng
Mai con ngủ dậy mẹ sẽ đưa về làng
Dù mùa gặt đã xong
Nắng mãi mê hong những mảnh sân hồng
Hương lúa miên man trên từng gốc rạ
Là lời tạ ơn cánh đồng.

NGUYỄN MINH KHIÊM

Những người đánh chuông đất

Cha, mẹ tôi

Những người suốt đời đánh chuông đất

Giọt mồ hôi tím tái ruộng đồng

Cuộc đời như thể cày bừa

Chỉ sáng lên khi được chạm vào mặt ruộng.

Với cách mạng

Niềm tự hào lớn nhất là được gọi là Quân Chúng

Với Lịch sử,

Niềm vinh quang lớn nhất là hai tiếng Nhân Dân.

Lúc nào cũng tự hào: Làm nổi thuyền là dân,

Lật thuyền cũng là dân!

*Sự hiến dâng và tên tuổi luôn luôn được ghi
ở phần vân vân và ba chấm
Nhưng sau bất kỳ cơn bão nào cũng đi dựng lại từng thân cây,
Vuốt lại từng chiếc lá.*

*Cha mẹ đúc chuông bằng đôi vai rạn vỡ
Máu tứa ra thấm vào ca dao
Hắt lên trời những ráng vàng, ráng đỏ
Hắt vào thời gian huyền thoại, cổ tích;
Cha mẹ đúc chuông bằng những lần giật mình thon thót
Mùa lụt, mùa khô, bão giạt, gió Lào
Đêm không ngủ lo trăng quầng, trăng tán
Lo đằng đông, đằng tây dựng móng cụt, cầu vòng...*

*Sau một trăm năm, một nghìn năm
Tiếng chuông ngân lên
Một dáng cò đậu cành mềm
Một dáng cò cày đồng ban trưa cháy nắng
Một dáng cò bê bát cơm và hát:
“Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt...”!*

*Tôi lặng nghe tiếng chuông
Đỡ trên tay mình vỏ trấu
Thấp thoáng bóng một con thuyền cổ tích
Đi dọc cánh đồng ca dao
Tìm dấu cha, mẹ
Trong phân vân vân và ba chấm...*

THỀ CHÍNH

Ước

*Chiều rách mẹ nằm
Đưa tiễn mẹ đi
Con ở lại rơm vàng lót ổ
Rơm đời mẹ con nằm thừa chỗ
Ôm vào đâu cũng hăng hực vai gầy*

*Ngày đón mẹ đưa về nhà mới
Nỗi đau con rơi ứt cả trời
Vẫn đồng đất quay vòng năm tháng
Sao kiếp người khổ thế mẹ ơi!*

Mỗi lần ra đồng thăm lúa
Hương đồng, hương mẹ kề nhau
Bóng con tựa vào hơi thở
Đưa tay mẹ dắt qua cầu

Đồng nay bốn mùa vào vụ
Giá như mẹ vẫn đang thời
Để cho con làm hạt lúa
Mẹ cười được nắng sân phơi

Ước một lần thôi mẹ nhỉ
Mẹ về thăm cánh đồng xưa
Để mẹ vui tràn nước mắt
Kiếp người mát mặt cơn mưa.

TRẦN CÔNG SẢN

Giếng đình

*Cùng soi chung nước giếng đình
Nụ cười em lỡ vô tình đánh rơi
Bắt đền người đẩy - người ời!
Nghiêng gầu anh múc một trời đầy sao.*

*Nụ cười nào thấy đâu nào
Ô kìa! Sao đã trốn vào má... em
Lúm đồng tiền vẫn tươi nguyên
Có cho hay để làm duyên... một mình.*

*Rêu phong năm tháng giếng đình
Tôi về tìm lại chút tình ngày xa
Em giờ làm vợ người ta
Đồng tiền hai lúm còn là của em?*

NGỌC TUẤN

Chuyện từ cánh đồng

Mùa nối mùa

Đến rồi đi

Những thửa ruộng nối nhau chạy dài xa tím

Như những cuộc đời nối nhau

Để lại trái tim mình trong đất

Mưa trôi

Nắng trôi

Những chân ruộng đổi màu mãi miết

Chị tôi

Anh tôi

Cha ông tôi

Đi trên cánh đồng bao mùa trăng sao

*Dầm mưa bắc ngày đông
Bạt sém những mùa nắng hạ
Tuổi thơ lớn cùng ca dao
Cây lúa lớn cùng ca dao
Ruộng với người
Người với ruộng
Quấn quít ngọn ngang*

*Trước cửa là cánh đồng
Những bờ cỏ tươi
Những ước mơ cùng bàn chân ra ruộng.*

DƯƠNG VĂN OANH

Tư lự cánh đồng

*Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tác đất, tác vàng bấy nhiêu
(Ca dao)*

*Này Cò
này Vạc
này Nông
các con ra đồng tát tép cùng u
Giỏ to, giỏ nhỏ, giỏ vừa
Nửa cái chớp mắt
đầy lu bươm vàng^(*)*

*Năm xưa tát nước bên đàng
Có đàn cà cuống bò ngang rề rà
(Cà cuống là cà cuống à
Mông mà dính độc - a hà: hết cay!)*

^{*} ốc bươm vàng

*Đồng thẳng cánh cò bay tự cố
Sao lúa, ngô... loang lổ mảng màu
Mảnh vàng, mảnh trắng, mảnh nâu
Ô xiên, ô méo, hỏ đầu vẹo đuôi
Kìa ruộng dưới chị ngồi thu hái
Nọ ruộng trên anh vãi thuốc rầy
Cá, cua, đĩa, ngóe phơi thây
Cò đàn cò đôi buồn bay xa đồng*

*Khắc khoải gọi trong đêm không
Giật mình cuộc sợ cánh đồng đi đâu
Còn đồng cạn?
Còn đồng sâu?
Đầu bờ còn đấy
Con trâu còn cười!
Đồng nhả khói về trời cao vút
Thỉnh Thần Nông một chút ban truyền
Nông gia vững nghiệp địa điền
Bờ xôi ruộng mật - bản quyền nhà nông*

*Nhìn trời mây trắng như bông
Trầm tư vãi nổi cánh đồng vẫy thôi.*

TRẦN XUÂN TUYẾT

Chị tôi

*Mười năm bom đạn chiến trường
Tuổi xuân gửi lại cùng đường Trường Sơn
Mang theo mây trắng, gió vờn
Chị không tính thiệt so hơn, về làng...*

*Mắt đen chị vẫn mơ màng
Trên đôi mắt chị hai hàng mi cong
Vẫn nghe thốn thức lửa lòng
Khi con én liệng, trời trong – xuân về*

*Hội làng thừa thãi đam mê
Chị vui cho vợ một thời nắng mưa
Chiều về kẻ đón người đưa
Hội tan, già bạn... lại thừa chị ra...*

*Trở về đồng ruộng quê nhà
Lúa thơm, mía ngọt, đàn gà thêm đông
Sớm mai: một quả trứng hồng
Cũng nao nao, cũng phập phồng niềm vui...*

*Bão giông, lũ lụt không lui
Nâng từng cây lúa dập vùi dưới mưa
Ruộng vườn cuốc xới sớm trưa
Hao hao dáng mẹ ngày xưa hiện về...*

*Gió sương lấm tấm tóc thề
Chị là lưng lửng chiều về..., chị ơi!*

DƯƠNG CÔNG SỰ

Xe ôm

Bạn tôi

Nửa cuộc đời thuần chất nông gia

Chưa rùng rinh

Nhưng không thiếu bữa

Những trận mưa trắng đồng

Rồi nắng hè đổ lửa

Vẫn xanh màu lúa nước bao đời.

Kể từ ngày phố xâm thực làng tôi

Đất lọt vào dự án

Ruộng co lại

Nông nhân

Bạn tôi

Đã đặt lưng

Là đặt tay lên trán

Tìm kế sinh nhai

Manh áo bát cơm không dễ dãi với ai

Và
Bạn tôi
Cùng chiếc Longcin
Đi “cuốc cà” đường nhựa
Cái tên cúng cơm
Không ai gọi nữa
Thường gọi là “xe ôm”
- Này xe ôm!
- Xe ôm ời...!
Bánh xe quay như số phận con người
Xóc ổ gà
Xe nhẩy
Nỗi niềm rơi
Xuống đường
Gió cuốn.

NGUYỄN ANH HOÀ

Bóng mẹ

*Đất trời đồng ruộng mênh mông
Mẹ tôi cặm cùi giữa đồng cấy sao...
Cuối đông gió thổi ào ào
Buốt như cắt thịt, thấu vào tận xương
Giữa hè mưa nắng thất thường
Ruộng như đổ lửa, mặt đường khô rang
Chung lòng bạn với đôi quang
Quanh năm ngày tháng mùa màng say sưa
Mất mùa mẹ nhịn cơm trưa
Được mùa cơm gói mẹ đưa ra đồng
Cả đời mẹ cấy chưa xong
Cấy lui, lui mãi, lưng cong chẳng rời.*

*Lưng còng thương lắm mẹ ơi!
Thần nông bóng mẹ giữa trời đầy sao.*

TRẦN CẦU

Uống rượu trong ngôi nhà "167"

*Một chiều nơi xóm vắng
Hương chè thơm lạ lùng
Mắt nheo cười vồn vã
Ông mời tôi vào nhà*

*Vốn không quen dùng rượu
Gặp bác mừng uống chơi
Nâng lên rồi đặt xuống
Ngước nhìn về xa xôi...*

*Đời thực thơ côi mộng
Nghe trong người lằng lằng
An cư rồi lạc nghiệp
Ông vui chuyện làm ăn*

*Bạn bên Phúc Thuận cho
Mấy dò thanh long đỏ
Loại này giờ được giá
Mình nhân lên đại trà*

*Hôm rồi Chủ tịch huyện
Công tác ghé vào thăm
Ông khuyên mình vay vốn
Chăn nuôi thêm gia cầm*

*Bác viết gì thì viết
Nhấn giùm lời cảm ơn
Xóm làng và nhà nước
Chung tay xóa đói nghèo*

*Chiều như chừng chừng xuống
Nào đã say gì đâu
Hai mặt trời soi nhau
Dốc cạn bầu tâm sự.*

NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

Lúa công niềm vui

*Cánh cò công nắng vượt đồng
Nghe hơi lúa thổi phập phồng mùa sôi
Nhặt con tôm tép thơm bùi
Cánh cò chao liệng, bồi hồi dòng mương*

*Mắt em công sợi nhớ thương
Lần theo tiếng cuộc đêm trường ran ran
Lúa đồng cong vút nắng tràn
Gọi mùa no ấm rộn ràng dậy vui*

*Dòng sông công cánh buồm trôi
Được mùa, lúa công niềm vui cấy cày
Tình em công cánh thơ bay
Ấm nồng tình đất, xuân đầy ấp hương.*

NGUYỄN THƯỜNG

Về từ Li Bi

*Ngày bố đi Li Bi
Cày bữa giao cho mẹ
Hẹn hai năm bố về
Nhà mình thay mái lá*

*Bố bay qua sa mạc
Bay qua lưng lạc đà
Bay qua miền bão cát
Thương bố sạm màu da*

*Mồ hôi bố đổ xuống
Cho giếng dầu phun lên
Nơi xứ người xa lạ
Bố gom nhặt đồng tiền*

*Quê nhà vẫn bình yên
Mẹ tảo tần không nghỉ
Thửa ruộng mẹ bón chăm
Lúa vàng khoe nắng sớm*

*Niềm vui dù đến muộn
Bố về sẽ nhân lên
Bố yên lòng lao động
Chúng con vẫn ngoan hiền*

*Bỗng xứ người chiến tranh
Đổ máu rồi ly loạn
Bố trở lại quê mình
Một ba lô sa mạc*

*Cả nhà vui khôn xiết
Bố an lành trở về
Mà sao con vẫn thấy
Bố giật mình đêm khuya.*

NGUYỄN ANH ĐÀO

Đồng làng quê vào vụ gặt tháng mười

*Nắng như lúa trải rộng cánh đồng quê
Lúa óng mượt hạt tròn, hạt mẩy
Quê hương ơi! Vào mùa gặt tháng mười rồi đây
Cây lúa dâng người hạt gạo trắng trong*

*Hết úng lại khô, bao gian khó nhọc nhằn
Thân lúa lắt lay, thân người lặn độn
Sâu cắn gié, sâu đục thân, mùa bao nhiêu bận
Trăn trở lo toan, bạc phéch mặt người*

*Người nông dân đánh vật với đất trời
Đội nắng chói chang, tắm mưa ràn rạt
Trả ơn người, lúa đầy bông, chắc hạt
Lúa đồng quê vàng óng mượt như tơ*

*Tiếng chim gáy gọi bạn tình thao thiết
Cốm dậy hương thơm đất thơm trời
Heo may về, làng rộn ràng trong mùa cười
Khói bếp nhà quê vương vấn bạn đời ơi!*

*Bát cơm thơm đi suốt cuộc đời mình
Không quên được vụ tháng mười quê mẹ
Bạn đời ơi! Ta cùng về nơi ấy nhé!
Để đắm mình trong hương lúa quê nhà.*

PHẠM THỊ HOA

Trong thơ có mạ

*Quanh năm sắp mặt xuống đồng
Ngẩng lên đã hoá lão nông khi nào?
Suốt đời bước thấp bước cao
“Cánh đồng thơ” gặt mùa nào cũng vui*

*Đêm ba mươi tết rung đùi
Phải chăng đã hết ngậm ngùi ngày xưa
Khai xuân – khai bút – giao thừa
Trong thơ có cả mạ chưa xuống đồng.*

TRẦN VĂN BỘT

Bài hát của tôi

Tôi cứ hát bài ca với đất

Bài hát cha ông truyền thống ngàn đời

Ai có cánh cứ bay cao, bay nữa

Riêng tôi chọn việc cấy cày thôi.

Không xa đất bởi vì tôi yêu đất

Có bàn tay, tri thức nhà nông

Bài hát cha ông, tôi biến cải

Cả nắng mưa trên những cánh đồng

*Tôi cứ hát bài ca với đất
Nơi đồng quê ngõ xóm đi về
Không còn phải đốt đèn ăn cơm tối
Tiếng trâu đi bì bõm đường cày.*

*Nơi đồng đất là nơi tôi biến cải
Dáng vóc cha ông thành những vị thần
Mai con cháu sẽ bay lên từ đất
Bởi chúng là dòng giống THÂN NÔNG.*

TRUYỆN NGẮN

Mưa bay về phía trời xa

BÙI THỊ NHƯ LAN

Đã cuối xuân mà cái rét ngọt vẫn còn theo cơn gió bắc cuối mùa chạy tứ tung, bám mãi vào núi, quán quýt, ôm chặt lấy cây rừng, lôi tụi lá nháy múa cuồng nhiệt rồi tràn xuống các bản, chen chúc, len lỏi vào từng mái nhà sàn. Gió công trên lưng tụi nước phấn trắng nhỏ li ti bay trắng đất trời, rắc đầy bản cao, bản thấp. Những bột nước này nhẹ thôi mà sao lá rừng vẫn ướt sũng, vít cong cành, đủ để đất dưới con đường từ phố huyện về xã, rẽ đi các bản quanh núi Phja Khau nhào nhoét, dính bết bết, trơn truôi truội.

Bao đời nay, con đường vẫn thế thôi. Cán bộ từ huyện đến xã họp mãi, bản mãi mà thay đổi không đáng là bao. Chậm chạp quá. Chủ tịch, bí thư xã lên huyện họp từ lúc phải cưỡi trên lưng con ngựa, chuyển sang đi bằng xe đạp, bây giờ vì vụ xe máy rồi.

Mở được đường về xã rộng ra một chút, nhưng chẳng hiểu sao chỉ rải bằng đá băm nhỏ, không có chất nhựa dính bóng láng như dưới phố huyện. Mưa nắng mấy mùa, những cái chân của tụi xe công nông băm chặt, cào bới, dè nát mặt đường ra thành nhiều cái vũng to bằng con trâu, con bò nằm chình ình như trêu tức người bản. Trời nắng thì bụi băm đỏ quánh bay tứ tung, trời mưa lụt lội, bùn ngập ngang bắp chân. Thế thì chỉ khổ dân ở đây thôi, tội nhất là trẻ con đi lấy cái chữ của cô giáo ở trường học dưới xã Văn Hảo. Nhiều đứa ngồi học trong lớp mà bụi, bùn vấy bẩn nhuộm đỏ tóc.

Con đường từ các bản đến xã, lên huyện đi lại khổ quá, thế nên tụi trẻ bỏ học nhiều lắm. Mấy năm trở lại đây, cả xã có chục đứa học hết lớp 12 thôi. Bây giờ, ngoảnh nhìn lại thì có được mấy móng trình độ cao đẳng, đại học. Mà chúng nó cũng không chịu về quê, đi học có bằng cấp là ở lại thành phố hay ngoài tỉnh luôn rồi. Cái chuyện này chủ tịch, bí thư, lãnh đạo các sở, ban, ngành từ huyện xuống xã ai ai cũng biết. Các cuộc họp của Hội đồng nhân dân phát biểu nhiều lắm, ghi ghi, chép chép rồi cũng để chờ cấp trên xem xét, giải quyết. Nghe nói có kế hoạch làm lại đường mấy năm nay rồi, khổ nổi tiền vốn chưa có, còn phải chờ, chờ đến bao giờ thì chưa biết được.

Nhưng, dạo này người dân bản lớn, bản bé trong xã Văn Hảo này đang xôn xao về cái chuyện xây dựng nông thôn mới. Tin tức đồn thổi nhanh lắm, nào là sắp có đường đẹp, ruộng lớn, máy cày, máy bừa, lại có cả điện thắp sáng ra tận ruộng cao, ruộng thấp, rồi thì khoanh vùng vật nuôi, cây trồng..., làm ăn

lớn đấy, hiệu quả đấy, có máy làm thay sức người, thế thì tốt quá, sắp giàu đến nơi. Mà không phải nói chơi đâu, xã triển khai nhiều cuộc họp rồi. Trưởng thôn, trưởng bản cũng tập trung họp các gia đình. Cái loa công cộng to tướng giữa xã, ở đầu các bản suốt ngày oang oang, ra rả đọc những tiêu chí xây dựng nông thôn mới, lại còn đưa tin nơi này, nơi khác ở tận đâu đó xa lắc đã làm thí điểm rồi, tốt lắm, hay nhiều lắm. Nhưng, khi bắt tay vào việc, thấy cái gì cũng rối tung lên như chui vào búi cây rậm rạp.

Đấy! Hôm nay lại đi ra huyện họp. Vừa triển khai xây dựng nông thôn mới chưa ráo lời nói đã báo cáo kết quả bước đầu. Làm gì mà nhanh thế, vẫn đang tuyên truyền cho dân hiểu đấy thôi. Khó quá đi! Ai cũng bảo cái đường to về xã chưa làm được bằng phẳng, sạch sẽ thì nói gì đến làm đường liên bản, liên thôn? Lại còn đồn điền, đổi thửa nữa, nhà nào cũng lý do này, lời nói nọ. Chủ tịch xã Ninh nghe chỗ nào nói cũng đúng, cái gì người già nói cũng phải, hễ động tới đâu lại toàn chú bác, anh em. Đã thế, trong Đảng ủy xã mỗi người một ý kiến, chưa thống nhất cao. Người ủng hộ cái mới cũng nhiều đấy, nhưng cũng có người còn nói này, nói nọ, bàn vào thì ít mà cào bới ra thì nhiều. Cuộc họp nào của Đảng ủy hay chính quyền xã cũng gay gắt. Khó! Khó quá.

Mà vẫn đang hô hào, thực hiện giảm hội họp, giảm thủ tục hành chính rườm rà, nói ít thôi, làm nhiều vào, nhìn vào hiệu quả thu nhập từ hạt thóc, củ sắn, bắp ngô, con bò, con lợn của người dân mà đánh giá cái bụng no hay đói. Ấy da! Nói thì dễ nhưng làm thì khó lắm đấy.

Nình mê mãi nghĩ, cái mắt xoắn chặt vào màn mưa bụi ùng đục giăng kín, Ninh cố lôi “con ngựa sắt” từ trong găm cầu thang ra sân. Mà sao hôm nay nó nặng thế? Không biết nó nặng hay cái tay, cái chân Ninh nặng? Ừm! Có lẽ tại trong bụng Ninh không vui, có nhiều điều phải nghĩ quá nên làm việc gì cũng thấy nặng khủng khiếp, nặng giống như hôm trước phải huy động lực lượng dân quân cơ động của xã, chuyển cái khối đá to bằng bốn con trâu mộng đổ kênh cang từ trên núi xuống, chắn giữa đường.

Phải đi sớm không thì muộn mất, đi họp mà đến muộn mọi người nhìn vào xấu mặt đã đành, nhưng chết nổi, không nghe từ đầu đến cuối thì hiểu lơ mơ, bập bõm về không biết nói cái gì, làm thế nào ấy chứ. Loạch xoạch một lúc rồi Ninh cũng ngồi lên xe, chuẩn bị nổ máy thì cha chẳng biết đi đâu về mà mặt mũi, đầu tóc dính nước ướt dướt, cha nói trong hơi thở dồn nén:

- Ninh à, mày đi đâu đấy? Pò có chuyện cần nói với mày.

- Pò à, để đến trưa được không? Giờ con xuống huyện mà.

Cha chậm chậm lắc đầu, giọng cha lạc đi: - Mày lúc nào cũng thế, việc gì thì để được, chứ việc này, muộn mất con à.

Nình dựng xe máy, tần ngần nhìn cha. Có chuyện gì mà cha lo lắng đến thế? Ninh chưa nhìn thấy cha như thế bao giờ. Đôi mắt cha u uẩn giống đám mây sũng nước chạy vào. Ninh băn khoăn, nhưng... còn đi họp nữa, đường xá khó đi, nhiều đoạn phải dắt, phải đẩy xe thì muộn mất thôi, chuyện gì cũng để lui lại sau. Ninh vuốt những hạt mưa bụi thấm ướt vai áo cha, nói nhẹ bằng:

- Pò, con vội nhiều đấy, chuyện gì thì cũng để sau thôi.

Không kịp nhìn thấy đôi môi cương nghị của cha như đang run lên, Ninh vội vàng rút ga, vọt nhanh qua cổng. Biết làm thế là không đúng, không phải với cha, nhưng nếu Ninh chùng chình một chút thôi, việc nhà sẽ lấn lướt việc xã, thì sẽ không đi nổi, như thế thì Ninh đánh mất mình rồi, Ninh không phải là Ninh nữa.

*

* *

Ông Tính vun hết đám nương sẵn sau nhà, dựa cái cuốc mòn vẹt vào gốc cây mắc kham, ông ngồi bệt xuống phiến đá mồ côi to bản nhẵn nhụi, mắt đỏ đờn vào con đường đỏ quạch. Hễ có người đi xe máy là ông lại phấp phồng, nhìn xoáy xuống đường, ngỡ như thằng Ninh đã đi họp về.

Sáng nay, lúc nó cười lên cái xe kêu tiếng to uỳnh oàng, rú rít, chớp mắt đã đi vọt khỏi cổng, nhả đám khói lại trong sân, cái tức bực ở đâu đó từ trong máu ông, chạy rần rần trong người, dồn lên ngực ngộp thở, lan ra chân, tay, nóng rần rật, tỏa lên cổ, lên đầu làm ông muốn bốc hỏa. Ông dậm chân, ngược mắt lên đám mây màu nước gạo than thờ: “Con với cái! Thằng nghịch tử”. Nói xong ông chợt dạ nhìn quanh quất lo có người nghe thấy. Chẳng gì thì nó cũng làm chủ tịch xã này rồi. Mà nó làm gì thì làm, nó vẫn phải nghe lời ông. Nó không như thằng anh nó, cho đi học hành tử tế, nhiều chữ hơn người, thế là nó đi luôn, không về làm việc ở quê nữa. Bây giờ nó lấy vợ người phố, có

con nhỏ, cả năm mới về nhà một lần. Mà cái tết vừa rồi nó có về đâu. Con với cái thế đấy. Nói ra thì người bản cười cho, còn không nói thì cái tóc trên đầu ngày càng trắng ra theo nếp nghĩ. Bao năm nay, ông nuốt cái cơ cực vào trong bụng, trồng cây trên đất đắng để chờ hái quả ngọt. Giờ thì quả ngọt chưa thấy, chỉ thấy con cái làm ông tức quá đi.

Đàn noọc sao từ đâu đó trên cây nhãn sau nhà bay vọt lên, sà xuống riu ra, riu rít, chạy nhảy quanh phiến đá, chúng ngược những đôi mắt tròn đen trong veo nhìn ông, nhìn trời mưa bụi mà ngúc ngoắc cái đầu quay tứ tung thật vui mắt. Con chim đầu đàn tuy đã già, nhưng dáng nó vẫn oai vệ, bộ lông đốm trắng bóng mượt như được tráng lớp dầu sáng óng lên. Nó đậu trên vai ông, cọ cọ cái mỏ vào má ông buồn buồn như an ủi. Con chim này ở với ông lâu lắm rồi, nó được ông nhặt về chăm sóc, nuôi nấng, ủ ấm trong cái lán mưa bão bẻ gãy cành cây kháo ở đầu bản. Lúc ấy, thằng Tính không có nhà, nó đi học làm cán bộ dưới xuôi rồi. Thằng Ninh nhà ông là thằng trai mới sang tuổi mười năm, tóc vẫn còn đỏ hoe màu nắng, màu đất. Thằng Ninh vui lắm, nó đan cái giỏ bé xiu, lót vụn hoa bột bông vào cho con chim nằm, đêm ngủ cạnh bếp cũng để cái giỏ ở bên, nó gọi con noọc sao bằng cái tên là lạ “Noọc ín”.

Thế mà Noọc ín đã ở với cha con ông gần chục năm. Thằng Ninh đã học xong đại học về làm chủ tịch xã rồi. Ông nhớ, ngày thằng Ninh xuống Trường đại học kinh tế ở thành phố Thái Nguyên, Noọc ín dùng dằng bay theo hai cha con ông mãi, lúc thì bay đằng trước, lúc tụt lại sau, khi thì đậu chồm trệ trên

vai thẳng Ninh, đến lúc gần xuống phố huyện đi bằng ô tô, cũng là lúc ông phải quay về nhà trên núi, thẳng Ninh vuốt ve Noộc ín bảo nó: “Tao đi học chữ thôi mà, mày không đi theo tao được đâu, mày ở nhà với pò, đừng để pò buồn, học xong tao về”. Con chim nghe thẳng Ninh nói thế, đôi mắt loáng ướt, cái đầu nghiêng nghiêng gật gù nhẹ nhẹ, cất tiếng hót dài da diết rồi quay đầu bay ngược về cùng ông.

Thẳng Ninh giờ này vẫn chưa về. Ông khẽ thở dài, cái mắt không nhìn xuống con đường nữa, ông có nhìn mãi mà nó chưa về thì mắt cũng mỏi rồi mờ đi thôi. Dường như Noộc ín biết được ông đang có chuyện phải nghĩ, cái mỏ vàng của nó nhẹ nhẹ quẹt đi, quẹt lại vào má ông buồn buồn. Ông đưa tay ngược lên, vỗ vỗ vào nó bảo: “Không có gì đâu, tao mong thẳng anh Ninh về thôi. Đưa bầy đàn bắt sâu cho cây cối đi”. Con Noộc ín vốn dĩ ngoan ngoãn, thấy ông nói thế, nó bay vút lên, liệng thành một vòng tròn, cất tiếng hót lạnh lạnh “tu...tu...tu...h..u..yýt” gọi lũ chim lớn, chim bé đang chí chöhe, loách choách trên nương sắn ào ào bay đi.

Thật ra, lúc này bụng ông đang nóng như có vạc mỡ sôi sùng sục. Từ sáng đến giờ, cái tay ông làm hết việc này, đến việc khác để không phải nghĩ đến chuyện ông định nói với thẳng Ninh mà không được. Ui da! Ông không biết phải nói thế nào với con để nó hiểu đây? Phải nói với nó ngay hôm nay thôi, dù sao thì ông cũng là cha nó. Từ bé đến giờ nó chưa làm trái lời ông bao giờ. Nhưng nói ra thì chuyện sẽ ra sao? Chẳng lẽ ông lại không ủng hộ con làm việc tốt cho dân bản ư? Nhưng cái việc nó muốn chuyển những cái nhà của người đã khuất thì ông vừa lo

lại vừa sợ nữa. Nhỡ chẳng may cái ma người chết không ưng đi chỗ khác, cứ ở lại nơi họ đã ngụ bao năm nay, nhưng mất cái nơi ở rồi thì sẽ quay lại hỏi tội thằng Ninh thôi. Lúc ấy con ông sẽ khổ nhiều đấy.

Đã mấy lần, ông nói xa xôi, rồi kéo chuyện về gần sát với dòng họ, dân bản, với nó, với ông. Nhưng nó là một thằng nhạy cảm và cố chấp. Nó gạt phắt lời ông đi, nó bảo cái việc xây dựng nông thôn mới này là chủ trương lớn của Đảng đấy, các cấp, các ngành trên cả nước cùng vào cuộc rồi. Xã mình bây giờ mới làm là chậm quá. Mà đã làm là phải tiến hành đồng loạt, việc đầu tiên là qui hoạch đất đai, mở con đường cho to ra để đi lại giao thông thuận tiện, sau đó xây dựng hệ thống thủy lợi, tiến hành cơ giới hóa máy móc...

Nó còn vặn vẹo hỏi ông có phải là đảng viên không, nếu phải thì đừng có bàn lùi nữa, mà phải ủng hộ nó chứ. Người trong nhà không thuận, muốn quay ngang, không muốn đi dọc thì nói gì đến người ngoài. Ông không muốn to tiếng với nó mà chỉ thờ dài. Tụi trẻ bây giờ làm cán bộ xã có nhiều chữ, nó lắm lý lẽ quá.

Sớm nay, mất chưa tỏ đường đi, ông đã từ nhà trưởng họ Lý Sáng về rồi. Ông với trưởng họ Lý Sáng là bạn *tổng* của nhau. Hôm qua sang bản Háy ăn giỗ, muộn quá, ông ngủ lại đấy một đêm. Nói là ngủ nhưng ông với trưởng họ, rồi bí thư xã Huyền hàn huyền chuyện xã, chuyện họ đến gần sáng, thế là qua đêm luôn.

Nói đến bí thư Huyền ông thấy buồn nhiều hơn vui. Bí thư Huyền là em ruột của trưởng họ Lý Sáng. Ông với bí thư Huyền

đâu có phải là xa lạ. Cái thời ông còn làm bí thư xã thì Huyền là người trai ngoài đôi mươi, vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự về. Đã qua rèn luyện ở bộ đội, lại có cái nhiệt tình của tuổi trẻ, qua đôi năm thử thách, ông bàn với Đảng ủy xã mạnh dạn giao cho Huyền giữ chức Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự xã. Cũng từ đây, Huyền làm việc xã đến nay. Lớp người như ông thì già rồi, không làm việc xã nữa, lui về nhà quây quần với con cháu thôi. Bây giờ thì Huyền làm bí thư xã Văn Hảo này.

Tối qua, sau bữa ăn, vào cái lúc mọi người lục tục rủ nhau ra về, gian nhà năm gian rộng thênh, bên bếp lửa còn ông, bí thư Huyền với trưởng họ Lý Sáng. Sau khi tráng miệng bằng chén nước chè, Trưởng họ Lý Sáng bảo:

- Ông Tính à, xã lên kế hoạch chuyển vài ngôi mộ của dòng họ Lý, giáp chân núi Phja Khau để lấy đất làm đường. Mà nghe nói họ Nông nhà ông cũng phải chuyển đấy, chuyển bao nhiêu thì tôi không rõ đâu, ông biết chưa?

Sững sờ mất mấy giây, ông nói khó nhọc: - Ấy dá! Đã làm đường đâu, lúc ấy khắc hay mà.

Trưởng họ Lý Sáng lắc đầu: - Để làm đường rồi mới nghĩ thì không kịp đâu, từ trước đến nay, có ai đi dỡ phá nhà của người âm đâu, vẫn đào sâu, chôn chặt mà.

Ông còn chưa biết nói sao thì trưởng họ Lý Sáng đã quay sang bí thư Huyền, nói nặng trĩu: - Mày làm bí thư mà cũng như không làm thôi. Cái miệng mày biết nín lặng từ bao giờ thế?

Bí thư Huyền ngoẹo đầu, môi trề ra, nói như muốn kéo dài: - Ô, Ô, có nói chứ, nói nhiều đấy, nhưng có người đóng đinh

trong lưỡi nói tôi bảo thủ, họ còn nói tôi không muốn thực hiện chính sách của Đảng đây.

Giọng trưởng họ Lý Sảng châm trích: - Bao đời nay không có nông thôn mới thì vẫn no bụng, đủ ăn đầy thôi, có sao đâu. Mà ruộng nương đang gần, đôi đi xa vào tít sâu là con cháu nhà tôi không có nghe đâu.

Thế rồi, mặc cho ông ngồi lăm lì ở đấy, trưởng họ Lý Sảng với bí thư Huyền cứ thế nói về thằng Ninh nhà ông. Rằng nó không coi ai ra gì, nó quên mất phải luôn nhớ đến phong tục, tập quán của tổ tiên, rằng nó là con ngựa non háu đá, có ngày cũng phải trả giá thôi.

Ông lặng người đi, sống mũi cay cay, nồng nồng, nghèn nghẹn. Những lời nói ấy như chém dao vào ruột gan ông, thế mà ông vẫn phải nghe, phải im lặng. Thật ra thì họ Nông nhà ông xem ngày rồi, mai mốt là ông cùng họ hàng chuyển mộ thôi. Ông cũng định nói chuyện này với bạn *tổng*, nhưng chưa kịp nói thì cái tai phải nghe lời không xuôi rồi. Ông mong sao trời chóng sáng để ông về nhà nói chuyện với thằng Ninh. Nó làm gì thì làm, đừng để người ta nhè vào mặt ông mà châm chọc như thế.

*

* *

Ninh cùng cái xe đánh vật với con đường lầy lội. Vừa đi, Ninh vừa nghĩ, hôm nay Ninh phải nói ráo riết về cái khổ của người dân xã Văn Hảo này. Đã nói nhiều rồi, bây giờ nói thêm nữa, nói mãi thì huyện với tỉnh cũng phải ngấm mà nhanh chóng đầu tư làm đường. Có đường to đẹp thì kinh tế khắc phát triển

thôi. Đây, cứ nói cố gắng phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, nhưng không có đầu tư thì cũng là nói suông thôi. Người dân nghe mãi cũng nhàm tai, có hô hào bảo họ làm gì cũng khó. Mà dự toán thiết kế con đường từ huyện xuống xã, đến các bản, được cán bộ huyện cùng Ninh tính toán đầu vào đây gần nửa năm nay rồi mà. Sao chậm thế nhỉ? Chẳng hiểu vướng ở đâu nữa? Hay vẫn là câu nói nghe quen: “Còn chờ vốn đầu tư”. Ui da! Mệt thật đấy!

Cởi bỏ bộ quần áo mưa cùng đôi ủng bê bết bùn đỏ, rửa chân tay, mặt mũi sạch sẽ, Ninh cấp chiếc cặp da vào hội trường. Hôm nay đông người đây, trên dãy bàn đầu đã thấy Chủ tịch tỉnh ngồi đây từ bao giờ, nhìn thấy Ninh, Chủ tịch tỉnh gật đầu, cười tươi tắn, ân cần: - Cán bộ xã nào thế? Trẻ quá, trẻ thế này thì tốt nhiều mà. Có gia đình chưa?

Ninh chưa kịp nói gì thì Bí thư huyện đã rộn ràng giới thiệu: - Báo cáo anh, đây là chủ tịch xã vùng sâu Văn Hân. Cậu ấy vẫn đang tìm người để được yêu.

Sau khi chờ tiếng cười rộn ràng của mọi người vừa ngưng, chủ tịch tỉnh nheo mắt, nói hóm hỉnh: - Thế à? Có tin nóng hổi cho xã đây. Tí nữa tôi sẽ nói, phải cố gắng làm cho tốt nha.

Ninh gật đầu cười, bước vào trong giữa hội trường mà đầu óc cảm thấy rỗng không. Bỗng nhiên, Ninh có cảm giác nóng rát, ngược nhìn, vấp phải đôi mắt lạnh lùng của bí thư Huyện. Ninh ngồi xuống, gật đầu cười xởi lởi:

- Bí thư à, chú đến sớm thế? Đường xấu mà đi nhanh được, tài thật!

Bí thư Huyền nói giọng đầy hàm ý: - Sao nhanh bằng tuổi trẻ được? Có được tình thân với cấp trên thì tốt đấy.

Lời nói ấy nhỏ lắm, có lẽ chỉ bí thư Huyền với Ninh biết thôi, nhưng sao Ninh thấy tiếng nó vang vọng, bổ vào đầu Ninh từng nhát cay đắng, chua chát. Bỗng chốc, Ninh nghĩ đến cha, Ninh nén tiếng thở, nuốt sâu vào ngực cái nặng nề. Cha bảo lúc nào bức mình thì làm thế, từ bé Ninh đã quen lời cha răn dạy “nhịn một, tốt mười”.

Nhưng, cái mà Ninh lo nhất là nội bộ mất đoàn kết và bí thư không ủng hộ chủ trương đổi mới. Bước đầu làm đường đã vướng rồi thì nói gì đến xây dựng nông thôn mới nữa? Ninh bồn chồn, trong bụng nóng như thể có đám cháy. Dù sao thì bí thư Huyền cũng có uy tín với bà con ở xã. Bí thư nói một thì bằng Ninh nói năm, nói mười ấy chứ. Ninh vừa được người dân bầu làm chủ tịch khóa này, tính ra mới hơn một năm chứ mấy, nhưng bí thư Huyền thì làm lâu lắm rồi, hết làm chủ tịch lại sang bí thư. Bây giờ Ninh phải làm sao để bí thư gạt đầu mà cùng chung lưng gánh vác trách nhiệm nặng nề đây?

Thật ra, cái lý do bí thư không ưng làm con đường to qua chân núi Phja Khau thì rõ lắm, ở đây có vài ngôi mộ của họ Lý phải di chuyển. Nhưng sao nếp nghĩ của bí thư không đi xa nhỉ? Có phải một mình dòng họ Lý phải lo chuyển mộ đâu? Có đến ba họ phải chuyển mà, trong đó có cả họ nhà Ninh nữa. Mộ mẹ Ninh cũng phải tìm chỗ khác để chuyển đấy thôi. Ninh có nghĩ gì riêng cho mình đâu. Phải lo cho lợi ích lâu dài của dân bản đã

chứ. Nếu bí thư Huyền không chịu di dời mộ phần, thì người dân không ai làm cái chuyện ấy đâu. Như thế thì con đường sẽ không thể làm nổi. Mà không có đường đi, nói gì đến làm các việc khó tiếp sau nữa? Sẽ không xây dựng được nông thôn theo tiêu chí mới. Lúc ấy thì chuyện lớn rồi, Ninh phải làm gì đây?

Mê mải nghĩ mà chưa tìm ra lối đi đồng thuận thì chỉ tỏ mặt đầu thôi. Ninh ngúc ngoắc cái đầu quay trước, quay sau như muốn xua đi cái dằn vặt. Ninh tự an ủi, chuyện gì thì cũng để sau cuộc họp này đã. Phải cố mà chèo chống thôi. Biết là dẫm vào gai vẫn cứ phải đi. Phía trước có núi cao thì vẫn phải trèo qua mà. Làm chuyện lớn là phải quyết đoán, không được lùi bước. Nếu lùi thì sẽ tụt hậu thôi.

Từ lâu rồi, người dân xã Vân Hản an phận không muốn thay đổi suy nghĩ, cứ làm từ từ thôi, đủ ăn, đủ mặc là được. Mà đã đủ ăn đâu, còn nhiều gia đình chưa đến vụ gặt mà thóc trong “bung” đã hết rồi. Còn nhiều hủ tục lạc hậu nữa, bị ốm không muốn xuống trạm y tế hay bệnh viện khám, chỉ muốn mời thầy mo, bà then đến cúng thôi. Thầy bảo sao thì nghe thế, cùng lắm là lên núi, vào rừng hái lá thuốc. Mà cũng có người bị bệnh trọng, bệnh viện xa, đường đi khó khăn, đưa xuống đến bệnh viện cũng đã muộn rồi. Nhiều người phải xuống nhà âm sớm cũng vì thế thôi. Nói đâu xa, cứ như mẹ Ninh ấy, bị cảm hàn, nếu đường xá tốt, thuận tiện, đưa nhanh xuống bệnh viện thì bây giờ mẹ không phải ngủ dưới đất lạnh như thế đâu. Cha con Ninh mới đưa mẹ đi được nửa đường, còn đang lội bùn bì bõm thì mẹ đã thở hắt ra rồi mất đấy thôi.

Trong cuộc họp hôm nay, bàn nhiều chuyện lắm. Lãnh đạo tỉnh rồi huyện khuyến khích các xã mạnh dạn nói hết cái khó khăn trong bước đầu chung tay xây dựng nông thôn. Có nhiều người nhăn nhó khó cái này, vướng chỗ nọ. Các xã nói khó khăn rồi, đây là khó khăn chung cả thôi. Chuyện gì thì cũng động đến không ngại va chạm, lại phải đầu tư quỹ vốn nữa. Nhìn nghe mà thấy sượng quá. Chưa kịp kêu ca, kể khổ thì đã có nơi khác nói hộ rồi. Đến lượt Ninh phát biểu, Ninh nói ngắn gọn thôi, Ninh bảo khó khăn thì đã rõ rồi, xã Văn Hảo là vùng đặc biệt khó khăn, cả huyện, rồi tỉnh ai cũng biết. Muốn làm tốt chủ trương lớn thì Ninh sợ nhất là nội bộ mất đoàn kết, không nhất trí cao, chỉ tính chuyện bàn chùn. Rồi Ninh dẫn chứng chuyện giải phóng mặt bằng để làm đường. Ai cũng muốn có cái đường to đẹp đi cho đỡ khổ, thế nhưng có dòng họ phải chuyển vài ngôi mộ đi chỗ khác để lấy mặt bằng rộng cho đường, như thế là chững lại, cả cán bộ xã cũng phản đối. Thế có được hay không?

Ninh cứ thế nói tuốt tuột sự thật ra trước hội nghị. Hội trường rộng thế, lớn thế mà bỗng nhiên ngột ngạt, bức bối. Sau khi Ninh nói xong, chủ tịch tỉnh lên phát biểu. Ông bảo, cán bộ xã ở Văn Hảo như thế thì không được rồi. Rồi ông hỏi bí thư xã Văn Hảo là ai? Có chuyện như thế ư? Bí thư Huyền mặt đỏ như quả mảc lử trên núi, đứng lên nói khẽ: - Có chuyện ấy mà.

Chủ tịch tỉnh gay gắt: - Các anh về phải tăng cường tuyên truyền cho bà con đây, sắp tới Văn Hảo sẽ được tỉnh quan tâm đầu tư đi tiên phong trong xây dựng cơ bản, làm mô hình để các xã đến học tập. Không lâu nữa đâu, chỉ tuần sau thôi, sẽ làm

đường đầy. Trong mấy ngày nữa các anh phải làm xong công việc giải phóng mặt bằng.

Ninh nghe mà bụng mở cờ, tự nhiên muốn cười nói thật to cho sướng. Liếc sang ngang, Ninh thấy bí thư Huyền cứ cúi mãi mặt xuống, không ngẩng đầu lên.

*

* *

Chiều. Trời ràn rạt gió. Tụi nước nhỏ li ti thôi bay xuống bản. Đám mây không quấn chân người nữa mà theo gió bay lên trên cao. Gió lôi tụi mây mang hạt mưa trôi về phía xa, để lộ ra vòm mây ung ửng sáng.

Cuộc họp vừa xong thì Ninh lên xe hối hả rú ga ngược dốc về xã. Việc làm đường còn vài ngày chuẩn bị thôi. Ninh biết trước mắt còn một núi những việc khó phải làm.

Đến sân ủy ban xã là đến giờ làm việc buổi chiều. Người với xe của Ninh lấm bết như trát bùn vào. Chẳng biết người dưới bản nào ra xã làm gì mà đông thế? Có lẽ phải đến gần hai chục người đấy. Đợi cho Ninh rửa mặt ở bể nước to đầu nhà xong, họ vây lấy anh. Ninh hồ hởi nói:

- Chào các bác. Mời các bác vào trong hội trường xơi nước. Các bác ra đây có việc gì thế?

Đám người mặt mũi đỏ phừng phừng như thể vừa uống rượu, lục tục kéo vào trong hội trường. Chưa kịp ngồi xuống, họ nhao nhao mạnh ai nấy nói, rào rào như ong vỡ tổ.

- Chủ tịch Ninh làm không đúng. Không ai đi dỡ nhà người chết cả.

- Tôi hỏi chủ tịch, ruộng nhà tôi đang chân thấp, lúa tốt ngộp, sao lại cho nhà Thỏa? Tôi không đòi cho nhà nó để lấy đám ruộng chân cao sát núi đâu đấy?

- Ninh à, còn trẻ phải nghe người đi trước, đừng có chạy huênh lên mà ngã đau đấy.

- Cái ma nhà tôi không chịu bỏ chỗ ở cũ, tôi không có chuyển mộ đi đâu.

- Làm đường lấy vào đất ruộng nhà tôi nhiều đấy, phải trả tiền đền bù, không có tiền là không được!

Cứ thế, mỗi người một câu ầm ầm như hợp chợ. Ninh bình tĩnh để cho mọi người nói cho thỏa thích, anh sẽ giải thích sau. Lúc ấy, không biết từ đâu, con Noọc ín bay đến, nó nghiêng tìm Ninh, nó liệng mấy vòng liền qua các cửa sổ, nhẹ nhàng bay xuống cửa chính, rồi vọt lên trên cây hải đường đang khoe sắc hoa đỏ rực rỡ trước cửa ủy ban, nó bay nhảy, chuyền từ cành cao xuống cành thấp, ngân dài giọng hót lạnh lạnh, cao vút: “Hu...u...huýt...huýt...huýt!”.

Nghe tiếng chim, nhìn thấy nó vừa to vừa đẹp, đám người tạm ắng xuống. Lúc ấy Ninh mới nói để dân bản hiểu. Ninh bảo bao nhiêu năm nay, dân bản ao ước có đường đẹp giống như dưới phố huyện để đi lại đỡ vất vả, cực nhọc, có chăn nuôi con lợn, con gà cũng dễ bán. Đây, nhà ông Liêng ở bản Hiêng, dê thì hàng đàn mà thương lái thấy con đường đi lầy quá, gọi mãi họ có vào mua cho đâu, rồi nhiều nhà khác, có cả nhà các bác ở

đây cũng muốn mua bán, đổi chác hàng hóa, nhưng ngặt nỗi đường đi khó quá, thế thì phải làm đường thôi. Muốn có đường to thì chuyển hơn chục ngôi mộ nằm rải rác bên sườn núi là đúng mà, Ninh mong các bác, các chú nghĩ lại, ủng hộ việc làm đường. Nhà nào khó khăn trong di chuyển các mộ phần, xã sẽ cho dân quân đến giúp, hỗ trợ tiền để lo cúng đưa người âm về mộ mới nữa.

Ninh nói nhiều, nhiều lắm, rồi Ninh bảo, xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn từ Trung ương xuống các địa phương. Nơi nơi người ta làm rồi, xã mình giờ làm là muộn đấy. Các bác trong xã muốn thoát nghèo, kinh tế phát triển, đời sống của người bản tốt lên, tụi trẻ có chữ hơn người thì phải làm thôi.

Thế nhưng, đám người chưa chịu yên, họ hỏi vặn vẹo Ninh đủ chuyện. Chuyện nọ đây ra chuyện kia, Ninh trả lời khản cả giọng mà họ vẫn muốn hỏi nữa. Họ thắc mắc nhiều quá làm Ninh cứ phải trả lời như cái máy vô hồn.

Sau khi hắng giọng, Ninh nói nhẹ nhàng:

- Bà con à, bao năm nay cái khó, cái khổ đè nặng lên người mình rồi. Muốn cái mắt nhìn xa, cái chân chạy nhanh mà không được. Bây giờ thì khác, có cơ hội để cuộc sống hết nghèo, cho đời con cháu mình nó ngẩng nhìn được nơi xa. Thế thì mỗi nhà phải rủ người bản bỏ cái nếp nghĩ ngán đi, cùng nhau chung sức làm việc tốt. Bây giờ mọi người ai về nhà nấy, xem ngày nào lành thì chuyển mộ thôi.

Nói xong Ninh chào bà con đi ra ngoài, cổ họng Ninh khô rát, đắng ngắt.

Mọi người thấy Ninh đi ra cũng lục tục kéo nhau về. Ninh nhìn theo, mắt ánh lên những tia ấm áp. Con Noộc ín lúc này bay sà xuống vai Ninh, cái mỏ vàng của nó luôn miệng riu ra riu rít “hu..huýt...hu...huýt”.

Ninh giật mình nhớ đến cha. Chắc giờ này ở nhà cha mong anh về lắm đấy. Mà không biết cha định nói chuyện gì thế nhỉ? Chuyện lành hay chuyện dữ?

Ninh vội vàng bước thấp, bước cao lên chiếc xe máy trát bùn đỏ quạch ra, nổ máy, nhấn ga đi nhanh về nhà. Con Noộc ín cũng sải cánh bay vút lên trời xuân, lồng lộng gió.

Lúc ấy, Ninh không biết, bí thư Huyền nhìn theo anh mãi, đến khi anh cùng chiếc xe trôi trong màu xanh của lá rừng thì bí thư mới lẩm bẩm nói khẽ: “Suốt ngày tát bật thế kia thì bao giờ mới nghĩ đến chuyện lấy vợ hả Ninh?”.

Thái Nguyên - Quân khu 1

Tháng 4/ 2012

Đá cuội

LÊ THẾ THÀNH

“Thứ nhất hậu hôn thứ nhì điền thổ” - Lời người xưa

Khuya. Ông Thôn vực dậy. Thực ra từ lúc lên giường nằm tới giờ ông chỉ chập chờn.

Từ ngày có chủ trương của Đảng phát động phong trào xây dựng nông thôn mới, cứ mỗi khi chợp mắt, trong óc ông lại hiện về thổ đất của bố con ông ngày xưa có diện tích một mẫu sáu sào mười bốn thước. Nó là mồ hôi, sức lực của bố mẹ ông khi khai sơn phá thạch lập nên cái làng này. Nó là nơi ông sinh ra và lớn lên cho đến ngày ông đi chiến đấu ở miền Nam.

Bố mẹ ông đã giao thổ đất ấy cho xã, khi ông còn đang ở chiến trường để thực hiện một chương trình phát triển nông nghiệp của trên. Sau đó đến những năm đổi mới quản lý theo cơ chế thị trường, đất ấy được bán lại cho một người khác, họ lập

trang trại và thành lập công ty “Đất mẹ”. Ông nghĩ, nếu còn mảnh đất đó mà gia đình ông được sở hữu để bắt tay vào xây dựng nông thôn mới thì đời ông sẽ khá hẳn lên.

Ông bật công tắc đèn, pha một ấm chè đặc nhân nha uống từng ngụm nhỏ, ngẫm nghĩ những điều nung nấu trong lòng. Bà vợ thức dậy từ lâu, ở trong buồng nhìn ra, sốt ruột hỏi, ông lẩm nhẩm cái gì mà như ma làm thế? Ông nói ông chuẩn bị ý kiến ở hội nghị Đảng bộ xã hôm nay. Bà vợ thắc mắc, sao bảo ông nghỉ sinh hoạt Đảng rồi, nói lẩn cẩn có “ma” nào nó nghe. Ông cố nén cơn giận, nếu chấp bà ấy, chấp cả đời.

Điện thoại reo. Ai gọi sớm thế nhỉ. “Đắc đấy à? Có gì không?” Đắc lên tiếng: “Hội nghị Đảng bộ hôm nay mời bác phát biểu. Phải nói quyết tâm xây dựng nông thôn mới thật mạnh vào bác ạ”. “Anh yên tâm”. Ông trả lời Trưởng ban xây dựng nông thôn mới của xã. “Bác nói luôn kinh nghiệm vận động ông Vy hiến đất làm đường để các chi bộ cùng học tập nhé”. “Thôi cho tôi được từ chối việc này. Đó là thiện ý của gia đình họ, mình có công cán gì?”

Nhắc đến việc làm đường, ông nhớ mấy hôm trước, một buổi tối, cậu Bí thư Chi bộ xóm đến cầu viện ông, nhờ ông đến làm công tác tư tưởng gia đình ông Vy da cam. Vận động vợ chồng ông ấy hiến đất làm đường. Nếu theo quy hoạch, con đường mới cắt mất 40m² đất của gia đình ông Vy. Vợ chồng ông chưa thông, ý vào thế gia đình có công. “Cứ để đấy tôi lo cho”. Ông hứa vậy nhưng cũng chưa biết sẽ thuyết phục thế nào cái ông Vy da cam này. Ông ta là người đa lý sự, nổi tiếng ở làng này.

Sáng hôm sau, ông đến nhà ông Vy. Bà Vy không thèm quát chó. Mặc, công tác quần chúng phải nhớ câu không sợ khó, không sợ chó. Vừa giáp mặt ông Thôn, bà Vy đã mồm năm miệng mười, nào là Nhà nước chẳng quan tâm đến gia đình da cam, lại còn cắt đất. Đường cong một chút có sao đâu mà bày đặt phải “ngay hàng thẳng lối”.

Ông Thôn điềm tĩnh bảo, bà đi đâu một chốc để hai lão già nói chuyện với nhau. Chỉ còn hai người, ông Thôn hỏi ông Vy, ông lấy đâu ra cái giấy chứng nhận của đơn vị đóng ở Bình Trị Thiên, chứng nhận ông ở chiến trường tới 10 năm. Ông Vy định sừng cò nhưng nhìn thái độ đầy tự tin của ông hàng xóm, ông liền hạ giọng: Ông nghĩ về tôi ra sao mà lại hỏi thế? Ông Thôn nói, da cam của ông làm sao bằng tôi, nhưng tôi vẫn chưa được tiêu chuẩn, chẳng qua là ông gặp may. Mà cái cậu trung tá chỉ huy trưởng huyện đội cũng dốt, hắn chứng nhận cho ông 10 năm trong quân ngũ mà lúc phục viên cấp bậc mới hạ sỹ thì thật là vô lý.

Tôi còn biết hai cha con ông hạ mất cây sơn ở “phốc” Yên Ngựa. Ông bôi nhựa sơn vào bẹn làm sao không lở được. Mấy cô y sỹ nhìn thấy ông vạch quần ra sợ chết khiếp liền chứng nhận cho ông cái da cam. Ông qua mặt Nhà nước chứ không lừa được mắt tôi. Bây giờ vạch quần ra, đùi ông không nhăn thín như đùi con gái 18 ông cứ chặt đầu tôi đi.

Ông bà mình hay nói “ăn cây nào rào cây ấy”; ăn cây da cam rào cây nông thôn mới cũng là có đi có lại. Rào cây này may ra mới ăn được bên ông ạ. Ông về nói với bà ấy thế. Tôi về.

Buổi chiều, loa truyền thanh của xóm truyền đi bản tin xây dựng nông thôn mới có đoạn: “Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn

mới, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã nhiệt liệt biểu dương gia đình chính sách Nguyễn Thanh Vy, mặc dầu bị nhiễm chất độc da cam dioxin vẫn tình nguyện hiến 40m² đất vườn để làm đường theo quy hoạch...”. Ông Thôn cứ tùm tùm cười, chiêu một hớp chè đặc quánh...

Ở hội nghị Đảng bộ xã, khi được mời phát biểu ý kiến, ông hơi hồi hộp một chút, sau một hơi thở sâu ông lấy lại sự bình tĩnh.

Thưa các đồng chí, ông nói. Giọng ông xúc động hay sao mà cả hội trường im phăng phắc.

Ông không phát biểu theo kiểu nêu quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí của Đảng, ông kể lại trước hội nghị những số phận của người dân trong xã còn nghèo khổ sau gần 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Kết thúc lời phát biểu, giọng ông tự dưng đanh lại, ông nói khá gay gắt rằng khó tìm được một lập luận nào để biện hộ cho sự khác biệt ghê gớm về điều kiện sống của các tầng lớp nhân dân, người thì nghèo hèn mạt vận, kẻ thì giàu có khủng khiếp. Lời giải thích nghịch cảnh ấy nằm trong Nghị quyết Trung ương 4 vừa qua mà Đảng bộ vừa học tập. Đến đoạn này ông mới nêu quyết tâm góp sức cùng các đồng chí trong Đảng bộ lãnh đạo xây dựng nông thôn mới để người dân không còn nghèo khổ, ai cũng dư dả hơn, ai cũng tử tế hơn.

Ông nói xong, cả hội trường vỗ tay rào rào. Ông giơ tay chạm vào từng chùm bàn tay hoan hỉ của các đồng chí trong Đảng bộ.

Dư âm của hội nghị làm ông không ngủ được. Ông nhớ lại trong đợt nghỉ phép trước khi hành quân vào Nam, ông trần mình ra đào một cái giếng để bà mẹ khỏi phải đi xin nước hàng xóm. Đào được mấy mét, khi kéo đất thải lên ông thấy lẫn trong lớp đất vàng ươm có rất nhiều những viên đá cuội tròn trịa, nhẵn nhụi, xinh xắn. Bố ông chọn những viên đẹp nhất, rửa sạch phơi khô rồi gói kỹ, bảo ông đem theo gói đá này, đến những nơi rừng thiêng nước độc, khi nấu nước uống, bỏ chúng vào nồi, chống được bệnh ngã nước.

Ngày đó, ông Thôn cũng chọn một nắm những viên cuội nhẵn bóng, nhiều hình thù, màu sắc khác nhau tặng cho cô bạn có cái tên rất thành phố: Bạch Kim. Một cô gái có làn da trắng hồng và mỏng như màng trứng. Bạch Kim run run nói, em sẽ giữ những viên đá cuội này đợi ngày anh về.

Ngày từ miền Nam trở về, ông mang trên mình thương tật hạng 2. Muốn cho gia đình một sự bất ngờ, nên ông không báo trước. Ông về tới đất nhà mình lúc chạng vạng. Hoang vắng. Không một mái nhà. Không một ánh đèn. Hay xóm làng bị bom Mỹ hủy diệt? May quá, gặp một thằng nhỏ. Chú bộ đội tìm ai. Chú là con ông Xã, sao ở đây hoang vắng thế. Thằng nhỏ reo lên, cháu gần nhà ông Xã, cháu nghe tên chú rồi, không phải bom Mỹ đâu, dân rời đi cho một dự án gì to lắm, người ta nói là dự án từ Trường Sơn nhìn ra biển Đông. À ra vậy. Ông yên tâm.

Vào đến hè thằng bé reo lên, ông bà ơi chú Thôn về. Mẹ ông lập cập từ trong buồng ra. Thấy ông, bà cụ quỳ xuống: “Lạy Giời, lạy Phật! Bạn của anh Thôn hay hồn anh nhập vào ai rồi

hiện về?”. Cứ thế bà lạy mấy lạy làm ông ngỡ ngàng. Cha ông chấp ba chiếc đóm tre ngâm châm lửa tiến lại phía ông soi đi soi lại rồi thốt lên: “Thằng Thôn nhà mình về thật, bà ơi! Nó còn sống. Con còn sống thật về với thầy mẹ hả Thôn?” “Vâng, con đây mà”. Thấy vậy, thằng bé đã nhanh chân đi loan báo tin chú Thôn về. Cả xóm đổ đến chúc mừng cũng có, xem thực hư một liệt sỹ trở về cũng có.

Vừa gỡ xong bằng Tổ quốc ghi công và bát hương xuống thì Bạch Kim bế con đến. Bà mẹ nghẹn ngào: “Kim ơi! Thôn nó về rồi cháu!”. Kim khóc, bà mẹ khóc làm thằng bé khóc theo. Ngày đoàn tụ mà tiếng khóc nhiều hơn tiếng cười.

Bao nhiêu dự kiến trên mảnh đất ôm ấp bấy lâu nay bỗng tiêu tan, tiêu tan luôn cả mối tình đã vì nó mà ông lăn lộn trên chiến trường mong có ngày trở về. Ông trở lại thổ đất cũ, nhặt mấy viên đá cuội ở sân giếng đem về nơi ở mới để nhớ mãi một phần đời đầy ắp bao kỷ niệm của mình.

Bố mẹ ông đều đã mất. Thổ đất cũ của gia đình ông do xã được ủy quyền đứng ra bán thu tiền mặt. Người chủ mới lập trang trại và thuê người chăm nom. Nhưng thổ đất ấy ông vẫn như nhìn thấy nó. Nhiều lúc ông thật tình muốn quên thổ đất ấy đi để tập trung sức lực vào hai sào đất vườn tạp hiện ông đang ở, nhưng quả thật khó mà quên được. Ông Thôn bỗng nhớ đến ông Tư Mù cũng trạc tuổi ông. Ông bị mù bẩm sinh, điều lạ mà không ai hình dung nổi là ông ngồi tại nhà có thể biết được đất đai nhà ai méo tròn ra sao, trước nhà có mấy “vong” để báo cho chủ nhà biết cách mà cư xử. Người nọ truyền tai người kia, thành ra ai làm nhà, bốc mộ, mai táng, rồi cưới xin đều đến xin

ông Tư Mù bói cho một quẻ chọn ngày tốt, giờ tốt để tiến hành việc đại sự.

Ông Tư Mù còn được con trai, con gái đến nhờ làm lễ cắt duyên để được yên mà đi lấy vợ lấy chồng, không bị mối tình cũ đeo bám, phá rối hoặc ngăn trở. Nghe nói ai muốn cắt duyên cứ sửa một cái lễbung đến, khi làm lễ, người xin cắt duyên phải để trên đầu những kỷ vật lưu niệm của mối tình cũ như mùi xoa, nhật ký, mảnh vải, gương lược của người tình cũ. Sau khi làm lễ, ông Tư Mù phù phép vào các kỷ vật thế là hồn của những mối tình cũ không trở lại đeo bám để cho ai đó thành thoi đi tìm vợ, tìm chồng.

Ông Thôn ngẫm nghĩ, có lẽ đất đai cũng có linh hồn nên nó cứ đeo bám mãi vào ký ức ông khó bề dứt ra. Ông mang máng nhớ có một bài ca hình như của Nguyễn Văn Tý trong đó có câu “Đất với người cùng một dòng suy nghĩ”. Có lẽ phải nhờ ông Tư Mù cắt duyên đất giùm may mới được thành thoi mà lo làm ăn. Ông cũng sửa một cái lễ đến nói điều mình mong muốn, nhưng ông Tư Mù từ chối phắt vì ông chưa làm thế bao giờ. Và lại đất nó có nghĩ ngợi gì được đâu mà “cắt duyên”.

Thuyết phục mãi, cuối cùng ông Tư Mù cũng đồng ý giúp với điều kiện bài khấn do ông Thôn soạn sẵn. Mọi thủ tục đều được ông Thôn tuân thủ y như một lễ “cắt duyên”. Những viên đá cuội gói trong một chiếc mùi xoa đặt trên đầu. Ông Tư Mù một tay rờ rờ trên kỷ vật, những viên đá lạo xạo trong tay ông, một tay giơ cao thẻ hương chuẩn bị khấn.

Sau khi nghe hết lời khấn do ông Thôn soạn ra, ông Tư Mù giãy nảy lên. Không được đâu, công an nó nghe thấy nó bỏ tù một

gông. Ông Thôn động viên có tôi với ông ai mà biết được. Mà văn khẫu vô bằng, ông không lo, tôi chịu hết mà.

Được rồi, tôi chiều ông. Rồi ông Tư Mù bắt đầu khấn.

“Nam mô A Di Đà Phật... Hôm nay là ngày... tháng ... năm ... tại xóm 1, xã Tâm Lương, tín chủ con tên là Trần Quang Thôn. Thân phụ là Trần Quang Xã, xin bẩm báo với quan thế âm Bồ Tát, thần Thổ công, thần Táo quân, thần Long mạch xin cho con được cắt duyên mảnh đất 1 mẫu 6 sào 14 thước, là của thân phụ con khai phá ra, hiến một lần cho xã, nay đáng lẽ được nhận lại nhưng lý do chính quyền không ưu tiên cho người đi chiến đấu mà ưu tiên cho người có tiền, dù họ không biết làm ruộng được mua, nên thổ đất ấy vĩnh viễn bị mất. Nam mô A Di Đà Phật... Họ đã bán đất của con lấy tiền mặt để làm gì tín chủ con người trần mắt thịt không được biết. Xin cho con được cắt duyên, hồn đất không về đeo đẳng tâm trí con nữa, để con yên tâm xây dựng nông thôn mới trên thổ đất hiện đang canh tác được nhiều kết quả tốt đẹp”. “Ông khấn gì như đọc diễn văn vậy”. Ông Thôn cần nhần. “Tôi mù nên chỉ được nghe đài, nghe trên ti vi, tôi cứ theo họ mà nói thôi”.

Ông Thôn hí hửng ra về.

Nhưng hình như cái lễ cắt duyên đất của ông Tư Mù không có hiệu nghiệm với ông. Một buổi trưa, ông Thôn bấm số điện thoại của ông Tư Mù ghi trên tờ lịch.

Ông Thôn áp tai vào cái điện thoại di động:

- Tư Mù nghe đây. Ai gọi thế. À. Ông Thôn hả, có gì không?

- Ông cắt duyên thế quái nào mà cả chục đêm nay tôi càng nhớ đất ông ạ? Nhớ không ngủ được, tốn bao nhiêu là chè với thuốc Lào.

- Cái gì cũng phải từ từ. Có người sau khi cắt duyên có vợ, có chồng khác hẳn hoi mà vẫn còn tìm đến người tình cũ. Thế ông đã có đất mới chưa? Chưa hả. Thế đây - thì cũng như duyên tình.

Ngưng một lát trong điện thoại lại vang lên tiếng ông Tư Mù:

- Ông có nghe rõ tiếng tôi không?

- Rõ.

- Có bà ấy ở đây không?

- Ra ao rồi. Có gì đặc biệt sao?

- Có đây. Cách đây 5 ngày, có một bà đến xin tôi cắt duyên cũng đội trên đầu những viên đá cuội như của ông. Không rõ ông với bà ấy có duyên nợ gì không. Bà ấy tên là, chờ chút để nghĩ. Phải rồi, bà ấy tên là Lê Thị Bạch Kim.

Ông Thôn chợt dạ:

- Tôi cắt duyên đất mà, liên quan gì đến bà ấy.

- Thì cứ hỏi vậy. Báo để ông biết thôi.

Ông Thôn lộ rõ vẻ hoang mang. Lão ma xó này cầm cái gì qua được mắt lão.

Ông nói dối được ông Tư Mù, nhưng ông không dối được lòng mình. Đúng là Bạch Kim rồi.

Đi gần hết cuộc đời, ông ngẫm ra trốn chạy sự ngọt ngào có khi còn khó hơn trốn chạy nỗi khổ đau.

Bà vợ ông vớt bèo từ ao về, nhìn nét mặt chồng thất thần có vẻ như bất an điều gì, bà lo lo. Ông ấy dạo này làm sao ấy, không biết có điềm gở gì không. Thứ bảy này phải gọi điện cho mấy đứa nó về xem sao.

Để tránh con mắt tò mò của vợ, ông Thôn vào trong bếp rút con dao phát vác lên vai lưng thững bước ra cổng. Nhìn theo chồng, bà ái ngại lắc đầu.

Mặt trời vừa xế, có người chạy vào sân kêu tướng lên: Bà Thôn ơi! Ông ấy bị công an bắt trói dẫn lên xã rồi. Nghe như can tội phá hoại tài sản của công ty Đất Mẹ.

Bà rụng rời cả chân tay, choáng váng, đứng trơ trơ như vô hồn. Rồi chợt nhớ ra, bà hốt hải chạy lên trụ sở xã.

Ở hội trường ủy ban xã, ông Thôn ngồi ở hàng ghế băng. Trưởng công an xã ngồi phía trước mặt ông, sau một bàn giấy. Ông Thôn nhìn thấp thoáng bóng Bí thư, Chủ tịch xã đi lại phía ngoài hành lang.

Trung tá trưởng công an xã vừa được phân công về đây thay cho người cũ mới bị tai nạn giao thông nên chưa thuộc hết địa bàn và quen biết chưa nhiều. Anh hơi căng thẳng:

- Đề nghị bác cộng tác với chúng tôi.
- Đã đến đây rồi, không cộng tác cũng chả được. Vả lại tôi đã có thái độ phản ứng gì đâu mà đồng chí phải chấn chỉnh.
- Vâng. Xin lỗi bác! Bác thông cảm.
- Được.

Ông Thôn nghe có tiếng cười lục khục ở phía cửa sổ.

- Bác cho biết họ, tên.

- Trần Quang Thôn.

- Tuổi? Năm sinh.

...

- Đề nghị bác tường trình việc ngày hôm nay, bác bị phát hiện phá hoại cây cối, tài sản của công ty “Đất Mẹ” mà bằng chứng là con dao phát đang ở trong tay chúng tôi.

- Tôi có mấy yêu cầu.

- Bác cứ nói.

- Đề nghị các anh ghi hết lời khai của tôi.

- Đó là nguyên tắc. Còn gì nữa không?

- Cần hai người ghi chép.

- Để làm gì?

- Để ghi đúng, không hiểu sai ý tôi, nhất là tôi là người tuổi cao, nhiều lúc lẫn lộn.

Mấy người ngoài cửa sổ cười ồ lên: Lão ấy thế mà mình mẫn. Ông Thôn nghe có tiếng ai vọng vào. Ông khẽ mỉm cười.

- Nề bác là cán bộ cũ của xã, đảng viên lâu năm, chúng tôi sẽ đáp ứng yêu cầu của bác.

- Không cần nề. Cứ phép nước mà làm. Bắt đầu chưa ạ? Ông Thôn hỏi rất khiêm nhường.

- Vâng. Mời bác.

- Xin bắt đầu. Thưa các đồng chí công an. Cho tôi được gọi như thế vì tôi xét thấy tôi không có tội.

...Tôi là một nông dân cố cựu ở làng này. Cũng không biết từ bao giờ khi đi ra đồng, ra bãi tôi thường mang theo con dao phát kia. Tôi nghĩ nó có nhiều tiện lợi cho tôi, con dao phát ấy được các đồng chí coi là vật chứng của một tội trạng. Thừa các đồng chí, tôi không cố ý mang nó theo để gây án.

Các đồng chí có biết công ty “Đất Mẹ” ấy nằm ở đâu không? Nó bao chiếm rất nhiều đất của nhiều hộ nông dân, trong đó có đất của bố mẹ tôi mở mang từ ngày khai sơn phá thạch vùng này. Công công ty mở toang, tôi bước vào xem, thấy khu đất của gia đình tôi xưa kia vẫn để cỏ hoang, tôi xót xa như có muối xát trong lòng. Tay tôi sờ lần theo gốc mít cổ thụ có tuổi hơn cả tuổi tôi do bố tôi trồng. Tôi ứa nước mắt nhớ đến bao mùa hè leo lên cây hái quả. Tôi cúi nhặt những hòn đá cuội mà cha con tôi đào lên từ mấy chục năm trước. Bỗng có tiếng quát:

- Ai vào trong kia? Ra ngay!

Nghe tiếng quát của một anh bảo vệ tôi liền nói:

- Tôi đây! Tôi đây. Vừa trả lời tôi vừa nở một nụ cười cầu hòa.

Hai anh bảo vệ từ trong sông sộc chạy ra, một anh quát to:

- Vào đây làm gì? Rình mò định ăn cắp hả. Ra ngay.

Không biết họ có nhìn thấy mặt tôi trẻ hay già không mà họ dám nói vậy.

Tôi điên tiết lên, chỉ con dao phát vào mặt họ, quát lại:

- Mà bảo ai ăn cắp? Chính chúng mày là một lũ ăn cướp, nếu không cũng là chó giữ đất cho bọn ăn cướp. Tao sẽ cho mỗi

đưa một nhát, có chết tao cũng hả. Không biết tại sao tôi vung dao lên, lòng đầy căm hận nhưng không dám chém người mà chỉ chém vào mấy cây chuối ở gần. Mỗi nhát một cây.

Trong cơn bốc lửa tôi định hạ nốt cây mít nhưng không đủ sức. Sau mấy nhát chém tôi thờ dốc ra, đứng chống dao hông học thờ thì các đồng chí công an phóng xe tới.

Sự việc chỉ có vậy. Xin hỏi mấy anh bảo vệ đây. Ông Thôn móc trong túi quần một nắm đá cuội, nói tiếp: Tôi nộp mấy viên đá cuội mà họ quát tôi là ăn cắp để các đồng chí ghi vào biên bản.

- Bọn nó mà gặp tôi, tôi cho ra bã.

- Thôi! Cho ông cụ về đi.

Ngoài cửa tiếng xì xào vọng vào hội trường. Ông Thôn biết mình giành được tình cảm của dân làng.

Các cán bộ xã đưa mắt nhìn nhau ra hiệu cho Trưởng công an kết thúc sớm cuộc phỏng vấn. Thấy thế, ông Thôn nói tiếp:

- Thưa các đồng chí. Cho tôi có lời xin lỗi ông chủ công ty “Đất Mẹ” và cả mấy anh bảo vệ. Nóng quá mất khôn. Tôi thành thật xin lỗi vì đã có những lời xúc phạm.

- Sự việc cũng không nghiêm trọng lắm. Trưởng công an xã đứng lên nói. Chúng tôi chỉ nhắc nhở bác phải bình tĩnh trước mọi việc, tránh manh động. Cuộc lập biên bản đến đây kết thúc. Các bên lên ký biên bản rồi giải tán. Mời bác lên nhận lại con dao phát.

Chỉ còn có ông Thôn là “bên bị” còn “bên nguyên” mấy người bảo vệ của công ty “Đất Mẹ” thấy mình bị cô lập trước

mọi người đến chứng kiến nhân lúc nhốn nháo đã lần ra ngoài trốn biệt tăm.

Ông Thôn chậm rãi nhặt những viên đá cuội cho vào túi giấy bóng rồi mới từ từ bước về phía con dao phát. Bà vợ ông đứng sát cửa hội trường. Bà nghe như nuốt từng lời của chồng. Có với nhau tới ba mặt con có lẽ đến hôm nay bà mới hiểu hết chồng bà luôn khát khao và đắm đuối về đất đai. Bà suýt bật khóc khi nhìn thấy ông tay cầm túi đá cuội, tay cầm con dao đang ngơ ngác đi ra phía cửa. Cái túi đá cuội kia là phần hồn còn lại của mảnh đất 1 mẫu 6 sào 14 thước mà ông ấy lúc nào cũng khắc khoải trong tâm tưởng.

Ông bước ra cửa, không tin vào mắt mình, cả một sân ủy ban to bằng hai sân cầu lông mà đặc kín người. Họ đi làm đường kéo đến xem cuộc xử án, người cầm cuốc, người cầm xẻng, người cầm bay. Ông có cảm giác không phải họ tò mò đến xem cuộc xử án mà họ đến để ủng hộ ông, hậu thuẫn cho ông vì họ biết rất rõ tấm lòng của ông đối với làng nước. Họ hò reo và lôi kéo ông vào cái rừng người sặc mùi mồ hôi và mùi bùn đất như cách đây ít hôm ông được vồ vập trong vòng tay của các đảng viên trong Đảng bộ. Họ hồ hởi chào đón ông. Như một người anh cả đầy tin cậy và yêu thương của mọi người, mọi nhà.

Xuân Quý Tỵ 2013

Đại gia làng

LƯU THỊ BẠCH LIỄU

Làng Đình được một phen xôn xao trước cuộc cá cược vô tiền khoáng hậu giữa Kiên “nghiện” và Long “đại gia”. Không phải chuyện chơi nói mồm với nhau, giữa bao cặp mắt chứng kiến, có mực đen giấy trắng làm bằng hắc hoi. Giấy viết rằng hôm nay ngày tháng năm, tại làng Đình, ông Nguyễn Tuấn Kiên, 24 tuổi vay của ông Trần Đình Long, 43 tuổi, số tiền hai mươi triệu đồng với lãi suất 0%, điều kiện trong vòng một năm ông Kiên phải kiếm được từ ba mươi triệu đồng trở lên. Nếu ông Kiên không làm được sẽ phải trả đủ hai mươi triệu đồng, đồng thời chuyển quyền sở hữu thửa đất cạnh đầm Chum có diện tích một sào cho ông Long. Có người đưa ra ý kiến cần đóng mở ngoặc Nguyễn Tuấn Kiên tức Kiên “nghiện” cho rõ ràng, khiến mọi người cười ồ cả lên.

Sở dĩ biên bản chặt chẽ vậy vì có ông Luật chuyên nghề viết đơn thuê trên phố, bạn chí cốt của đại gia Long về tư vấn giúp. Đúng là chuyện xưa nay chưa từng có. Long “đại gia” giàu nứt đổ vỡ vách bằng nghề cho vay nặng lãi nổi tiếng keo kiệt bủn xỉn vắt cổ chày ra nước mà dám xì ra hai mươi triệu cho thằng nghiện vừa ở tù ra, khác nào đổ nước vào hang chuột cống. Mà cứ cho là nếu Kiên nghiện có sợ đám đệ tử của Long không dám xù nợ thì cũng biết bao giờ mới thu hồi được tiền, quá bằng thả gà ra mà đuổi. Người ta xì xào xốt tiền cho Long “đại gia”. Nhưng cũng không ít người lại chép miệng tiếc cho cái sự đại dột của Kiên “nghiện”. “Mất đứt mảnh đất còn gì”, họ nghĩ thế.

Làng Đình là làng ngoại thành, nằm ngay bên bờ sông Cầu, vốn được coi là rốn lút của thành phố thép gang này. Mỗi năm dăm bảy trận lút, lúa má hoa màu vụ được vụ mất nhưng bù lại đất đai của làng thì màu mỡ không đâu bằng nhờ dòng sông hào phóng bồi đắp phù sa. Làng xưa nay sống bằng lúa và rau. Đàn bà con gái trong làng được nét lam làm, cứ sắp mặt ngoài đồng từ sáng đến tối, mới nửa đêm đã lại dậy chắt rau lên xe đi bán chợ đêm. Đàn ông con trai thành ra bơ vơ, ban đầu tụ tập chè nước, bài bạc, sau bập vào ma túy, sinh ra nghiện ngập lúc nào chẳng hay.

Con đường dẫn đến nghiện ngập của Kiên “nghiện” cũng chẳng có gì là éo le, bình thường như cân đường hộp sữa. Bố hắn là bộ đội biên phòng, gần ba mươi năm biên biệt mãi tận biên giới xa xôi, chẳng mấy khi được về phép thăm nhà. Mẹ hắn

đảm đang một tay nuôi ba đứa con ăn học. Không phụ lòng mẹ, hai chị gái của hắn học hành giỏi giang, cửa cao nhà rộng đề huề mặt phố. Còn một mẹ một con, kinh tế dư dả hơn hẳn các nhà khác trong làng, Kiên là miếng mồi ngon của bọn bạn xấu. Hắn bỏ dở năm cuối trường cao đẳng nhập bọn lông bông cùng lũ bạn suốt ngày. Mẹ hắn đã rơi không biết bao nhiêu là nước mắt để khuyên giải, còn phải muối mặt xin lỗi và chạy vạy trả nợ cho họ hàng vì họ đã bị hắn ngon ngọt tí tê vay những món tiền không nhỏ với vô vàn những lý do, nào là để đóng học, rồi là mua thuốc chữa bệnh cho mẹ. Mỗi lần hắn đến, người ta cũng đã khá cảnh giác nhưng sau nghe hắn kể lể một hồi là lại xiêu lòng rút tiền ra, quên mất câu cảnh báo đừng nghe văn nghệ.

Ngày ông Đại tá trưởng đồn Biên phòng cầm sổ hưu về đến cửa cũng đúng lúc thằng con trai duy nhất đang phê thuốc bị công an bắt quả tang. Nén giận, bố hắn tắt tả thu xếp đồ dùng, đưa hắn vào tận Tây Nguyên, xin làm thuê ở trang trại cà phê của một người bạn cùng quân ngũ, cốt tách hắn ra mà cai nghiện. Quần quật suốt hơn hai năm, dưới sự giám sát chặt chẽ theo đúng kỷ luật quân đội của người cha nghiêm khắc, Kiên tỏ ra ngoan ngoãn. Bố hắn mừng lắm, quyết định đưa con về đoàn tụ gia đình. Vừa đến đầu làng, hắn bảo bố cứ về trước, hắn có tí việc sẽ về ngay.

Bữa cơm thịnh soạn đón cha con hắn thành ra đắng nghét, chờ đến tối mịt không thấy bóng dáng hắn đâu cả, ông Đại tá nén giận ngồi vào mâm. Chưa kịp nâng đũa, anh cảnh sát khu vực đến báo hắn bị giam trên thành phố vì chém công an khi bị

bắt đang phê thuốc giữa đám con nghiện. Con tức giận tột độ đã quật ngã người cha. Bố hắn bị tai biến nằm liệt một chỗ, suốt thời gian hắn ở trại không lên thăm lần nào.

Ngày Kiên “nghiện” ra tù, anh rể và chị gái đến tận trại đón hắn. Sau bữa cơm đông đủ gia đình, mẹ hắn chỉ gian bếp đã dọn sạch, bảo:

- Anh không thương tôi thì cũng xin anh thương lấy bố anh, ông ấy chả biết còn được mấy ngày. Còn mảnh đất trồng rau đấy, anh tự làm tự ăn.

Kể ra hai mươi triệu với thời buổi này chưa là mấy nhưng quy ra thóc thì cũng kha khá, có mà ăn cả đời không hết. Bổng chốc bỏ ra ngần ấy tiền cho kẻ không phải ruột thịt thân thích quả không giống tính cách của đại gia Long. Ở làng Đình, hầu như ai cũng từng tìm đến “ngân hàng ông Long”, vay nóng mỗi triệu lãi ngày mười ngàn, sau bảy ngày lãi lại cộng vào vốn, thành ra lãi mẹ đẻ lãi con, có người trả đến vài ba năm không nổi triệu bạc vay ban đầu. Mà người quê luôn chân luôn tay cật lực gào ăn thì thiếu gì việc cần phải vay mượn. Bổng dung con lợn sẽ ốm phải mời đến thú y. Bổng dung họ hàng ở quê mất. Bổng dung đang đi trên đường vấp phải hòn đá ngã gãy tay. Vô vàn những lý do để tìm đến đại gia Long để rồi nai lưng kiếm tiền nộp vào két nhà Long.

Người làng vừa khinh Long lại vừa vì nể ông ta. Trước mặt người ta gọi là Long “đại gia” nhưng sau lưng họ gọi là Long “cút”. Xưa kia, vì nhà quá nghèo, hàng ngày Long phải lên thành

phổ tìm dọn các hố xí để lấy phân chở về làng bán cho người trồng rau. Ngày nào cũng chiếc kéo kẹt một muôi hai thùng, đi đến đâu ruồi nhặng vo ve theo đến đấy. Nhặt nhanh từng xu từng hào, dần dà cũng có một số vốn nho nhỏ, rồi lấy được cô vợ đảm, chịu thương chịu khó lần hồi thành ra khá giả. Hố xí tự hoại xuất hiện đánh dấu thời điểm Long “cút” giải nghệ.

Đợi Kiên “nghiện” ký tên vào giấy vay nợ xong, Long liền lấy chùm chìa khóa luôn dắt theo bên sườn mở két sắt, đếm ra hai mươi triệu toàn tờ năm trăm xanh lét, trình trọng đặt trước mặt Kiên, cẩn thận gấp tờ giấy vay cho vào két khóa lại.

Nhét tiền dưới gối, nằm đê lên mà Kiên vẫn còn chưa hết bàng hoàng. Tưởng là nói chơi cho vui miệng, ai ngờ ra cơ sự này. Bắt đầu từ việc gặp nhau trên đường làng, Long “cút” hát hàm trịch thượng:

- Thế nào, cu, có định làm ăn gì không hay vẫn không dứt tình được “em Dung”, chú mày có cai năm lần bảy lượt thì vẫn cứ họ hàng nhà bẹp thôi!

Nóng mặt vì bị khích bác, Kiên rồ lên:

- Bác có tiền bác nói gì chẳng được. Thằng này mà có chút vốn cũng không kém đời đâu!

Long “cút” cười hi hí bảo:

- Được rồi, ta thử xem!

Thế là cuộc thách đố thành ra chuyện thật. Giấy cũng đã ký rồi. Tiền cũng cầm đây rồi. Nói to là thế nhưng thực lòng Kiên thấy hoảng, xưa nay hắn chỉ biết ăn học và chơi bời. Hơn năm

thụ án ở trại cải tạo, hắn mới bắt đầu học cách lao động. Vừa ra tù tưởng được tự do, hóa ra nhất cử nhất động của Kiên đều bị những cặp mắt dân làng theo dõi. Họ để ý xem Kiên liệu giữ được món tiền mấy ngày. Đã thế, tối nào lướt xe qua, đại gia Long cũng khinh khịt mũi hỏi:

- Thế nào, làm ăn ngon lành chứ hả?

Nhìn mặt Long vác lên, Kiên tức khí muốn đem trả ngay hai chục triệu nhưng tính hiếu thắng lại nổi lên. Hắn chửi thầm:

- Mẹ! Cái thằng suốt đời gánh cút còn giàu thế sao mình không làm được!

Có hai mươi triệu trong tay người ta bỗng nhiên thành phú hộ của làng. Các chuyên gia kinh tế làng có dịp thể hiện sự uyên thâm. Nghe lời quân sư, Kiên “nghiện” mở quán thịt chó bia hơi ngay gốc đa đầu làng, vừa bán hàng vừa kiêm chân đầu bếp. Dụng gian lán lá nửa, mua vài bộ bàn ghế nhựa, vài chục bát đũa, dao thớt, thế mà vừa xoắn mười lăm triệu. Năm triệu còn lại dùng làm vốn lưu động, mua chó về làm thịt, mua bún, mua rượu bia để bán hàng. Thứ gì cũng phải tươi thóc thật vì chẳng ai ngu gì mà cho thằng nghiện nợ tiền.

Quán mở ra quả đông vui như hội. Anh rồi việc ghé qua, anh đi làm về cũng ghé vào. Bạn sơ cũng có. Bạn nghiện càng đông. Làm ấm trà cho vui. Làm bi thuốc Lào nâng cao sĩ diện, điều cay cú nổ giòn như súng liên thanh. Bữa đầu mời khai trương quán, bạn bè ăn ủng hộ là vui, nói chuyện tiền nong mất tình cảm. Bia hơi rót tràn, mắm tôm đánh chanh sủi bọt, thịt nướng giềng sả, thịt hấp lá mơ, rựa mạn nấu lá mắc mật, món

nào món nấy thơm điếc cả mũi. Ai bảo giai làng không phải cánh sành ăn!

Quán ngon là thế nhưng chỉ có khách ăn miễn phí hôm đầu, sau cứ vắng như chùa Bà Đanh. Thịnh thoảng có anh ghé vào để uống chén chè, hút thuốc chuyện phiếm với ông chủ chứ mẹ đã đang đợi cơm ở nhà.

Hàng ế, rồi việc ngồi không, Kiên mới nhớ đến món nợ phải trả. Vay đâu ra hai chục triệu bây giờ. Mà có vay đủ nhưng không làm ăn lãi được mười triệu thì cũng công cốc. Miếng đất coi như đi tong!

Mảnh đất ngay bên bờ đầm, vừa phẳng vừa vuông vức lại tiện nước, mọi năm mẹ Kiên vẫn trồng rau để ăn và bán. Vì đã chia cho Kiên, bà mặc kệ không thèm nhìn đến. Để tiện cho việc bán hàng, Kiên cũng trồng lên đấy vài đám răm, đám húng. Mấy hôm mưa đầm vắng khách, buồn tình, Kiên vác cuốc đào những gốc sung, gốc ổi cần mọc hoang trồng vào đấy kéo trâu bò đi qua vặt hết lá. Rồi việc, cậu chàng lại uốn tia gọt giữa thành hình chim hình thú, lại cả các thể theo triết lý nhân sinh. Kiên vốn sáng dạ, lại thêm hồi trong trại thân với một tay là nghệ nhân cây cảnh, bao nhiêu bí quyết nhà nghề anh chàng đã giảng giải cả cho Kiên. Cuốn vào với cây cối, tâm trạng hẳn cũng vui nhẹ phần nào.

Đúng là làm ăn có vận có hạn. Đúng lúc Kiên quyết định dẹp quán vì không trụ nổi thì lại bắt đầu đông khách. Toàn khách sộp từ thành phố về. Một mình kham không xuể, Kiên phải thuê thêm ba em hàng xóm tóc mượt chân dài giúp việc phụ

bếp và chạy bàn, ngoài nuôi cơm mỗi tháng trả bảy trăm. Thấy Kiên “nghiện” chí thú, bố mẹ các em cũng đồng ý để các em đến làm. Em Thắm, hai mươi hai tuổi, xinh nhất bọn, còn tự nguyện sau buổi làm ở lại dọn dẹp giúp không tính công.

Quý nhân phù trợ của quán là anh giai giữ chức chánh văn phòng ủy ban thành phố. Khách khứa xa gần, hội hè ăn uống đều ở một tay anh hết. Có duyên với nhau từ lần anh giai có việc vào làng, thấy Kiên đang đánh tia cây liền dừng lại xem. Qua bàn tay tài hoa của hắn, những gốc cây nơi bờ bụi thành ra ngay những “Đại bàng tung cánh”, “ Rồng nơi long hải”, “Sum họp một nhà” rồi cả bộ tứ quý “long, ly, quy, phượng” đầy triết lý nhân sinh. Anh giai tấm tắc mãi cặp sung, một gốc dáng rất động có tên là “đánh Đông dẹp Bắc”, ngược lại gốc kia dáng rất tĩnh, hắn đặt tên “An nhiên dưới trời”. Kiên “nghiện” thích cặp sung này lắm, vì hắn tốn mất mấy tháng trời và bao công sức mới bứng được về. Mỗi cây chắc cũng phải đến trăm tuổi, gốc xù xì cằn cỗi mà lá lộc đẹp hết chê. Bão gió và sóng nước đã uốn tia tạo cho chúng hình dáng tự nhiên rất ấn tượng.

Thoắt đi thoắt lại thời gian một năm chẳng mấy chốc. Việc làm ăn ngày càng thuận lợi, kiếm tính tiền nong, trong tay đã có suýt soát hai chục triệu, ngăn người trước món tiền lớn lần đầu tiên tự tay làm ra, Kiên thờ dài thườn thượt nghĩ đến số tiền còn thiếu, lẩm bẩm:

- Biết cướp đâu ra chục triệu bây giờ!

Anh giai lại xuất hiện đúng lúc. Đã nói anh là quý nhân của hắn mà lại. Giá anh có quát tháo thì Kiên vẫn vui vẻ cười nịnh nhưng anh lại rất nhã nhặn nài nỉ:

- Sếp anh rất kết cặp “đánh Đông dẹp Bắc”, “An nhiên dưới trời” của chú, thôi thì chỗ anh em với nhau, coi như chú giúp anh, để lại cho anh. Anh gửi chú chục triệu.

Suýt nữa thì Kiên nhảy cẫng lên. Tuy vậy, khi đặt hai chậu cây vào trong cốp xe, lòng hần bỗng nhiên trống trải như đang mất mát một điều gì rất lớn. Đây là cặp cây cuối cùng còn lại vì những “long”, “ly”, “quy”, “phượng” rồi thì “Đại bàng tung cánh” đều đã tặng cả cho khách quen. Khuôn viên nhà anh giai cũng đã có đến chục gốc do Kiên tìm về. Giá là người khác thì hẳn đã chối phất.

Đếm đủ ba mươi triệu, cẩn thận lấy dây chun buộc lại, Kiên mang theo túi quà đến nhà đại gia làng. Thông tin ở làng nhanh hơn điện. Thoáng cái, người ta đã kéo đến chật nhà đại gia để xem diễn biến mới. Lại thêm một lần, Long tỏ ra hào phóng ngoài sức tưởng tượng. Anh ta đưa lại cho Kiên “nghiện” toàn bộ số tiền ba mươi triệu ấy với điều kiện trong một năm phải kiếm được một trăm triệu, nếu không cả ruộng, cả quán đều thuộc về Long. Chuyện tiền bạc không thể nói mồm với nhau, vẫn viết giấy làm bằng, có đầy đủ chữ ký của hai bên và người chứng kiến. Bốc lên, Kiên tuyên bố:

- Năm tới không kiếm được trăm rưởi thì thằng em làm con chó!

* * *

Bây giờ, mới chỉ năm năm sau cuộc thách đố, Kiên “nghiện” đã là tỷ phú làng. Không chỉ giới sành cây cảnh trong

thành phố đều biết đến nhà hàng sinh thái “Năm ngon làng Đình” của vợ chồng Kiên Thắm mà cả những đại lý hoa lớn nhỏ trong thành phố cũng là khách quen của nhà này. Người ta gọi ông chủ là “anh Kiên “cây cảnh””, “anh Kiên “hoa””, hoặc đơn giản là “Kiên Thắm”, cái tên “Kiên nghiệm” một thời đã lùi hẳn vào quá khứ.

Nhà hàng Kiên Thắm chuyên đặc sản nấm. Đây là nhờ anh giai chỉ bảo. Đúng là cơ duyên, kể từ ngày gặp nhau, việc kinh doanh của Kiên phát lên thì đường hoạn lộ của anh giai cũng như điều gặp gió. Anh đã giữ chức Phó Chủ tịch thành phố. Dĩ nhiên “quán Kiên nghiệm” vẫn là quán ruột. Thế rồi một lần anh giai Phó Chủ tịch ngán ngẩm nhìn đĩa dồi hấp là món “tủ” xưa nay, bảo:

- Chú mày nghĩ xem nên làm món gì cho độc đáo chứ cứ chó mãi thế này chả mấy mà hết khách. Bọn anh thằng nào không gút thì cũng gan nhiễm mỡ, chú làm món gì thanh đạm cho dễ nhắm.

Suy đi tính lại, chỉ nấm là phù hợp nhất, nói đơn giản thì rất đơn giản, làm cầu kỳ thì lại không gì cầu kỳ bằng. Món ăn làm từ nấm tuy dân dã mà không kém phần sang trọng. Hóa ra dân làng còn ủng hộ nhà hàng “Năm ngon làng Đình” hơn cả thực khách. Công nghệ làm nấm thì đã có kỹ sư do anh giai cử về tận làng dạy nghề theo kiểu cầm tay chỉ việc. Nguyên liệu tận dụng rơm rạ của làng. Cứ gọi là đầu vào đấy, người già trẻ em cũng kiếm ra tiền từ những việc nhẹ nhàng băm rơm, ủ rơm, tưới nấm, hái nấm. Bao nhiêu nấm làm ra nhà hàng bao tiêu hết, một phần chế biến tại chỗ, phần gửi bán ở các siêu thị.

Giao nhà hàng cho vợ quản lý, Kiên chuyên tâm làm hoa và cây cảnh. Cây thế của anh luôn có giá nhất trong các cuộc thi sinh vật cảnh, được đem triển lãm khắp trong Nam ngoài Bắc. Quen được nhiều bạn bè trong giới, anh đã mày mò học hỏi kinh nghiệm và mang nhiều loại hoa quý về trồng thử nghiệm, nhân giống rồi vận động hàng xóm cùng làm.

Giờ thì cả Kiên “cây cảnh” và làng Đình cùng nổi tiếng khắp thành, khắp tỉnh. Nguyễn Tuấn Kiên là điển hình về cách làm ăn, làng Đình cũng được lên ti vi liên tục vì thành tích xây dựng nông thôn mới. Trong vòng có mấy năm mà cái làng rau vùng lạt ngoại ô thành phố thép ngày nào giờ đã thành vùng hoa cao cấp, quang cảnh không khác gì một công viên hoa với đủ mọi màu sắc, đủ mọi mùi hương, những ngôi biệt thự mọc lên như trong phim nước ngoài.

Giám đốc ngân hàng làng thành ra thất nghiệp vì nhà nào kinh tế cũng dư dả, chưa xây nhà thì gửi ngân hàng ngoài phố lấy lãi mười ba mười bốn phần trăm. Trí óc đại gia Long lập tức lóc lên những tính toán rất nhạy bén. Cả làng đổ vào trồng hoa còn ông ta buôn bán giống hoa, trở thành đầu mối cung cấp cây giống cho cả làng. Đến mùa, ông ta liên hệ với các Viện nghiên cứu, đặt hàng mua hạt về cho vợ con ươm trồng, chăm bón rồi bán cây con cho các nhà trồng hoa. Mỗi năm nhà ông ta thu hàng nửa tỷ, nhiều gấp mấy chục lần cho vay nặng lãi hồi nào. Người làng gọi ông ta bằng cái tên mới: ông Long “giống”.

Chưa đến tuổi ngũ tuần, ông Long “giống” đã học theo lối nhà giàu xưa, chiều chiều bày bàn nước trước sân, nhàn nhã

thong dong trong bộ bà ba may bằng lụa trắng. Ông ta tráng chén, pha ấm chè đặc chờ ông Đại tá dặt thẳng cháu nội sang làm ván cờ. Nhìn dáng dấp chắc khỏe nhanh nhẹn của ông Đại tá, chẳng ai tin ông đã từng phải nằm liệt một chỗ.

Về khoản cờ thì ông Đại tá và ông Long “giống” ngang tài ngang sức, mỗi ván đấu cứ phải mấy ngày mới phân thắng bại. Thịnh thoảng trong cơn cao hứng, ông Long “giống” lại khoái chí thốt lên:

- Em là em phục bác sát đất. Bác lúc nào cũng cao kiến, tính toán đường đi nước bước cứ như thần!

Rồi theo thói quen khó bỏ, ông ta lại vác mặt lên, thọc hẳn ngón tay cái vào lỗ mũi mà ngoáy, trông thật chẳng ra dáng đại gia tẹo nào, cho dù chỉ là đại gia làng Đình.

Làng hoa Túc Duyên, tháng 10-2011

Bí mật của Héch

NGUYỄN THỊ THU HÀ

Bà Nhuận tất tả dọn dẹp. Nhà thì bé mà sao lắm thứ linh kinh thế này. Bà gơ tay quệt những giọt mồ hôi đang chảy dài hai bên má. Vốn dĩ đã yếu, có tuổi lại càng yếu hơn. Bà mẹ chồng nằm liệt một chỗ đã gần bảy năm trời. Thằng con lớn không may bị tai nạn giao thông đã bỏ bà đi. Con bé gái mới đang học lớp sáu. Ngần ấy người mà chỉ trông chờ vào mấy sào ruộng. Bà lại ốm đau luôn. Cái bệnh sỏi thận đeo đẳng theo bà, bám lấy bà, năm lần mồ xẻ, qua bấy nhiêu cái bệnh viện trong tỉnh lẫn ngoài tỉnh, đã tiêu không biết bao nhiêu tiền, người cũng ngày một tiêu tụy đi. Căn nhà ọp ẹp, dự tính sửa không biết bao lần cuối cùng vẫn chưa làm được. Năm nào gia đình bà cũng bình bầu thuộc diện hộ nghèo của xóm. Càng nghĩ bà càng tủi thân, ứa nước mắt.

Cũng dịp này hơn hai năm trước, nhờ được hỗ trợ từ chương trình xoá đói giảm nghèo, gia đình bà được hỗ trợ một con bò. Đó là một ả bò cái thuộc chủng laisind, ấy là bà biết được sau mấy lần đi tập huấn trên xã. Theo tính toán thì chỉ độ hai ba năm sau, con bò cái có thể sinh được bò con, rồi cứ nhân dần, nhân dần lên, sinh sôi nảy nở thì hẳn sẽ thoát được cái đận nghèo khó này. Thế là chuồng trại được dựng lên. Từng đám cỏ voi đua nhau mọc xanh um trên những mảnh đất cằn, đầu thừa đuôi thẹo. Ngoài việc đồng áng, ông bà dành nhiều thời gian hơn chăm sóc cô nàng. Cái ngày mới đón nó về nhà, cái tai lắc lư và cái mũi lúc nào cũng hếch hếch về phía trước ra chiều như muốn hỏi gia chủ đòi thức ăn. Thế nên con bé con mới đặt tên cho nó là Hếch. Tính đến nay Hếch cũng đã gần ba năm tuổi. Cô nàng đã sinh hạ được một chú bò con xinh xắn kháu khỉnh như dự tính...

Hếch nghển cao cổ ngơ ngác nhìn đám người lạ đi tới đi lui quanh chuồng. Đám cỏ voi chất đầy góc chuồng xanh mơn mớn vẫn còn đọng những giọt sương đêm. Xem ra bữa hôm nay thật thịnh soạn. Ngoài cỏ tươi còn có thêm đợt mía, thân ngô và một ít cám mịn. Sự mơn mớn của cỏ non càng làm cho lớp lông vàng cánh gián của hai mẹ con nó trở nên bóng mượt hơn. Bốn móng chân đứng thẳng, móng khít vào nhau bước những bước đi chắc nịch. Chú bê con líu ríu quần quanh bên chân mẹ, đôi tai cúp xuống chẳng thèm nghe ai nói gì, thỉnh thoảng lại hếch cái mũi về phía trước dò xét hết như mẹ nó. Thỉnh thoảng, có cái gì đó nhay nháy loé sáng như trời có chớp làm nó nheo mắt lại, hơi tỏ vẻ khó chịu, bức nhất là khi cái anh thợ quay phim cứ cố tình chĩa cái ống quay vào tận mặt nó hòng tìm được những hình ảnh cận cảnh.

- Hàng ngày bác chăm sóc bò thế nào? Ông trưởng Đoàn kiểm tra của tỉnh vừa hỏi vừa vỗ nhẹ nhẹ lên bờ vai của Héch.

- Như bác thấy đây. Chúng tôi chấp hành nghiêm các hướng dẫn đã tập huấn. Chuồng trại lúc nào cũng đảm bảo vệ sinh; thức ăn thức uống đầy đủ cho cả mẹ và con, tiêm phòng đúng kỳ. Thoát được cái đại dịch lở mồm long móng vừa qua một cách an toàn. Ấy thế mới biết tiêm phòng là quan trọng lắm. Không có các bác hướng dẫn cụ thể chắc chúng tôi cũng chẳng biết phải làm thế nào, lại cứ chần thả như thói quen trước.

- Ò ò ò

Héch cũng ra chiều phấn khởi trong lòng, thỉnh thoảng lại giống một hồi khoan khoái.

- May nhờ có chương trình hỗ trợ người nghèo, gia đình tôi mới có cơ hội như ngày nay. Cảm ơn các bác rất nhiều. Đây, các bác nhìn gia cảnh nhà tôi thì thấy. Bây giờ thì một con bò con cũng trị giá hàng mấy triệu đồng...

- Ò ò ò....

Con Héch lại đánh tiếng tán thưởng theo lời của chủ.

Chẳng mấy khi có dịp, ông Nhuận không tiếc lời cảm ơn. Bà Nhuận tuy vẫn còn hơi mệt nhưng cũng cố gượng cười chào đón khách. Cô con gái mới đi học về thấy nhà đông khách đứng nép ở chái nhà ngó ra quan sát.

Lần này đi thị sát thực tế, Đoàn kiểm tra của tỉnh tỏ ra rất hài lòng. Thực tế cho thấy nhiều hộ gia đình đã thoát nghèo nhờ những chú bò lai Sind như thế này. Hiệu quả đã nhìn thấy từ một

giải pháp thực tế trao phương tiện kiếm ăn vào tay người nông dân nghèo.

Đám rau lang gần đây bị nhàu nát bởi đám phóng viên mải tác nghiệp. Phát biểu cũng đã xong. Ảnh đã chụp. Phim đã quay. Đoàn kiểm tra cũng vừa về. Ông Nhuận giờ tay quạt những giọt mồ hôi đã lấm tẩm trên trán, khẽ thở phào nhẹ nhõm. Gió thoảng qua se se lạnh. Hình như trời đã vào thu. Bà Nhuận nhìn ông cười buồn:

- Giá cái đận ấy không phải lo tiền cho tôi đi viện thì có lẽ...

Nói đến đây, bà Nhuận lại rơm rớm nước mắt.

- Đã bảo không nói chuyện đó nữa. Lúc ấy không bán bò thì lấy gì trả viện phí. Tính mạng của bà quan trọng hơn hay cái con bò ấy hơn, hả? Ông Nhuận bỗng tỏ ra bức bối, tay sờ ống quần, nhanh chân xỏ vào đôi dép lê, gọi vớ vào con bé gái vẫn còn đang đứng ngơ ngác chưa hiểu chuyện gì vừa xảy ra - Lấy cho bố cái áo, bé ơi!

- Ông định đi ngay đây à?

- Phải trả bò cho người ta luôn chứ. Để lâu lỡ hai con bò làm sao thì có mà đền ồm. Nói đến đây, ông Nhuận rào bước nhanh về phía chuồng bò.

- Ò ò ò ...

Con Héch lại gióng lên một hồi như muốn chào tạm biệt chủ cũ.

Hoa dại của làng

NGUYỄN HUYỀN TRANG

Làng tôi sống dưới chân núi Vòng. Những ngôi nhà nhỏ xây vòng quanh chân núi. Một con đường mòn chạy qua nhà tôi, rồi ngoằn ngoèo đi xuyên qua những đám hoa dại, nối nhà tôi với những nhà trong xóm núi. Đứng ở cửa nhà mỗi buổi sáng, tôi có thể nhìn thấy những cánh đồng sáng rực rỡ dưới ánh mặt trời, những khóm hoa dại đung đưa trong gió. Ngoài tiếng gió thì thoảng khiến cây cối cựa mình răng rắc, không có một tiếng động nào phá vỡ sự yên lặng xung quanh ngôi nhà mà tôi và bà ngoại đang sống.

Làng tôi chả ai ưa ông Tiến. Không biết ông làm ăn ở đâu bao nhiêu năm rồi trở về làng, ở ngôi nhà cũ cạnh cái trạm điện

con con. Lúc nào cũng đi khật khừ quanh làng, chửi hết người nọ đến người kia. Ông hay đội cái nón rách, chóp nón thủng thành vòng tròn to đùng rồi, cứ đi được một đoạn là nón tụt xuống cổ, ông lại sọc nón đội lên đầu, đi được một đoạn lại tụt xuống cổ, có khi ông bực chửi thề đội lại, cứ đeo cái nón tua rua ở cổ trông như hề. Thịnh thoảng gần đến phiên chợ, ông lại ngồi ở thềm nhà đan rổ để buổi chợ đem đi bán.

Người làng gọi ông là Tiến đĩa từ cái chuyện ông lái nhải ở quán nhà cô Nguyệt làm cô ế cả ngày. Hôm ấy tôi và bà ngoại ra nhà cô Nguyệt dạy cô làm bánh nhộm, đến nửa buổi thấy ông Tiến lữ đừ đi vào cửa hàng, ông chỉ vào mặt cô Nguyệt cười khanh khách, bảo: “Bán cho tao cái vợt lưới”. Cô Nguyệt nhăn mặt lại, chối: “Nhà cháu không có, ông ra mấy nhà hàng cá ngoài kia kìa”. Ông Tiến cười to hơn: “Tiên sư mày, thằng con mày đang vớt đĩa ngoài ruộng kia kìa. Tao hỏi cho mượn cái vợt lưới tao vớt đĩa với, nó bảo về nhà cháu mà mua, bố nó chứ, hay mày khinh ông không có tiền mua?”. Cô Nguyệt lắc đầu nguây nguẩy: “Nhà cháu không có thật, sư bố cái thằng Long nó đi vớt đĩa làm gì, con với cái khổ thế là cùng”. Cô Nguyệt mặc kệ khách, chạy về phía ruộng. Ông Tiến đứng đấy, gườm gườm bà tôi, xong rồi cười khanh khách, bảo: “Hay nhể, bà không biết người bên sông đang gom mua đĩa à? Bọn trẻ con hám tiền ăn kem mút nên nó đi vớt đĩa bán. Bố sư”. Bà Ngoan rửa lá chuối, cười: “Ông đùa, đời ai lại đi mua đĩa”. Ông Tiến cười rú lên như đại: “Nói dối bà tôi làm chó. Hề hề. Chúng nó giỏi lắm, chúng nó làm cho quả dưa hấu to bằng cái chum, biết đâu bắt đĩa về tiêm thuốc cho đĩa to bằng con rắn, chúng nó thả xuống sông cho đĩa nó hút hết máu mấy thằng con con tắm sông, hề hề...”.

Tôi nghe ông Tiến nói nôi hết da gà, ngồi nép vào lòng bà. Ông Tiến vẫn đứng ngật ngưỡng, cười như xé vải. Hôm ấy ông Tiến không mua được vớt lưới. Đi từ nhà cô Nguyệt ra, ông cứ hát rống lên:

*Học mà làm chi
Đầu to mắt trố
Môi đỏ tóc vàng
Đi xe ét hát
Coi người như rác
Ô hô*

Người làng hỏi ông đi đâu. Ông bảo “Tao đi vớt đĩa”. Người làng bảo ông ý bị điên. Ông cũng gật gật. Có người hỏi ông, ở thành phố sướng thế không ở, về làng làm gì cho khổ. Ông cười sằng sặc, bảo: “Gớm, người thành phố trông thế mà yếu, cứ đi một đoạn là phải có Nhà nghỉ, đi một đoạn là phải có Nhà nghỉ”. Rồi ông đi qua lò gạch, chỉ vào đồng gạch, hát: “*Làm to thế nào cũng đếch bằng thằng đóng gạch, đếch bằng thằng cời trần đội nón, cho đất, nước vào khuôn khổ, hô hô*”

Thằng Long nhà cô Nguyệt rất ghét ông Tiến. mấy lần nó thấy ông ý đái bậy ở giếng làng. Có lần nó ngồi bệt ở thành giếng, thấy ông ý khật khừ đi ra, đi đến bệ giếng, ông cứ khệnh khạng, tay ông lấm mò, vạch quần, kéo chim ra đái, mắt nhắm nghiền, miệng cứ chóp chép. Long điên lắm, nhưng không dám làm gì. May có bà Tùng đi ra lấy nước, nhìn thấy, bà vút ngay cái gầu, gào ầm lên chửi. Ông Tiến vẫn thản nhiên hỏi: “Cái đếch gì mà bà cứ rống lên thế”. Bà Tùng chửi bắn cả bọt mép,

mấy cô chú ra can mà không được. Bà cứ chửi cho đến lúc ông Tiến đi về nhà bà vẫn theo để chửi. Đến lúc ông Tiến quay lại, hỏi: “Bà muốn gãy răng à?”, thì bà chửi lại càng hăng. Bà rú lên: “Cái đồ chó như mày chỉ đáng chui vào đít tao mà ở”. Ông Tiến hăm hăm đi về, ông lấy nồi niêu, quần áo, ông vác cả cuộc sang nhà bà Tùng. Ai hỏi ông đều hơn hờ: “Tao đi chui vào đít bà Tùng ở đây”. Bọn trẻ con trong làng đứa nào cũng chạy ra xem. Ông Tiến đĩa cứ phăm phăm vác nồi niêu, cuộc xêng vào nhà bà Tùng. Chẳng ai thấy bà Tùng chửi nữa. Chỉ thấy bà chạy. Ông Tiến thì cứ vác đồ đuổi theo gọi: “Nào, thế bà có đứng lại cho tôi chui vào đít bà ở không?”. Hôm ấy cả làng được trận cười no nê. Chỉ có bà ngoại tôi là im lặng nhìn cái trò hề ấy. Tôi thấy bà thờ dài mãi.

Sáng hôm ấy là phiên chợ, cô Nguyệt đi chợ từ sáng sớm. Long gọi bọn trẻ con ra trạm điện chơi. Thấy ông Tiến đang sắp đồ đi chợ. Long chỉ bọn trẻ trèo lên tường trạm điện ngồi. Nó rón rén đến cửa nhà ông Tiến, rút chìa khóa ném xuống nương. Xong xuôi, nó cũng trèo lên tường trạm điện, ngồi nhìn.

Ông Tiến thấy lũ trẻ thì vầy vầy, thằng Long cả gan chạy lại, ông đưa cho nó nắm bóng bay với túi kẹo dừa. Nó hơn hờ chạy về chia cho cả bọn. Cả lũ chu mỏm vào thổi bong bay rồi đập vào tai nhau nổ đôm đốp, vừa ăn kẹo dừa vừa hát:

Kẹo dừa kẹo sữa

ở giữa có đĩa

*ăn vào đi ỉa
vứt mẹ xuống sông
cho cá nó rĩa*

Lúc sau, ông Tiến khiêng hộp hàng ra xe, lấy dây chun chẳng lại. Lúc ông đóng cửa, Long thấy ông đứng sững lại, ngó nghiêng, đi vào nhà rồi quay ra. Long ra hiệu cả lũ ngồi im. Ông Tiến lục giỏ hàng, sờ khắp quần áo trên người, lại quay vào nhà. Ông Tiến lung sục gần một tiếng không thấy chìa khóa nhà đâu, mồ hôi ông đổ dần dần, ướt hết lưng áo, miệng ông bắt đầu chửi thề. Lúc sau, lũ trẻ thấy ông ngồi bệt xuống bệ cửa, ngửa mặt lên trời khóc: “Hôm nay chết đói rồi con ơi!”. Long tái mặt lại, vội nắm cánh cổng trạm điện tụt xuống, chạy về phía nương, tay thục xuống nước mò mò. Cả lũ trẻ chúng tôi, chẳng ai bảo ai, cũng vội nhảy xuống, chạy về phía nương, hai tay sục xuống nước mò mẫm tìm chìa khóa.

Nước nương cứ róc rách chảy, nghe như tiếng cười.

Bà ngoại rất thích pha nước tắm cho tôi. Bà cứ xoa xoa hòn đá cọ ghét vào vai, bảo: “Tắm bằng nước đun bằng lửa rơm làng mình, thơm lắm”. Tôi chẳng để ý đến mùi nước nữa. Tôi hỏi bà: “Bà ơi, ông Tiến ông bị sao đấy hả bà?”. Bà kì lưng cho tôi, cười: “Con quan tâm làm gì, ông ý bị điên đấy”. Tôi lại hỏi: “Bà ơi, sao ông ấy lại điên? Người ta bảo ông ý ngày xưa là thầy giáo cơ mà?”. Bà đập hòn đá vào lưng tôi, mắng yêu: “Hỏi

nhieu! Ông ấy đi xuống miền xuôi dạy học, chẳng hiểu sao khi về làng cứ điên điên, dở dở, suốt ngày hát linh ta linh tinh”.

Tôi ngồi ngâm mình trong nước nóng. Trong đầu tôi cứ vang mãi bài hát của ông Tiến: *“Mắt xanh mở đỏ, thuốc lá phì phèo, xe ga rầm rít cả đoạn đường phải nhìn theo, va phải cụ già không biết đường mà xin lỗi. Ô hô! Tiền bạc mà chi? Giàu có mà làm gì!...”*. Tôi thấy cái khoảng trống trong mình cứ toác ra rộng mãi. Vớt nước lên người. Nước thơm quá. Tiếng hát của bà vang ngoài cửa. *“Ngày mai em vừa tròn hai mươi tuổi... ơ... Cô gái vùng cao, xinh đẹp vô cùng. Súng vác trên vai, em đi bừa dưới ruộng. Em là xã viên, em cũng là... í a.. dân quân....”*

Tôi nghĩ đến những khóm hoa dại ngoài kia. Người ta gọi nó là hoa dại, vì nó mọc đầy bờ bụi, phạt đi không hết. Thi thoảng, tôi hái hoa dại về cắm vào lọ. Bà vẫn cười bảo tôi, trông còn đẹp hơn hoa bán ngoài chợ. Trong đầu tôi lúc này cứ hiện lên mơ hồ những vần thơ nặng nề, u uất của ông Tiến. Hơi nước nóng làm moi mắt. Tôi dựa lưng vào thùng gỗ và nhắm mắt lại.

*Núi Vòng có những ngày không nắng
Từ hé sớm đến nhá nhem trời đất âm âm
Đến cả ánh mắt trẻ thơ cũng sẫm buồn.*

*Có bài hát về loài hoa ủ trong sương
Khe khẽ mỗi chiều khép cửa.
Có bài hát về ngọn gió đêm đông
Vọng ra từ sau bếp lửa.*

*Ngửa mặt đếm lá
Ai biết bao nhiêu xác lá xếp dưới bài hát kia?
Núi Vòng mới chân rồi
Người lớn không hát bài hát xưa cũ nữa
Bài hát rơi vào miệng trẻ thơ.*

*Mỗi đêm
Chân núi Vòng râm ran bài hát của những đứa trẻ.*

Một chiều, bà ngoại bảo tôi mang khoai lang sang cho ông Tiến một ít. Tôi ra nương rửa khoai, có anh thanh niên hỏi đường vào nhà ông Tiến, tôi quay sang phải chỉ vào ngôi nhà nhỏ cạnh công trạm điện. Tôi lên nhà không thấy ông Tiến đâu, liền đặt rổ khoai cạnh cửa, đưa anh thanh niên ra lò gạch. Người thanh niên nhìn thấy ông Tiến vội chạy lại nắm tay nhìn thân mật lắm. Tôi nghe thấy tiếng anh thanh niên nói với ông: “Thầy ơi, thầy về với chúng con đi thầy!”. Ông Tiến nhìn anh sững sờ một lúc rồi lắc đầu: “Ồ hay anh này. Anh tránh ra cho tôi còn đóng gạch”. Anh thanh niên vẫn nắm chắc tay ông, ứa nước mắt: “Thầy ơi, thầy về với chúng con, công an tìm hiểu được bọn thằng Mạnh trộm ăn trộm lô máy tính của trường rồi đổ tội cho thầy rồi, người ta xin lỗi thầy trên báo đây này!”. Ông Tiến vứt tờ báo, đẩy anh thanh niên ra, nhỏ nhẹ: “Ồ hay, tôi nói anh có nghe không, anh tránh ra, để tôi cho đất, nước vào khuôn khổ”.

Lần đầu tiên tôi thấy ông Tiến nói với giọng nhẹ nhàng như vậy. Người thanh niên vẫn đứng nấn nì ông. Tôi nghiêng đầu nhìn, hình như mắt ông Tiến ầng ầng nước, tay ông vẫn bốc bùn cho vào khuôn, mặc kệ mọi người xung quanh. Mặt trời xuống núi, đỏ lừ.

Anh thanh niên về rồi. Ngày hôm sau tôi lại thấy anh cùng hai người đàn ông, mặc áo sơ mi trắng, sơ vin hần hoi đi vào nhà ông Tiến, lúc sau ông Tiến chạy sang nhà tôi vay ấm chè để pha nước mời khách hần hoi. Tôi thấy ông chẳng giống ông Tiến địa mà bọn trẻ vẫn thường trêu. Tôi gói chè vào tờ giấy, đưa cho ông, cười bảo: “Khoai lang con mới cuốc ông ăn thấy ngon không? Mai con xuống trường rồi, con chào ông trước nhé!”. Ông Tiến cười: “Ừ! Được.”. Nghe ông Tiến trả lời, tôi ngỡ ngàng, ông về rồi mà tôi vẫn đứng giữa cửa hồi lâu.

Chiều, tôi ra xã xin dấu chứng nhận sinh hoạt hè, anh bí thư nhờ tôi sắp xếp danh sách thầy cô giáo của xã, tôi tò mò nhìn vào công văn Sở Giáo dục phân thầy giáo mới về trường làng, thầy giáo mới tên Lê Khắc Tiến.

Tôi xuống trường được gần một tháng thì nhận được thư của bà ngoại. Cầm phong thư mà tay run run, thư vẫn ấm hơi bà. Tôi chạy vội về phòng trọ, cẩn thận tách lớp keo phong bì, lấy thư ra đọc.

“Mẫn, con!

Hoa sen trong hồ làng mình tàn hết mất rồi. Mỗi khi con đi bà lại mong đến mùa sen nở. Cây sắn dây con trồng vườn cao bằng người rồi đấy.

À! Bà kể cho con nghe chuyện này hay lắm. Người lớn, trẻ con làng mình, ai cũng há hốc mồm ngạc nhiên khi thầy giáo mới về làng chính là ông Tiến. Chẳng ai ngờ được cái người mà đi khắp làng chửi và hát về lại có một ngày cầm phấn đứng trên bục giảng. Nhưng bọn trẻ có vẻ thích, đứa nào cũng khen ông thơ hay, quần quýt ông lắm.

Hóa ra, ngày trước ông bị học trò vu oan cho tội ăn trộm, chẳng thanh minh được, ông bỏ về làng mình sống. Giờ người ta minh oan cho ông, mời ông về lại trường giảng dạy nhưng ông quyết không chịu đi, ông bảo: “Có chết tôi cũng phải ôm cái giếng làng mà chết”. Thế nên, sở sắp xếp cho ông về dạy học ở xã mình. Bà vẫn thường cười khi nghĩ lại, một người ngày xưa vẫn đái bậy ở giếng làng, giờ lại căn dặn trẻ con không được làm ô uế những nơi linh thiêng. Bà sợ bọn trẻ không nghe, nhưng được cái lũ quỷ con ấy biết lẽ lắm.

Chẳng ai gọi ông là ông Tiến nữa, mọi người đều gọi ông là thầy Tiến.

Làng mình lại bình yên như nó vốn có. Vui con nhỉ! Con nhớ giữ sức khỏe và ngậm chanh muối khi bị ho.

Bà mong mùa hè mau tới, bà thích sự đoàn tụ!

Thương con!

Giếng Mật, ngày 26/09 ...”

Lại một ông nông dân ra tỉnh

NGUYỄN HIẾU

1.

Sống trên đời mỗi người một tính cách, mỗi nhà một cảnh. Chẳng ai giống ai, không ai chịu ai. Ngẫm đi ngẫm lại mới thấy thương các vị lãnh đạo. Lãnh đạo càng cao càng cực. Các vị ấy khổ thật. Chiều và đáp ứng được một người, một nhà đã chầy vầy, vầy mà thiên hạ có tới triệu triệu người, vạn vạn nhà. Thời phong kiến gọi là trăm họ. Bố thằng Liêm tên Vện xuất thân là anh thợ nề. Tay bay tay trát. Học chưa hết lớp bốn, được cái lợi khẩu. Thời nào cũng thế, hướng hồ là cái thời người ta trọng sự quảng cáo, sự PR¹ như hiện nay. Mới hay cái lưỡi quan trọng thật. Các cụ chả bảo “Mồm miệng đỡ chân tay cơ mà”. Vện vào vện nên đang chạy nghề tự do được tay Giám

¹ Public Relation: Quan hệ công chúng, quan hệ cộng đồng

đốc công ty trách nhiệm tư nhân để mắt đến khi gã vào chữa toa lét cho nhà này. Đùng một cái Vện được cất nhắc lên ghế Phó Giám đốc kinh doanh. Đại để là cái chức để kiểm việc, nói theo giọng thời thượng là chạy dự án. Khi đã làm đến Phó Giám đốc thì điều đầu tiên phải đổi tên cho xứng với danh phận. Chữ cái Vện biến thành Vinh, cũng dễ. Phu hồ Vện thành Phó Giám đốc Quang Vinh cũng đơn giản như người có tiền vào gọi bát phở tái lẫn. Điều thứ hai là không thể chương trình độ văn hoá lớp bốn ra. Vậy thì việc chạy cái bằng học vị cũng là hợp lý. Đã mất công chạy thì chơi luôn bằng thạc sĩ chứ bằng kỹ sư thì thường quá. Việc in thêm hai chữ thạc sĩ trước tên Quang Vinh Phó Giám đốc kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàn Cầu cũng dễ như kẻ có tiền vào siêu thị mua máy hút bụi. Chẳng ai hiểu mình bằng chính mình, vì thế... Cứ nghiệm từ đời mình ra nên thạc sĩ Quang Vinh rất muốn thằng Liêm và con Liễn học hành tử tế. Nên khi kéo cả gia đình ra ở ngoài phố việc đầu tiên nhân việc chạy hộ khẩu cả nhà đến nơi cư trú mới, thạc sĩ Vinh sẵn tiền, đã vẩy tay để xoá dấu huyền của tên con trai và dấu ngã của tên con gái. Việc thứ hai biết cả hai con đều có gien của mình là đầu óc chẳng lấy gì làm sáng sủa. Thời đại càng tân tiến thì học vị dù là giả hay thật càng cần. Cố mà nhồi cho hai đứa có học đảng hoàng, về sau đỡ khổ, cầu cạnh người nọ người kia mua chui lủi tấm bằng. Ngày xưa làm phó nề chạy ăn từng bữa có khi nghĩ hay cũng chẳng có cơ mà thực hiện, nay có tiền trong tay. Muốn gì chả được. Cốt là có đường có hướng. Nghĩ là làm. Y thuê hẳn cho mỗi đứa một gia sư với phương châm: Con người ta thông minh thì học một lần, con mình dốt cứ bừa đi bừa

lại nhiều lần. Tóm lại theo thạc sĩ Quang Vinh đầu tư cho sự học là sự đầu tư khôn ngoan và bài bản nhất. Minh bạn không kèm cặp được thì bỏ tiền ra thuê. Chẳng có việc gì khó chỉ sợ tiền không nhiều...

Còn nhà thằng Quách bố nó là tay Lý nông dân chính gốc ngay cả khi đất nước đang ào ào tăng trưởng, ruộng đất co nhanh như bãi nước bọt dưới nắng trưa hè. Trong làng Lý, nhà ông đã xuất hiện với những cục điều hoà nhan nhản chồi bên tường như những hạt mận cơm trên mu bàn tay. Đường làng ầm ĩ tiếng xe máy thì Lý vẫn giữ nguyên bản nông dân từ thời thượng cổ. Thuốc Lào phải bán liền ba điều. Sáng dậy chưa hạt cơm vào bụng cũng phải nạp ít nhất nửa cút cuốc lúi. Thấy thằng Quách năm nào cũng được cấp bằng khen vì học giỏi bố nó lập bập đôi môi thâm xì, chìa hàm răng cái mả bảo “Được tiếng khen ho hen cả đời. Học giỏi có mài ra mà ăn được không? Khỏi thằng kĩ sư bằng treo đầy nhà còn đói rã họng kia kia. Thôi được, đành đợi mày lớn tí nữa”. Một buổi chiều mùa hè khi thằng Quách học hết lớp 9 thì bố nó từ đâu về mặt sừng sừng dắt theo một cái “Wây tào” từ ngõ đã choang choang: “Thằng Quách đâu, xe tao mua rồi đây, từ mai thay tao đèo mẹ và chị mày lên phố bán rau”. “Còn có ba ngày nữa phải vào lớp rồi”. “Chữ thế là đủ. Chấm dứt học hành”. “Con xin bố”. Nhìn thằng con sục sục, thằng bố điên tiết chạy xầm xầm vào nhà lôi cặp sách ra vút tung toé trên sân, rồi lao vào bếp lôi ra con dao thái chuối, chặt lia lia vào sách, bút kèm lời cộc lốc “Học này, học này. Nhà này cỏ cây vai bừa, không có mả học”. “Học lắm có đủ dứt miệng không. Phí

tiền, mất thời gian. Mai dậy sớm đèo mẹ với chị mày đi. Con trai lớn ăn thùng nổi trôi rề, chả nhẽ không nhờ được hay sao”.

Hôm sau thằng Quách lên phố bán rau.

2.

Cũng may thằng Quách là đứa trẻ ngoan nên sự dứt học vì bố chỉ khiến nó buồn khoảng gần tháng, sau đó nó lại có vẻ thích vì ngày ngày tuy phải dậy sớm nhưng được vi vu lên phố. Được đi xe máy mặc dù phải chở công kênh cả rau củ lẫn chị và mẹ nó, nên nó đi xe giống như nghệ sĩ làm xiếc. Hồi bố nó đèo mẹ nó lên phố thì số rau nhà nó cũng chẳng nhiều nhận gì, mà loay hoay mãi đến quá trưa mới hết. Có hôm ế, vợ chồng con cái lại mang về chia nhau hết lượt đến xào. Nguyên do vì bố nó cứ ngồi lừ lừ, ăn nói cộc lốc, cục cằn, chốc chốc rồi mồm lại chửi mẹ nó nhem nhem. Khách nói thì rụt cổ nhe hàm răng cái mả cười nhăn nhó. Tháng đầu thằng Quách thay bố, tình hình chẳng hơn gì. Tháng thứ hai, quen việc thì rau quả nhà nó hết sớm nhất chợ. Tháng thứ ba, mở mắt thấy đồng rau, củ nhà thằng Quách như quả núi con lù lù chiếm đến nửa công ra vào nhà ông phó Giám đốc Quang Vinh. Ngoảnh đi ngoảnh lại thấy hết veo. Thoăn thoắt theo tay chỉ của khách, mắt cười, miệng lém lém “Mua đi bà ơi, cô ơi. Rau sạch 99 phần trăm cơ đấy”. Rao chán nó lại đọc vắn “Hai tay hai củ xu hào. Bẩn khoản không biết củ nào to hơn”. Bà khách mặc váy chùng, người nắn từng khúc, chun cái mũi ống khói cố nhịn cười mắng yêu nó “Bố khỉ! Đưa cho cô cái bắp cải tay mày cầm đi đã, tán mãi thôi”. Thằng Quách lại leo lẻo: “Cháu đành phải nói cho vui, cháu mà ngậm miệng thì đời héo ngay”. Lần này thì bà

khách không nhìn được, phá ra cười hình như làm tụt cả bên mi giả và cả chiếc ví xanh xuống đồng củ cải. Mấy bà đi chợ thấy thế cười ủa theo. Thằng Quách nhặt chiếc ví nhôm người đưa cho bà béo, ngân nga: “Nhặt ví cháu trả cho bà. Vì cháu là kẻ thật thà từ xưa”. Lúc này cả khách lẫn mẹ nó cười rữ. Chị nó tùm tùm: “Cái thằng nom thế mà có duyên bán hàng tợn”. Trong nhà thạc sĩ Quang Vinh lúc ấy chỉ có mình cái Liên tuy đang chơi “gêm” nhưng vẫn dỏng tai nghe. Nghe thùng con bé bật cười. Nó rời máy tính, lệt xệt đi ra. Mở cửa ngách tùm tùm nhìn thằng Quách nói:

- Eo ôi, anh Quách biết làm thơ kia à. Tài nhỉ!

Nghe con bé khen, thằng Quách nghênh mặt lên:

- Thơ khi gì, anh nói cho vui ý mà.

- Hôm nào anh làm cho em một bài nộp bích báo nhé.

- Em nói với anh em ấy chứ, thơ anh cô giáo cười cho.

- Anh Liêm em tuần trước đã đi học ở Singapo rồi. Cứ làm cho em đi. Thơ anh hay lắm.

Vừa nói đến đây thì có tiếng xe máy rú lên. Chả cứ hai đứa mà cả chợ đều nhìn về phía gã thanh niên có mái tóc nửa xanh như lông vẹt, nửa vàng như lông chó, mặt hầm hầm, cái mũi nhọn như mũi dùi đang lấy chân hất mạnh rô ôi của cô bé mặt rám, gầy đét đang ní non xin gã chậm cho một tý. Thằng Quách nghech mặt về phía gã thanh niên:

- Bảo anh hàng xóm kia làm cho.

Cái Liên trề môi:

- Có làm được khôi. Ngữ ấy chỉ giỏi... Mà thôi nếu anh ngại thì...

- Thôi được rồi. Anh sẽ cố. Nhà em cho anh ngồi cả cái cửa này để bán rau còn được nữa là. Thằng Quách dần hòa.

- Kìa bó rau lại cho bà đi đã.

Nghe mẹ thằng Quách nhắc, cái Liên giữ ý đứng dậy lẳng lặng đi vào nhà sau khi dặn với:

- Anh nhớ đấy. Thứ hai tuần sau em phải nộp rồi.

3.

Thằng Quách ngồi bán rau trước cửa nhà Phó Giám đốc Quang Vinh được gần một năm thì nó vào tuổi mười tám. Tuy nghề ngỗng chẳng lấy gì làm oai nhưng khuôn mặt nó vào loại đẹp trai. Còn Liên đang qua tuổi mười sáu. Tuy là con phó giám đốc vậy mà làn da thất bì cùng đôi má bánh đúc quá khổ vì ăn nhiều đồ ăn nhanh và mỳ “Cung Đình”. Hai đứa đang độ dậy thì. Lại thêm đầu như sau hai, ba bài thơ báo tường thằng Quách làm hộ con Liên nên... Một trong thiên chức của thi ca là ái tình, vì vậy mặc dù có nhiều sự chênh lệch về gia thế, bất động sản kèm cả hình thức này nọ nhưng sự yêu đương đầy chất lãng mạn của thằng Quách bán rau và cô tiểu thư Liên rụt rè hé hé là tất nhiên. Vợ chồng Phó Giám đốc Quách Vinh ham việc ở công ty đã đành. (Quang Vinh phu nhân thoát đầu theo chồng vào làm tạp vụ. Thời gian sau để xứng với danh giá, vị trí của đức lang quân nên được phong trường phòng hành chính). Nhà lại ở ngõ. Ngõ đến gần chục năm nay tự nhiên thành chợ. Chợ ngõ cứ phải quá trưa mới tan. Vợ chồng Phó Giám đốc Quang Vinh lại đi ô tô nên sự về bao giờ cũng phải sớm thì năm giờ chiều, muộn là bảy

giờ tối. Hôm nào thạc sĩ Quang Vinh tiếp khách thì bà vợ thùng thẳng cười *Vét - pa* đi dạo siêu thị ngắm thời trang và mỹ phẩm. Con gái đã 16, 17 rồi. Từ gạo thành cơm bằng nồi cơm điện quá đơn giản. Ba người nhà này giờ đây đều coi ăn uống không hề trọng. Ở quê chịu khổ mãi rồi nay có điều kiện, có tiền mới không hưởng cho sướng cái đời. Tóm lại bố mẹ tiểu thư Liên đi suốt ngày. Tối đến mẹ xem phim ái tình Hàn Quốc. Bố liếc ti vi, xem chương bộ hoặc nằm khểnh nhắn tin. Con gái học vẹt vờ một lúc xoay ra chơi *gêm* và mơ mộng nghĩ về anh chàng nhà thơ bán rau, giọng lưỡi dẻo quẹo, ngọt ngào. Vì thế nên vợ chồng thạc sĩ, phó giám đốc Quang Vinh không hay biết gì về chuyện tình cảm của cô con gái rệu. Còn vợ nông dân Lý vì ngồi địa liền với thằng con, chứng kiến việc anh ả chuyện trò, đưa mắt chạm tay mượn cớ nhờ làm thơ và cả chọn xem cái súp lơ nào vừa non, vừa ngon nên mù biết tổng chuyện tình ý của anh ả. Sau bao lần suy nghĩ, vào một buổi chiều khi thấy lão chồng được thằng em thúc bá vừa trúng mảnh lô ra hàng thịt chó đầu làng, con chị lên thôn trên gom hàng, bèn gọi thằng Quách lại:

- Tao thấy mày nên cẩn thận đấy.

Đầu óc cu Quách đang miên man đủ thứ nên mẹ phải nhắc đến lần thứ hai nó mới nghe được. Thằng bé nhuế nhoá:

- Cẩn thận gì ạ?

Sau một chút ngập ngừng mẹ nó dốc tuột:

- Mình đang ngồi nhờ cửa nhà người ta. Nhỡ ông bà ấy phát hiện ra mày với con bé ấy, họ điên lên đuổi không cho mình

ngồi nữa thì khốn nạn đấy. Chợ bây giờ chật cứng rồi. Mày không xem chị Bôi bán bánh nếp mới lên nói mãi mới được nhà ông đầu ngõ cho ngồi. Cạnh đồng rác mà những ba chục một tháng đấy.

Cu Quách nghe thùng phá ra cười:

- Việc này mẹ vô tư đi. Con trai như gậy ăn mày. Bạ đâu cấm đấy có ngày nên duyên.

- Duyên duyên cái con khi. Đừng có đùa mốc chòi mâm son. Nhà mình với nhà người ta cách nhau một trời một vực. Lộ ra một cái, ông bà ấy nổi cáu lên thì mất chỗ. Thôi trăm sự mẹ xin. Mày cứ cố một vài năm nữa mẹ sẽ hỏi vợ cho. Cái Thắm con nhà Đầm xóm ao dài đấy. Càng lớn càng xinh, hôm nọ tao ước thử, xem ra nó có vẻ chịu.

- Cái Thắm mắt trâu chứ gì. Cu Quách cong người cười rũ rượi. Nhìn nó con bị chói lắm.

- Cái thằng này. Mẹ lạy mày đấy. Đừng để đến lúc bị đuổi đi thì không còn mặt mũi nào. Không nghe tao mách bố mày thì chết đòn.

- Được rồi. Cu Quách nhăn nhó cười, chạy một mạch ra gò đồng. Bài bích báo ngày mai phải đưa cho cái Liên rồi. Tí nữa ăn xong nó ngồi nhoáy một cái là ổn chứ gì.

4.

Người tính không bằng trời tính. Cuộc đời cu Quách con nhà Lý sẽ đi theo hướng khác nếu không có buổi sáng kì lạ đó. Người thì bảo Lý trông lờm khờm mà mả táng hàm rồng. Người

lại cho như nó là hèn. Phàm là đời trai sống trên dương gian này mọi sự trông vào bàn tay, khối óc của mình chứ làm kiếp đàn ông mà chó chui gậm chạn thì quả là... Thôi thì trăm sự là tại ông trời. Đời nay tay với óc tài bao nhiêu cũng thua cái số. Tay gấu quí bằng trăm tay người, vậy mà còn bị chặt ra ngâm rượu. Óc người làm sao bằng óc khi. Mặt mũi khi trông ghê chết, vậy mà người ta còn múc óc nó để ăn chứ óc người thì... Tỉnh mơ sáng hôm ấy, vừa dắt xe ra khỏi cổng nhà đã thấy chớp đông nhay nháy. Xe hôm nay gọn, nhẹ chỉ có rau, củ. Mẹ và chị nó hôm nay có việc không được phải ở nhà. Đâu như có ông bạn rượu của bố muốn xem mặt chị nó để dạm cho thằng con trai một. Xe nhẹ, lại thêm từ khi thông cái cầu to oành, đường sớm vắng cùng ý nghĩ lơ mơ không rõ ràng đang rộn trong đầu cu Quách nên chỉ hơn năm lần rú ga, xe nó đã đến nơi. Hôm ấy phó giám đốc Quang Vinh sang Singapo, vừa xúc tiến thương mại vừa thăm con. Vợ giám đốc tiện thể đi cùng chồng. Tiểu thư Liên ở nhà một mình. Nó chớp mắt một lúc thì nghe thấy tiếng sấm. Nó lo trời đổ mưa thì nhà thơ bán rau không lên. Điều hòa chạy ro ro. Không khí mát lạnh dễ chịu. Cái Liên chớp mắt lúc nào không biết. Nó choàng dậy giật mình khi nghe thấy tiếng mưa như trút ngoài cửa. Liên gạt màn che ra giật mình thấy trời đã chạng vạng sáng. Chắc vì mưa nên chợ ngõ vắng teo. Nó cúi thấp xuống hơn và thấy anh chàng nhà thơ của nó đang ngồi nép bên cánh cổng nhà nó. Đống rau củ vẫn chất trong sọt. Mưa trút nước ngồi thế cho ướt hết sao? Nghĩ thế nên nó khoác vội cái áo ngoài rồi thùng thảng bước xuống. Mình nó ở nhà muốn làm gì chả được.

- Mưa thế này có ai đi chợ đâu mà ngồi thế cho ướt ra.

Cu Quách ngẩng đầu lên tùm tùm không nói gì.

- Cứ để xe đấy đã. Vào nhà em mà ngồi. Đôi mắt hơi bé của cái Liên nhay nháy.

- Để bố mẹ em thái sống anh à? Mưa to không ướt được đâu. Cùng lắm ướt hết cái đầu sợ chi.

- Đầu không là người à? Cái Liên cố không phì cười nói. Vào đây. Em cho xem cái này. Ông bà già đi Sanh thăm ông anh rồi. Đôi má bánh đúc rung rung.

Lào thảo một lúc thì cu Quách cẩn thận khoá còng xe máy. Con Liên thấy thế nguýt dài “Có ma nó thèm lấy đồng sắt vụn ấy. Lại chắt đầy rau thế kia”. Cu Quách thè lưỡi “Cho chắc ăn. Nhỡ mất xe thì que cũng gãy”. Cái Liên đâm lưng Cu Quách kêu “Thơ gì mà tục thế”. Cu Quách héch mồm lên ra điều then vì sự cẩn thận của mình rồi theo chân cái Liên vào nhà. Khi một đứa con gái một thằng con trai đang độ tuổi háo hức trong căn nhà giường đệm thơm tho thì chẳng biết cơ sự gì xảy ra. Chỉ biết hơn ba tháng sau. Vợ Lý đang trả lại tiền thừa cho bà khách mặc đầm người chia thành từng khúc thì vợ phó giám đốc Quang Vinh ra đứng ở bậc cửa. Đầu tiên thì ra hiệu bằng tay, vợ Lý đang mài nhét rau vào túi nhựa cho khách không để ý. Bà này hắng một tiếng rồi gằn giọng:

- Nhà cô kia vào tôi nói cái này.

- Bà gọi cháu?

- Chứ còn ai nữa.

- Nhưng mà người cháu... nhà bà thì... hay là có gì bà cứ nói luôn.

- Cứ vào đây đã. Chuyện này không thể nói chơi.

Mẹ cu Quách bỏ đôi dép đứt quai buộc bằng sợi dây ra đập chân phành phạch rón rén bước vào. Mẹ nó định ngồi phệt trên nền nhà mát lạnh, nhẵn như da trẻ con thì phó giám đốc phu nhân lừ mắt bảo: cô ngồi lên trên ghế này. Tôi có chuyện bàn với cô.

- Vâng. Vâng. Mẹ cu Quách gật đầu lia lịa.

Chả biết hai người đàn bà nói với nhau những gì mà bằng quãng thời gian bữa cơm nhà nghèo thì mẹ cu Quách ra. Mặt chị này thộn đơ, dài thượt. Nhìn thẳng con đang véo von nói vắn với mấy bà mua rau, mẹ nó sa sầm mặt, đợi cho mấy bà đi khỏi mới quát khê: Con với cái. Rõ thật tội đời. Để về xem bố mày không chôn sống mày tao xin chớ kể.

5.

Suy nghĩ đàn bà đúng là coi ăn trâu. Bố cu Quách vừa nhắc chén cút cuốc lủi lên vừa cau mặt nghe mẹ nó kể. Sau hay tiếng hằm hừ: Cái gì, cái gì? Khuôn mặt Lý giãn ra. Ngửa cổ đổ chén rượu vào họng, gãi đập tay vào đùi đến đét, rồi hét tướng lên:

- Giỏi. Thằng cu thế mà giỏi.

Vợ Lý tưởng chồng say định lẳng lẳng đi ra.

- Cu Quách đâu rồi. Đâu rồi. Gọi nó về đây cho tao.

Mẹ nó vừa quay lưng chưa kịp cất lời thì thằng Quách ở đâu đã lao đến.

- Gì thế bố. Lại khướt à?

- Sư cha anh. Ba hươu nữa cũng không quật được bố mày đâu. Mày giỏi như thế là rất... Chỉ cần cái cu mà... Rồi đời mày khá đấy con ạ.

- Sao ạ?

- Tiên sư anh. Lại còn vờ. Con trai như cái gậy ăn mày. Cái gậy của mày chọc trúng kho vàng rồi đấy. Con bé chưa rồi chứ gì. Thế là ăn chắc. Mày thấy bố có tài không. Tao nhường cho mày đi chợ ai ngờ lại phát thế không biết... Mai kia thỉnh thoảng rót cho bố một ít. Tao cũng mở mày mở mặt. Lúc đó có thằng con nào ở cái làng này dám chê bai tao nữa không. Ông thì cứ gọi là nhét tiền vào mồm bắt chúng mày câm họng. Nhưng mà này. Con mẹ kia.

- Cái gì thế. Có vài chén mà làm như...

- Đồ ngu. Con kia ễnh bụng lên rồi, thì kiểu gì nó cũng bắt thằng này cười. Lúc nói chuyện với nhà nó, tao cứ trắng phớ ra là nhà này nghèo lắm. Không có tiền mà bày vẽ. Đã trót thế thì cứ để con bé ấy về đây.

- Bố mày rõ thật..., ai người ta chịu thế.

- Mà con không lấy vợ đâu.

- Câm mồm, đây là chuyện người lớn. Mẹ mày thấy tao tính thế có đúng không? Chắc chắn nhà nó phải lòi ra. Tao nghe nói bố nó làm to. Giám đốc cơ mà. Giám đốc thì tiền nhiều bằng lá ổi. Lo gì. Hê hê. Có độc cái cu mà bố mẹ tha hồ nhờ. Kém gì cụ Chữ Đồng Tử. Thằng này giỏi, giỏi lắm. Cu Quách tài, phải nói là tài. Bố được nhờ mày đấy. Tha hồ nhé, mà có cần học hành gì đâu. Thấy bố chuẩn không. Chuẩn quá đi còn gì nữa.

6.

Thằng Quách vì lấy cái Liên được bố vợ cho hẳn cái nhà thửa hàn vì cả nhà nó nhờ vả đề ngày ngày bán rau nên nó đã là người phố. Còn cái Liên lạch sạch mãi vì đề đái, nghỉ lên nghỉ xuống, nhưng nhờ bố nó quen rộng, lại có tiền nên rút lại cũng có cái bằng đủ chuẩn về công ty của bố nó mà không sợ bị người ta dèm pha. Đáng ra thằng Quách cũng theo vợ về công ty nhưng rồi nó tính. Sẵn nhà ở ngay chợ nó mở cửa hàng đại lý đủ thứ, bia rượu, mì ăn liền, sữa chua, tạp hoá... Thằng Quách giờ cả ngày ngồi ở nhà bán hàng. Chiều về thùng thẳng ra quán bia hơi đầu phố làm mấy vại cho ngon cơm. Giờ đã là người phố nên nó cũng ít nói vắn. Thằng Quách bảo nói kiểu ấy là nôm na mách qué theo lối quê. Vả lại ngày xưa cần tán gái, cần bán cho trôi rau, củ thì thì mới làm thơ chứ bây giờ người phố, lại là chủ cửa hàng to vật thể này ai lại làm thứ vớ vẩn ấy. Thằng Quách nghĩ, nó mãi mãi là người phố cho đến lúc già. Nó đâu có ngờ. Hôm ấy ngày nghỉ vợ nó đang có mang đứa thứ hai. Siêu âm con trai nên nó mừng lắm, tranh thủ ngày vợ nghỉ, nó đảo về dưới quê để nói cho bố mẹ nó mừng. Bố mẹ nó đã có đích tôn, mà đích tôn ở phố làng hoàng nhé. Nó đưa tiền bảo bố nó đi đựng nửa con chó về làm bữa liên hoan. Anh rể nó cũng có mặt. Cả nhà hỉ hả lắm. Ăn xong nó lại làm một giấc cho tỉnh hẳn rượu mới về. Tối ấy ngõ phố nhà nó mất điện, có lẽ do mưa. Hai cánh cửa gỗ đóng, hai cánh cửa xếp kéo gần kín. Về đến đúng cửa ngách hai nó dừng lại định mở cửa thì nghe có tiếng ồm ồm trong nhà. Nó nhìn quanh. Giời mưa có khác. Ngõ vắng teo. Thằng Quách áp tai vào. Nó chợt rùng mình khi nghe thấy tiếng vợ nó gần giọng:

- Anh bảo con Bảo Châu là con anh. Bằng chứng ở đâu.

- Đây. Đây là người thành phố chứ không phải như thằng chồng rau củ quê mùa của cô đâu nhé. Thằng này ngay hôm ra trại đã sang nhà cô. Chính thằng chồng cô đã nhờ tôi bế con bé để nó đi rót nước. Thế cho nên tôi đã lấy được mấy sợi tóc của nó rồi.

- Anh lấy tóc con bé để làm gì. Ai lại làm thế. Con bé đến khóc hết nước mắt.

- Bình tĩnh đi mà nghe đã. Thằng này đã bỏ ra gần hai triệu để thử ADN. Sáng nay lấy kết quả rồi. Bảo Châu là con tôi. Cô nghe thùng chưa?

Thằng Quách rùng mình nhận ra giọng gã thanh niên cùng ngõ có cái mũi nhọn từng vừa đi tập trung cai nghiện về.

- ADN?

- Chứ sao. Nhưng thôi. Tôi không phá hoại hạnh phúc của cô đâu. Tôi sẽ giữ kín. Tôi sẽ đi thật xa. Nhưng cô phải đưa cho tôi 50 triệu.

- 50 triệu để anh im lặng?

- Chứ còn sao nữa. Không chỉ tối nay thôi tôi sẽ cho dán kết quả này lên bảng thông tin đầu ngõ.

- Sao nhiều thế?

- Nhà khác thì nhiều nhưng với nhà cô tôi biết chẳng thấm tháp gì đâu, bố cô giám đốc. Thằng nhà quê kia tự nhiên ăn cả cái nhà này. Nhà bà Kẹo đầu phố nhỏ hơn nhà này mà hôm nọ bán năm tỉ rưỡi. Còn cửa hàng này nữa chứ. Mỗi ngày bét ra

cũng thu vào hai, ba triệu. Dù sao tôi với cô cũng từng có tình cảm nên tôi tính mềm đấy.

- Anh im mồm đi.

- Muốn tôi im thì... Giá ấy là mềm rồi. Tôi với cô ngày trước cũng từng, còn thằng nhà quê kia chỉ là vớ vẩn thôi. Phải nói cô cũng tài lừa được nó vào bẫy mà nó thì cứ tưởng là nhất...

Nghe đến đây thằng Quách rón rén dắt lùi xe lại rồi hình như nó quên rằng trời đang mưa. Nó lẳng lặng bước đi vài bước rồi như hồi còn chạy chợ, giống như một người làm xiếc đi xe máy. Nó nhảy tót lên xe, mở máy phóng một mạch trên con đường nó vừa đi lên.

Tháng 3 - tháng 8/2011

Nghịệp chương

NGỌ QUANG TÔN

Thoáng nhìn thấy đoàn khách của Công ty Gạch ốp lát theo chân trưởng thôn đang trên đường vào nhà mình, Nhọt liền vút giò và cái thùng đào ếch vào góc ruộng, rồi chạy liền một mạch về nhà. Hắn đợi cái giờ phút này lâu rồi. Nhà nghệ sỹ "nghệ thuật sắp đặt" bố trí xong "hiện trường", liền để nguyên cả đôi cẳng chân đầy bùn đất và máu đĩa cắn nhoe nhoét nhảy tót lên giường, quơ tay kéo tấm chăn chiên phủ lên cái thân hình đang run bần bật...

- Có ai ở trong nhà không? Tiếng trưởng thôn từ ngõ vọng vào. Im lặng!

- Bác Nhọt có nhà không? Chờ đến lần thứ hai Nhọt mới thưa.

Giọng run run, nghe yếu lắm:

- Ai hỏi gì đỏi. Tôi ở trong này.

Đoàn người vào, về ái ngại hiện lên từng nét mặt. Nhọt chống tay góc đầu định dậy. Trưởng thôn ngăn lại:

- Hôm nay đoàn cán bộ của Công ty gạch về thăm làng ta và có một phần quà gọi là chút tình đỏi với các gia đình còn khó khăn. Gia đình ta được nằm trong diện được giúp đỡ...

Nhọt đưa cặp mắt lơ lơ nhìn những vị khách quý:

- Tôi xin thất lễ. Được cấp trên quan tâm, tôi... Hấn không nói được hết câu, ho mấy cái, sục sục mấy cái và dụi mắt mấy cái...

Người cán bộ nói vài câu động viên khích lệ rồi đặt vào tay hấn cái phong bì. Nhọt run run ra chiều xúc động lắm:

- Vâng! Xin cảm ơn tấm lòng vàng ngọc của quý cơ quan công ty, của các... đồng chí. Gia đình biết lấy gì đền đáp được cái nghĩa cử cao quý này. Trưởng thôn ngậy người trước câu đáp lễ rất xứng tầm lịch thiệp của anh chuyên bắt rắn đào bở.

Mãi đến khi chú chó con sủa vài tiếng chiếu lệ tiễn khách ra xa ngoài cổng Nhọt mới tung chăn vùng dậy. Hấn đưa cái phong bì lên môi và long lanh đôi mắt khi nhận ra tờ bạc năm trăm nghìn.

Mụ Thìn, vợ hấn đi làm về, Nhọt mang tờ bạc ra khoe rồi quệt vào má vợ

- Sao nhiều thế, mụ trợn mắt ngạc nhiên. Đây là lần thứ hai mụ nhìn thấy tờ bạc nửa triệu.

- Nhiều, nhiều cái con tươu dập nước! Bọn ấy giàu nứt kết đổ tường ra ấy chứ. Bỏ ra con chim sâu, thu về con đà điểu.

Nhọt cười ha ha nhìn vợ và cảm thông với "con mụ nhà quê" chậm giác ngộ.

Nhọt mồ côi cả cha lẫn mẹ khi còn đang theo học cấp III trường huyện. Khi ấy cái Nhót em gái hẳn đang học lớp 7 cũng nghỉ học luôn, đi rửa bát cho một cửa hàng ăn ngoài thành phố. Nhà có 5 sào ruộng, cái bồ thóc của bố mẹ để lại cho anh em nó, bây giờ lại nằm lọt thỏm trong vòng quy hoạch cho nhà máy dệt may. Bị "mất bồ thóc" nó nổi xung phát đơn kiện. Ở "cửa quan" nào nó cũng thua, cũng bị cảnh cáo. Cực chẳng đã nó về nhà đả vợ và... chửi trời. Hôm đi nhận tiền đền bù, nó cũng hơi ngỡ ngàng. Từ ngày được làm thân con người đến giờ nó chưa được cầm tờ bạc năm trăm ngàn, thế mà bây giờ nó có 50 triệu. Mất ruộng nó tưởng là hoạ, thế mà trong hoạ lại có phúc ấy là cục bạc to như cái gói sắp về. Cấp trên còn hứa chuyển nghề cho nó. Nhưng chính cái hôm nhận quả phúc ấy cũng là ngày đầu tiên nó bước chân vào vòng lao lí.

Vâng. Chuyện là thế này. Hôm ấy nó cầm tờ giấy của ban dự án xuống xã lĩnh số tiền 50 triệu. Ký xong nó đếm cục tiền chỉ có 49 triệu. Nó không nhận và đòi đủ số tiền. Mặc cho anh phụ trách tài chính xã giải thích, đưa ra bao nhiêu khoản "lệ phí" đầy tính thuyết phục, nó vẫn không nghe. Anh cán bộ cẩu, đập bàn, nhiec nó là người "vô văn hoá". Thằng Nhót vốn cầm tinh con hùm. Nó găm lên túm cổ áo người cán bộ rồi du anh ta đập vào cửa đánh doanh. Người "công bộc của dân" vội vã nằm lăn ra đất miêng kêu: "cướp cướp, kiu kiu..."

Nhọt bị tạm giam ở công an huyện gần tháng thì được tha về nhà. Nhà Thìn bảo với chồng là phải đưa cho tay cán bộ xã 10

triệu anh ta mới rút đơn chứ không thì rũ tù. Nghe vợ nói, mặt thằng Nhọt dần thối ra. Nó nghĩ về cái ngu của nó. Một triệu không chịu mất, đến bây giờ mười một triệu đi toi. Nó lại nghĩ cái anh cán bộ quên ở xã cũng dờ dờ chằm mút, cũng hách dịch và cũng ăn vạ giữa công đường... tự nhiên nó cảm thấy lòng tin ở giới công quyền trong nó vỡ đi một mảng.

Không thể cứ ngồi ở nhà ôm cái gói tiền mấy chục triệu chờ trên cho cơ hội đổi nghề đổi nghiệp, Nhọt bỏ ra 8 triệu mua "con" xe Tàu nhập vào cánh xe ôm chôn thị thành. Một cuộc tranh giành nghiệt ngã về miếng cơm manh áo nơi "phồn hoa đô hội" suốt ngày suốt tháng đã làm cho thằng Nhọt tả tơi. Trong cuộc cạnh tranh này, phần thua thiệt bao giờ cũng thuộc về anh nông dân ra tỉnh! Đúng nửa năm sau hắn quay về trình diện "lũy tre làng" với hai bàn tay trắng và một cái sẹo to tướng trên mặt. Bây giờ, hình như thằng Nhọt đã cam phận gắn mình với hai sào ruộng và cái nghề đào ếch bắt rắn của bố hắn ngày trước để lại. Nhiều người trong làng bảo nhau: "Thằng Nhọt bây giờ khác tính rồi, đừng đại gì gây chuyện với nó mà mang vạ vào thân".

Ngày ngày thằng Nhọt đeo giỏ vào sườn, vai vác thuổng tay cầm móc chạy khắp cánh đồng. Có lúc nó đứng lặng trước ba sào ruộng hương hỏa đã bị thu hồi, nay nần lác xanh rì hoang hoá. Cái "bồ thóc" ngày xưa nuôi anh em nó ngày trước bây giờ thế này ư? Lúc này nó mới hiểu rõ cái hệ lụy của dự án treo là thế nào. Nó xót xa, cấm phập cái thuổng xuống bờ ruộng mà thấy lòng rời rã ngao ngán.

Cái nghề bắt ếch của nó cũng gây bức xúc cho khối người. Một buổi nó đào tung không biết bao đoạn bờ ruộng để tìm hang, bới mả. Có người chủ ruộng nặng lời, hấn chửi lại và còn dọa đào cả mả bố người ta lên. Một lần bố con Ba Tuất "bắt sống" thằng Nhọt đang đào bờ ruộng nhà mình. Bực vì nổi có lần nó bảo lão không bắt được tay thì ăn c... cho nó. Lần này, bố con lão đề nghị thằng Nhọt xuống bờ ruộng bóp cổ cho nó há mồm ra, nhét con ếch đang giãy giụa vào. Mồm thằng Nhọt đầy ắp những nhẽo nhót trông lợm người. Thằng Nhọt kêu ằng ặc, cổ đánh bong bong như con ếch cụ bị bóp mang. Lúc ấy, nhà Thiềng nhìn thấy, nhưng thị nghĩ chưa cần kêu, cứ để thằng Nhọt hưởng trọn cái hương vị ếch sống cho đáng đời! Hôm sau, lờn lúc Ba Tuất vắng nhà, thằng Nhọt vạch rào vào thả một cái bọc xuống giếng nhà lão. Nó phúi tay, vể mặt đầy mãn nguyện: "Hôm nay thì cả nhà mày ăn cứt cho ông"! Đồ chó! Bố con ông Ba Tuất biết nhưng phải im. Lão bảo con: "Làm căng, nó thả cho liều bả chuột xuống thì có mả..." Sau cái vụ ấy, thằng Nhọt như lại càng được thể. Đáng lẽ người ta phải giữ kín việc này thì nó lại bô bô ra như muốn để răn đe người khác. Nghề bắt rắn đào ếch của nó xem ra cũng có thu nhập. Thằng Nhất cũng là người bị thu hồi ruộng, tiền đền bù có đến cả trăm triệu mà mới có một năm vô công rồi nghề đã sắp trở thành "bạch đình" như hồi trước "cải cách". Thằng Nhất gặp thằng Nhọt xin được theo học nghề. Thằng Nhọt cười bảo: "Phải nộp học phí hai trăm, làm mâm cơm cúng cụ tổ nhà rắn và ếch thì mới mong làm giàu bằng cái nghề này, với lại còn phải biếu xén thầy nữa chứ. Làm việc gì bây giờ mà chẳng phải mất tiền. Thì ra cái hồi nhận tiền đền bù, nó cũng phải lĩnh thiếu hai triệu đồng tiền mặt mà cầm cái được câu nào."

Việc học nghề đào ếch bắt rắn của thằng Nhất không thành. Thằng Nhọt còn không cho thằng Nhất đi theo khi nó hành nghề. Nó nghĩ, làng có một thằng bắt rắn ếch thì còn có cơm mà ăn chứ khi đã có vài thằng làm cái việc này thì cháo cũng không có mà húp!

Mặc dù đất canh tác bị thu hẹp lại, nhân lực lao động ở làng giảm đi, song, nhìn bộ mặt xóm thôn lại có vẻ trẻ trung mới mẻ ra. Khối người đi làm ở nơi xa hoặc xuất khẩu lao động gửi tiền về, thế là nhà họ chồng tầng lên gác. Thằng Nhọt nhiều đêm vắt tay lên trán nghĩ đến cái thân phận mình. Nằm chằm vào vợ cứ như chằm phải cái đó - cái lờ, toàn nan với khoáy! Nghĩ mà thương. Vợ hắn luôn luôn là người đàn bà nhà quê, vẫn như cái bóng của chị Dậu, chị Pha trong truyện cũ. Ngày trước, khi mang ếch ra chợ Dốc Hanh bán, Nhọt gặp ngay được cô gái xứ Đoài buôn dao, bán cuốc. Chẳng biết duyên số thế nào, sau vài phiên chợ hắn đã lôi tuột được "tổ nữ Sơn Tây" về làng rồi họ nên vợ nên chồng. Nhọt có lần nói với vợ: "Cái ngày học cấp III tao đã đọc truyện "Vợ nhặt" mà phục cái tài dựng truyện của cụ Kim Lân. Tao cứ tưởng chuyện ấy chỉ có trong tiểu thuyết ấy thế mà lại có thực trong đời mà ngay trong đời mới hắn hỏi nó mới lí thú làm sao".

- Ấy là anh định nói giống như chuyện chúng mình về với nhau chứ gì? Thình thịch vào vai chồng cười khanh khách - Nhưng em có phải là con dao cái cuốc bỏ rơi đâu mà anh nhặt được.

Nhọt âu yếm nhìn vợ.

- Giống hệt cứ như là mình làm theo chuyện của cụ Kim Lân. Nhưng có điều chắc chắn là không phải cụ ấy lấy chuyện

chúng mình ra để dựng cái "Vợ nhặt" đâu. Nhưng có một cái rất khác ấy là: đôi vợ chồng trong "Vợ nhặt" hôm về với nhau có "nồi chè khoán" (cháo cám), còn chúng mình có nồi cháo ếch ăn với chả rắn thơm lừng, xương xông lá lốt...

Nghe xong câu ấy, hai vợ chồng ôm lấy nhau mà cười, lúc ấy, họ hồn nhiên tươi tắn như đôi thiên thần trong kinh thánh. Còn bây giờ...

Vào một buổi sớm dân trong làng nhón nháo cả lên, họ bảo nhau thằng Nhọt đi bắt rắn đêm, bị con rắn độc cắn chết rồi. Đúng! Bị rắn cắn nhưng nó không chết, nó vẫn bò được về nhà vì trong túi lúc nào cũng có gói thuốc phòng thân mà bố hắn truyền cho. Nửa ngày nằm liệt giường, đau buốt mê man. Có lúc nó giật mình thảng thốt kêu rú lên. Nó thấy có trăm nghìn con rắn đủ loại quây quanh mình nó mà cắn mà mổ, hằng hà sa số ếch nhái nhảy vòng kêu vang đòi đèn mạng. Hay là... mắt nó mở trừng trừng, cái miệng há hốc tối như hang dơi tổ rắn, nó không nói được. Nhà Thìn ngồi bên, nắm tay chồng nước mắt chan hòa miệng không ngớt lời kêu gọi: Minh ơi! Đừng bỏ em. Trời ơi! Sao lại đến nông nỗi này... Ngoài cổng tiếng xe cấp cứu tò te inh ỏi, mọi người đến hỏi thăm giúp đỡ phải giãn ra để xe tiến vào...

Một tháng sau, Nhọt được xuất viện. Cái tay rắn cắn không bị tháo khớp nhưng không duỗi thẳng được như trước nữa. Về đến nhà, việc đầu tiên là nó vớt tất cả đồ lễ bắt rắn đào ếch xuống ao. Bà con dân làng được tin đến hỏi thăm rất đông. Nhà Thìn, vợ nó khóc hu hu, cảm ơn sự độ lượng bao dung "phúc đẳng hà sa" của dân làng đã góp tiền, góp gạo giúp đỡ gia đình

trong cơn đại hạn. Lão Ba Tuất, cái người đã cho thằng Nhọt ăn ếch sống cũng có mặt ở đây, biết nó đoạn tuyệt cái nghề bắt rắn phá bờ, liền tuyên bố một câu xanh rờn: "Tôi sẽ cho anh chị Nhọt mượn ba sào ruộng cấy lúa không thu phần trăm sản phẩm, đến bao giờ trên tạo công ăn việc làm cho gia đình anh chị thì mới xin lại". Mụ Thiềng vỗ tay, rồi tất cả mọi người đều vỗ tay như trong hội nghị. Thằng Nhọt đảo mắt nhìn tất cả mọi người, vẻ mặt sững sờ, cái miệng mở ra nhuếch nhoác, chẳng biết nó cười hay là nó mếu.

Tiêm tiền

VĂN GIANG

Vừa đi mua mấy gói thuốc sâu về đến ngõ, bà Lanh đã bị chồng gọi giật:

- Này, bà nó, nhanh nhanh lên, lấy cho năm chục đồng.

- Ông lấy tiền làm gì?

- Tiền tiêm gà, tiêm chó chứ còn tiền gì nữa.

- Nhà mình tiêm gà, tiêm chó bao giờ mà phải nộp tiền?

- Ở cái bà này, bảo lấy thì cứ lấy. Ông Lợi nghiện răng ken két, nói không ra lời:

- Be bé cái mồm thôi không thì hỏng hết việc.

Không dám nói thêm, bà Lanh vào nhà, mở ngăn kéo đếm đi đếm lại số tiền bán rau muống hồi sớm, được có bốn mươi sáu nghìn rưỡi. Cộng cả nghìn rưỡi tiền thừa do mua thuốc sâu cũng chỉ được bốn mươi tám nghìn đồng. Bà Lanh lo lắng. Không có

đủ năm mươi nghìn, thế nào ông ấy cũng chửi toáng lên cho mà xem. Và, biết đâu hồng hết việc thì nguy ấy chứ...

Ông Lợi vẫn đứng ở góc sân ngóng sang nhà bên. Chỉ độ dăm phút, thấy có sáu tiếng gà kêu, thế mà anh cán bộ thú y nói đồng dặc: - Tiêm tất cả bốn mươi sáu gà to, mười sáu gà nhỏ, cộng là năm tám con. Hết mười lăm nghìn đồng. Im ắng một tí, lại nghe thấy tiếng anh cán bộ: - A, cái khoản tiêm chó hôm trước, ông nói là tự tiêm thì đã tiêm chưa?

- Tiêm rồi.

- Thật không?

- Thề là tôi không nói dối.

- Vậy, xin ông mười sáu nghìn hôm trước còn thiếu.

- Sao đắt thế?

- Nể lắm mới cho ông tự tiêm, còn phàn nàn gì nữa...

- Nghe họ đối thoại với nhau, ông Lợi nhẩm tính: Nhà mình có hơn trăm con vịt, ngót năm chục con gà, chắc không thể dưới năm chục nghìn. Hơn nữa, nếu tiêm thì có mà thút nút đít nó lại, còn để đái gì. Mình còn nợ tiền tiêm chó hôm trước nữa chứ. Tính ra chả đến ngót trăm nghìn, họ thu của mình có năm chục, rẻ chán. Lại không phải tiêm tiếc phiền hà.

Đang bấm đốt ngón tay, tính đi tính lại thì anh cán bộ thú y ở nhà bên gọi với sang:

- Ông Lợi đem nộp tiền nhé. Gớm, tiêm rồi mà cứ chịu mãi. Nộp để cháu còn thanh toán với cấp trên.

Ông Lợi bảo bà Lanh đem tiền sang nộp, và dặn: Cứ dúi vào tay cái anh cao cao ấy là được. Bà Lanh thực hiện đúng như lời chồng dặn. Anh cán bộ thú y đếm lại, thấy có bốn mươi tám nghìn đồng thì bảo bà còn thiếu hai nghìn. Bà xin, dứt khoát anh ta không nghe. Anh giải thích: - Đây là tiền của Nhà nước. Nhà nước đã chăm lo việc phòng dịch gia súc, gia cầm cho bà con thì bà con cần đáp lại đúng nghĩa vụ của người công dân đối với Nhà nước. Chúng cháu chỉ là công bộc của dân... Không tin bà cứ hỏi trưởng xóm đây thì rõ. Vừa nói, anh cán bộ vừa chỉ tay sang phía trưởng xóm Tẻo đang ghi ghi chép chép những gì vào quyển sổ mỏng tang.

Thấy ngứa tai, bà Lanh bảo: - Anh giải thích, tôi thông rồi! Tôi sẽ hái thêm bốn mớ rau muống để nộp cho các anh. Bà Lanh vội ngoảnh cổ nhìn về phía nhà mình, sau đó quay lại, hỏi cán bộ: - Các anh tiêm cho đàn vịt nhà tôi hồi nào?

Mấy anh cán bộ đưa mắt nhìn nhau. Một anh nhanh trí: - Bà cứ hỏi ông nhà thì rõ. Số thuốc cháu đưa, đủ tiêm cho một trăm ba mươi sáu con vịt và bốn mươi lăm con gà, như lời ông khai. Xi lanh cháu đưa tặng là loại xịn, mới toanh đấy bà ạ. Thôi còn hai nghìn, cháu xin Nhà nước biếu bà, không thu nữa.

Quay trở về, tuy không phải nộp thêm bốn mớ rau muống cho mấy anh tiêm gà, tiêm chó, nhưng bà Lanh thấy buồn. Bà trầm nghĩ: Làm công tác thú y, đi tiêm phòng dịch như chúng nó kiểu này, gì mà dịch chẳng phát! Cha tổ bố cái đồ tiêm tiền!

Trưởng thôn Khau Mò

NÔNG VĂN KIM

Phan Thị Cải đến làm trưởng thôn Khau Mò như có sự sắp đặt của số phận. Học ở khoa sư phạm Đại học Nông lâm, bốn năm lớp trưởng, phó bí thư chi bộ, tốt nghiệp loại ưu. Một hôm nữa về nhà nghỉ chờ lấy bằng thì xảy ra sự cố, phòng ký túc xá bị ăn cắp, kẻ cắp không ai xa lạ, là sinh viên cũ bị đuổi học do nghiện ma túy, sinh trộm cắp có tiếng ở khu vực. Bắt được kẻ cắp, giận quá đánh cho mấy thui, rồi đuổi đi, nó ra đường cà khịa với một tốp du đảng, xảy ra đánh nhau, nó chết ngay hôm sau tại bệnh viện. Chứng cứ bị đánh tại ký túc xá được ghi nhận, nhưng vụ xô sát sau đó không bắt được ai để làm chứng, nên tốp sinh viên của Cải là nghi phạm chính gây chết người. Khổ nổi, kẻ bị thiệt mạng lại là con của vị đại gia xí nghiệp gỗ, lắm tiền, nhiều thế lực. Bởi vậy, để phục vụ điều tra, tốp sinh viên bị nhà trường giữ lại bằng tốt nghiệp vô

thời hạn, chờ kết quả điều tra. Riêng Cải do có nhiều thành tích trong học tập và phấn đấu nên thoát được kỷ luật đảng. Về nhà, bạn bè mời tham gia dự án trồng rừng, Cải dùng xe máy chở cây giống cho bạn, hàng ngày phải qua con đường Khau Mò, nên đã gặp “sự cố”.

Ngày hôm đó, tám giờ, trên đồng đang vào giữa buổi việc, năm sáu chiếc máy cày cầm tay đang phành phạch nhả khói, chốc chốc một chiếc lại ga to lên pành... pành... pành. Một đám đông đang bu lại, người cầm cày, người giữ dây, đưa chiếc máy cày tám ngựa đang nổ phạch... phạch... chuẩn bị xuống con đường dốc, dưới đó là cánh đồng. Một chiếc xe máy vừa đi đến, đẹp vào vệ đường dừng lại. Họ thấy người con gái bước xuống, nói với đám đông:

- Dừng lại đã, làm thế nguy hiểm lắm các anh ơi! Mọi người dừng tay, chiếc máy về mo, phạch... phạch... rồi tắt lịm. Trước mặt họ là một người con gái hơn hai mươi tuổi, dáng dấp như một vận động viên điền kinh. Cô ta mặc bộ đồ lao động xanh, mái tóc ngắn buông xoã ôm lấy khuôn mặt trái xoan, cặp lông mày hơi xéch cày làm cho đôi mắt đen láy ánh lên vẻ tự tin, xen chút giễu cợt. Một cậu hỏi lại:

- Chị bảo sao ạ! Cô gái cười tự tin:

- Các anh để em thử xem. Họ tản ra, mấy con mắt ngờ vực chăm chú từng động tác của cô gái. Cô gái xắn tay áo, xắn quần đến nửa bắp chân, tay cầm lấy cày máy lắc lắc, gạt thử cần số, trả về mo. Rồi, với một động tác nghiêng người, bốn vòng xoay, chiếc máy rung lên phạch.. phạch...phạch... Cắt một bên cày, chiếc máy xoay ngược, rồi từ từ lùi dần, lùi dần xuống con

đường dốc, nhẹ nhàng như dắt chiếc xe máy trong sân. Mấy chục đôi mắt ngạc nhiên hướng về cô gái và chiếc máy. Xuống đến thửa ruộng, cô gái lại vê côn xoay tròn một trăm tám mươi độ, hướng tiến ra đồng. Tất cả ồ lên thán phục. Bà trưởng thôn thốt lên:

- Thế nào, các chàng trai, thua cháu gái chưa. Cô gái cười bẽn lễn:

- Đây là chuyên môn của cháu mà bác. Ngay chiều hôm ấy, thề theo đề nghị của bà trưởng thôn, một buổi tập huấn chớp nhoáng diễn ra tại nhà bà. Rất tự nhiên, cô gái tự giới thiệu về mình:

- Em là Cải, sinh viên khoa sư phạm nông lâm, mới ra trường, có chút ít kiến thức về cơ khí. Sáng nay thấy các anh điều khiển máy còn nhiều lúng túng. Hỏi ra mới biết, trong các anh chưa ai được đào tạo về chuyên môn này, dù chỉ là một lớp ngắn ngày. Theo em hiểu, thời cơ giới hoá nông nghiệp đã đến từng nhà, nhưng về tổ chức, quản lý chưa theo kịp, còn để bà con bị động, tự phát... Mỗi chiếc máy là cả một gia tài, nhưng không biết kiến thức cơ bản nên nhiều máy mới dùng đã hỏng, có máy hỏng ngay ngoài đồng, mất công khiêng về, có máy nếu biết bệnh sửa sớm chỉ mất tiền trăm, để hỏng rồi mất tiền triệu, có vụ gây tai nạn rất đáng tiếc. Hơn chục người đàn ông ngồi lắng nghe cô gái giảng giải, họ sau ngày rời lớp học vào đời chưa bao giờ được nghe buổi truyền đạt kiến thức cụ thể dễ hiểu như vậy. Cô gái nhỏ nhẹ:

- Sáng nay, em thấy các anh đưa máy xuống dốc kiểu này rất nguy hiểm, máy tiến xuống dốc, nhất là máy cũ rất dễ tự về

mo, đã về mo thì với sức nặng của nó cộng với quán tính có sức mấy mà giữ được, máy nặng đầu nên sẽ lật ngược gây tan hết càng... Nếu có ai không kịp buông tay, ngã lộn theo máy thì hậu quả khôn lường. Máy cậu trở mắt nhìn nhau.

- Lùi máy xuống dốc thoát nhìn tưởng nguy hiểm nhưng trái lại độ an toàn cao, ít tự về mo, không dễ bị lật máy, chỉ cần bình tĩnh, nhịp nhàng tay ga, tay lái là được. Hôm nay, em để ý quan sát và nghe có máy máy đã có vấn đề, máy nổ tiếng hụt hơi, khói nghi ngút là máy đã quá nháo, ngón rất nhiều dầu và nhớt, cần thay ngay quả nén hoặc nòng. Có máy nghe không tròn tiếng, nghe kỹ có tiếng lắc cắc là hồng vòng bi, hoặc đã cũ mòn, hoặc còn mới nhưng máy đã bị đổ ngã, bánh đà bị va đập mạnh động đến trục cơ, xô lệch biên, vòng bi bị lệch tâm gây vỡ bi, cụ thể máy nào chắc các anh cũng tự biết rồi. Trong số người nghe, Cải để ý đến một người đã có tuổi, chăm chú lắng lẽ ghi chép, chốc chốc lại hỏi. Sau đó, hỏi trưởng thôn, bà cười “đó là ông Lìu “cút sắt”, ông là con rể của thôn, gọi cút sắt vì ông ta rất keo kiệt, quý của hơn người, chiếc xe Đrim từ thời F1 của ông trông mới hơn F6, F7 của người khác, đưa máy cày xuống ruộng, ông bỏ cả buổi dọn đường và bắc cầu...” Cô nghĩ bụng, nếu tổ chức được đội máy kéo giao cho ông ta làm đội trưởng thì còn ai hơn.

Bữa cơm thân mật được dọn ra, thấy Cải bung bê, dọn dẹp một cách nhanh nhẹn, thành thạo như người trong nhà, bà buột miệng:

- Giá mà cháu ở đây mãi được với thôn. Máy cậu nghe được, ồ lên:

- Sao lại ở thôn, thế ở ngay nhà bà không hơn à!

Từ buổi thuyết trình ấy, Cải đã bước một chân vào Khau Mò.

Tám tháng sau, Cải làm dâu nhà bà trưởng thôn, chồng Cải là công an nghĩa vụ đang bảo vệ kho bạc ở thị xã.

Chuyển đảng về đầu tháng thì cuối tháng đã có chuyện, bà trưởng thôn đi trông con cho con gái đang dạy học tại Hà Giang, thời gian không dưới tám tháng. Yêu cầu có trưởng thôn mới, trăm phần trăm nhằm vào Cải, nhất là cánh máy kéo, chi hội nông dân. Chẳng có gì là lạ, chín mươi chín phẩy chín phần trăm dân làng làm nông nghiệp, mà nông nghiệp là đất cát, sức kéo. Xã cũng đang lúng túng như gà mắc tóc trong việc quản lý nông thôn mới nên nhanh chóng ủng hộ Khau Mò. Trong cuộc họp thôn, Cải đưa ra một điều kiện:

- Là con của thôn, là đảng viên, về nguyên tắc tôi không thể thoái thác việc bà con giao. Nhưng tôi cần một điều kiện để chắc chắn thực hiện thành công các công việc được giao. Cả thôn nhao nhao:

- Một chữ mấy điều kiện cũng được!

- Việc đầu tiên là cơ giới hoá các khâu trong canh tác nông nghiệp, trong đó gồm: đường trong thôn, đường ra đồng, lên nương, tổ chức thành tổ máy kéo... Bất ngờ, ông Lìu “cút sắt” đứng dậy:

- Nếu chị Cải làm trưởng thôn, phần tôi, nếu được tin nhiệm tôi đứng ra lo tổ máy kéo, bảo đảm không có máy nào bị chết ngoài đồng, không có ruộng nhà nào bị lỡ vụ do thiếu sức kéo. Tiếng vỗ tay rào rào nổi lên. Ông Lìu “địa chủ” (là do dân

gán cho, vì ông nhiều ruộng nhất làng), đưa tay ra phía trước, về phần khích:

- Nếu làm đường trong thôn, lên nương, xuống đồng, đất của tôi sẽ mất nhiều nhất. Ông đưa mắt nhìn khắp lượt bà con, bắt gặp những ánh mắt đang nhìn mình, chờ đợi.

- Chỉ yêu cầu, đường phải ra đường, đất của tôi, hết bao nhiêu hiến tất cho thôn. Tiếng vỗ tay rào rào nổi lên. Bí thư Đảng ủy ghé tai người bên cạnh nói nhỏ: “Lâu lắm ta mới gặp lại khí thế này, anh nhỉ”, chỉ hội trưởng cựu chiến binh gật gù đồng tình.

Phan Thị Cải trở thành trưởng thôn trong bối cảnh như vậy. Chỉ mấy tháng sau, nhiều việc đã vào quy củ, như việc tập hợp các tay máy cày cấy thành tổ, vận hành, bảo dưỡng tuân thủ qui trình kỹ thuật do chính ông Lìu “cắt sắt” làm tổ trưởng. Đường nội thôn, lên nương xuống ruộng được đo đạc, mở rộng, thôn giao ông Lịch “địa chủ” thay mặt chi hội người cao tuổi giám sát công trình. Giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đều qua một đầu mối là chi hội nông dân thôn, sử dụng đúng qui trình IPM. Thôn đứng ra bảo lãnh việc vay vật tư, nhiên liệu đầu vụ, cuối vụ người vay mới trả, được cộng phí trả chậm bằng lãi vay ngân hàng. Giống, phân bón được vận chuyển bằng xe máy, xe công nông từ sân nhà đến tận ruộng, nương. Cuối vụ, thóc, ngô lại theo con đường đó về tận sân nhà... Người dân hỉ hả, nhất là gia đình neo đơn, con cái đi thoát ly, đi làm thợ xa. Rồi, qui định đảng viên thoát ly về tham gia sinh hoạt tại nơi cư trú trở thành động lực không nhỏ giúp cho Khau Mò. Phải xa nhà ai

chẳng lo cho bố mẹ, anh em ở nhà sớm tối, lo cho sự yên lành của mồ mà ông cha đang nằm trong cộng đồng thôn bản. Thấy đảng viên làm vậy, con cháu ngoài đảng cũng xúm vào, người góp mấy tạ xi măng, người có xe góp mấy xe cát làm đường làng, mua tặng bộ loa đài, người có kế hiến kế...

Đôi mới ở Khau Mò nhanh chóng được nhiều ngành vỗ tay vào, nhiều lời khen xuất hiện ở các hội nghị, báo, truyền hình tỉnh đưa tin. Nhưng, cũng có một số vụ việc gây tranh cãi.

Trưởng thôn Phan Thị Cải đã làm một chuyện động trời là kích động lòng người thực hiện một hành vi tuy hợp đạo lý, nhưng nó lại không phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành, do cái lỗ hổng cơ chế chính sách một thời để lại. Đó là vụ mảnh đất giữa làng. Mảnh đất rộng nửa mẫu vốn là sân, nhà kho và trụ sở của hợp tác xã cũ, nó là của chung của làng, nó đã làm xong sứ mệnh một thời “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” - làm nên hậu phương lớn chi viện cho tiền tuyến. Mặc cho ai hễ cứ nhắc đến hợp tác xã là chỉ thấy toàn cái yếu kém, cái cản trở sự phát triển của kinh tế nông nghiệp. Nhưng trong lòng người dân Khau Mò này, nhất là những người thuộc thế hệ bốn X, năm X vẫn mang trong lòng bao kỷ niệm tốt đẹp về thời ấy. Năm một chín chín mươi, hợp tác xã tan, ruộng, nương nhà nào nhà nấy làm, đất của chung trở thành vô chủ... vài vụ tranh chấp xảy ra. Thế là thôn họp lại, đứng ra phân chia những phần đất có thể chia được, trừ mảnh đất sân kho để làm của chung giao trưởng thôn giữ. Năm một chín chín ba, nhà

nước có chủ trương giao đất, giao rừng, đã cấp sổ đỏ cho những mảnh đất ấy. Chủ trương là giao hết diện tích đất, chính quyền thôn, xã không phải chủ thể nhận đất... thế là trật ra mảnh đất nhà kho một rộng nửa mẫu. Làng lại họp lại, các vị cao tuổi bàn nhau giao cho một đồng chí tin cậy đứng ra nhận, ông Hà Quang Hãn nguyên là trưởng ban kiểm tra Hợp tác xã đứng tên trong sổ đỏ nhận phần đất ấy. Theo yêu cầu của ông Hãn, gần chục vị có uy tín trong làng cùng ký tên trong giao kèo “Ông Hãn nhận đứng tên chứ không sở hữu mảnh đất đó, ông Hãn chỉ trông cây hàng năm tự thu và hưởng hoa lợi coi như trả công chăm nom. Khi nào tập thể cần đến thì giao lại”. Mười mấy năm sau ông Hãn qua đời, các vị thời ấy cũng lần lượt theo nhau về núi. Nay chỉ còn ba vị. Khau Mò từ mấy chục hộ nay đã gần trăm rưởi hộ. Nhà nước đầu tư xây trường mẫu giáo, hỗ trợ xây nhà hợp thôn. Nhưng, bỗng phát sinh chuyện chẳng ngờ, thằng Bạo con cả nhà ông Hãn không cho động cước vào mảnh đất, giở sổ bìa đỏ ra. Thế là cả làng phải họp lại, chẳng ai chấp nhận cái lý ấy. Nhưng, khi đưa lên xã, xã tắc, lên huyện các cơ quan chức năng đành lắc đầu “Án tại hồ sơ”. Làng nhấn ông phó chủ nhiệm hợp tác xã năm xưa, người đang giữ bản cam kết của ông Hãn lặn lội từ trong Nam ra. Đưa bản cam kết có chữ ký của tám vị, có chữ ký và con dấu xác nhận của chủ tịch xã, tưởng phen này cầm chắc phần thắng trong tay, nhưng cán bộ tư pháp phán “Đây chỉ là cam kết giữa các cá nhân, hợp lý vào thời ấy, nhưng bây giờ đã hết hiệu lực, sổ đỏ có hiệu lực cao hơn vì do chủ tịch huyện cấp”. Khau Mò sôi lên như chảo lửa. Mấy thằng con ông Hãn

cũng phân hoá tranh nhau phần hơn thiệt. Sự việc đến đỉnh điểm khi nghe nói thằng Bạo chuẩn bị bán mảnh đất cho cậu em ruột bên vợ để xây dựng nhà máy chế biến chì kẽm. Trưởng thôn, bí thư chi bộ, cựu chiến binh, cao tuổi... bàn nát óc. Rồi, ông giáo Hà là em ruột ông Hãn đưa ra ý kiến:

- Thôi, làng đã bị nó đưa vào tình thế bất quá này thì đành dùng hạ sách vậy.

- Vậy, kế sách gì?

- Nhường!

- Hà, sao đến nay ông lại quay ngoắt một trăm tám mươi độ, sang bênh cháu của ông? Ông sầm mặt, bậm môi nghiêm nghị:

- Từ từ, rồi các anh sẽ hiểu.

Mấy hôm sau trong làng xuất hiện một hiện tượng lạ, nhà Bạo như có ma gà, ra đường gặp ai, người nấy tìm cách rẽ lối khác để tránh mặt, vào dịp làng có đám họ cũng tránh ngồi cùng mâm với nó; vợ Bạo không ai rủ đi rừng đi nương như mọi khi nữa; đám đàn bà con gái đang to nhỏ chuyện trò hề vợ Bạo đến là họ im bật, lẳng lặng kiếm cớ giải tán. Máy đưa em Bạo gặp ai cũng thanh minh, việc đất nhà kho chỉ mình nhà Bạo tham, do có ông cậu em vợ làm to trên huyện hậu thuẫn, chứ nhà cháu không dây vào”. Thế rồi, sự việc dẫn đến đỉnh điểm. Nhà Bạo tổ chức lễ đầy tháng cho cháu đích tôn. Lễ to, trong làng cũng đã hơn hai chục mâm, họ hàng, bạn làm ăn hơn chục mâm nữa. Rạp rộng, dựng ngay trên nền nhà kho hợp tác xã, liền kề nhà Bạo. Khách

mời buổi trưa mới mười giờ đã tấp nập các bà, các cô đi trong làng nào phong bì, quần áo, khăn tã, quà bánh, chất đầy trên chiếc giường mới đóng. Vợ Bạo sờ lời:

- Mời các bác, các dì ngồi uống nước, rồi để các cháu sắp mâm.
- Còn sớm quá, tôi tranh thủ qua đây một chút, có ít việc.
- Bác tranh thủ sang nhà bà con, thăm cháu một tý...

Mười hai giờ, xe ô tô của ông cậu làm trên huyện, xe của công ty khoáng sản rì rì đến đậu ngoài sân. Mấy ông bước xuống xe chỉ chỉ, trỏ trỏ mảnh đất, vẽ măn nguyện lắm, Mấy vị khom mình bước vào rạp... Ô kìa! Sao vắng ngắt thế kia. Mấy chục mâm cơm vẫn đầy y nguyên, lũ nhặng thấy động vụt bay ra, vo ve lượn vòng. Bạo mặt đỏ gay, lời tay ông chú ruột như lời đũa trê:

- Ông vào đây, đã hơn mười hai giờ mà sao ông còn chưa đến, cháu còn mặt mũi nào nữa, mà sao cả làng này vẫn chưa ai đến, họ định làm sao như thế này. Cả cha tôi, đời tôi chu đáo với làng với nước, họ trả nợ vậy a! Ông Hà thùng thẳng, rành rẽ cốt để mọi người nghe:

- Đừng có lời cha vào đây, nếu ông sống lại, nhìn thấy cảnh này... Có đấy, làng đã trả nợ nhà ta rồi. Ông chỉ tay vào chiếc giường chất đầy khăn, tá, vải vóc và chiếc hòm kính đựng phong bì:

- Đây không phải à! Chỉ có chuyện làng không thềm ăn của nhà mày thôi. Hãy khác ăn hết đi. “Táng kìn đây, táng hảy bầu mòng nó” (khác ăn thì được, khác khóc không thành tiếng) nhớ nhé. Ông thùng thẳng bước ra khỏi ngõ. Vợ Bạo bật khóc:

- Cậu ơi, cậu bảo tôi mới làm như vậy, bây giờ cơ sự như thế này, cậu phải giúp tôi thế nào đi chứ! Cậu em ruột mặt nghệt ra, bước vào xe đóng sập cửa lại, rồi cửa lại bật ra, như sức nhớ điều gì lại bước xuống:

- Tôi chỉ giúp chị về mặt pháp lý để chị sở hữu mảnh đất, còn quan hệ với xóm làng là việc của anh chị chứ.

Chiếc xe công ty khoáng sản nổ máy lặng lẽ rời khỏi sân. Nó vừa khuất khỏi lũy tre, chiếc xe của vị phó chủ tịch huyện cũng thả khói lăm lũi ra khỏi làng.

- Hu hu hu thấy hơi thì ai cũng xúm vào, còn bây giờ nhà tôi như có hủi thì ai nấy tìm cách lánh xa.

Đằng xa, lũ trẻ đứng nép sau bờ rào nhòm vào, chúng lặng yên không hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Việc nhà Bạo kết thúc có hậu, do sự ràng buộc của quan hệ họ hàng, tổ tiên, mồ mả còn quá lớn, do Bạo chưa đủ tài lực để bỏ nơi này, “vạch quần đái vào nơi đã đẻ ra nó” như một số vị thành đạt đã làm. Anh em nhà Bạo làm đơn xin lỗi và mời thôn xây dựng trường mẫu giáo và nhà họp thôn trên mảnh đất sân kho đó, đơn do cả bốn anh em cùng ký, ông Hà, chú ruột ký bảo lãnh. Sóng gió qua đi, nhưng người hứng chịu là trường thôn Cải, Cải đã trở thành cái gai trong mắt của một số vị.

Hoạ vô đơn chí. Tháng mười, thôn được nhận dự án xây con đập Nà Pheo kèm hai trăm mét nương dẫn. Công trình gần hai trăm triệu. Hôm thông báo giao dự án tại trụ sở xã, ông phó chủ tịch huyện hùng hồn:

- Đây là ưu ái của Nhà nước, cụ thể là tỉnh, nhất là huyện dành cho Khau Mò, dự án được chỉ thầu, Nhà nước vừa cấp tiền vừa tạo công ăn việc làm cho lao động phổ thông tại chỗ. Giao thôn Khau Mò giám sát chất lượng công trình và đưa lao động phổ thông tham gia xây dựng. Trưởng thôn đã nghiêm túc thực hiện phần hai của chỉ thị mồm từ phó chủ tịch huyện.

Trưởng thôn yêu cầu xem bản vẽ kỹ thuật và dự toán, Cai Thạo chủ thầu từ chối, Cai cười xoà:

- Đây là theo chỉ thị của huyện, thôn phải giám sát chứ chúng tôi làm gì đủ trình độ để đọc thiết kế, chỉ nhìn qua để viết báo cáo rằng thôn đã giám sát xây dựng theo thiết kế. Nếu anh không cho xem, chúng tôi báo cáo là không được biết đến bản thiết kế thì giám sát cái gì. Chủ thầu đành mở cặp trình ra bản thiết kế.

Giáp tết, công trình sắp hoàn thành thì xảy ra sự cố. Tám giờ tối hôm đó, một chiếc xe ben chở sáu tấn xi măng rì rì vào khu lán, mấy người xuống xe, gọi cậu thợ (là người làng) mở bạt che kho, hì hụi khuôn vào đó hai mươi bao, rồi với số xi măng còn lại lạng lẽ vù xe đi. Sau một hồi ngờ ngợ, cậu thợ như sực tỉnh, gọi điện thoại cho trưởng thôn báo cáo sự tình. Không mấy khó khăn, công an viên mấy thôn lân cận đều được thông báo về chuyến xe nghi ăn cắp mấy tấn xi măng ra khỏi hiện trường. Một tiếng sau, công an thôn đã bắt được và lập biên bản, xe xi măng được dỡ xuống nhà một ông ở cuối xã. Sự việc càng rối thêm ở chỗ, nơi nhận xi măng là căn nhà hai tầng đang xây dở, là nhà bố vợ... ông Phó chủ tịch huyện. Vụ việc sau đó được lý giải là một sự hiểu lầm, số xi măng chỉ cho mượn, do người chuyên chở vật

liệu không nói rõ từ trước với trưởng thôn. Ngày khánh thành bàn giao công trình, Cai Thạo đâm tay vào bộ ngực trần, đỏ gay của mình, rên rĩ:

- Nơi nào cũng làm như Khau Mò thì cả người cấp dự án, chủ dự án, chủ thầu đều ăn cháo mà làm việc.

Cả xã Thượng Long, đất rộng đến hơn một huyện miền xuôi nhưng chỉ có sáu trăm hộ, chia làm mười thôn, có thôn vùng cao chỉ mười tám hộ. Quan hệ họ hàng đan xen, lại bước vào làm ăn mở cửa, giao lưu, bởi vậy mới có chuyện đầu xã có cụ nào qui tiên, nhà nào làm đầy tháng cho cháu, nhà nào bán một con trâu thiên hạ đều biết cả. Cũng vì thế, mọi việc xảy ra ở Khau Mò hôm trước, hôm sau cả xã đều biết. Dân chúng tiếp nhận thông tin bằng mức độ khác nhau, thực tế chẳng cần tổng kết tuyên truyền rầm rộ, cách làm của Khau Mò vẫn được các thôn lặng lẽ áp dụng. Rồi đài, báo đưa tin, có chị trả lời trên truyền hình, “việc thôn tôi làm chẳng phải là phát minh gì to tát, thực tế là học tập trường thôn Khau Mò”. Nhưng, việc ở Khau Mò lại gặp phải phản ứng nhiều chiều... Trong tranh luận công khai, ủng hộ đầy, việc lập lại trật tự trong địa bàn, việc bảo toàn văn hoá tuyến thống đưa vào qui tắc ứng xử trong cộng đồng thời mở cửa hội nhập, việc chống tiêu cực trong xây dựng, chống lãng phí, thất thoát vật tư, chất lượng xuống cấp ở các công trình xây dựng là việc cấp bách cần làm ngay. Song, có một diễn đàn khác không công khai đăng đàn, không được ghi ở văn bản chính thức nào, nó chỉ thầm thì to nhỏ. Tại một chiếc bàn ở góc khuất quán Hoàng Hôn cuối thị trấn, trên bàn bày năm sáu món ăn, thịt cây hương, nhím nướng, gà xào măng chua...

các món đều còn đến một nửa khẩu phần, chứng tỏ họ đến đây không phải để ăn là chính. Họ có bốn người, chủ tịch xã là người chủ trì cuộc bàn luận, một ông tuổi khoảng năm mươi, mặc comple không thắt cà vạt, đầu tóc chải bông lên trông như chiếc mũ đen chùm lên khuôn tròn, phải nói là đẹp nếu như nó không béo quá cỡ, khiến nó như quả bí ngô nổi lên những múi là múi, ai cũng đoán là cấp trên của mấy vị này. Châu rì là hai vị cán bộ hàng xã, với một anh mặt dài quá khổ, thoát nhìn giống như quả dưa, một anh len lét ngồi quay mặt ra góc tối, chắc là anh cán bộ mới đưa lên chưa kịp thích nghi với vị trí được ngồi vào. Họ rì rầm to nhỏ. Nếu nghe kỹ, họ bàn về việc xảy ra ở Khau Mò, giọng ông cán bộ cấp trên:

- Việc làm ở đây có hiệu quả trước mắt cho dân làng, dễ nhìn thấy, dễ đánh vào lòng người, dễ kích động quần chúng. Nó lợi bất cập hại đây là gieo mầm loạn trong dân. Nếu tất cả làm như Khau Mò thì các cấp chính quyền phải ăn cháo hết, ai còn khổ công xây dựng, ai chạy để có dự án! Mấy tay há mồm nghe, mắt chăm chú nhìn vào cái mồm rộng đang phun ra những lời vàng ngọc.

- Cách làm ở Khau Mò, cái chết là theo điều gió bay... Nó thành phản ứng dây chuyền, các thôn khác, xã khác thậm chí tỉnh khác đều làm như vậy sẽ có sự thay đổi động trời, phá vỡ tất cả cái trật tự đang ổn định, cái trật tự ấy đã làm nên bao kỳ tích... đường, trường, trạm ở đâu mà ra, nó là sự gian khổ lẫn lộn của các cấp chính quyền đương hành đây chứ. Ông dừng lời, mắt lướt qua mấy bộ mặt cấp dưới đang chăm chú lắng nghe. Chủ tịch xã góp lời:

- Nói vậy thôi, mọi nơi đều thế cả, đều đang nhìn nhau, từ từ xem đã. Hiện nay cán bộ ta còn hoàn cảnh lắm, ngay tại xã ta, con tôi đang đi học đại học hệ B, phó bí thư vợ ốm nằm viện dài ngày, bí thư đoàn xã còn đi xe *minskh* đi họp... Nếu chỉ nhìn vào lương làm sao sống được. Nhìn lên trên cũng đều đang khó khăn cả, anh đây vừa mua con xe bốn chỗ đã qua sử dụng còn thiếu năm mươi vé, trường ban quản lý dự án cho biết năm ngoái chạy dự án cho huyện bị lỗm mất một năm lương, chúng ta được hưởng dự án cũng phải uống nước nhớ nguồn, xử sự cho phải đạo, nếu không sang năm ai chạy cho?... Ông cha ta nói “Bốc mắm mút tay”, mỗi công việc phải nhiều người, nhiều cấp xúm vào, mỗi nơi chấm mút một tý đã thành lệ, mình làm khác thiên hạ là tự tách mình ra khỏi thời cuộc. Khau Mò đầu tiêu trong chuyện này, các thôn không cần ai bảo cũng lẳng lặng làm theo, chết là chết ở chỗ ấy. Ông cán bộ cấp trên khuyến khích:

- Khau Mò thuộc xã các đồng chí, các đồng chí là người am hiểu nhất, hãy đưa ra giải pháp tháo gỡ đi. Chủ tịch xã hiến kế:

- Sẽ tìm các khuyết điểm, kỷ luật nó, như vụ tự ý lập biên bản xe chở xi măng gây mất uy tín cho cán bộ đảng..., vụ mảnh đất sân kho, kích động dân chúng tẩy chay gia đình người thân của cán bộ đảng, vụ tự ý cung cấp thông tin cho đài báo và tỉnh uỷ khi chưa thông qua xã,... hay cái án bị tước bằng tốt nghiệp.

- Không được, thông tin thẳng lên tỉnh uỷ là do thực hiện qui định 76 của Bộ chính trị: “Đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú”. Cái khó

là qui định sinh hoạt tại chi bộ cơ sở, đảng bộ không được can thiệp nội dung. Nó tạo ra một kênh thông tin khác thẳng lên cấp trên, phá vỡ cái lệ về quản lý thông tin lâu nay, cái gì cần báo cáo cái gì không cần hoặc không được báo cáo. Ông S là trưởng một ban của tỉnh ủy, sinh hoạt tại chi bộ Khau Mò theo cái qui định ấy. Còn cái án bị tước bằng phải chờ xem kết quả điều tra, về yêu cầu bằng đại học, cấp trường thôn chưa đặt ra tiêu chí ấy. Ông nghiêm trang:

- Nên nhớ, ta đang đứng giữa vạch đúng, sai mập mờ, sai nhưng đang được việc, cái đúng nhưng đang gây bất lợi cho công việc, việc nó làm đang là đề tài báo đăng, đài phát ra hàng ngày đấy thôi, không ra mặt xử lý được. Tay cán bộ mặt quả dưa, thờ dài:

- Vậy thì ta cứ đứng nhìn để nó tác oai tác quái à? Vị lãnh đạo cấp trên thùng thẳng.

- Đâu đã hết cách. Máy cặp mắt chăm chú nhìn vào khoảng giữa hai cái môi dày bóng nhẫy:

- Hãy đưa nó lên xã, trao cho một chức vụ để ngồi chơi xơi nước! Tay cán bộ mặt quả dưa đứng bật dậy, mồm há hết cỡ, tay vỗ đôm đốp vào đầu:

- Hay, hay quá. Đó là kế Tào Tháo điều Lưu Bị về Hứa Đô, xin bái phục thủ trưởng! Chủ tịch xã, đưa mắt lướt qua hai người dưới quyền, phán:

- Các anh nên nhớ, sắp tới bầu Hội đồng nhân dân, bầu lại chủ tịch huyện. Ông chủ tịch đương hành đã đến tuổi nghỉ hưu, chủ tịch mới còn ai vào đây nữa, ngoài anh đây?

Cô thư ký cầm trên tay tờ giấy A4 vừa in ra, khẽ nhún mình, lễ phép:

- Dạ thưa anh, quyết định em thảo xong rồi ạ. Ông chủ tịch di ngòi bút bi cẩn thận rà từng con chữ: “Quyết định điều động bà Phan Thị Cải, trưởng thôn Khau Mò về UBND xã giữ chức Phó Chủ tịch Hội Nông dân...” Ông hơi trề môi, uôn cổ tay, xoay một vòng rất điệu đà, hạ bút, phóng ra một chữ ký. Cô thư ký vừa ra khỏi phòng. Ông chụm môi, thả vào không gian âm thanh bản nhạc:

“Chuyện tình đôi mươi, chan chứa không bao giờ nguôi.

Những dòng suối tình êm ái, có anh và em”

Bỗng chiếc điện thoại trên bàn đồ chuông reng... reng... reng, ông khẽ cau mày, vẻ khó chịu:

- A lô, đ... ây! Chợt, toàn thân ông chùng xuống như có một vật nặng vừa đè lên vai:

- Dạ, dạ anh ạ, em đang ở cơ quan. Vài giây im lặng, ông ta chợt dạ:

- Có... việc gì không ...anh?

- Các anh đã thảo quyết định chưa? Chủ tịch hai tay ôm chiếc ống nghe như ôm trên tay mình bàn tay ban phát của người đối thoại:

- Dạ dạ, em đã thi hành ngay, em vừa ký xong rồi ạ, vừa xong!

- Dừng, dừng lại ngay. Mặt ông chợt biến sắc, mồm há ra:

- Sao à anh? Giọng từ đầu giây bên kia rền rĩ như kẻ đang ôm bụng trong căn bệnh viêm loét đại tràng:

- Hãy nghe đây, trường Đại học Nông nghiệp vừa gửi công văn về, nhà trường đã cấp bằng tốt nghiệp loại ưu cho nó. Vụ án mạng năm trước đã được làm sáng tỏ, nó đã được minh oan.

- Thế thì sao hả anh? Tiếng từ đầu bên kia, như đọc từng chữ:

- Sao chậm hiểu thế! Với thân thế nó như hiện nay, tháng sáu này sau bầu cử hội đồng nhân dân nó sẽ làm chủ tịch xã, còn anh sẽ phải...!

- Hả! Ông ta buông tay, chiếc ống nghe rơi đánh cộc xuống bàn. Máy nhân viên vội chạy đến. Trong phút mơ mơ tỉnh tỉnh ông nghe loáng thoáng “nhanh lên, nhanh nhanh lên, thủ trưởng bị tai biến, tai biến mạch máu não”.

Bắc Kạn, năm 2012

Đồng trắng

NGUYỄN THỊ MINH THẮNG

Phía mặt trời vừa khuất dạng, một ráng đỏ hình chiếc quạt quét lên vòm trời cao trong xanh không một gợn mây. Lão An tóc bạc trắng, nước da đen sạm chẳng chịt những vết nhăn rồi rậm, sâu như dao cứa. Lão nén tiếng thở dài. Nắng nóng thế này rồi lại hạn hán khô cho người nông dân. Ngô lúa trên nương rẫy cháy khô, cháy trụi. Thi nhau còng lưng gánh, gùi nước lên tưới. Nhưng đổ nước vào đất cứ sôi xèo xèo thì nước đâu cho đủ, cây cối nào chịu cho được. Cảnh này rồi đến mất mùa. Có lẽ lại phải vào rừng kiếm củ mài, đào gốc sắn lấy cái mà cho vào bụng. Nhưng mà rừng bây giờ còn đâu?

Thế rồi mưa. Mưa ở đâu đổ về dồn dập, mưa như nghiêng trời mà trút nước. Thác lũ cuộn xiết, đỏ quạch, sôi sùng sục, cuốn phăng nhà cửa trâu bò cây cối. Thác lũ như con thú bị săn

đuổi đến đường cùng, bất chợt nó quay lại sát phạt con người. Mà đúng thôi! Một khi cây cối bị chặt phá cạn kiệt. Đất đai, ruộng nương thậm chí nhà cửa cũng đào bới lật tung lên để khai thác; nào là than, là vàng là quặng thiếc. Lòng tham của con người tự làm khổ mình cả thôi!

Trời tối đen, lão vẫn ngồi đăm đăm nhìn ra cánh đồng. Cánh đồng là máu thịt của lão, là duyên kiếp của lão, là nguyên do níu kéo lão ở lại và sống chết với nó. Để từng đêm lão đau đáu nhớ về quê hương. Trong giấc mơ, lão như vẫn ngửi thấy mùi khét của nắng lửa gió Lào trên tóc, trên quần áo và da thịt lão. Lão nghe cả tiếng cha, mẹ, anh, em lão nói như vô đập mà sao nhớ da diết.

* *

*

Lão quê Nghệ An. Năm 1945 lão có mặt trong đội quân tình nguyện của trận chiến chống thực dân Pháp. Lần đi thăm dò địa hình để lập cứ, lão bị lạc trong đầm lầy ken dày lau sậy và thụt xuống tận háng, lão khó nhọc lắm để kéo mình lên khỏi đầm lầy. Chợt lão cảm thấy một sự mịn màng tươi mát của bùn đất. Lão liền vốc một nắm lên. “Màu đất đen sẫm”. Chứng tỏ đất chứa nhiều chất hữu cơ đã được phân huỷ qua một thời gian dài. Lão lại chà đất bùn vào lòng bàn tay. “Đất mịn như bột rây”. Đất này trồng lúa thì không còn gì bằng. Lão tự nói với mình, trong lòng mừng như bắt được vàng. Lão mừng vì quê lão đất đồng chiêm trũng. Hàng năm vào khoảng tháng 9, tính theo tuần trăng, lúc đó lúa mới ngậm sữa, hễ mưa kéo dài vài tiếng là nước

ngập úng, thế là trắng tay. Có năm mưa chậm hơn, lúa đã chắc hạt, cả làng chèo bè ra gặt vớt. Rồi cả làng rang, tiếng chao lúa trên chảo, tiếng thóc nổ lách tách như bản nhạc không lời. Người già mặt mày méo mó, nhìn nhau cười mà nước mắt chảy ròng ròng. Chỉ lũ trẻ choai choai, trong đó có lão là sượng. Chúng chui từ chạn ra là xuống nước, nước phủ trắng đồng mênh mông như biển cả. Chúng lôi ở đâu ra nào là thuyền gỗ, thuyền thúng, thuyền ghép bằng cây chuối, thi nhau chèo chống, rồi bơi, rồi hò hét vang cả đất trời...

Lão trèo lên đỉnh núi nhìn về phía đầm lầy vừa đi qua. Phía xa xa có dòng suối. Bên suối là cánh đồng lúa trái xanh mướt mát. Còn phía bên kia là cánh rừng già trùng điệp. Dưới chân núi một bản làng đang sinh sống; tiếng gà gáy, tiếng mõ trâu lóc cóc, và cả làn khói bảng lảng tỏa lên từ những mái nhà lúp túp như những chiếc nấm. Lão đứng ngắm và quan sát kỹ địa hình. “Đây sẽ là cánh đồng trù phú”, lão nghĩ thế và tự hứa với mình: Đất nước hoà bình nhất định mình sẽ quay trở lại nơi đây.

Rồi lão lao vào chiến dịch Thu Đông 1953 - 1954, đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhiều hôm lão và đồng đội phải nhịn đói nhịn khát, ngày đêm xuyên rừng chuyển đạn dược súng ống, lương thực thực phẩm lên miền Tây Bắc. Gian nan là thế, khó khăn là thế nhưng hễ nằm xuống là lão lại mơ. Lão thấy mình lội dưới cánh đồng lúa chín vàng, bông trười trười, gió từng cơn xào xạc, dưới ánh trăng vàng dát bạc lão như đứa trẻ mãi miết chạy đuổi theo từng con sóng. Lão tắm mình trong ánh trăng trên cánh đồng lúa vàng bất tận. Lão hét toáng lên “Cánh đồng trăng”.

.....

Giải phóng Điện Biên, lão xin giải ngũ. Một mạch tìm lại chiến khu xưa. Việc đầu tiên là lão tìm vào bản làng mà lão đã nhìn thấy bên chân núi. Đó là bản Khau Lý của người dân tộc Tày. Rồi lão tìm đến nhà ông ké Định trưởng bản. Ké Định tuổi đã vào khoảng xưa nay hiếm, nhưng ông còn chắc khỏe, đôi mắt sáng trầm tĩnh. Ông ké tiếp lão hồ hởi, chỉ một lúc hai người đã say sưa nói chuyện về cuộc chiến vừa qua. Nói về ông ké Hồ với niềm hân hoan của người lính vừa chiến thắng. Họ nhanh chóng gần gũi và cảm mến nhau.

Sau khi nghe lão nói về mảnh đất lầy thụt và ý định của mình, ông ké ngồi trầm ngâm, nét mặt đăm chiêu. Mãi một hồi lâu ông mới chậm rãi nói cho lão biết. Cái đầm đó gọi là: Đầm Mu. Tin đồn cho đây có thể là bản địa của một làng Thổ ngày xưa. Nhưng không biết họ đã di dời hay bị vùi dập xuống sau một trận lũ quét. Giữa đầm lầy có cây si to hai người ôm không xuể, cành lá xum xuê, xanh ngắt. Người ta đồn rằng: Vào những đêm khuya trăng thanh gió mát trên ngọn cây si có tiếng người đàn bà nựng con rồi tiếng ru ời ời, tiếng xoong nồi va đập vào nhau loảng xoảng. Có người còn cam đoan rằng chính mình đã nhìn thấy ma khi đi chơi về muộn, qua Đầm Mu thấy bóng một người con gái mặc quần áo trắng toát, tóc xõa dài cứ chạy phía trước. Ông đi chậm cô gái ấy cũng đi chậm, ông đi nhanh cô gái ấy cũng đi nhanh. Sợ quá, ông phải đá ra lấy nước đá rửa mặt và vãi ra xung quanh, một lúc thì cô gái ấy biến mất...

Ông ké ngừng một lúc rồi ông kể tiếp - Trước đây có một vài dòng họ đã quyết tâm khai phá. Trước khi khai phá họ mời thầy mo về làm lễ cúng cẩn thận. Nhưng rồi, hễ ngã cây đầu tiên xuống là có người lăn đùng ra ốm. Cho đến giờ thực hư thế nào chưa ai dám khẳng định, nhưng nhờ thế mà Đầm Mu vẫn còn nguyên vẹn đến bây giờ. Ngoài ra còn một lý do nữa là Đầm Mu ở cách xa con suối Nà La, lại bị dãy núi Phạ Đeng trước mặt án ngữ nên mùa mưa thì không thoát nước, mùa khô thì không có nước.

Nâng chén rượu ngô, nhắm một ngụm, ông ké như chìm vào trong suy nghĩ. Mãi sau ông mới thủng thảng.

- Ta tin là cán bộ sẽ làm được. Cán bộ cứ tiến hành triển khai, ta và dân bản sẽ cùng hợp tác. Đánh giặc khó thế ta còn làm được thì nhất khoát cái Đầm Mu ấy phải biến thành một cánh đồng, mà phải là cánh đồng trù phú, phải không cán bộ? - Bất chợt ông cười phá lên một cách sảng khoái. - Nào, uống một chén đi... uống!

Lão mừng lắm, có ông ké trưởng bản ủng hộ thế là thắng lợi rồi. Lão và mấy người bạn cùng tiểu đội với lão neo lại khai hoang vỡ hóa lập làng. Họ là người Nghệ An, Thanh Hoá và Hà Nam có tám anh tất thầy, thế là đủ một tiểu đội.

Lão chọn mảnh đất bằng phẳng nằm dưới chân sườn núi nhìn ra khu đầm lầy để dựng lán làm nhà. Việc trước tiên là lão cuốc đất san nền, rồi vào rừng chặt cây dựng nhà, cắt cỏ tranh làm mái lợp. Chuẩn bị chỗ ăn ở xong, lão lại hô hào anh em làm chuồng lợn chuồng gà, cuốc đất trồng ngô, trồng khoai...

Lão bảo phải lấy ngắn nuôi dài, cánh đồng là việc lớn không phải ngày một ngày hai mà xong, nên cũng phải trường kỳ kháng chiến.

Theo phong tục, ông ké chọn ngày giờ tháng tốt, giết lợn làm nghi lễ cúng tế trời đất thổ thần, cầu xin cho bản Khau Lý và cán bộ được khai hóa Đầm Mu, biến nó thành cánh đồng màu mỡ... Sau buổi lễ, tiếng chặt cây, tiếng cuốc, tiếng cưa, tiếng cười giòn giã vang động cả một khu rừng. Xen trong rừng vầu của Đầm Mu là những cây cái đã đầy một vòng ôm. Thân cái to, rễ nhiều lại ăn sâu nên phải cưa cây rồi mới đào gốc, đào được một gốc cái phải mất mấy hôm cật lực.

Lão làm không biết mệt mỏi, chiếc áo quân phục của lão luôn ướt sũng, mặt mày lão đỏ như gấc. Khi mọi người đã phải tay ngồi vây quanh rỏ sán lược đang bốc khói nghi ngút mà các mẹ vừa khệ nệ bê sang. Lão vẫn lụi cụi chặt, phát. A Mai nhìn lão rồi quay sang bảo A Hồng. “Người ta còn làm thế mà mày ăn được à?”. A Hồng chưa kịp đối đáp bạn thì tiếng lão hét lên: “Rắn lục cắn tôi rồi”. Mấy người ủa lại. Chú rắn màu xanh lục đang dương mắt nhìn lão. Loài rắn này cắn xong không bao giờ bỏ chạy. Người thì xé áo, người thì loay xoay tìm dây chun buộc chặt vào cổ tay để nọc độc không theo máu vào tim. Rồi đặt lão nằm xuống lấy dao rạch rộng miệng vết thương chỗ rắn cắn và bóp thật mạnh cho máu chảy ra, ra càng nhiều càng tốt. A Hồng làm nhanh và chuẩn xác, cô là y tá giỏi của trạm y tế xã.

Từ đấy, hàng ngày A Hồng vào rừng lấy lá đắp lên vết thương cho lão. Loại thuốc gia truyền mà già bản đã truyền lại cho con gái mình. A Hồng còn bắt lão uống ngày từ một đến hai

lít nước chanh pha đường để thải hết chất độc trong cơ thể ra. Thế mà cánh tay lão vẫn sưng vù to như cây chuối đau buốt tận gan ruột. Người già trong bản bảo lão cao số đấy, không thì đi rồi.

Mất gần một năm, đầm lầy mới hình thành cánh đồng. Nhưng để có nước, phải đào mương dẫn nước từ con suối Nà La dài tới hơn cây số qua núi Phạ Deng. Nhìn đã thấy nản, nhưng lão không được chùn bước. Lão phải cố lên, lão tự động viên mình.

Lão lần mò trong rừng rậm theo suốt dọc chân núi Phạ Deng. Lão nghĩ, chẳng lẽ không có cách gì khác?. Rồi tình cờ lão phát hiện ra một cái hẻm sâu kẹp giữa hai quả núi đã bịt kín vì cây cối. - Đào rộng cái hẻm này ra nó sẽ thành một con mương dẫn nước, dù phải đi vòng xa một tý, nhưng làm được. Lão mừng quá. Thế là lại mất mấy tháng ròng con nước mới theo chân về với cánh đồng. Khổ nổi, có nước rồi ruộng lầy thụt lại không cày được. Thế là người và trâu thi nhau dẫm, bùn đất bê bết. Dù vất vả đến mấy, thì cuối cùng lão và dân bản cũng thả được giống lúa xuống ruộng.

Lúa tốt xanh mơn mớn, lão lại tưởng thế là chắc ăn. Chỉ còn chờ ngày thu hoạch, vậy mà ngờ đâu. Vừa mưa xuống lúa đã đổ rạp, lại hò nhau đội mưa đi dựng lúa lên. Đến khi lúa trở đồng, bông to như đuôi chồn cứ thi nhau dựng đứng. Lúa bị lớp trắng xóa. Ai nhìn cũng lắc đầu lắc tai, có người đã thăm thì to nhỏ nghi hoặc cái tin đồn ma quỷ từ xưa vẫn đeo bám họ, rồi họ cấm tiệt con cái không được lội xuống ruộng...

Lão gầy xẹp đi. - Không lẽ chịu thua, không lẽ bó tay. Không! Lão cương quyết không chịu khuất phục. Thế là cơm

đùm cơm nắm lão mò về Hà Nội. Lão tìm về Bộ Nông nghiệp trình bày lý do. Ông bộ trưởng tiếp lão vui lắm. Ông ấy còn vỗ đùi đánh đét: “Tinh thần lao động của ông đầy chí khí cách mạng, đáng học tập lắm”, làm lão ngượng đỏ cả mặt. Hôm sau Bộ trưởng cử một cán bộ kỹ thuật lên giúp lão, đem theo giống lúa mới thích hợp với đất lầy thụt. Lúa phát triển tốt, không bị đổ rạp khi mưa bão, đến khi trổ bông lúa phơi mao đúng vào dịp nắng đẹp, chỉ một thời gian lúa ngậm sữa bông cúi oằn xuống như thắt eo con gái. Lão nhớ như in niềm hân hoan trong gương mặt của bà con làng bản. Năm đó bội thu lớn.

Cũng chính năm đó ông ké cho lão và A Hồng làm đám cưới. Cả bản chung tay người góp gà, góp gạo, góp luôn cả rượu vui đến suốt hai ngày liền. Rồi sáu anh còn lại cũng thứ tự được cưới sáu cô gái của bản và bản bên, chỉ có anh Trung có vợ ở quê cũng vội vã đưa vợ lên. Nhờ thế, cái bản mới của lão được ra đời lấy tên là bản Quyên.

* *
*
*

Cánh đồng đã trở thành niềm tự hào của cả làng này, cả huyện này, nó là vựa thóc chính của huyện, nhờ nó mà cả nước biết đến gạo bao thai đặc sản của bản làng lão. Mỗi lần có dịp về quê hay xuống Hà Nội, lão mang đi một ít gạo làm quà, mà phải gạo của chính cánh đồng này. Chỉ có gạo ở đây mới có hương vị đậm đà riêng của nó.

Lão tùm tùm. Lão đang nhớ tới bữa cơm ở Hà Nội. Hôm đó, mọi người đã quây quần đông đủ bên mâm cơm chiều, nồi cơm vừa mở vung ra, mấy đứa trẻ tăm tắp:

- Ôi! Thơm quá.

Rồi tiếng xuýt xoa của chủ nhà: - Chà, quê ông có gạo ngon thật. Ăn vừa dẻo, vừa thơm lại đậm đà mà càng nhai càng thấy vị bùi và ngọt. Ăn một lần, chắc khó quên.

Có đứa còn bẻm mép:

- Ông ơi! Ông năng về Hà Nội ông nhé, cho chúng cháu được ăn cơm gạo ngon của ông, hay chúng cháu lên quê ông nhỉ. Nhưng, làm sao mà lên được. Đường đi khó thế! - Mặt chúng vừa tươi cười đã méo xệch lại.

Dù thế lão vẫn cười, cười rung cả chòm râu. Thử hỏi làm người nông dân còn gì vui sướng hơn!

Mỗi sáng thức dậy, mở mắt ra là lão nhìn thấy cánh đồng, cánh đồng như bức tranh đổi màu treo trước cổng làng. Lúc thì vàng ruộm, lúc thì xanh ngắt, lúc thì hoa lúa phơi mao trắng xoá. Chiều chiều trước cổng làng người đi làm đồng, làm nương, hay đi đâu về họ ngồi tụ lại bên nhau, cứ ngồi bệt xuống thảm cỏ dày xanh mướt, êm dịu dưới bóng cây đa cổ thụ để hóng mát, nghỉ ngơi và trò chuyện. Lũ trẻ con thích thú cưỡi lên những chiếc rễ trườn trên mặt đất như những con rắn khổng lồ mà phi, rồi thả sức tưởng tượng. Còn gió, chao ôi là gió. Gió hút từ dòng sông bay qua cánh đồng mang hơi nước mát rượi, hương lúa nồng nàn dịu dịu. Về những đêm trăng sáng cánh đồng ngập ánh trăng, trắng như rải vàng rải bạc lên thảm lúa mênh mang...

Cánh đồng mà lão trần ra như người bị đày. Lão quần quật suốt ngày cày cấy, cuốc mướn. Những hôm mưa to gió lớn lão đánh trần be be, đắp đắp quên ăn, quên ngủ. Có hôm đang làm, lão thấy trong người khang khác, nhưng lão vẫn cố rón dấp cho xong đoạn bờ còn lại, đến khi mệt quá lão trườn về đến nhà thì gục xuống. A Hồng vợ lão kêu toáng lên khi thấy lão bê bết bùn đất y như con chuột chui dưới cống lên nằm co quắp trên thềm nhà, dưới chân lão một con đĩa trâu to như ngón chân cái, căng tròn một bụng máu, mình đen nhầy đang cố bò nhưng không bò nổi vì no quá. A Hồng xót chồng, không nhìn nổi, cần nhần, xưng xia: “Rồi ông sẽ chết chìm dưới cánh đồng lầy thụt đó, mong gì ngóc mặt lên”. Vậy mà chính cánh đồng này đã cho lão được mở mây, mở mặt với thiên hạ. Lão được lên tỉnh báo cáo thành tích điển hình về lao động giỏi, rồi được về dự hội nghị “Chiến sĩ thi đua” tận Trung ương. Trước hôm hội nghị lão được đoàn tổ chức cho vào lăng viếng Bác Hồ. Ôi! Lão có chết cũng không quên những giây phút hạnh phúc ấy.

*

* *

Giờ thì khác rồi. Cánh đồng nhô nhô cỏ mọc, một số các lều bạt đã được dựng lên, máy móc nằm la liệt. Tất cả đang chuẩn bị cho một công trình mới. Một dự án khai thác khoáng sản liên doanh với Nhật Bản đã được triển khai. Đất ruộng bắt đầu được đền bù cho từng hộ. Một số bà con hăm hở đi nhận tiền. Người nông dân xưa nay đầu tắt mặt tối, úp mặt vào ruộng nương cũng chỉ đủ ngày hai bữa mong chi được nắm trong tay

đồng tiền lớn. Vậy mà dùng một cái, có trong tay tới hàng trăm triệu đồng. Quả là chỉ có mơ. Lũ thanh niên choai choai thì sợ hết chỗ nói, chúng nhảy lên mà gào: “Có tiền là có tất cả, mọc cánh rồi chúng mày ơi!”.

Cứ trên một nghìn mét vuông đất ruộng, ngoài đền bù bằng tiền còn được cấp thêm một thổ đất tái định cư. Cán bộ địa chính cấp cho họ một tờ giấy chứng nhận. cầm tờ giấy chứng nhận mà chẳng biết đất đai ở đâu, dọc ngang thế nào, thật là mơ hồ. Mấy người cò mồi cứ quần quanh gạ gẫm mua bằng được tờ giấy đó. - Ồ mua thì bán, chỉ tờ giấy ấy mà! Mấy lão tuổi đã ngũ tuần bán ngay cho người địa chính được ngay ba - bốn triệu bạc. Thế là đủ mấy bữa rượu thịt chó nhớ đời. Lão An nghe nói, hốt hải tìm đến thì đám người đã cời trần hò hét đập phá, mùi bia rượu sặc sụa. Lão muốn xông vào, chỉ thẳng vào mặt chúng mà quát: “Chúng mày sợ lắm à?”. Nhưng mắc mớ chi lão. Lão già kia...? Lão đứng chôn chân, vào không được, đi không được, lão xoay vòng vòng trước công quán như trâu dẫm phải dây mũi.

Hôm sau lão nghe nói tờ giấy đó có người mua tới 10 triệu, hôm sau 20 triệu rồi lên đến 50 triệu, rồi nghe đồn vài năm sau thổ đất đó sẽ có giá đến tiền tỷ.

...

Thằng Biên, con trai lão đang làm trưởng phòng Nông nghiệp của Huyện. Cái thằng mà lão hy vọng nó sẽ thay lão làm cho cánh đồng tươi tốt hơn, hạt gạo thơm ngon và năng suất hơn.

Vậy mà nó lại về phụ trách và chỉ đạo trực tiếp công tác giải phóng mặt bằng cánh đồng Đầm Mu. Đã trăm ngàn lần lão hỏi:

- Sao không phải nơi khác mà cứ phải cánh đồng Đầm Mu? Dù rằng thằng con của lão đã nói với lão.

- Vì họ đã khảo sát và chỉ khai thác ở cánh đồng Đầm Mu.

Mất cánh đồng lão đâm lẩn thẩn như người thất tình. Suốt ngày lão mang tâm trạng u uất, chẳng biết giải bày cùng ai.

Vợ lão thấy vậy, bảo: “Ông phải thay đổi suy nghĩ đi, phải tạo điều kiện cho các con. Mình mà không ủng hộ thì ai sẽ ủng hộ đây? Mụ còn bảo, mình như chiếc áo cũ phải vứt bỏ nó đi...”. Trời, đến mụ vợ lão còn nói thế, thì lão hết đường rồi.

Hôm đứng trước cuộc họp, thằng Biên nói:

- Thưa bà con, đây là dự án đầu tiên và cũng là một dự án lớn của huyện nhằm mục đích phát triển công nghiệp, tạo bước đột phá để đẩy nhanh tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nhằm lựa chọn các ngành nghề có lợi thế và đẩy nhanh công tác xây dựng nông thôn mới...

- Con xin các ông, các bà, các bá giúp đỡ và ủng hộ cho chúng con được thực hiện nhiệm vụ của Đảng giao phó. Mà mục đích của Đảng cũng là mục đích của dân, chỉ một mong muốn làm sao cho cuộc sống của bà con nông dân ngày một tươi đẹp hơn... Nó nói nhiều lắm nhưng lão chẳng nghe gì, lão thấy hai tai lão u u.

Tiếng thằng Biên đồng dục đầy tính thuyết phục. Máy cụ già trong bản đã gật gù: “Ừ phải thế chứ”.

- Công ty sẽ làm toàn bộ đường giao thông từ huyện vào bản, và nhận giúp chúng ta san mấy quả đồi lô nhô ngăn cách giữa các cánh đồng để mấy cánh đồng nhập thành một cánh đồng lớn hơn. Khi có cánh đồng lớn chúng ta sẽ triển khai cơ khí hoá sản xuất. Sẽ mua máy cày máy bừa, máy gặt chứ không để manh mún, cò con như bây giờ. Còn đường giao thông trong bản và sang các bản khác, nhà nước và nhân dân cùng làm. Với phương thức nhà nước hỗ trợ, phần còn lại các hộ sẽ góp tiền, góp công xắn tay lên mà làm. Từ đó ta sẽ mở rộng và phát triển thêm các ngành nghề khác như chè, tre trúc và du lịch... Tất cả là tiềm năng sẵn có của bản Mường ta, mà ta chưa có cơ hội khai thác và phát triển...

Nó nói nhiều, dự định nhiều. Tuổi trẻ mà, nó giống đúc lão cái ngày nào. Đã quyết là làm, cái chí khí của lão đã bộc lộ rõ mồn một trong tinh thần đưa con nối dõi của lão.

Lão lại nhớ, ngày lão đưa thằng Biên xuống trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc. Hôm đó, gà gáy canh hai là lão và thằng Biên đã vác ba lô và mang theo con dao quắm ra đi. Lão vừa đi vừa sợ, sợ trên đường bị rắn rết tấn công, nhưng thật may lão đã không gặp. Thằng bé lúc đầu còn lụi cụi đi đến quá chiều thì hai bàn chân nó rộp phồng lên, mếu máo: “Con không đi nữa đâu”. Lão phải dỗ mãi rồi đành cõng nó lên, vừa đi vừa nựng, mãi tới khuya cha con lão mới bò được đến trường, hai chân sưng phù. Nghĩ lại lão vẫn thấy gai cả người.

Bây giờ ô tô đến trước cổng làng, chỉ hơn tiếng sau đã có mặt ở Thái Nguyên. Chúng nó còn đi Hà Nội như chim, sáng đi

tối đã ngồi ăn cơm ở nhà. Thằng Biên còn bảo: - Công việc tạm ổn con sẽ thuê chuyển xe đưa cha mẹ về quê. Con sẽ đưa cha xuống biển Cửa Lò tắm mát và ngắm cảnh, chắc cha phải ngỡ ngàng trước sự đổi thay của quê mình. Nó còn nheo mắt bảo mẹ vợ lão: “Mẹ chuẩn bị áo tắm nhé”. Làm mẹ vợ nguýt nó, rồi cười xoa: “Mày thì lắm chuyện”. Lão biết thằng con trai quý tử đang cố làm cho lão vui. Nhưng khó đấy! Lão tự nhủ.

Lão vẫn ngồi trước cổng làng mắt đăm đăm nhìn ra cánh đồng. Giờ khu công nghiệp đang ngày một giúp cho bản làng của lão thay da đổi thịt. Lão đáng vui lắm chứ. Vậy mà nét mặt lão vẫn thiếu náo thất thần, miệng cứ lẩm bẩm một mình “Tại sao? Lại phải cánh đồng mà không phải nơi nào khác?”. Rồi lão thở dài tiếc nuối. Chợt lão cảm thấy như có làn gió từ con suối Nà La bay qua cánh đồng mang hương lúa nồng nàn quyến rũ, phả vào da thịt lão, thức tỉnh lão. Lão lại thấy trên thảm lúa vàng những con sóng chao nghiêng rượt đuổi nhau ra tí xa, xa tí tận chân trời và ánh trăng... Lão lại thốt lên: Cánh đồng trăng.

Trai chúa

PHẠM THUẬN THÀNH

Lẽ đời người ta ai cũng có một cái tên để mà gọi nhau để mà phân biệt nhau hoặc chí ít là để tự nhớ là có một thằng mình ở trên đời. Nhưng với nó thì cái tên không còn quan trọng nữa vì chả có ai biết chả có ai nhớ hoặc có biết có nhớ cũng chẳng thèm gọi đúng tên cũ của nó. Và chính nó cũng chả còn nhớ cái tên của mình nữa là. Vậy thì ta nên ban cho nó một cái tên. Chỉ để dễ nhận ra nó mỗi khi nhắc đến nó thôi. Cái tên tạm ấy mà. Nhưng là cái tên gì được nhỉ. Chuyện đặt tên khó ra phết nhé. Cái chuyện Ông Giời còn phải đặt tên Thì Là cho một loài cây đó. Đặt tên theo truyền thống thì cứ chọn cái tên gì từng tục một tí thì tốt. Ít trùng tên nhau. Lại may mắn dễ nuôi. Tỉ như hai bà cùng đẻ con gái, một bà đặt tên con là L.,

một bà đặt tên con là Thót. Thế mà cái L. tên rõ tục vẫn chết yếu. Lâu lâu gặp cái Thót đã thấy nó lớn tướng, bà kia bảo bạn “Nếu cái L. nhà tôi còn sống thì nó cũng lớn bằng cái Thót nhà bà nhĩ”. Đặt tên thời thượng thì cứ Anh - Hùng - Dũng - Sĩ, Hiền - Hoà - Hương - Hoa, Thành - Công, Loan - Phượng mà phết. Trùng nhau mặc kệ. Khó phân biệt mặc kệ. Nó có tên khắc nó tự nhớ cái thân nó. Nhưng ban cho nó cái tên hay thế thì phí đi. Nhỡ có trùng đứa nào ở gần nó kiện làm nhục nó thì phiền. Tốt nhất ban cho nó cái tên theo đặc điểm nhân dạng. Vậy thì gọi là Muzic đi. Mu đây không phải là ám chỉ cái chỗ gồ gồ gợi cảm của con người ta đâu. Mà là Muzic. Hình như là một từ gốc tiếng Nga chỉ hạng người nghèo túng ở nông thôn lúc nào người ngợm cũng rách rưới da thịt mốc thối lên ấy. Giá như độ chục năm về trước thì cái tên này ai cũng biết hoặc giả không biết thì hỏi cũng dễ và tra từ điển cũng dễ. Bây giờ người ta mốt xài tiếng Anh cơ nên Muzic có phải là gốc tiếng Nga hay không ít người biết. Dù sao thì cái tên này cũng gợi cho ta dễ hình dung về nó. Cao to gộc ghệch. Tóc rối cháy khét nắng. Mắt hoen nhòen kiểu đau mắt kinh niên. Da dẻ mốc như lán bùn. Muỗi bắt lực cắn vòi không lọt. Đĩa có hút máu no thì tự rời ra chứ nó không thèm để ý làm gì cho mệt. Máu chảy loe loét nó không thèm dịt. Áo sơ mi rách nát quần như may bằng thứ vải đặc biệt. Quần lò xo. Chân đất. Không cần. Mà chỉ ít nói như hòn đất. Miệng rộng. Răng vàng xỉn. Không bao giờ đánh răng. Mà hút thuốc lảo nâng cao sĩ diện hơn. Có thể màu răng là nhuộm từ màu khói thuốc.

Vậy là nó đã có tên là Muzic rồi nhé. Thống nhất thế nhé. Tên theo nhân dạng cho dễ hình dung chứ không phải đặt bừa bãi đâu đấy.

Muzic vốn quê ở một làng bờ xôi ruộng mật đồng bằng sông Hồng sông Thái Bình. Khí hậu ưu ái bão to không đến, mưa tuyết không đến. Cứ cấy mạ là lên cây lúa ngay. Truyền đời cấy mạ vào đất. Truyền đời quần quanh lũy tre làng. Chuyện đời đời nghe như cổ tích. Như chuyện “Trai chúa” chẳng hạn. Từ bé Muzic đã được bà nghe mẹ kể nhiều lần đến mức tin là có trai chúa thật. Chuyện bác nông dân thời xưa hết chuyện ông lão đánh cá trong sách giáo khoa. Chỉ khác cá vàng thay bằng trai chúa. Bọn trẻ con Muzic bàn luận sôi nổi. Cuối cùng bọn chúng đều thấy cần phải thay đổi đoạn kết điều ước. Ước cho vợ thế nào thì phải ước cho mình thế ấy cho tương xứng thì có phải con cháu mãi mãi được sung sướng hay không. Nhưng đây chỉ là chuyện tranh luận, chuyện cổ tích chứ thực tế thì cánh Muzic con này thừa biết lớn lên mãi mãi vẫn chỉ là phận bác nông dân chân lấm tay bùn hoặc già thì thành ông lão đánh cá mà thôi. Mùi quý phái đâu đến phần.

Riêng với Muzic lúc này học chữ không khoái bằng mò cá nướng ăn cho sướng mồm. Ăn cá ở đồng ăn thước ở lớp ăn trạch ở nhà. Đó là bài ca liên khúc ngày này sang ngày khác. Cuối cùng nó có nước da láng bụn và cặp mắt hoen nhoen như thế. Chữ nghĩa học mãi cũng viết nhì nhằng đọc sách nhì nhằng được. Không mù chữ. Ở đời không phát triển đầu óc thì phát triển cơ bắp. Nó cứ ngồng ngồng đội trời lên cao. Lớn mà chưa

khôn. Gộc ghệch, ngu ngơ. Mò giỏi như rái cá. Nhìn nước biết chỗ nào nhiều ốc, chỗ nào nhiều cua, chỗ nào nhiều cá. Khua chân khua tay một hồi, mò một hồi là có cá nướng tại bờ thơm lừng. Cơ thể chóng lớn cái kia cũng chóng lớn. Lớn trước tuổi. Nó cứ hiên ngang đội trời góc dậy. Cái quần xanh quanh năm tứ thời thùng thùng không giữ yên nó bên trong. Nó vô tội. Tự nhiên nó thế. Đã vậy nó cứ ra đến sông, đến hồ, đến ao là cõn phăng cái quần gia bảo vứt vào vệ cỏ, tây vên vên của quý vài cái, chờ cho dựng cột cờ nó mới nhảy xuống nước. Một lát đã hai tay hai con cá diếc lên bờ. Nó còn hí hờn dí từng con cá diếc vào của quý xem con nào vừa rồi mới chịu cho vào lửa. Cá nướng vội chưa kịp chín nó đã gỡ ruột đút tằm vào mồm. Cá tươi nóng hổi ăn ngọt thịt lại thơm diếc mũi. Hơi sống càng ngọt. Như ăn gỏi là cùng. Có người đã khẳng khái kết luận mọi thứ nướng đều ngon hơn bất cứ kiểu chế biến nào khác. Món nướng đủ hấp dẫn biến khi thành người, biến thú hoang thành thú nuôi. Nó chưa được nghe câu đúc kết này nhưng nó luôn tin món nướng là ngon nhất. Mặc dù cơm không đủ no nhưng các món nướng ngoài đồng vẫn nuôi nó mau lớn hơn bọn cùng trang lứa. Tất nhiên cái kia cũng khá hơn. Tốt đây tốt củ chứ không phải hạng xấu đây này củ lòe người.

Củ tốt báo hại con bé hàng xóm. Một hôm vác rá sang vay gạo thổi cơm trưa, người lớn còn làm đồng chưa về chỉ có nó ở nhà. Nó đang nghịch củ. Lúc con bé vào củ đang dựng cột cờ nó không sao giấu nổi. Cái thùng quần căng phồng lên mà củ vẫn cố thập thò ra ngoài ngó nhìn trộm. Con bé thốt nhiên đỏ mặt ngay

người ngắm nhìn. Không chớp mắt. Chớp không nổi. Con bé cảm giác ngực như có người bơm hơi căng phồng lên. Từ hôm đó con bé có tật cứ vắng người là cho tay vào xoa ngực. Giống như nó nghịch củ. Ngực con bé đẩy ra trông thấy. Con bé đâm ra hay để ý nó. Hễ thấy nó lững thững đi ra ngoài đồng là nó kiểm có cắt cỏ xách liềm ra theo. Có cá, có cua nướng là sẵn đến đòi ăn cùng. Mồm mép nhỏ nhem nhưng bốn mắt long lanh rực sáng. Ăn xong con cá là da thịt bùng bùng nở ra tưởng như cảm được sức lớn của chính mình. Nó để ý lần nào đến xin cá nướng con bé cũng đều bỏ tuột cúc áo ngực. Cái áo gụ dung dúc khoe độ mây mây hút hồn nó. Cũng có lần nó định đòi công cho tay vào ngực nhưng không dám nói, không dám làm. Thích. Nhưng xấu hổ chết đi được. Chỉ đến khi con bé gánh vài nắm cỏ lèo tèo về, dáng đi vẫn còn cứng quèo, thì nó mới ngơ ngẩn. Bức bối khó chịu không hiểu tại sao. Nó lặn xuống đáy sông tìm mát. Củ vô tình quệt vào bùn non mơn man. Khoan khoái. Dễ chịu. Nó dang hai tay bầu chặt xuống bùn cho cơ thể cắm sâu cắm chắc. Lại tưởng tượng đang ôm con bé hàng xóm trong lòng. Bùn non đáy sông chịn cọt càng làm tăng phần kích. Củ càng lúc càng căng phồng hơn. Rồi bỗng cảm giác đau nhói xuất hiện từ chân tóc sau gáy. Lan dọc xương sống xuống vùng đất nuôi củ. Toàn thân nó có hàng trăm ngàn tia chớp điện xâu xé giằng giật. Nó chờ người sợ hãi. Tưởng Hà Bá bắt xuống âm cung không bao giờ còn được nướng cá, nướng tôm ăn vã nữa. Qua giây phút kinh sợ là một cảm giác khoái lạc xâm chiếm. Nó nhận ra trên đời không có món gì ngon bằng, thích bằng món chịn cọt với bùn non đáy sông. Nó muốn chịn cọt thêm lần nữa nhưng con củ

không chịu tuân phục. Vẫn căng đấy nhưng không còn cứng nữa. Chỉ là sự căng của sự thêm thường tiếc rẻ giây phút thần tiên đã qua.

Sau lần vô tình ấy nó trở nên thích gần gũi con bé hàng xóm. Nó nhận ra tóc con bé không còn búi xù cháy khét nắng nữa mà mượt mà bóng bẩy hơn như quang dầu nỏn. Nước da không còn mốc thềch, đen đúa nữa mà thay bằng nước sữa ngà ngà phớt hồng láng đều, trừ chỗ bàn chân láng không tới. Khuôn mặt cũng đang tròn trịa. Mắt long lanh sáng. Răng trắng đều. Đến gần nó cảm được mùi con gái quyến rũ ngậy ngát. Nhất là có cái gì đó cụ cựa bên trong ngực áo thì tai mắt nó không thể ngẩng đi chỗ khác nổi. Đến lượt nó chủ động rủ con bé đi cắt cỏ. Nhà nào cũng thiếu cái đun. Phải bổ sung bằng cỏ. Nó không biết cắt thì mang cuốc đi rẫy cả gốc. Cỏ rẫy đun chắc hơn cỏ cắt. Rẫy quáng, rẫy quàng để còn mò cá đái con bé. Một lần trong lúc gỡ cá ăn, nó nghe con bé nói một câu sưng tai suốt đời không quên “Hai đứa mình làm chung, ăn chung cứ như vợ chồng ấy nhĩ”. Nó ngờ nghệch hỏi: “Muốn làm vợ chồng thật thì phải làm gì mới được”. Con bé cười toe toét: “Thì hai đứa mình phải chơi trò vợ chồng”. Nó phản đối: “Trò chơi trẻ con ai tính”. Con bé sành sỏi bảo: “Chơi trò vợ chồng là ăn nằm với nhau, để con với nhau ấy”. “Muốn thế thì phải có thầy u hai bên cưới xin hẳn hoi chứ”. “Chứ sao. Đàng ấy thích cứ về bảo u mang lễ sang. Đây bỏ học cưới liền”. “Nhưng chúng mình mới có tí tuổi biết để đái nuôi nắng thế nào”. “Ôi dào, trời sinh voi trời sinh cỏ lo gì. Lấy chồng từ thuở mười ba/ Đến năm mười tám em đã năm con/ Ra

đường người tường còn son/ Về nhà em đã năm con em bồng
đẩy thôi”.

Vậy là có đám cưới chui rào. Thời trước cưới lúc nào thì cưới không kể lớn - bé - già - trẻ. Thời nay đẻ ra luật có quy định tuổi được cưới nên bị coi là chui rào. Con người chuyên vẽ sự. Tự dựng dựng lên cái rào ngăn cản sự sung sướng tự nhiên lại để muốn được tự nhiên lại phải chui rào.

Có vợ rồi, được làm chuyện vợ chồng rồi, nó mới để mắt ngắm tới bọn con gái để ngắm so sánh sắc đẹp của vợ. Hoá ra vợ nó luôn là nhất. Được cả dáng lẫn da. Được cả nét ăn nét làm nét chiều chồng. Sau khi sinh con trai đầu lòng được thay máu lại càng xinh đẹp mặn mà hơn. Đúng là gái một con trông mòn con mắt. Làm trai có được vật báu riêng như vậy còn gì hạnh phúc bằng.

* * *

Từ ngày vợ đẻ thì nó đã Muzic càng Muzic hơn. Nào cày cuốc cấy hái, nào bèo cám lợn gà, nào khổ tã giặt giũ, nào cua cá kiếm cái ăn kiếm cái tiền đường sữa chân giò bồi dưỡng vợ đẻ. Trai nuôi vợ đẻ gầy mòn. Trước đây mò cá, mò cua nướng ăn vờ trừ bữa. Bây giờ phải tích cóp đem bán gom từng đồng, từng hào từ mớ cá vụn bán. Vài chục cua bán. Lưng ca ốc vụn cũng bán. Mò cua bắt ốc thành nghề. Sáng sớm tinh mơ nó đã gánh rổ, gánh sào ra đi. Có khi trưa trệt mới về. Có khi chiều mát mới về. Sớm muộn tùy buổi đỏ, buổi đen. Sản phẩm ruộng đồng được

chia loại. Rắn bồi dưỡng lợn. Tôm tép bồi dưỡng gà ngan. Ốc bươu đẻ riêng ốc vặn đẻ riêng. Trai đẻ riêng, hến đẻ riêng. Cá cua đem bán ngay. Riêng mòng nó thịt tự bồi dưỡng mình. Mòng dày mình, ngọt thịt làm chả lá lốt thơm điếc mũi. Gái đẻ có cá trê nướng rim gừng. Bà mẹ có cá diếc kho dưa.

Muzic hài lòng với cuộc sống bình lặng của mình. Không đòi hỏi gì cao sang hơn. Không biết thế nào là sướng hơn khổ hơn. Thế nhưng đời không chiều người. Trong lúc Muzic bằng lòng cuộc sống mò cua mò cá thì nhân loại lại không bằng lòng thế. Điện tử phát triển ngày một xâm chiếm đời sống xã hội. Ti vi, rồi vi tính, rồi net. Thế giới hội trong nhà và mỗi nhà thực sự là một hạt cát liên hệ chặt chẽ với thế giới. Hạt cát nhà Muzic văng ra rìa thế giới. Nhưng thế giới vẫn hút hạt cát ấy theo sự quay cuồng vô định của mình. Chính Muzic mỗi ngày mỗi cảm nhận sự khác biệt nhanh chóng xung quanh như kì không thay đổi màu sắc. Đầu tiên là sự có mặt của người tây. Tây đen, tây trắng, tây ba lô, tây quần cộc, tây đi bộ, tây xe đạp đủ loại. Tây lần mò về tận làng quê. Hồi trước đó là chuyện hi hữu và tây đi đến đâu là công an theo sát đến đấy. Có thể là khách quý của Chính phủ. Có khi khách quý còn làm nhiệm vụ gián điệp ai mà biết được. Đề cao cảnh giác là nhiệm vụ của toàn dân. Có con mắt cảnh giác thì nhìn đâu cũng thấy địch. Tây đến, tây đi tự do thoải mái thành quen. Người dân quê thậm chí còn biết ô kê, gut bai, hảo hảo làm quen và mong ngóng tây đến càng đông càng tốt kiếm lời dịch vụ du lịch. Cuộc sống làng quê vui hơn. Vì thực sự tây đến chỉ cốt tìm thú vui, mua thú vui thôi mà.

Ác nổi tây đến tây đi thì đất cũng dần mất đi. Nay một thửa mai một vạc, một một cánh đồng. Bờ xôi ruộng mật thay bằng bê tông cốt thép. Nhà Muzic được nhận tiền nâng cấp nhà tranh tre thành nhà bê tông sân bê tông cổng bê tông như mọi nhà hàng xóm. Không có ruộng Muzic chỉ còn cách bám vào ao, hồ, sông, ngòi nuôi cả nhà. Ao hồ hoặc bị lấp đất hoặc đã có chủ hết nên thực ra Muzic chỉ còn bám vào sông ngòi. Cá sông không mò nổi Muzic chuyển nghề chuyên mò trai.

Con sông Bái Giang chảy quanh co gần làng người mò trai, mò hén kiếm bữa nhiều loăng cả bùn. Bãi canh tác của Muzic xa dần. Nó phải chuyên môn hoá cho phù hợp. Cái xe đạp tàng tàng ném ở bờ cả buổi không ai buồn nhặt. Cái bao tải tơ tướp ồ bùn. Cái điều cày ngắn gang tay nhỏ gọn. Sáng sớm ăn cơm no đủ nhin thông tầm sang chiều. Tu thêm ca nước với chống khát cả ngày. Chụp cái mũ lá gọi là. Đi.

Mỗi lần lội xuống nước lòng Muzic lại xốn xang nhớ vợ. Nhìn mặt nước thấy đôi mắt nàng. Ở nhà nhìn mắt nàng thì thấy cả dòng sông. Dòng sông chảy đến đâu sự no đủ, sự xanh tươi, sinh sôi đến đấy. Mà có nàng thì sự sống cũng sinh sôi. Muzic nhớ cái ngày bầu bùn non khoái lạc và thắm nhớ lần đầu làm chuyện vợ chồng. Đều đưa đến trạng thái thần tiên. Nhưng bây giờ sông không còn đủ hấp dẫn như vậy nữa. Bù lại sông là nơi cấp tiền. Còn vợ là chỗ hút tiền. Nhưng chỉ vợ mới đưa đến đất thần tiên được.

Công việc mò trai đã thành nghề với Muzic. Một năm nó chiến đấu tới mười một tháng. Còn tháng tết quá lạnh mới phải

nghi. Nghi là bí. Chiến đấu cả năm vẫn không tiền tiêu năm ngày tết. Lạ thế. Không ướm dái là cả nhà nghi nhai.

Mò trai là nghề của Muzic thì cũng có thể là nghề của người khác lắm chứ. Nhưng theo nó thì chỉ tại nó ngu tự nhiên sẽ đem khoe nghề cho thiên hạ biết. Hôm đó tiết đại hàn. Người ta co ro áo đơn, áo kép vậy mà nó vẫn điềm nhiên lội đến thắt lưng mò mẫm ngoài sông. Đoạn kiếm gần phố Thừa. Có mấy cô gái trẻ gọi trai ơi bán đi chúng em mua. Cần thì có ngay đỡ nặng. Hỏi trai bé ngon hay trai to ngon. Hỏi chế biến món gì gia vị gì. Hỏi trai có đẻ như ốc không. Hỏi làm thế nào chống được rét. Hỏi mỗi ngày được bao nhiêu cân, bao nhiêu tiền. Hỏi mỗi năm kiếm bao nhiêu ngày. Hỏi vô tư, đáp vô tư. Phọt hết bí kíp nhà nghề. Mỗi năm tôi chiến đấu mười một tháng. Ngày nhiều dăm chục cân. Ngày ít ba chục cân. Ít thì mười nghìn một cân. Nhiều thì bảy nghìn một cân. Vị chi thu về tương đương. Bình quân mỗi ngày ba lít. Nhân với ba trăm ba mươi ngày là bao nhiêu các vị tự tính. Eo ơi, trăm triệu cơ à. Bằng một trang trại trung bình trên nuôi lợn siêu nạc và ngan Pháp, dưới thả cá thả tôm với ba ba. Anh trai giỏi quá. Ai vớ được anh khác nào vớ được vàng. Thế anh có ai chưa để chúng em hi vọng. Cho chúng em kiểu ảnh kỉ niệm nhé. Cứ ngụp lặn mò trai cho tự nhiên cho sống động. Rồi chúng em gửi ảnh về đúng địa chỉ sau. Tự nhiên lắm, sống động lắm, ý nghĩa lắm. Thế anh trai nhé. Không ngờ hôm sau báo trên báo dưới có phóng sự kí sự mò trai. Rồi đài trên, đài dưới đọc ra rả. Muzic nghe được từ đài phát thanh xã nhà trước đài phát thanh huyện sau. Sướng lỗ nhĩ. Mình đâm ra nổi tiếng chứ đâu phải đùa.

Ở đời sướng khổ luôn cân bằng. Gọi là luật bù trừ. Có sướng ắt có khổ. Sướng trước ắt khổ sau. Đoạn sông nào cũng thấy có người vác bao tải đi mò trai. Những chuyến đi kiếm ăn cự li cứ dài ra mà thu về thì ngắn lại. Chuyện kiếm ăn bây giờ thành cuộc chiến thực sự chứ không còn là việc độc quyền như trước. Vạ miệng. Éch chết tại miệng. Muốn bắt đền người viết quá. Chỉ vì vài dòng chọc ngoáy mà mất nghề mất nghiệp như chơi. Nhưng người ta bốc thơm không được cân trai trả ơn thì chớ còn bắt đền nổi gì. Không có bài viết thì nghề mò trai đâu nổi tiếng, người mò trai ai người ta biết danh tính thế nào.

* * *

Có một câu hỏi chưa có lời đáp và không thấy viết trong Mò trai kí sự. Đó là câu hỏi trai đẻ thế nào. Muzic hỏi cả nhà. Vợ bảo nó mang trứng chờ trứng già thì đẻ. Muzic bảo thế mình làm canh trai đã bao giờ thấy có trứng chưa. Đây đi mò cũng chưa từng thấy trứng trai bao giờ. Hay nó đẻ ra con. Có con nhỏ đấy. Nhưng làm canh có bao giờ thấy nó mang con trong bụng đâu. Bà mẹ bảo có nghe chuyện các cụ kể lại trai chúa đẻ con. Ai bắt được trai chúa thì thành vua trai. Nhưng trai chúa ở đâu thì xưa nay chưa thấy ai bắt được. Thời Lê có người mẹ trẻ ở ngay làng Gôi bên cạnh mò được hến chúa vậy mà sau đó con nhà này được triều đình đón vào cung lập làm vua cả nước. Người trong vùng quen gọi là vua Cáp. Cáp tiếng Hán nghĩa là hến. Con quanh năm đi mò nếu bắt được trai chúa thì đổi đời ba họ đấy. Thế trai chúa hình thù thế nào. Chắc phải

khác thường. Màu sắc khác hình thù khác. Trai chúa mang ngọc minh châu vô giá nếu bắt được nội việc bán ngọc đã đủ đổi đời rồi cần gì làm vua làm chúa.

Chuyện mơ tưởng bắt được trai chúa len vào tận giấc ngủ. Muzic mơ đang mò ở cửa con sông rộng mênh mông bát ngát. Trai xếp đồng lớp lớp tha hồ nhặt. Con nào con nấy to bằng cánh quạt, sắc màu óng ánh. Muzic cứ nhặt xếp hết bao này bao khác. Định bụng thuê thuyền chở về. Bỗng một người dáng hình kì quái, da trắng, mắt xanh, mặt đỏ, râu đen dài quá rốn, tóc trắng dài quá hông, áo lam, quần tía, đai ngọc lóng lánh, tay cầm quyền trượng vàng cưỡi thuyền rồng đột ngột xuất hiện bảo: “Thưa chủ nhân, tôi là chúa trai, xin được gia ân đừng sát hại con cháu thì chủ nhân muốn gì tôi cũng xin báo đáp”. “Ta muốn đổi đời ba họ”. “Vâng, chủ nhân sẽ được như ý”. Người lạ giơ quyền trượng lên. Trong chớp mắt xuất hiện tòa cung điện lóng lánh xà cừ rực rỡ. Vợ mặc áo gấm mũ miện đính ngọc hải tía dát vàng có người hầu nữ vây quanh. Muzic mừng chạy lại. Bỗng hai người lính cầm thương chọc vào đùi từa máu quất: “Tên thất phu chớ vô lễ”. Muzic nhìn vợ không hiểu chuyện gì xảy ra. Vợ phẩy tay quay mặt vào trong. Hai tên lính dùng thương đuổi Muzic ra cổng. Lát sau thấy có một người ăn mặc sang trọng, đầu đội mũ miện từ trong nhà đến dắt tay vợ vào trong mất hút. Muzic gào to bắt lực. Có ai đó như bóp hầu, bóp cổ Muzic đến ngạt thở. Muzic cố vùng vẫy mà không thoát. Bao nhiêu sức lực bay biến cả. Thanh gươm đè thít cổ họng nặng kinh khủng, cứ đè chìm người xuống chìm người xuống mãi. Muzic cảm thấy cái

chết lừ lừ đến gần, cổ bình tĩnh lay người tránh sức nặng khối gỗ. Được. Toát mồ hôi như tắm. Muzic tỉnh táo quờ tay xem cây gỗ ai chơi khăm định hại mình. Té ra là cánh tay vợ. Nàng ngủ say sau cơn khoái cảm. Cánh tay vất qua cổ chồng. Cánh tay mềm êm hoá ra vật cứng chẹn hơi thở dần. Muzic cũng ngủ say trong trạng thái thiếu dưỡng khí đến độ mất hết sức lực. Phải chăng người tự xưng là trai chúa đến cảnh cáo nghề mò bắt trai. Mặc. Bỏ nghề thì đói à. Muzic biết làm gì kiếm miếng ăn ngoài cái nghề ấy. Sinh ư nghiệp tử ư nghiệp mà. Đã vậy ta sẽ quyết bắt được trai chúa xem sự đời thay đổi đến đâu. Ta là chủ nhân của trai chúa lẽ nào chịu thua kẻ thất phu đội mũ miện trong mơ.

Với niềm tin mãnh liệt bắt được trai chúa, Muzic càng chuyên chú nghề hơn. Trình độ cũng cao cường hơn. Chỉ thoát nhìn màu nước đủ biết có trai hay không. Ở một cửa cống nước chảy khá xiết, sườn dốc khá đứng thành vại vạy mà Muzic biết có sản phẩm. Nó bơi lướt đất bên trên quả nhiên trai xếp như đóng nệm cối bên dưới. Hết lớp nọ đến lớp kia. Hết trong mơ. Trong khoảng vài vuông được một bao tải đầy.

Lần khác đến đoạn sông gần một lò gạch đã bỏ hoang từ lâu. Lợi xuống sông chỉ thấy gạch ngói không thấy bùn. Kệ. Màu nước này vô lí không có trai. Muzic vạch lớp gạch ngói ra. Trai xếp nẹp ở dưới. Hết lớp này đến lớp khác. Hết trong giấc mơ.

* * *

Cự li mò trai xa nhà đến vài chục cây số. Trai thì ngày càng nhiều. Muzic bàn vợ chồng thuê nhà trọ đỡ công đi về, đỡ

công vợ gánh trai đi bán vất vả. Từ chỗ trọ đến chợ thị xã lại gần. Trai bán ở phố cũng được giá hơn.

Buổi đầu tiên đi chợ Nhớn bán không được đồng nào. Gánh trai bị mấy con mẹ bán ở sạp tịch thu trắng. Tha bị đòn là may. Người ta phải nộp vé chợ, mua chỗ chợ mới được bán, mình lạ nước lạ cái ai cho phép bán. Vợ khóc lóc kể cho chồng nghe. Muzic không hiểu đạo lý cạnh tranh đó dùng dùng vác dao ra chợ hỏi thăm. Hợp chợ để thông thương mua bán. Cái thời ngăn sông cấm chợ hết lâu rồi. Vô lý lắm. Muzic chưa kịp hỏi thăm đã bị bảo vệ bắt giữ lập biên bản. Tội gây rối mất trật tự đã rõ. Giải lên đồn cho rữ tù. Toàn tội không thể chối cãi. Cái thân xác hộ pháp không biết đường nào chối cãi. Đang lúc bí thì có một gã điên trai, đầu đội mũ giống như mũ miện vào hỏi thăm. Gã nháy mắt với Muzic ra ám hiệu. Đoạn gã nói sẽ bảo lãnh cho Muzic. Người nhà quê không hiểu quy luật làm ăn nơi phố chợ có gây chút hiểu lầm, tôi xin nộp phạt, rồi bảo cậu ta dẫn. Gã dẫn Muzic về cửa hàng dặn: “Ở đây có đầu mỗi tiêu thụ trai, cậu có ít có nhiều cứ mang đến cân. Có giá làng không sợ đắt rẻ. Đại lý sẽ điều phối bán lẻ bán buôn cho cả tỉnh”. Muzic nghe ra về nhà trọ hướng dẫn cách thức mua bán cho vợ. Thế là yên.

Cuộc sống phố chợ làm vợ thay đổi hàng ngày. Từ cách phục sức, đến cách ăn nói. Chắt quê gột sạch mỗi ngày một ít. Muzic lấy làm mừng. Nhờ công cuộc mưu sinh mà vợ giỏi giang ra, xinh đẹp ra. Không giỏi mà vợ bán sấm thuyền, sấm đồ lặn ra hần sông lớn kiếm ăn. Trai chúa dễ tóm hơn. Mò thủ công mỗi ngày dăm chục cân bì sao được với mò bằng đồ lặn vài tạ mỗi

ngày. Giả sử không bắt được trai chúa thì thu nhập lớn thế cũng thừa sức đổi đời rồi. Nhưng khi đi hỏi mới biết mua sắm được thuyền với đồ lặn đâu phải chuyện đùa. Có bán cả nhà vẫn chưa ăn nhằm gì. Vợ lại thể hiện tài quan hệ giỏi giang: “Nhà yên tâm. Chủ đại lí nhận ứng vốn cho mình. Chỉ yêu cầu mình cam kết không bán sản phẩm cho người khác thôi”.

Chưa có thuyền thì Muzic chỉ như con cò kiếm ăn ngoài sông. Cò thì còn nhìn thấy mây trời sông nước. Từ khi sắm thuyền và đồ lặn thì Muzic như con rái trai suốt ngày ngụp mặt trong làn nước đục. Ban đầu vợ còn ra bến đón trai đem cân. Sau vợ thuê người đi đón. Như bà chủ nguồn hàng. Hàng tuần, rồi háng tháng Muzic mới lên bờ một lần.

* * *

Cho đến một ngày kia, Muzic về nhà trọ không thấy vợ đâu. Vợ thuê xe về nhà thì bà mẹ bảo nó về đón con đi từ mấy tháng trước cơ mà. Thế con không gặp thằng bé bao giờ à. Muzic ngơ ngẩn cả người. Vậy là giấc mơ đã ứng nghiệm. Không từ biệt mẹ bảo xe chở thẳng đến chỗ đỗ thuyền. Chỉ có bắt được trai chúa mới hi vọng tìm được vợ con.

Muzic từ đó cứ ngụp lặn trong hi vọng của mình như vậy.

Kí

Làm nông dân “a còng” trong thành phố

MINH HÀNG

Cũng “trông trời, trông đất, trông mây”, cũng “ngửi gió, nếm sương” dự báo thời tiết, thầy giáo Duy đã trở thành nông dân “chính hiệu”. Chỉ khác là, chàng nông dân này đọc tài liệu trồng trọt bằng tiếng Anh, áp dụng công nghệ cao và quyết không cạnh tranh với... nông dân.

Bớt ngủ để thực hiện ước mơ

Đã thành lệ, cứ khoảng 25 tết là khu vực Trung tâm Thành phố Thái Nguyên tràn ngập hoa. Nào cúc đại đoá, hồng nhung Túc Tiến (Túc Duyên), nào ly, lay ơn, đồng tiền (Huống Thượng); nào đào Cam Giá (Gia Sàng).

Đây là nói riêng “đặc sản” địa phương, còn một dòng hoa sang trọng, đắt tiền ở Hà Nội đưa lên, các tỉnh phía Nam tràn ra: thủy tiên trắng muốt, mai vàng rực rỡ, trạng nguyên bí hiểm... thật là trăm hồng ngàn tía. Và cũng thành lệ, năm nào tôi cũng thưởng cho mình một cuộc “chơi hoa”, ngắm là chính, mua là hiếm vì hoa lộng lẫy thật nhưng lại không hợp “gu”. Bởi thế, tôi đã rất vui mừng khi năm nay, thị trường hoa Thái Nguyên xuất hiện một quầy hoa “đánh trúng” sở thích của mình. Những chiếc chậu kết bằng xơ dừa tinh tế, trong đó là những cây hoa nhỏ, mềm, cánh hoa mỏng, đa màu, rủ xuống duyên dáng, rất hợp để đặt trên ban công hoặc treo trước hiên nhà.

Thật đúng là không đi không biết. Giữa nơi phố phường tấp nập tấp nập lại có một khu đất rộng rãi, bằng phẳng ở tổ 39, phố Xương Rồng, phường Phan Đình Phùng (TP Thái Nguyên) ở đó có một thế giới của hoa: dạ yến thảo, xác pháo, phong nữ, cát tường, oải hương, lôbêlia, dừa cạn rủ, lupin.... Tôi mê mẩn giữa chậu hoa dưới chân, lẵng hoa treo trên đầu, xung quanh tôi hoa và hoa rực rỡ, lãng mạn, tựa như đang ở Công viên hoa Đà Lạt nổi tiếng.

Vậy mà Trần Lê Duy, ông chủ của vườn hoa có tên *Thảo Nguyên Garden* bảo, ngoài nhà vườn 600m² này, cậu còn có khu nhà kính 3000m² ở xóm Huống Trung (xã Huống Thượng, Đồng Hỷ), 1500m² ở xóm Cầu Thông (xã Tích Lương, TPTN), và đang xây dựng 4000m² nhà kính nữa trên diện tích hơn 1ha ở khu vực đường Thanh niên xung phong, phường Gia Sàng. Dồn gần 5 tỷ đồng và rất nhiều sức lực như vậy, chứng tỏ Duy mê đắm nghề trồng hoa biết chừng nào.

Duy mới tròn tròn 30 tuổi, hiện là giảng viên trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật - Đại học Thái Nguyên. Thừa hưởng tình yêu thiên nhiên từ ông bố đam mê cây cảnh, Duy sớm yêu hoa thích lá, thích tìm kiếm khám phá thế giới cỏ cây. Năm 2003, khi còn là sinh viên Khoa Kinh tế (Đại học Nông Lâm Thái Nguyên), trong một lần đi du lịch Trung Quốc, vẻ đẹp mong manh, hoang dã của những loại hoa “không trưng trong phòng khách” đã cuốn hút cậu. Duy mua hạt ở Trung Quốc về ươm, nhưng cây không mọc. Cậu lại mua giống từ Đà Lạt, hạt gieo vào đất rồi mất hút. Không nản, Duy mày mò trên mạng, đặt mua “một nhúm” giống hoa của Mỹ. Mừng quá, những cái hạt bé xíu đã cho cây. Từng ngày từng ngày một, cây lớn lên trong pháp phông. Làm thế nào để loài hoa xứ Mỹ sống được ở xứ ta? Duy thức đêm đọc tài liệu của nước ngoài về chất đất, dinh dưỡng, quy trình, ánh sáng. Áp vào thời tiết miền Bắc, nhất là thời tiết Thái Nguyên, cậu cũng “trông trời, trông đất, trông mây”, cũng “ngửi gió, nếm sương” như “các cụ”, “nhào” cùng kiến thức tiên tiến để dự báo khí hậu, xác định thời vụ gieo trồng, lập được quy trình chăm sóc cho tất cả các loài hoa đang có. Để có kết quả này, Duy đã nhiều lần nếm thất bại, như năm 2011 trời rét đậm bất thường, đến 30% giống hoa của Duy lỡ thời vụ, mất cũng khá nhiều tiền. Duy lại thức đêm đọc tài liệu, lại lọ mọ điều chỉnh quy trình. Thất bại cuối cùng cũng đẻ ra thành công như thế.

- Sao vừa dạy học, Duy lại có thể làm được nhiều việc thế?
- Thì em bớt thời gian ngủ đi thôi - Duy cười xòa.

Quyết không cạnh tranh với nông dân

Thaonguyengarden.com bây giờ bán hạt, cây giống và hoa thành phẩm của 40 loài hoa, 240 dòng hoa. Duy kể: Vào tháng 11, 12 hằng năm ở Mỹ có lễ hội hoa. Theo quy định của họ, sau một năm giống hoa mới mới được đưa ra nước ngoài và chịu giá cao hơn 30% so với các giống cũ. Em theo dõi lễ hội qua mạng, căn cứ vào thị trường của mình mà chọn giống, đặt hàng. Mỗi lần 50-70 triệu đồng tiền giống và đã thành khách hàng tin cậy của 3 nhà cung cấp ở Mỹ, và 1 nhà cung cấp của Thái Lan.

Duy bày tỏ:

- Tiêu chí kinh doanh của em là phát triển hoa cảnh theo hướng công nghệ cao.

- Cụ thể là thế nào? - Tôi hỏi

- Em học mô hình các nhà vườn ở nước ngoài: Muốn giảm giá thành thì phải mở rộng quy mô, như chị đã thấy. Ngoài ra, nhà vườn có hệ thống tưới hiện đại (chiếm 40% tổng chi phí) gồm tưới phun sương, nhỏ giọt, ngầm, tràn; hệ thống điều hòa gồm quạt gió, chắn nắng, điều chỉnh hơi nước; hệ thống lưới: điều chỉnh nhiệt độ, ánh sáng...

- Hiện nay nhiều người trồng hoa ly, đồng tiền, cúc, đào cũng cho thu nhập khá mà khâu chăm sóc lại không quá vất vả - Tôi nói:

- Đó là hoa người nông dân được nhà nước trợ giá để cải thiện mức sống. Em quyết không cạnh tranh với nông dân chị ạ.

Bây giờ thì mô hình kinh doanh của Duy đang là độc nhất vô nhị ở Thái Nguyên. Cả nhà Duy bị “lôi kéo” vào việc: mẹ Duy phụ trách mảng bán buôn, bán lẻ; vợ Duy làm kế toán; mấy anh chị em họ trông coi các nhà vườn; và Duy phụ trách mảng công trình, hoa viên. Ngoài ra có 18 - 30 người (tùy thời điểm) làm công cho Duy, thu nhập thấp nhất 3 triệu đồng/tháng/người.

Tôi đã chứng kiến ở đây việc giao dịch khá tấp nập. Chị Đặng Phương Thúy, có quầy bán hoa cảnh ở Gang Thép (TP Thái Nguyên) đến đặt hoa thành phẩm mang về bán. Điện thoại ở các đại lý gọi về liên tục: Hà Nội, Duy có đại lý ở 421 đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Thanh Xuân; TP Thái Nguyên, Duy có đại lý ở 156 đường Minh Cầu, Phường Phan Đình Phùng. Tết Quý Tỵ vừa qua là năm đầu tiên Duy tung hàng ra thị trường bán lẻ.

Tri thức kết hợp với đam mê làm nên thành công

Tôi lang thang vào địa chỉ trang web: thaonguyengarden.com, chứng kiến hoài bão của Duy. Theo những gì tôi thấy, cậu không dừng ở việc kinh doanh của một nhà vườn có mức lãi từ 800 triệu - 1 tỷ đồng như hiện nay mà còn muốn bước vào lĩnh vực của một kiến trúc sư: thi công công trình nhà vườn, công trình công cộng, tư vấn thiết kế, chăm sóc hoa viên. Tôi khoe Duy mấy tấm ảnh chụp biệt thự cổ Đà Lạt, chiếc “cầu hoa” ở vườn hoa Đà Lạt, như bấm phải “huyệt”, Duy bày tỏ ý tưởng sẽ làm một không gian thật đẹp để các đôi uyên ương đến chụp ảnh cưới. Các biệt thự, nhà hàng ở Thái Nguyên đang mọc lên nhưng

chưa có một cá nhân, tổ chức nào làm dịch vụ trồng hoa, sắp xếp vườn, đo ánh sáng để trồng cây... chuyên nghiệp cả, Duy muốn chiếm lĩnh thị trường này. Chưa kể, cậu đang nuôi ý định thành lập Hiệp hội nhà vườn miền Bắc để liên kết kinh doanh, phát huy thế mạnh của nhau, mở thêm các lĩnh vực khác, và nhất là để có tư thế mạnh hơn khi giao dịch với các Hiệp hội nhà vườn nước ngoài.

Vuốt ve những cây hoa mỏng manh trên tay, Duy bảo: Hoa như người cũng phải được nâng niu mới bền lâu. Nhà vườn của em có 100 màu hoa, có chất trồng do em tự chế khác hoàn toàn với những nơi khác, tất cả các cây hoa này đều là giống F1, đó là những yếu tố để hoa bền, đẹp nếu được chăm sóc đúng hướng dẫn của nhà vườn.

Từ tình yêu hoa, Duy đang làm giàu từ hoa và đang vươn xa từ những gốc hoa. Đó là những gì tôi cảm nhận từ chàng nông dân trí thức này.

Cuộc sống tươi đẹp hơn, phong phú hơn nhờ có cỏ cây, hoa lá và nhờ có những con người vừa lãng mạn, vừa bền chí như Duy.

Tiếng đồng gọi

NGUYỄN THỊ SÁU

Vào ngày thu tháng Mười tôi có một cuộc hành trình trở về thăm quê. Con đường đen ngòm uốn lượn giữa điệp trùng than, đá và xít ngoằn ngoèo dẫn tôi về làng. Kia rồi! Ranh giới chỉ là một con suối nhỏ, một chiếc cầu có tên gọi là cầu Địa Chất. Qua cầu là làng tôi đó. An Khánh, một xã nông nghiệp có tổng diện tích đất tự nhiên là: 14,46 km² và hơn 1.700 hộ dân sinh sống, trong đó tổng diện tích đất nông nghiệp là 372,75ha chủ yếu trồng lúa, chè và rau màu. Nằm cuối thuộc phía Đông của huyện Đại Từ, tựa lưng vào núi, phía trước là lưu vực của suối Phụng Hoàng, một phụ lưu nhỏ của Sông Cầu chảy vòng quanh như cánh tay vòng ôm lấy xã An Khánh. Chênh phía đông Bắc bên kia suối là huyện Phú Lương. Chênh

hướng Nam là xã Phúc Hà thuộc đất thành phố Thái Nguyên, nơi đây một con gà gáy cả ba huyện cùng nghe.

Thời gian qua công việc đã cuốn tôi vào nhịp sống hối hả của người thành phố. Nay về làng tôi như được trở về chiếc nôi thửa nhỏ, mong tìm lại cánh cò trong lời ru ngọt ngào của mẹ, mong được tắm mình trong không khí thuần khiết của làng quê, giống như ai đó đi xa, mỗi khi nhớ về quê hương, hình ảnh cánh đồng với màu xanh mượt của lúa trái mềm tận chân làng, có con sáo đen mỏ vàng làm tổ trên cột điện, chiều về nhảy nhót trên lưng trâu thật yên bình. Tôi ngửa mặt hít một hơi thật sâu để hương quê đơm căng lồng ngực cho thật đã những ngày xa cách - Trời! Thật bất ngờ đến kỳ lạ. Hương quê không còn ngọt ngào như tôi tưởng mà xông thẳng vào mũi tôi là cái mùi hăng hắc, nồng nồng của bụi than và bụi xít. Dừng xe lại, tôi không khỏi bàng hoàng khi thấy mình đang đứng dưới chân núi thái khổng lồ, trên đỉnh bãi thái cao chót vót kia những chiếc xe ủi to cứ liên tục di chuyển bụi xít mịt mù như mây. Khi xưa nơi này là cánh đồng Trầm của xóm Ngò, một năm hai vụ lúa tốt tươi được xem là vựa lúa của xã An Khánh, giờ đây hình ảnh cánh đồng mênh mông trải vàng dưới hai hàng cột điện không còn nữa do sự biến động về công nghiệp nên cánh đồng xã An Khánh đang bị kẹt giữa mỏ than Khánh Hòa và mỏ than Bá Sơn gây ra không ít những khó khăn, ảnh hưởng do khai thác than ở độ sâu gây cạn kiệt nguồn nước ngầm, cánh đồng khô hạn, nứt nẻ, năng suất kém, đời sống bà con đang từng ngày bị ảnh hưởng. Phía trước

mặt tôi là xóm Tân Bình, đây đó trên cánh đồng hiện lên vài cỗ máy khoan cao ngất. Xình xịch... đều đều... một âm thanh làm mất đi sự tĩnh lặng của cánh đồng. Máy công nhân mặt nhọ nhem đang vây quanh những chiếc ống khoan to có đường kính 20cm dài khoảng vài mét xếp thành đồng cao ngất, tôi nhìn những chiếc ống khoan, nhìn những thửa ruộng tội nghiệp chẳng hiểu dưới đó có gì mà chỗ kia, chỗ này... Khắp cánh đồng quê tôi, đã và đang để lại những vết tích trong lòng đất sâu có tới hơn nghìn mét, ruộng cứ mỗi ngày một nứt nẻ rồi mất dần nhường chỗ cho những bãi thải xít không lồ cứ ùn ùn mọc lên uy hiếp những cây lúa mảnh mai còn lại đang cố gồng mình vươn lên trong nỗi sợ hãi chuyển rung từ lòng đất sâu.

Xuôi dọc bờ nương khô cạn, tôi trở về thăm lại phần mộ của cha mẹ tôi nằm dưới chân núi Bục. Tôi nhớ đến mấy người bạn thửa chăn trâu cắt cỏ ngày nào. Con đường trải từ trường Trung học cơ sở An Khánh về giáp đất xóm Ngò, cánh đồng đã thu hẹp nhường chỗ cho Công ty khai khoáng Miền Núi mọc lên. Đường vào nhà mấy bạn tôi hoang vắng, cúc đại chòm cả lối đi, cây thành ngành già đã từng chứng kiến tuổi thơ tôi giờ vẫn đứng ở ven đồi lặng im buồn bã, trên tán lá xác xơ chẳng còn thấy bóng một con ve sầu đít đỏ nào. Cái Hoa, thằng Hồng, thằng Quyền... chúng nó giờ đâu cả rồi? Nghe nói nhà Hồng đã bán, cả gia đình chuyển vào miền Nam. Thằng Quyền cũng bỏ vườn hoang theo quê vợ, còn gia đình Hoa thì cả nhà đã rời quê vào Đắk Nông sinh sống. Tôi bước đi trong dòng suy nghĩ miên

man. Một cơn gió hững hờ lướt qua phả lại đằng tôi phảng phất những nỗi buồn. Cánh đồng còn đây, lối cũ còn đây, nơi đã gắn bó tuổi thơ tôi với bao kỷ niệm vui, buồn cùng với con cua, con ốc... Ký ức đang lần về theo từng bước chân tôi.

Cánh đồng ngày ấy và những cơn mưa rào đầu mùa hạ khi nước Sông Cầu dâng lên qua các phụ lưu tràn vào những nương nhỏ trên đồng, đây đó lũ cá chép lác mình vật đẽ, bọ cá rô tung tấy ngược dòng. Tôi nhớ cha và nhớ cả những chiếc đò đầy ắc cá của ông. Nhớ món cá đồng kho tương với lá nghệ thơm lòng của mẹ, nhớ những trưa tháng sáu tôi trốn mẹ ra đồng, nhớ cả hương bùn nồng vẫn thường trốn cha theo bàn chân tôi vùi vào giấc ngủ. Nhớ vụ cấy năm ấy các cô trong mái thợ cấy của mẹ cuốn xà cạp qua đầu gói lới bì bõm dưới ruộng cắm mạ thoăn thoắt chuyện trò rôm rả quên cả giờ trưa, lúc lên bờ mọi người còn không quên mang về mỗi người một vốc cua gói trong xà cạp nữa. Đó là chuyện ngày ấy. Còn bây giờ tôi đang bước trên những thửa ruộng nứt nẻ khô cằn, cánh đồng đang oằn trong cơn khát, những bông lúa lúa thừa chỗ xanh chỗ vàng, chỗ thì khô cháy cứ héo dần như không còn nhựa sống.

Tạm biệt cánh đồng Bực khô hạn tôi đến xóm Ngò, tìm vào nhà Phấn, cô bạn học thời phổ thông, chồng Phấn là anh Vũ Văn Tính. Thấy tôi đến vợ chồng Phấn vui lắm vội sai con đi bắt gà làm cơm. Anh Tính ra hiệu cho Phấn đi mua thêm đồ ăn, thấy tôi ngại ngùng, Phấn xua tay nói: “Đừng ngại mình chỉ ra công thôi không phải đi chợ đâu”. Tôi hỏi Phấn: “Quê mình giờ đô thị hóa

rồi hàng quán phục vụ tận công sướng quá còn gì?” Phấn khẽ lắc đầu nói: “không hẳn vậy đâu, bà con ít ruộng, được chút tiền đền bù cũng muốn xoay nghề mở hàng quán bán kiếm chút ít nhưng không ăn thua, chỉ là mấy nhà phục vụ lẫn nhau thôi, chứ không thể mở rộng thông thương buôn bán lớn được nên đời sống bà con cũng còn vất vả lắm bạn ạ”, nói rồi Phấn vụt ra công.

Trở vào nhà anh Tính pha ấm trà nóng mời tôi. Thấy tôi xa quê lâu ngày cái gì cũng đăm đăm nhìn nên anh say sưa kể cho tôi nghe về sự đổi thay của quê nhà, về những sự kiện đã và đang xảy ra tại xóm Ngò, về những thửa ruộng của bà con trong diện được Công ty mỏ than Khánh Hòa đền bù. Thực ra số tiền được đền bù những diện tích đã bị lấy đi không phải nhỏ với mỗi gia đình nông dân nhưng những hệ lụy cho môi trường và những diện tích còn lại, lại không hề ít. Anh dẫn tôi đi thăm quanh nhà và chỉ cho tôi xem nhà xưởng làm mì của anh, để có đủ nước phục vụ làm mì anh phải khoan cái giếng khoan thứ 7, cái nào cũng ở độ sâu 50m mà vẫn không có giọt nước nào. Anh nói trước đây gia đình anh đã từng phải đóng cửa xưởng làm mì vì giếng trong làng, ao chuôm chỗ nào cũng cạn khô. Đời sống bà con trong làng thiếu nước sinh hoạt nên đã có nhiều những ý kiến bức xúc trong dân. Sau khi bà con đã tập hợp ý kiến và kiến nghị với mỏ Khánh Hòa thì mỏ đã hỗ trợ tiền là 12.500 đồng một đầu người trên một ngày và Công ty cấp nước sạch về tận nhà bán nước cho bà con, mỏ còn xây cho bà con một kênh mương dẫn nước từ suối về làng để phục vụ cấy trồng. Tuy

nhien, hiện tại thì cánh đồng vẫn chịu cảnh khô hạn bởi vào mùa khô suối cũng cạn không có đủ nước phục vụ cho toàn bộ cánh đồng, mạch ngầm đã kiệt thì việc tưới tiêu không giải quyết được tận gốc mà chỉ làm mát lúa tạm thời rồi lại cạn ngay, vì thế bà con phải chi phí quá lớn cho việc bơm và dẫn nước về đồng gây tổn thất về kinh tế đầu tư mà khi thu hoạch vẫn chỉ đạt sản lượng kém triển miên. Anh chỉ cho tôi xem cụ thể là cánh đồng Bực, hiện tại lác đác vài chỗ trên cánh đồng đang có những vết nứt lạ sâu hơn những vết nứt bình thường, gây hoang mang lo sợ trực tiếp cho những người dân có ruộng và đang sinh sống tại nơi đây. Theo lời anh Tính kể thì nhà anh hiện vẫn chưa có thửa ruộng nào trong diện đền bù, cũng như toàn bộ cánh đồng Bực chưa có thửa nào nằm trong diện đền bù, nhưng hiện tượng khai thác chỗ này lại làm khô hạn vùng kia là một thực tế đang diễn ra trên địa bàn, khiến người dân nơi đây không khỏi bồn chồn lo âu. Nghe anh kể, tôi hỏi: “Nghe nói rồi đây An Khánh sẽ trở thành khu công nghiệp, bà con xóm Ngò và xóm lân cận không những không còn ruộng mà cả đất ở, nhà và người cũng phải di dời đi nơi khác, anh nghĩ sao về chuyện này? Anh có muốn đổi toàn bộ đất để rồi mình được nhận tiền đền bù không? ”. Anh trả lời: “Thú thật mình được sinh ra ở đây, sương khổ quen rồi giờ họ cho tiền cũng chẳng biết đi đâu, làm gì? Nếu chuyển đi nơi khác thì số tiền đền bù cũng chỉ đủ mua đất, nếu làm được nhà thì cũng hết vốn làm ăn, còn ở lại thì biết đầu tư cái gì trên mảnh đất không có nước này”. Nói đến đây anh chép miệng thở dài, nhấp một hớp nước chè rồi tiếp: “Nói là nói vậy thôi, chứ thực tế

thì chẳng nào cánh đồng giờ cũng đã cạn nứt, đời sống của mình và bà con không thể trông chờ vào cánh đồng được nữa. Đã đến nước này thì thà chúng tôi mong mỗi đền bù càng sớm càng tốt để bà con lo liệu ổn định cuộc sống, chúng tôi ai nấy người có tiền cũng không dám xây dựng nhà ở kiên cố vì trong tình trạng mở khai thác như hiện nay không có gì đảm bảo an toàn cuộc sống lâu dài cho người dân nơi đây, nếu mở kéo dài mãi tình trạng đợi chờ thế này thì bà con sẽ vô cùng hoang mang lo lắng”. Anh Tính nói một hơi rồi ngừng, với ấm trà tiếp vào ly cho tôi, câu chuyện của anh đang cuốn tôi vào cái vòng xoáy đầy mâu thuẫn. Tôi chợt nhớ có lần mình đã được trao đổi cùng với ông Lưu Nghĩa Mạnh, Phó Chủ tịch xã An Khánh phụ trách mảng văn hóa và bà Nguyễn Thị Oanh, Phó Chủ tịch xã phụ trách kinh tế. Hai người cho tôi biết: Có 4 nhà máy công nghiệp đã và đang xây dựng trên địa bàn xã, đó là: Nhà máy xi măng Quán Triều có diện tích là 17,2 ha; nhà máy nhiệt điện An Khánh là 28,4 ha; mỏ than Khánh Hoà là 49,47 ha; Công ty khai khoáng Miền Núi là 4,3 ha. Con số thống kê về tổng diện tích đất đã và đang tiếp tục chuyển đổi giải phóng mặt bằng để xây dựng các nhà máy công nghiệp trên địa bàn xã có tổng diện tích là: 99,37 ha tương đương với 1/4 của tổng diện tích đất nông nghiệp là 372,75 ha, trong số đó riêng mỏ than Khánh Hòa chiếm tới 49,47 ha. Từ con số trên ta thấy diện tích đất còn lại không được đền bù mà vẫn chịu sự ảnh hưởng khô hạn là không nhỏ. Mặc dù mỏ Khánh Hòa đã cấp nước sạch, lại thêm số tiền hỗ trợ mua nước, tần tiện bà con cũng tạm đủ nước sinh hoạt. Nhưng cái khó là nghề của

bà con là làm ruộng, nước máy cấp sao đủ để cấy đây? Khi con suối và con mương kia vẫn chưa giải quyết được triệt để vấn đề. Bà Oanh cho biết mỏ đã hứa sẽ hỗ trợ đền bù từ 30 đến 40% trên sản lượng lúa của khu vực và còn hứa đầu tư xây một khu dành riêng cho những lao động dôi dư trên địa bàn xã làm việc, nhưng đến giờ phút này bà con vẫn chưa hề nhận được sự ưu đãi đó, vẫn chỉ là lời hứa mà thôi. Theo lời của ông Mạnh cho biết: Số dân trong độ tuổi dôi dư trên địa bàn là hơn 1000 người, tương ứng với hơn 1/3 tổng số dân của xã. Số còn lại là những lao động chính, gánh nặng gia đình trên cả đôi vai, mà trong số họ có tới 90% là tự vận động kiếm việc làm, nay đây, mai đó chủ yếu hành nghề xây dựng. Bà Oanh cho biết: Những nông dân được ký nhận hợp đồng lao động với các nhà máy công nghiệp trên địa bàn xã là không đáng kể. Chỉ có một vài thanh niên nam, riêng mỏ Khánh Hòa lại không nhận ký hợp đồng với lao động nữ.

Tôi đang mừng lung với dòng suy nghĩ về những biến động trên quê mình, đất nước đang trên đà phát triển, quê mình ắt phải đổi thay, công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng liệu sự xuất hiện những nhà máy công nghiệp trên địa bàn có thực sự đem lại niềm vui cho những người nông dân quê tôi? Tôi nghĩ về những người bạn của mình, hiện giờ mỗi đứa một phương, lưu lạc nơi đất khách quê người tận miền Nam xa xôi, tận Đắc Nông heo hút để tìm việc mưu sinh. Phải chăng đó cũng là một nguyên nhân do sự ảnh hưởng của môi trường và

cuộc sống hiện tại đang biến động từng ngày trên quê hương mình khiến những người nông dân nơi đây bắt buộc phải bỏ làng ra đi?

Đã hết một ngày, cuộc hành trình cũng khép lại. Chia tay gia đình Phần, chia tay xóm Ngò, tạm biệt xã An Khánh bé nhỏ. Xe tôi đã nổ máy rồi mà sao lòng còn ngổn ngang tâm trạng...? Cảm xúc buồn và vui cứ lẫn lộn trong tôi. Tôi nghĩ về ngày mai. Đất nước mình sẽ phát triển, quê hương mình sẽ đổi mới, An Khánh sẽ trở thành cụm công nghiệp lớn của tỉnh nhà, góp phần làm giàu cho đất nước, đó cũng là niềm vui đáng tự hào biết bao. Nhưng lòng tôi sao... vẫn chạnh buồn? Dù ngày mai An Khánh có trở thành mấy cụm công nghiệp lớn chẳng nữa thì hiện tại người dân của xã An Khánh quê tôi vẫn đang là những người nông dân. Thử hỏi những cánh đồng khô hạn kia, những tâm trạng lo âu của bao người đang thấp thòm trông đợi kia rồi sẽ đi về đâu?

Xình xịch... xình...xịch... rung từ lòng đất. Trong cái âm thanh hỗn độn đêm ngày tôi nghe đâu đó có tiếng vọng... của cánh đồng.

Ngày 08 Tháng 10 năm 2012

Cây thanh long trên đất Thái Nguyên

QUANG KHẢI

“Quả ngon thì vỏ đỏ, căng và mỏng, lại tươi đầy mới là quả chín cây và do Thái Nguyên trồng. Nói thật, nếu ăn một lần thì không muốn ăn trái từ miền Nam mang ra nữa. Vì quả Thái Nguyên trồng vừa ngọt vừa đậm...” - Chị Huyền vừa bung đĩa thanh long mời khách vừa hồ hởi hướng dẫn về cách chọn mua được quả thanh long của Thái Nguyên...

Đứng giữa khu vườn đồi trồng thanh long của một gia đình ở xã Quyết Thắng chúng tôi không khỏi ngạc nhiên. Thì ra thứ trái cây vẫn thường ăn hàng ngày mà mọi người nghĩ chỉ có nhiều ở miền Trung, miền Nam thì nay đã được trồng ở Thái Nguyên. Không những thế cây thanh long còn phát triển rất tốt

trên đất Thái Nguyên. Quả tuy nhỏ hơn trái miền Nam nhưng mưa nắng ở miền quê “nửa rừng nửa núi” này lại tạo cho trái thanh long hương vị riêng vừa đậm đà lại thơm ngon. Nhận thấy vẻ ngạc nhiên của chúng tôi, chị Hương, cán bộ kỹ thuật Trạm Khuyến nông thành phố giải thích: Cây thanh long rất phù hợp với vùng đất đồi, thời tiết ở đây lại chia làm bốn mùa rõ rệt nên mới tạo quả thanh long ở miền Bắc ngọt và ngon hơn trái thanh long miền Nam.

Theo mô hình “Phát triển cây thanh long trên đất vườn đồi tại thành phố Thái Nguyên” của Trạm Khuyến nông thành phố, hiện giờ ở Thái Nguyên có khá nhiều gia đình trồng thanh long như ở các xã Quyết Thắng, Cao Ngạn, Lương Sơn, Phúc Trìu. Ngay ở xã Quyết Thắng cũng có tới trên 10 hộ trồng và đang mạnh dạn đầu tư mở rộng diện tích. Giữa màu xanh bạt ngàn của chè, của lúa giờ lại có vườn thanh long thấp thoáng cạnh những ngôi nhà mới khang trang. Tuy đã vào cuối vụ và sắp đến mùa “ngủ” - thanh long không ra hoa đậu quả nữa, nhưng những thân thanh long bám vào cột bê tông leo lên, vắt thân vào nhau, vươn những “tay” nghều ngào “bồng” những quả đỏ quả xanh, những bông hoa giống hệt hoa quỳnh đón nắng thu, nhìn thật lạ mắt.

Chúng tôi ghé thăm gia đình chị Huyền, một trong những người trồng thanh long đầu tiên của xã Quyết Thắng. Với gia đình chị cây thanh long không chỉ mang lại thu nhập mà nó như có duyên nợ và như một thứ cây ân nhân giúp gia đình chị vượt qua hoàn cảnh khó khăn, những lúc hoạn nạn.

Chị Huyền nhớ lại. Năm 1990 lên nhà bố đẻ ở Phú Lương thấy ông có cây thanh long cho rất nhiều quả, chị bèn xin 4 hom

thanh long mang về trồng cho bám vào gốc cau đầu sân. Ở Thái Nguyên lúc đó chưa có ai trồng thanh long. Ban đầu chị cũng chỉ nghĩ trồng lấy quả để gia đình ăn. Nhà có mấy sào ruộng cùng với mảnh đất đôi cạnh nhà trồng na, trồng ổi quanh năm làm lưng cũng chẳng đủ ăn, thấy cây thanh long dễ chăm sóc lại cho nhiều quả chị bồng tính xa hơn.

Đêm nằm trần trọc chị nghĩ về cái cây dễ trồng và lại nhiều ưu điểm. Ở miền Nam người ta trồng rất nhiều và còn mang tận ra đây bán, thì có gì mà mình không trồng được. Gọi chồng dậy chị bàn tính với anh về hướng thoát nghèo. Thế là sáng sớm hôm sau đã thấy vợ chồng chị Huyền vác dao, vác rìu ra vườn chặt hạ vườn ổi, vườn na, trước sự ngỡ ngàng của những người thân và bà con trong xóm Gò Móc .

Trồng cây thanh long thật nhàn, cứ như kiểu làm dưa ăn thật, chỉ cần cột vào thân cây, nhà nào chịu đầu tư thì làm cọc bê tông đóng xuống cho cây thanh long bám vào, bỏ ít phân, thỉnh thoảng tưới nước là cây tự mọc lên cứ thế mà chờ đến ngày thu hoạch quả. Chẳng phải chăm sóc, phân gio, quả thanh long cứ lớn vùn vụt, từ lúc ra hoa khoảng hơn tháng đã thấy trái nảy nảy hồng hồng như muốn chín. Không “khó tính” và sâu bệnh cũng chẳng dám tấn công nhiều như những cây ăn quả khác nên miễn luôn việc phun thuốc trừ sâu vừa độc hại lại vừa tốn tiền. Chính vì ưu điểm đó nên người mua thanh long cũng yên tâm và coi đó là một thứ quả sạch. Nhất là thanh long Thái Nguyên thì người dân lại càng yên tâm hơn. Thanh long Thái Nguyên như thứ quả sạch giữa vô vàn thứ quả “bẩn” vì được

ngâm tằm, phun tưới, tiêm chất hoá học độc hại đang được bán tràn lan ngoài thị trường.

So với các loại cây khác như: cây vải, cây na, cây nhãn chỉ có một vụ lúc rộ lên giá bán cũng chẳng được bao nhiêu. Còn quả thanh long vụ kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11 cây ra quả và thu hoạch dần, thời gian quả chín kéo dài. Từ lúc thanh long hồng vỏ cũng phải kéo dài từ 10 - 15 ngày, lúc đó nếu không thu hái quả thanh long sẽ bị nứt. Quả thanh long vừa ngon vừa đẹp có thể để thấp hương, quả chín, hái đúng vào những ngày lễ, ngày rằm, mừng một bán rất được giá.

Chúng tôi thắc mắc nếu để quá ngày thì thanh long có phải dùng thuốc bảo quản không, tại sao thanh long miền Nam lại tươi lâu như vậy? Chị Huyền cười tươi: “Làm gì có mà phải bảo quản, thanh long nhà, tôi hái đến đâu bán hết đến đấy, còn không có mà bán, đã sắp cuối vụ rồi, chỉ còn lác đác quả, vậy mà chỉ mới hồng hồng tai mà đã có người hỏi mua”.

Chị nhìn mảnh vườn tiếc rẻ: giá đất vườn rộng hơn thì chắc chắn thu nhập sẽ rất tốt. Quả thanh long bán dễ hơn những thứ quả khác. Lúc mới trồng, thanh long chín, chị cắt đầy một giỏ khoảng 30kg đem ra chợ Z115 bán 25.000 đồng/ 1kg chỉ trong vòng 15- 20 phút đã hết. Thanh long nhà chị vỏ mỏng, ngọt đậm đà lại tươi, nhiều người tìm đến tận nhà mua, rồi đặt chị có quả chín là mang đến nhà bán cho họ. Vườn nhà chị Huyền chỉ đủ cung cấp cho những người quen, những người làm việc trong nhà máy, ban ngày đi làm ca tối về gọi điện là chị hái quả mang đến. Thế là hàng xóm buổi tối lại thấy chị

thấp điện cặm cùi cắt thanh long, nhiều người thấy lạ tò mò hỏi, chị đùa: “cắt thanh long bán đêm cho được giá” - Chị Huyền kéo dài giọng thoải mái.

Chị ngồi nhâm tính cây thanh long rất nhanh cho thu nhập. Vườn thanh long cả cây cũ lẫn cây mới, cây mới trồng cũng phải được gần 10kg quả/1vụ, còn những cây đã trưởng thành tức là tính từ 3 năm trở lên thì cho đều quả và nhiều hơn. Vẫn tư duy theo kiểu thuần nông, lấy công làm lãi, một lứa chị Huyền cũng chẳng tính được bao nhiêu thanh long nhưng rằm tháng 7 tháng 8 vừa rồi hai lần cắt, mỗi lần cũng được 1 tạ quả thu về ngót 5 triệu đồng.

Từ ngày có cây thanh long gia đình chị đỡ vất vả. Nhưng đúng lúc tích góp được gần 40 triệu đang định đầu tư tiếp vào cây thanh long thì tai họa ập xuống gia đình chị. Cuối năm đó anh đi lắp điện cao áp, không may bị điện cao thế phía trên phóng, người anh bốc cháy như một bó đuốc, lúc mọi người đưa được anh xuống thì đã bị bỏng rất nặng tưởng như không thể qua khỏi. Gia đình đưa anh ngay xuống bệnh viện Bạch Mai chữa chạy. Chỉ mấy ngày đầu số tiền 40 triệu đã hết veo, đến khi cứu được anh ra khỏi bàn tay tử thần thì hết gần 200 triệu, đây là còn may được bác sĩ xin cho tiền từ thiện, được mua bảo hiểm tự do không thì phải hết 400 triệu. Sau khi đưa anh về nhà, năm đầu chị Huyền vừa phải túc trực chăm sóc chồng, vừa thuê bác sĩ đến khám, đến giờ anh đỡ hơn nhưng vẫn chưa đi lại được bình thường, một tháng vẫn hết 600.000 đồng tiền thuốc. Chị lắc đầu: “Nếu không có vườn thanh long mà chỉ trông vào mấy sào lúa thì thật sự chị cũng chẳng biết làm thế nào?”

Cũng trong xã Quyết Thắng chúng tôi gặp anh Trần Chí Nghĩa, nhờ trồng cây thanh long gia đình anh khá lên nhanh. Từ khi có mô hình phát triển cây thanh long của Trạm Khuyến nông thành phố, nhà anh đầu tư trồng thêm cây thanh long, hiện anh cũng có 4 sào với hơn 75 trụ thanh long, lúa quả năm đầu cũng thu gần 20 triệu. Anh so sánh, cũng có 4 sào lúa 1 năm thu 1 tấn thóc được 8 triệu mà vất vả hơn nhiều, lại phải đầu tư nhiều phân bón, thuốc trừ sâu rất tốn kém lại còn công cày bừa, công cấy hái... Trồng cây thanh long thì những khoảng đất trống phía dưới vẫn thoải mái xen canh thêm những loại cây rau màu khác như: khoai sọ, rau ngót, rau đay...

Cũng theo anh Thắng và chị Huyền từ ngày có mô hình trồng thanh long của Trạm Khuyến nông thành phố thì những người trồng thanh long được đào tạo bài bản hơn, qua các lớp giảng dạy của các anh chị khuyến nông họ vừa được trang bị thêm kiến thức về nông nghiệp, cũng như được nhà nước hỗ trợ thêm kinh phí để mạnh dạn đầu tư trồng cây thanh long sao cho có hiệu quả nhất.

Quả thanh long ở Thái Nguyên bán rất được giá, nhưng vẫn chưa ra quả trái vụ như ở miền Nam, nếu dùng điện thắp sáng thì chi phí sẽ rất tốn kém. Chúng tôi mang điều trăn trở đó hỏi các anh chị ở Trạm Khuyến nông thành phố thì được biết: hiện mới bước đầu trồng thí điểm giai đoạn 1 với 2,5 ha trồng giống thanh long ruột đỏ và thanh long ruột trắng/30 hộ dân nhưng hiệu quả kinh tế giữa việc trồng thanh long hơn hẳn so với các cây ăn quả khác. Ví dụ, so sánh với cây vải thiều, thanh long sau

trồng 3 năm cho thu hoạch trái, đến năm thứ 5 cho năng suất quả tương đối ổn định, thu lãi khoảng 408 triệu đồng 1ha, trong khi đó vải thiều đến năm thứ 5 cũng cho năng suất quả ổn định nhưng thu lãi chỉ khoảng 266 triệu/1ha, ngoài ra thanh long có thời gian thu quả dài, thu làm nhiều lứa trong năm từ tháng 5 đến tháng 11 nên tránh được tình trạng trượt giá, ứ tắc hàng sau khi thu hoạch, nên việc tiêu thụ dễ dàng hơn rất nhiều so với vải. Sắp tới Trạm Khuyến nông thành phố sẽ tiếp tục triển khai đề án phát triển thanh long giai đoạn 2 với tổng kinh phí: 560.554.000 đồng, trong đó vốn ngân sách Nhà nước: 301.968.000 đồng, nguồn kinh phí đối ứng của dân: 258.586.000 đồng. Cùng với người nông dân các anh chị sẽ nghiên cứu bài bản hơn để cây thanh long cho năng suất cao nhất, giúp bà con mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, mở rộng diện tích trồng thanh long, góp phần nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích đất canh tác, từ đó nâng cao đời sống nhân dân tiến tới sản xuất hàng hoá cung cấp cho thị trường trong và ngoài thành phố của tỉnh Thái Nguyên.

Soi bóng sông quê

LƯU THỊ BẠCH LIỄU

Rất nhiều người không biết Thái Nguyên có sông Cầu. Dòng sông thơ mộng này lững lờ và hiền hòa hàng đời nay trong dân ca vùng Kinh Bắc nên nghiêm nhiên tạo cho người ta trí tưởng rằng sông Cầu là của riêng các *liền anh, liền chị*.

Tôi không những biết Thái Nguyên có sông Cầu, tôi còn biết đại bộ phận lãnh thổ của đất Thái Nguyên thuộc hệ thống con sông này. Đã có một báo cáo chỉ ra rằng cứ mỗi ki - lô - mét vuông diện tích tự nhiên của Thái Nguyên là có gần một ki - lô - mét sông thuộc hệ thống sông Cầu. Thế mới biết, sông Cầu nặng lòng với xứ chè đến nhường nào!

Rong ruổi nơi thượng nguồn, sông Cầu có cái thư thả nhàn nhã của kẻ rảnh rang, biết rõ phía trước mình là ngày rộng tháng dài. Càng về hạ lưu, sông mới càng trở nên vội vã, lưu luyến những vùng đất mình vừa qua, những con người mình vừa gặp.

Trên bản đồ tỉnh Thái Nguyên, về tận cùng phía Nam, có một rẻo đất chia ra giống y như mẩu ruột thừa, có lẽ đã được tạo thành từ sự dùng dằng của sông Cầu trước khi lìa xa mảnh đất lưu giữ phần lớn cuộc đời của nó. Thôn Phú Cốc, xã Tân Phú, làng nghề dâu tằm tơ nổi tiếng của xứ Thái, nằm trọn trong vòng ôm da diết và tuyệt vọng của dòng sông.

* * *

Chầm chậm chạy xe trên đường đê, ngắm những thảm cỏ xanh mượt, những thửa lúa vàng ruộm điểm xuyết bằng những hồ sen, lòng lộng phía trước là quãng sông trong vắt hiền hòa chảy, con gái tôi quá đổi ngỡ ngàng. Cháu cứ trầm trồ mãi vì ngỡ chỉ trong ti vi mới có những cảnh thiên nhiên tươi đẹp đến vậy.

Bên này sông là đất Phổ Yên, Thái Nguyên, bên kia sông thuộc huyện Hiệp Hoà tỉnh Bắc Giang. Tôi nghĩ, bất cứ ai sống ở đó, không, chỉ cần một lần qua bến sông này là đã muốn viết ra một điều gì hoặc cất lên tiếng hát, ngâm lên một câu thơ. Qua bến Chã, qua Nghè Vân Trai - nơi thờ Nhân Uyển Công chúa, theo truyền thuyết, đây chính là người bà Tổ nghề tằm tang của vùng, đón chúng tôi là những ruộng dâu xanh như không thể xanh hơn.

Thôn Phú Cốc nằm trọn vẹn ở “khúc ruột thừa”, cánh đồng dâu xanh mượt là một đường viền mềm mại giữa làng và sông. Chiều mùa hè nắng gay gắt, bóng đa làng như lòng mẹ hiền tỏa mát, từ dòng sông, hơi nước và những làn gió thổi lên, dập dìu qua ruộng dâu, quạt không khí tinh khiết, tươi mát về phía làng. Người Phú Cốc đầu tiên mà chúng tôi gặp là ông lão chăn bò tên

Trần Thái Long. Thật may mắn, ông Long nguyên là Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã (HTX) dâu tằm tơ Tân Phú nên chúng tôi đã thu thập được rất nhiều thông tin về sự thăng trầm của một làng nghề lâu đời. Ông cũng bật mí một số công dụng của con tằm. Nhìn vẻ nhanh nhẹn, tráng kiện của ông cụ ở tuổi tám mươi mốt, chúng tôi nhanh chóng vào làng...

* * *

Anh Trần Văn Hiệp, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Tân Phú cứ áy náy phân trần mãi vì hôm nay nhà cửa chật chội quá. Giữa nhà, chị Nguyễn Thị Tư, vợ anh và cô con dâu Nguyễn Thị Phương đang nhanh tay nhặt kén. Dù bận rộn là vậy, chị Tư vẫn hết sức niềm nở và nhiệt tình giải đáp trí tò mò của khách.

Chị Tư bảo chẳng có ai trong thôn biết nghề tằm tang - nghề trồng dâu nuôi tằm được gọi đơn giản như vậy, đã có từ bao giờ, từ đời cụ kị, mở mắt chào đời là đã thấy nông tằm. Chị cũng vậy, từ thừa lằm chằm đã chơi với tằm, với kén rồi theo nghề lúc nào chẳng hay.

Như hầu hết các vùng dâu tằm miền Bắc, Phú Cốc nuôi độc một giống tằm dâu kén vàng. Anh Hiệp bảo tằm kén trắng năng suất không cao. Còn tằm ăn lá sắn cho kén rất kém, không thể bán được.

Thôn Phú Cốc gồm bốn xóm với hơn 500 hộ, còn hơn 300 hộ theo nghề tằm tang. Chị Tư bảo theo nghề tằm hàng đời nay, vẫn lúa được lúa mất nhưng so đi bù lại thì vẫn gấp mấy lần làm lúa, chăn lợn.

Thời thịnh vượng nhất của nghề khoảng chừng mười năm về trước, cả cánh đồng bãi sông Soi Cốc ngàn ngạt những dâu là dâu, trên 50 héc ta. Những gốc dâu cả chục năm tuổi vẫn đang trổ lá biếc cho người nuôi tằm. Nhà chị Tư có hơn 3 sào dâu, chừng tháng rưỡi thu một lứa kén, khoảng đầu gần 30 ki lô gam, tháng hơn bù tháng kém, mỗi năm thu hơn chục triệu từ dâu tằm.

Tận mắt nhìn, chúng tôi mới thấm thía hết nỗi vất vả của nghề, càng thương cảm cho số kiếp con tằm một đời trải biết bao đau đớn để làm ra những sợi tơ óng chuốt.

Chị Tư đem tờ báo đựng trứng tằm cho chúng tôi xem. Chị thảng thốt vì lứa tằm mới đã nở sớm hơn dự kiến, chúng nhỏ hơn cả những hạt tằm ngọ ngoạy chuyển động trên bề mặt tờ báo. Chị vui vẻ bảo hôm nay chúng tôi được xem cả 4 giai đoạn của đời con tằm, từ: trứng, tằm, nhộng, ngài.

Thấy tằm đã nở, chị Tư liền đem trải lên chiếc nia, vài ba ngày nữa sẽ *tóm tằm* bằng lá dâu thái nhỏ tựa những sợi thuốc lá rắc cho tằm ăn, trong ba ngày liền, mỗi ngày 5 bữa, gọi là tằm *ăn mót*. Sau đó tằm sẽ ngủ một ngày. Tỉnh giấc, tằm *ăn hai* liền trong ba ngày nữa rồi ngủ tiếp một ngày rưỡi. Lần tỉnh giấc cuối cùng, tằm sẽ *ăn rỗi* trong bảy ngày thì chín. Chị Tư sẽ nhìn cữ tằm mà san bớt tằm sang các nia khác. Tằm ăn lá dâu để tích lũy dinh dưỡng, cơ thể tằm trong giai đoạn này lớn lên rất nhanh, mỗi ngày ăn hàng chục bữa, người chăm phải thức đêm để cho tằm ăn, bận rộn hơn chăm con lợn. *Nuôi lợn ăn nằm, nuôi tằm ăn đứng*, dân gian đúc kết vậy. Suốt một đời, những con tằm luôn bấy bớt chẳng khác gì những hài nhi, vậy mà chúng còn

phải bận rộn với sứ mệnh nặng nhọc và không kém phần đau đớn của mình. Tằm đủ dinh dưỡng lớn gấp mười nghìn lần so với tằm mới nở, khi chín, tằm dài khoảng 2 đốt ngón tay, to bằng ngón tay út đưa trẻ lên mười, toàn thân vàng óng màu nắng mới.

Như vậy là sau mỗi lần ngủ dậy là một lần lột xác, cả thảy bốn lần như vậy, tằm sẽ chín để nhả tơ tạo thành kén. Thực chất, kén được làm từ những sợi pơ-rô-tê-in của cơ thể tằm, tạo lớp vỏ bọc bên ngoài để *nhộng tằm* tiếp tục hành trình thoát xác đầy nhọc nhằn của nó. Được người luôn mắt bảo vệ, tằm vẫn phải đối mặt vô số kẻ thù. Tằm nhỏ là miếng mồi ngon của lũ kiến, nhện, thạch sùng. Tằm chín là thức ăn ưa thích của bọn chuột. Chỉ khi chui vào trong kén, tằm mới có những ngày yên ổn để mơ giấc mơ hoá *bướm ngài*. Tằm đã làm xong nhiệm vụ của nó, trong lâu đài vàng này, giờ đây nó đã thành *nhộng* ngủ suốt bảy ngày đêm, khi cần kén chui ra nó mọc thêm đôi cánh nhỏ. Thật đáng thương cho thân tằm, vì dù dệt ra những sợi tơ óng, giúp con người tạo nên vô số những váy áo kiều diễm, nhưng bướm ngài lại có một hình dạng thật thảm hại. Một khúc thân béo tròn màu nâu nhạt vụng về gắn thêm đôi cánh bé xíu đồng màu với thân. Đừng nói đến bay lượn, chỉ nội việc cất mình lên, bướm ngài cũng không làm nổi. Nhưng quả thật, bướm ngài cũng không cần dùng đến đôi cánh để bay đến phương trời nào, khi mà ngay tại chỗ, chúng đã được hưởng trọn vẹn hạnh phúc của một kiếp sống. Như thể thiên định, từng đôi bướm ngài kết lại với nhau đầy hoan lạc. Con đực nhỏ bé gọn ghẽ, con cái phồng thực bệ vệ, rất dễ nhận biết. Người nuôi dứt con đực vứt cho gà

vịt ăn và đặt con cái trên mảnh báo cho đẻ trứng, trứng của một con bướm ngài tính theo đơn vị là *một vòng trứng*. Một *nong tầm*, năm *nong kén*, đây là cách đong đếm dân gian, còn tính theo khoa học ngày nay thì để có một ki lô gam kén, phải tốn 14 ki lô gam lá dâu. Nghĩa là cứ mỗi *vòng trứng*, sau hơn hai chục ngày nuôi sẽ thành ra khoảng 15, 17 kg kén nếu được chăm tốt, còn không chỉ được đến 12 kg. Mỗi năm, người dân ở Phú Cốc làm khoảng 8 lứa tầm gói nhau. Lứa đầu tiên vào mùa xuân, lứa cuối cùng vào mùa thu. Tầm không chịu được lạnh, nên mùa đông chỉ đôi nhà nuôi với mục đích giữ giống.

Chị Tư và cô Phương luôn chú ý trông chừng tầm chín để vào né cho tầm. Trên tấm phen tre, họ cài nhiều que nhỏ để tầm kéo kén rồi thả tầm đã chín lên phen. Chỉ sau một đêm, tầm đã kéo xong kén, mỗi tấm phen giờ đây chỉ chít những kén tầm vàng óng hình bầu dục, nhỉnh hơn ngón tay cái, óng ánh như những thoi vàng nhỏ. Kén tầm có nhộng ở trong được thu mua với giá từ 60 - 70 nghìn đồng/kg. Nghe nói, nhiều nhà hàng đặt mua nhộng tầm với giá 250 nghìn đồng/kg nên có người chuyên tìm mua kén để lấy nhộng chứ không se tơ. Tôi đã được đọc một bài báo có tựa đề: "làng giàu nhờ nuôi sâu khổng lồ", bài báo kể về một mô hình nuôi tầm làm đặc sản, khi tầm chín, họ thả tầm vào thùng xốp để ngăn tầm kéo kén, sau vài ngày, tầm sẽ tiêu hao bớt nước, co ngắn lại, ôm chặt khối tơ trong lòng, tầm này gọi là *tầm chun*, giá rất đắt.

Chị Tư bảo tầm chín là lúc đầy đủ dưỡng chất nhất, nếu rang ăn thì không sơn hào hải vị nào sánh kịp, còn đem ngâm

rượu cho các ông uống thì nhất hạng, đảm bảo cụ chín mươi tuổi vẫn sung sức như thời đương trai! Nhiều người vẫn kì công đến Phú Cốc tìm mua tằm chín làm thực phẩm và dược phẩm nhưng ít nhà muốn bán, vì họ không nỡ bắt tằm kết thúc cuộc đời khi chưa kịp nhả tơ.

* * *

Phú Cốc không có nghề dệt vải, từ xa xưa đã chỉ nuôi tằm để bán kén. Người từ bên kia sông chèo thuyền sang thu mua. Bây giờ, kén tằm bán chủ yếu về làng Vọng Nguyệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Con trai cả của anh Hiệp, chị Tư đã tìm đến tận thôn Vọng Nguyệt để xem người ta làm gì với những kén tằm của gia đình mình.

Hàng nghìn năm trước đây, con người đã vô tình khám phá ra cách làm tơ tằm từ kén tằm: đó là kén tằm bị mềm đi trong nước nóng và các sợi tơ có thể được kéo ra, sợi to mảnh, chắc dai, và đồng nhất có thể sản xuất ra vải đẹp và bền. Vài chục năm trước đây, bà của anh Hiệp và chị Tư cũng từng kéo sợi bằng nước sôi đun trong nồi đất. Bà truyền dạy, kén tằm có phẩm chất tốt không nhất thiết phải có kích thước lớn mà cần mịn, nhiều tơ, ít áo kén, dễ kéo tơ và kén phải giống nhau về hình thức và độ lớn. Vải lụa tơ tằm ngày xưa còn lưu lại là những áo the, thắt lưng the được cắt may từ tơ gốc.

Sau này, lụa tơ tằm Việt Nam được biết đến với rất ít chủng loại và không được ưa chuộng lắm bởi kém bền và dễ bị nhăn nhúm. Mấy năm nay, lụa tơ tằm lại bắt đầu lên ngôi, khách

hàng chủ yếu là người nước ngoài và giới thu nhập cao. Lụa trong nước được sản xuất từ làng nghề tơ tằm Vọng Nguyệt. Đây là nơi đầu tiên ở Việt Nam sử dụng kỹ thuật dệt lụa tơ tằm bằng máy dệt kiếm của Hàng Châu (Trung Quốc) theo nguyên lý se sẵn để chống nhàu, chống nhăn, tạo cho mặt vải mịn, đẹp, cho dù giặt xà phòng hay giặt máy cũng không bị nhàu, không gãy. Vải lụa được dệt bằng máy dệt kiếm là một kỹ thuật khá mới mẻ đối với nước ta. Các nhà máy dệt Nam Định, Đà Nẵng, các làng nghề Vạn Phúc (Hà Đông), Nhan Xá hiện vẫn đang dùng máy dệt thoi. So với máy dệt thoi, máy dệt kiếm cho năng suất cao gấp đôi, đặc biệt chất lượng vải tăng gấp nhiều lần. Nhờ áp dụng công nghệ dệt lụa tiên tiến, Vọng Nguyệt đã tạo ra những sản phẩm tơ lụa chất lượng cao tham gia vào thị trường nội địa và xuất khẩu như: lụa Lưu hương, lụa Krếp, lụa trơn 100% chất liệu tơ tằm, không nát, không phai, khác hẳn với vải lụa tơ tằm của các làng nghề, tuy giá cả rất cao nhưng được thị trường săn đón, vì thế, làng nghề này đẩy mạnh thu mua kén từ các vùng dâu tằm.

Có lẽ, con trai chị Tư chưa hài lòng với việc bán kén tằm mà cậu ta còn ôm hoài bão về một làng nghề với đầy đủ các công đoạn từ trồng dâu, nuôi tằm đến ươm tơ, dệt lụa. Và biết đâu, cậu ta mơ đến một làng du lịch độc đáo từ nghề truyền thống. Nếu đúng vậy, ước mơ ấy không phải thiếu cơ sở để thành hiện thực. Về yên bình, hiền hòa của làng ven sông, những nong tằm ăn rồi, những né kén vàng hơn nắng, những làn điệu

đôi đáp đầy lưu luyến vang vọng khắp mặt sông..., tất cả những điều đó tạo thành một lời mời gọi khó cưỡng nổi.

Còn chị Tư, gần cả đời gắn bó với nghề, trải qua biết bao thăng trầm, chị đã thấy yên tâm với đầu ra của nghề. Chị chẳng mong muốn gì hơn một công việc tuy không mấy nhàn nhã nhưng lại nhẹ nhàng yên tĩnh và có thu nhập. Không những thế, điều làm chị an lòng nhất là con cháu chị có một nơi yên lành để sinh sống và trưởng thành, có nghề truyền thống để gắn bó.

Ở những nơi nào đó, người ta sử dụng vô số những thuốc hóa học và chất kích thích cho rau củ quả, còn ở Phú Cốc, con tằm không chấp nhận bất cứ loại hóa chất nào, chỉ cần có hơi thuốc trừ sâu cách xa hàng trăm mét, cả nong tằm đã ngã chết hàng loạt. Vì thế, người dân Phú Cốc giữ môi trường không khác gì giữ nồi cơm của mình. Đáp lại, vùng đất này được hưởng nhiều ưu ái của thiên nhiên. Chúng tôi cứ nhớ mãi nét cười trên khuôn mặt đã qua tuổi bát tuần của bà cụ thân sinh anh Hiệp và dáng vóc hết sức thanh niên của ông Trần Thái Long.

* * *

Cũng như khúc cuối của dòng sông Cầu trên đất Thái Nguyên. Chiều muộn mà chúng tôi vẫn chưa muốn rời Phú Cốc. Thân thương quá những mái ngói nâu thẫm dưới nắng mưa. Con đường làng thơm mùi rơm mới. Đàn trâu bò nhàn tản gặm cỏ bên những đứa trẻ đang túm tụm vào đám đánh chuyền đánh chắt trên triền đê lộng gió. Chúng đã quá quen với âm thanh rì rầm đầy lưu luyến của dòng sông trước khi từ biệt ngàn dâu

biếc. Như quá luyến nhớ, trong phút chia biệt, dòng sông đã đột ngột thực hiện cú ngoặt mãnh liệt để cố khắc ghi thêm chút nữa hình ảnh của mảnh đất này. Ngay tại khúc quanh ấy, những cô gái đang nhanh tay hái lá trong luống dâu xanh mướt. Tất cả lung linh in bóng xuống khúc sông không khác gì một bức tranh thủy mặc.

Rái cá

VŨ KIM KHOA

Thằng em út chiều qua gọi điện thoại khẩn thiết triệu lão về để “chia lô” mảnh đất của gia đình. Nó bảo sắp tới Nhà nước có dự án làm một sân bay lớn nhất Châu Á và quê mình nằm ở tâm điểm của dự án, bác về chia cho mỗi người vài chục mét vuông để đón qui hoạch, nhận đền bù cao. Lão về sáng nay, đến thăm ông bác họ vừa bị bệnh viện trả về, đang nằm đợi chết, người ta nói ông già quá không chịu được phẫu thuật. Thấy tôi về, ông cố lấy hết sức ca thán: Bố anh là sượng, nhờ chết sớm nay phần mộ đã được cải táng rồi, nếu chuyển nghĩa trang đến đâu đó thì con cháu chỉ làm một loáng là xong! Còn tôi giờ mà nằm xuống, ngộ nhớ chưa đủ 3 năm phải di rời thì làm thế nào? Ngày xưa ai đào chuột, bắt rắn trên mộ các cụ là sinh chuyện đánh nhau

to, vậy mà bây giờ, tôi nghe nói người ta lấp cát, đổ phế thải vào mồ mà cha ông, khi con cháu tìm được nơi chôn cất thì tiểu sành đã vỡ nát cả ra rồi. Hừ! Có mà kiện củ khoai!...

Chiều, anh em tụ tập để liên hoan, suốt bữa ăn mọi người bàn tán về sân bay và rồi tranh cãi về số tiền Nhà nước sẽ đền bù cho mỗi một mét vuông nhà ở cùng vườn tấp, rồi oang oang kể về những mưu chước để có bìa đỏ, bìa vàng... Nghe mà nhão cả ruột gan, hình như cả làng đang tỉnh của trong lố? Tai lão ù đi vì ồn và vì rượu. Tâm trí lão chợt lẩn về thời xa xưa... Hình ảnh đạo mạo của một người đàn ông chớm tuổi về hưu, da dẻ đỏ au, căng bóng, tóc bạc rụng trơ đỉnh - được thay thế bằng một cậu bé với mái đầu húi cua nham nhở sọc. Tuổi thơ đeo đẳng, ám ảnh và hằn sâu vào mỗi bước đi của đời người. Dù thế nào thì thời thơ ấu cũng vẫn là khoảng thời gian đẹp nhất, vô tư nhất, nặng với nhiều kỉ niệm nhất, cũng là chốn để người ta muốn tắm vào mỗi khi gặp trắc trở cô đơn...

Chẳng biết tự bao giờ, người ta gọi nó là Rái Cá - loài vật săn cá siêu đẳng trong ao hồ. Quả cũng không ngoa khi đặt cho nó cái tên như thế vì đi đến đâu nó cũng có thể bắt được cá. Có lẽ từ cái đàn hợp tác xã vét ao, sau khi tổ cá thu hoạch xong là lúc mà mọi người được hôi cá. Hòa cùng lũ trẻ đeo giỏ bên hông, tay xách nơm ồ ạt dầm bùn sục xạo dưới ao với hy vọng kiếm được vài con cá nẹp mà tổ cá của hợp tác xã để sót lại vẫn chui nhủi trong lớp bùn sột sệt nước... Chợt mọi người đổ xô về một góc ao, lao theo con cá chuối đang trườn trong lớp bùn hoa, nó cũng rượt theo đám đông. Nhưng rồi cũng như mọi người,

con cá chuối tinh ranh chẳng chịu nằm trong nơm của ai cả. Như có điều gì xui khiến, nó xách nơm đi ra mép ngoài đám đông, đi chưa hết một vòng thì đã thấy dựng đứng một hàng vây lập lòe dưới lớp bùn sóng sánh. Không còn phải tranh giành với ai, nó chụp cái nơm vào khoảng đầu con cá, theo bản năng con chuối dướn lên và quẫy âm ỉ trong cái nơm của nó. Bằng cả sức nặng của đứa trẻ 12, nó đè mình lên nơm. Phải nhờ đến người lớn, nó mới lôi được con chuối nặng gần 2 kg, dài thông thượt lên bờ. Và còn dài hơn là những ánh mắt nhìn theo của đám người đi hôi cá...

Cả thời niên thiếu, đi học buổi đực buổi cái, có hôm nó đến trường mà lú lẫn vẫn còn mặc quần đùi. Bài tập về nhà, đến lớp chép vội của bạn được chẳng hay chớ. Đã lười học, ở nhà chẳng ai kiểm tra đến sách vở của nó, nên hết lớp ba mà bảng cửu chương vẫn còn chưa thuộc. Cả ngày, nó chỉ lẩn la bên nhà ông Tản, ông lão ít nói, lại chẳng mắng mỏ nó bao giờ. Thời Mỹ leo thang ném bom miền Bắc những năm 60 của thế kỉ trước, ông là người đàn ông duy nhất còn sức lao động trong xóm, những người khác hoặc đã đi bộ đội hoặc được triệu tập đi dân công. Học mót qua ông, nó biết được quy luật của những loài cá chôn đông chiêm trũng quê nó sinh sống thế nào. Nếu dịp mưa rào cốc vũ cuối xuân đầu hạ trời mà nổi gió nồm thì chuẩn bị được đi soi ếch, nếu thấy gió bắc thì ra góc ao làm vài cái nhậy cạn để bẫy cá rô lạch. Khi lúa vừa xanh là dịp đi bắt cá trê làm tổ. Vào thu trời đổ heo may là lúc đi be nhậy đón cá xuôi về đầm. Khi trời rét thấu da thì đi bắt cá cóc...

Lũ bạn chần trâu muốn ăn cá nướng luôn nịnh khéo để nó nhảy xuống con sông đào mò cá. Cửa đáng tội, đôi khi những con cá bò thách vào tay làm nó buốt lộng lên óc! Nó lặn giỏi, một lần lặn kéo dài cả phút và hiếm khi không có chiến lợi phẩm trên tay. Có thể là một con diếc, con cua đồng hay con trai trai... Tất cả những thứ đó khi nướng trong đám lá phi lao khô đều đượm một mùi thơm khiến cả lũ trẻ trâu tụ lại!

Nhờ ham cua cá mà thành ra nó giỏi đan lát, nó biết chọn trong lùm tre một cây bánh tẻ, vừa cứng mà vẫn còn tính dẻo dai. Những cái rọ nó đan luôn luôn đảm bảo độ bền, độ thoáng và có thể dùng được cho cả vụ cá năm sau. Nó đặc biệt có khiếu đánh rọ cá rô. Hàng năm, vào cỡ lúa mùa đến thì con gái, lũ cá rô được sinh nở tháng 3 đã đủ lớn, với khoảng hai chục cái rọ mà có ngày nó đổ được đầy cả giỏ cá. Lũ cá rô là loài ăn theo đàn, khi một con vào rọ thì những con khác cũng cuốn vào theo, bất chấp trong đó còn cái ăn hay không. Nó phân vân mãi và cứ tự hỏi sao lại thế (?) Một sáng, sang nhà hàng xóm chơi, ngồi ngắm ông già múa xong bài bình quyền, nó đem điều thắc mắc để hỏi ông, thì ông bảo con người ta cũng thế, không ít kẻ phải bỏ xác vào những nơi không còn thứ để ăn! Rồi ông chỉ vào một cây mơ hoa trắng mịn ở góc sân, ông nói loài ong thông minh hơn, hôm qua còn mật chúng kéo đến cả đàn, hôm nay hoa nở hết không còn tiết mật nữa thì tịnh không thấy một con. Chúng biết dừng nên chúng tiết kiệm được năng lượng và mật ong thơm vì luôn hút được hương vị thanh sạch của tự nhiên. Lũ bạn cùng trang lứa đi theo học cách nó đánh rọ luôn thất vọng. Chẳng hiểu

sao, cùng một khoảnh ruộng chỉ cách nhau vài mét, cùng cách đánh rọ như nhau, sau một ngày cùng đi đổ rọ thì rọ của nó bọt trắng nổi đầy xung quanh chum, để nhấc rọ lên nó phải dùng cả hai tay bê hai đầu rọ. Cá rô quẫy ào ào hòa với cảm giác thích thú như mở cờ trong bụng của kẻ đi săn. Còn bạn nó với khuôn mặt chán chường nhìn xuống cái rọ chìm dưới làn nước trong vắt. Đến cua cũng không buồn bỏ qua và đương nhiên trong ô môi vẫn còn nguyên thóc. Không ít lần nó đánh rọ giúp bạn, thì thật lạ, cũng điểm ấy, chỉ vài cái khuấy bùn, nhấc chiếc rọ lên chỉnh vài cái nan hom rồi đặt lại, hôm sau ra đổ rọ thì y rằng ít nhiều có cá. Lũ bạn phục lẫn và chửi bới cái duyên may không đến với mình... Mùa đánh rọ cá rô kéo dài cho đến khi lúa trở xong bông, đó là thời điểm hoa lúa rụng nhiều cá ăn no không vào rọ nữa. Nó nhớ nhất vào những ngày đi học về muộn, cả nhà đã xong bữa, nó khoắng tay vào trong cái nồi đồng để cạnh chiếc cối xay và lựa một con rô cụp trong đó. Bà nó luôn để lại phần nó những con rô to nhất. Nó nướng cháy cạnh, dùng những cái rơm cứng gạt rụng lớp vảy xém đen rồi đem rim cốt nước mắm ăn cơm trưa.

Vào thu. Khi mùa bão chuyển dần xuống phía nam, những trận mưa rào không về nước thành những hạt như ngô rãng ngựa vỗ ràn rạt trên đồng. Sương chiều đã tụ thành giọt vín khom ngọn lúa, mặt trời đỏ ối chậm chạp mép trời tây và tiếng những con bìm bịp gọi nhau vọng về trong nhập nhoạng, cứ loang loang tuy ở mãi tận cánh đồng xa mà khiến người ta cứ nhầm tưởng nó ở ngay cạnh kê, gió may nhẹ khiến lớp da đùi xạm

nắng cảm nhận sự ẩm áp nơi mình trâu... thì đây cũng là khởi đầu mùa vét nhậy đón cá xuôi về đầm. Dưới những khoảnh ruộng sâu nước, hợp tác xã thường cấy giống lúa Nam Ninh (một loại lúa cao thân, bông to, hạt nhỏ cơm khô mà dẻo như gạo tám). Buổi tối, nó ngồi bên bờ ruộng, co ro trong cái lạnh đầu mùa và mùi hương lúa như tụ lại trong một không gian tĩnh mịch. Từ lâu nó đã học được cách phân biệt các loài cá đớp mồi, lẫn trong những tiếng ri ri kêu của dế, của muỗi. Nó lọc ra, những tiếng cá đớp nhẹ lép bép như mưa rào là của loài cá rô; tiếng động thu vào như người ta hút sợi bún khi ăn là của loài cá trê; tiếng quẫy mạnh như nhảy khỏi mặt nước đó là loài cá chuối... Nó định lượng tương đối tốt số lượng cá đen (trê, chuối, rô) có thể nhảy dậy trong mùa. Mỗi đêm nó thăm khắp lượt những chiếc dẫy hai lần, lần đầu vào cỡ canh hai, lần sau vào lúc trời tang tảng sáng. Loài cá nhảy dẫy cũng theo giờ vì lần thứ nhất nó thường bắt được cá rô, cá chuối và gần sáng thì thường được cá trê, những con trê nằn nắn, da trơn nhầy nằm trong dẫy còn phát ra tiếng động ọt ẹt nơi mang luôn làm nó thích mê mải. Bố nó đi dân quân đắp ụ súng ở tận đâu đó cách nhà vài chục cây số, chiều hôm trước về dặn mẹ và bà nội không được cho nó đêm hôm đi “lần dẫy”. Bố nó còn dọa: Ở gốc đa Ông Kênh, đêm xuống thường có ma mẹ con bà ăn mày chết ở đó năm 45 vẫn cứ ru nhau kéo kệt và cánh đồng Đăng Nổi thường có Ông Nồng hay phù phép dắt những người đi đêm mơ màng lang thang không tìm được lối về... Bố dặn, bố dọa, nó ngồi nghe không dám cãi. Song lý trí mách bảo nó không sợ, nó chỉ ra đồng khi

đã buồn đái, các cụ trong xóm dặn: Nếu bị ma chơi, thì cứ đái vào tay và xoa lên mặt, làm thế là ma qui hết linh nghiệm!

Mới 13, 14 tuổi mà nó kiếm cá để mẹ bán khắp chợ xa, chợ gần. Sáng đến trường học, chiều về chần trâu, đêm xuống đi lần dây, thả chum lươn kiếm ăn... Nó hiểu từng đoạn sông, góc ruộng. Săn bắt cá là niềm vui, niềm đam mê, điều gì đó thuộc bản năng tự nhiên và nhu cầu của cả “một đồng miệng ăn” như bà nội vẫn nhắc nữa. Tuy vậy nó cũng mê tín lắm, khi đan rọ, nó luôn đề phòng bọn trẻ con nghịch ngợm úp rọ lên đầu, nếu làm vậy thì cái rọ ấy cá không bao giờ lai vãng đến. Khi vớt cần câu, chớ để ai đó bước qua, cần câu mà bị xúi thì ngòi tàn ngày phao không động! Chuyện đi bắt cá, con cá đầu tiên bắt được trong ngày cũng báo hiệu kết quả của cả ngày hôm đó “chuối về, trê ở, diếc ngân ngo”... điều đó có nghĩa: Nếu vô tình bắt được con cá chuối đầu tiên “sô giò” thì ngày hôm đó tốt nhất về sớm cho khỏe! Nếu được con trê thì báo hiệu một ngày may mắn và vớ được con diếc thì ở cũng được và về cũng được, nhưng cố lắm thì cũng chỉ đủ ăn...

Đã hơn 40 năm xa quê, cậu bé quê mùa giờ đã lên ông. Nông thôn trải qua mấy lần chuyển đổi mô hình quản lý. Thời nay tác đất - tác vàng, những con mương dẫn nước với hàng phi lao xếp đều hai bên xưa kia là cái bể bơi cho lũ trẻ con, cho lũ cá đồng lẫn trốn vào mùa ruộng cày phơi ải, giờ thay bằng cái rãnh bê tông nổi khô đét như đường gân trên mu bàn tay người đàn bà lam lũ. Cái sân họp tác xã là nơi tụ họp của cả làng, nay được chia năm xẻ bảy cho những căn nhà hộp và cây đa cổ thụ đầu

làng như một cột mốc cho người quê, cũng phải nhường chỗ cho con đường liên huyện sau mấy lần cơi nới...

Sáng nay lão thấp hương xin phép các cụ liệt tổ, liệt tông. Nhìn ngược lên sơ đồ gia phả, lão không biết ông cụ tổ nhà lão xưa khai khẩn mảnh đất này ôm những kì vọng gì cho hậu thế? Nhưng lão cảm thấy lạnh suốt dọc sống lưng và khiếp đảm khi nghĩ mình là người đầu tiên đặt cái thước định vị cho sự ly tán của gia tộc, sau gần hai chục thế hệ tiếp nối nhau... Lão hiểu là những chuyện “ngày xưa” của lớp người như lão cũng sẽ không còn chốn để neo đậu. Đồng tiền có thể đưa lão đi chu du khắp thiên hạ. Nhưng đồng tiền không khiến cho lão lấy lại được vị chua của lớp đất phèn thấm qua da! Bần thần, lão cứ lẩm nhẩm hỏi đi hỏi lại: Sao lại thế? Sao mình phải làm cái việc này chứ?!

Thử làm một cuộc kiếm tìm

PHẠM QUÝ

Xem xong phóng sự về phủ Thành Chương ở Sóc Sơn, Hà Nội qua một chương trình của VTV, tôi quá khâm phục người hoạ sĩ tài hoa ấy đã mê say cái văn hoá làng quê Việt đến nỗi bán hết những đồ đạc có giá của gia đình mình để đi sưu tầm, mua lại những đồ đã cũ, gần như bị lãng quên ở làng quê. Thấy ông sắp xếp nguyên mẫu từ cả chỗ treo, chỗ để của cái cày, cái cuốc, cái cối xay, cối giã đến chiếc gàu tát nước ở chái nhà, chum nước dưới gốc cây cau, tôi bỗng thấy lòng mình dâng lên một cảm xúc lâng lâng khó tả. Có phải mái tranh giếng nước một thời đã gọi lại bóng hình ông bà, cha mẹ tôi đã gắn bó làm lụng, sinh sống bên những vật dụng này. Và đâu đó bóng dáng một thời tuổi thơ tôi. Thì ra những cái gắn

bó với cây lúa, ao chuôm đồng quê đều có cuộc đời riêng, đều có cái hồn riêng, đều có sự gắn bó máu thịt, một khi nó thấm đẫm những vui buồn, đói no, sướng khổ của con người. Ở đó phảng phất nếp nghĩ, cách làm và cuộc sống của những thế hệ đã qua. Rồi ở đó bỗng như cái mốc đo về sự đi lên, chuyển đổi cuộc sống của thế hệ bây giờ.

Sự ám ảnh ấy thế nào mà trong tôi lại loé lên dự định cho một cuộc kiếm tìm. Tôi muốn tự mình làm một cuộc khảo sát những vật dụng đã gắn với đồng quê ở ngay chính quê tôi. Không phải tôi học đòi theo ý tưởng sáng giá như ông hoạ sĩ Thành Chương mà để tìm lại cái cảm xúc vừa khơi dậy trong lòng. Nói thêm cho vui, tôi thì lấy đầu tiên, lấy đầu cái chất hoạ sĩ để nhìn suốt về quá khứ, nhìn thấu về tương lai như ông Thành Chương mà lưu giữ một điều gì đó cho đời. Tự nhiên thấy nó như có cái gì mời gọi từ sâu thẳm trong lòng thì đi tìm. Tìm để chiêm nghiệm bao điều có cả nhọc nhằn lẫn sướng vui đã trải qua của quê hương. Nếu cứ nói những vật dụng đã một thời gắn với nhà nông thì nhiều thứ lắm, có thứ còn đó, có thứ đã thành dĩ vãng lâu rồi. Chuyến đi này tôi chỉ đặt ra là tìm lại những vật dụng làm ra hạt gạo hàng ngày nuôi sống con người. Thôi! Để những người không phải nhà nông hay đã lãng quên hiểu được cái quá trình ấy tôi cứ phác ra cái thứ tự này cho dễ hình dung. Để có sản phẩm cuối cùng là hạt gạo thì những vật dụng truyền thống để sản xuất phải gồm: con trâu, cái cuốc, cày bừa, cái cào cỏ, liềm, hái, công cụ trục đập, tuốt, rồi xay giã dần sàng.

Ôi cái cung đoạn ấy ngày xưa cây lúa chờ được gặt hái phải 3 tháng 10 ngày, giờ giống mới chỉ hơn 2 tháng. Sau đây

còn phơi phóng, xay, giã, dần, sàng mới có hạt gạo trắng ngần. Vậy mới có câu một hạt thóc vàng ba giọt mồ hôi.

* * *

Có lẽ từ năm 2000 về trước thì cả quê tôi thuộc xã Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên sức kéo vẫn phải dựa vào con trâu. Công đầu của việc làm ra hạt gạo phải kể đến con trâu trước đã. Từ xưa người nông dân đã coi con trâu như bạn của mình “*Trâu ơi ta bảo trâu này / Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta*” rồi biết bao những bức tranh, những bài thơ có hình ảnh con trâu gắn với làng quê, gắn với tuổi mục đồng. Đã một thời chăn trâu tôi hiểu mỗi con trâu có những nét ăn, nét làm khác nhau. Nhưng có một điều chắc chắn nó đều hiểu những hiệu lệnh của người. Tiến lui, bật, diệt “*phải - trái*”, quay đầu, dừng lại “*hơ*”, thậm chí nó còn phân biệt được thái độ đang vui vẻ hay giận dữ qua cử chỉ, giọng nói của người. Mùa cấy cày nó còng lưng cày bừa liên tục dưới nắng chang chang, có lúc bốn chân nó cũng như riu lại, mõm sùi bọt trắng, bước những bước ì ạch trong bùn lầy. Mùa thu hoạch ngày nào nó cũng phải đi vòng quanh sân xếp đầy lúa kéo cái trục xi măng nặng gần 1 tạ ròng rã mấy tiếng đồng hồ. Nơi không kéo trục người ta lại dùng trâu đi vòng quanh trên sân xếp lúa đến khi nào rụng hết thóc mới thôi. Được hạt thóc vào bồ đâu chỉ mỗi con người phải đổ mồ hôi.

Bây giờ ở quê tôi con trâu gần như được giải phóng khỏi việc kéo cày còn giẫm lúa thì chẳng ai còn làm theo cách đó. Đã hàng chục năm nay tiếng máy cày, máy tuốt giòn giã đồng thấp đồng cao. Tôi gặp phó xóm Bến Đò, Nguyễn Văn Lợi và hỏi còn

ai dùng trâu cày bừa nữa không? Anh nhỏ nhẹ: Còn rất ít chỗ ruộng quá nhỏ máy không vào được thôi. Tôi lại hỏi: Thế cái cày, cái bừa của nhà anh để đâu? Anh cười như tôi hỏi cái điều đã cũ rồi: Làm gì còn. Lại hỏi về chuyện con trâu anh im lặng một hồi nhăm tính: Cả xóm Bến Đò có 256 hộ thì bây giờ còn khoảng hơn bốn chục hộ còn nuôi trâu, chủ yếu nuôi để làm kinh tế thôi. Hỏi anh về dụng cụ khác làm ra hạt gạo. Anh bảo: Cái liềm để cắt lúa thì nhà nào cũng còn, nhưng cái cào cỏ lúa, cái hái để gặt, cái néo đập lúa, tuốt lúa đập chân, cối xay, cối giã, dần, sàng đã trở thành của hiếm cả rồi. Anh còn nói thêm cái cào cỏ lúa, cái dần, cái sàng thì họa hoằn còn có nhà còn, chứ cái hái, cái néo đập lúa, máy tuốt đập chân, cối xay, cối giã thì trong 256 hộ ở Bến Đò này chắc chắn chẳng ai còn. Không đến nỗi sùng sốt nhưng tôi vẫn còn ngỡ vực với thông tin này. Đã lâu đâu nhỉ ở những thập niên 80 quê tôi đâu đó vẫn còn ù ì của tiếng cối xay thóc và tiếng lộc cộc giã gạo mặc dù cũng đã có đôi ba cái máy xát trong xã rồi. Những năm này chiếc néo đập lúa và đôi chân con trâu vẫn là chủ công trong mùa thu hoạch lúa. Mãi đầu năm 90 mới xuất hiện những chiếc máy tuốt đập chân. Con gái ngoài đôi mươi ngày ấy quay cái dần, cái sàng cứ thoăn thoắt và khéo léo như một nhà ảo thuật. Chẳng nhẽ có những vật dụng đã gắn bó với người nông dân suốt bao đời giờ đang lặng lẽ lùi xa, gặp ông Nguyễn Văn Khanh 62 tuổi khi tôi vừa rời nhà phò xóm Nguyễn Văn Lợi, tôi lại hỏi ông về những vật dụng một thời gắn bó ấy. Ông bảo ông vẫn nhớ như in những cái gắn bó với mình từng thời gian đã qua, nhưng hỏi nhà ông bây giờ còn lại những gì ông lại cười: Chẳng còn... bảo ông có

tìm được cái cối xay, cối giã, hay cái máy tuốt đập chân nào còn lại ở Bến Đò để tôi chụp một bức ảnh thôi, ngắm nghĩ một lúc ông lại lắc đầu: Chẳng nhà nào còn đâu. Rồi ông mách tôi: Tôi nghĩ nếu còn chỉ các xóm cuối xã Thông Nhãn, Ao Lang, Thanh Chử đông người dân tộc Sán Dìu may ra thì còn. Có thể lắm trong tôi cũng đang nghĩ vậy. Qua xóm Nam Sơn trường xóm Phạm Văn Du nhằm tính ngắn gọn: Cả xóm 120 hộ thì còn khoảng hơn 30 hộ còn nuôi trâu, có 5 máy cày, 2 máy xát. Nông cụ cày bừa thì còn ít lắm, cối xay, cối giã, máy tuốt lúa đập chân đã mất tiêu hơn chục năm rồi. Phụ nữ bây giờ có phải ngồi mà dần sàng hạt gạo nữa đâu. Máy đã tranh việc của người. Vậy thì chào. Vậy lại bắt tay thôi. Khi gặp ông Ôn Văn Đức ở xóm Thông Nhãn hiện đang là Phó Chủ tịch nông dân xã Linh Sơn tôi cũng nhận được những câu trả lời: Cày trâu thì còn rất ít, bây giờ tuốt lúa, xay sát dùng máy cả rồi. Thông Nhãn có 201 hộ thì đã có 13 hộ có máy cày, 5 máy xay xát. Tìm những vật dụng cũ à, làm gì còn, họ chẳng làm cùi đun hết rồi. Câu chuyện gặp gỡ với ông Nguyễn Văn Hoà Chủ tịch nông dân xã Linh Sơn thì ngoài chuyện những vật dụng sản xuất cái còn cái mất còn cả cái bức tranh tổng thể của xã Linh Sơn. Ông hồ hởi bảo với tôi: Đại hội nông dân xã Linh Sơn vừa tiến hành ngày 31/5. Đây các số liệu đây anh cần gì có cả trong báo cáo này. Thực ra tâm trạng tôi đang như một người đi sưu tầm đồ cổ, chỉ mong xem gia đình nào còn đang dùng hoặc còn sót lại những vật dụng đã bao đời gắn bó với nhà nông bởi đây là mục tiêu đã đặt ra cho chuyến đi này. Vậy mà tôi cũng không thể thờ ơ với những con số ông Hoà đưa ra: Toàn xã Linh Sơn có 1.538 hộ làm nông nghiệp thì đã có

103 chiếc máy cày, 846 con trâu bò mà chủ yếu nuôi để bán chứ phục vụ cày bừa rất ít. Trong 11 xóm làm nông nghiệp, xóm nào cũng có ít nhất 5 máy cày, 2 máy xay xát, 1 máy tuốt lúa. Như vậy với 736 ha đất nông nghiệp số máy móc trên có thể phục vụ cả hai vụ từ khâu làm đất đến khâu làm ra hạt gạo sạch sẽ chỉ có việc đổ vào nồi. Hiện đã có 4 hộ đầu tư nuôi lợn với khoảng 200 đầu con 1 lứa. 6 hộ đầu tư trại gà khoảng 8000 con 1 lứa. Số hộ chuyên trồng rau, trồng hoa cung cấp cho thị trường xóm nào cũng có trong cả 4 mùa. Lại quay về chủ đề những vật dụng cũ, ông Hoà lần lượt điểm lại cùng tôi: Cái cày, cái bừa thì cứ cho là bây giờ còn 30% số hộ còn giữ lại nhưng ít năm nữa chắc gì còn. Chiếc cào cỏ lúa còn lại số ít, chiếc hái năm xưa giờ tìm cả ngày chẳng thấy, cái néo đập lúa, máy tuốt đập chân, cái cối xay, cối giã, dầm, sàng chỉ có thể hệ U30 trở lên còn nhìn thấy mà thôi. Anh bảo con tôi gần 30 tuổi mà hỏi về những cái này nó còn ngơ ngác nói gì đến việc cầm tay vào làm. Gia đình anh cũng đã giã từ cái cày cái bừa, cái dầm cái sàng từ năm 95 rồi. Gặp chị Phạm Thị Chín sinh năm 1979 ở xóm Thông Nhân tôi hỏi bây giờ có còn biết dầm sàng hạt gạo nữa không. Chị bảo: Biết chứ, em vẫn làm được nhưng giờ không động đến rồi. Gặp cháu Lục Thị Liễu sinh năm 1987 ở xóm Thanh Chữ tôi lại hỏi, cháu bảo: Cháu chịu thôi chẳng biết làm, mà bây giờ ai còn dầm sàng nữa đâu. Gặp thêm cháu Nguyễn Thị Phượng 22 tuổi ở xóm Cây Sơn đi bán gạo, cháu cũng cười ngượng nghịu: Cháu chẳng biết sàng sảy đâu. Làm gì phải ngượng cháu ơi, thế là điều đáng mừng. Dù biết có cố tìm cũng chẳng hơn gì tôi phóng xe đi đến tận cùng con đường bê tông liên xóm của xã là xóm Ao Lang rồi lại quay

xe thong thả vừa đi vừa thả hồn trong cái màu xanh của lúa đồng đang kỳ vào hạt, trong cái dáng vẻ muôn màu của những cửa hàng tạp hoá bên các ngõ nhỏ trong làng. Tâm trạng hoà trộn bao cảm xúc về ký ức và những đổi thay hiện tại cứ rạo rực trong lòng.

* * *

“*Trâu ơi ta bảo trâu này / Trâu còn có nhớ tháng ngày ấy không*” tự nhiên tôi lại bật ra cái vế thứ hai của câu ca dao nói về con trâu, có lẽ bởi trong tôi còn đó cảm xúc một thời chẳng dễ dàng quên. Đã bao năm rồi con trâu còng lưng kéo cày, xéo lúa cùng người quần quật tháng ngày. Đã bao năm rồi bên người nếm trải những vui buồn được mất. Ai biết đã có bao đời người trên mảnh đất này nhọc nhằn bên con trâu để làm ra hạt gạo hạt ngô. Ai biết những con trâu bây giờ thuộc thế hệ thứ bao nhiêu của dòng giống chúng bên cánh đồng này. Chỉ biết nhiều con trâu giờ chỉ gặm cỏ rong chơi trong mỗi độ mùa màng. Người vẫn yêu mến con trâu như trước, thậm chí còn hơn trước nhiều. Ngày xưa chăn trâu là trẻ mục đồng. Ngày nay nhà ai còn trâu thì chăm bẵm con trâu phần lớn những người già cả. Trẻ em bây giờ ít phải dãi dầu mưa nắng chăn trâu mà là 2 buổi đến trường. Hết rồi một thời tuổi thơ nằm trên lưng trâu ngắm những cánh chim bay trên trời cao mà mơ ước viễn vông. Bây giờ tuổi thơ chỉ có mái trường trang sách, các em có biết bao cơ hội thực hiện mong ước của mình. Tôi biết con trâu có thể chưa trở thành của hiếm ở làng quê mình nhưng con người đang dần dần giải phóng cho mình khỏi cái hình ảnh đã in đậm ngàn đời *con trâu đi trước cái cày đi sau*.

Đã vắng dần chiếc cày, chiếc bừa, chiếc cào cỏ lúa, bây giờ nhiều nhà không có nữa rồi. Nào đã xa đâu, những thập kỷ 80, 90 chái nhà nào chẳng có một nơi treo chúng. Nhiều cái chuôi cày, tay bừa, cán cào nhẵn bóng vết thời gian. Ở đó bàn tay ông, bàn tay bố, bàn tay con lần lượt nắm vào khi mỗi vụ về. Còn đó cái âm thanh bì bõm sần sật của mỗi đường cày, xá bừa và những âm thanh “bặt”, “diệt” giục trâu vang khắp đồng thấp, đồng cao. Còn đó cái âm thanh ỉ ồm, ong ọc của mỗi đường cào du lên kéo xuống trong nước nhịp nhàng như vui đùa với lúa. Tưởng như những dụng cụ ấy ở cái miền quê cánh đồng manh mún bậc thang thì còn đeo đẳng lâu bên cuộc sống con người. Vậy mà âm thanh vang động của những chiếc máy cày, máy tuốt đang đẩy chúng dần dần vắng bóng ở đồng quê.

Và còn chiếc liềm, chiếc hái, cong cong như dáng mẹ lưng còng, cong cong như hình trăng khuyết một năm với 2 vụ gặt, trong bàn tay người thoăn thoắt tảo tần, cần mẫn thu gom. Ôi cái âm thanh sột sột của lưỡi liềm cắt từng cây lúa như đang đong đếm niềm vui, như cái đích trông trời, trông đất, trông mây giờ đã nắm ở bàn tay. Lưỡi liềm cứ sáng lên sau mỗi độ mùa màng, sáng lên như hình trăng khuyết nằm trên vách liếp. Nó giống như hình dấu hỏi: Bao giờ thì nó không còn cùng người lom khom vất vả sớm hôm. Tôi tin sẽ có một ngày, một ngày không xa lưng mẹ, lưng em sẽ không phải cong cong như một lưỡi liềm, cong cong như hình trăng khuyết khi mỗi vụ gặt về.

Cũng xa rồi chiếc néo đập lúa, cái máy tuốt lúa đập chân. Trông thì giản đơn vô cùng, chỉ có hai đoạn tre dài khoảng 40

phân buộc lệch nhau bằng một sợi dây, vậy là đã thành một dụng cụ không thể thiếu của nhà nông một thời. Phải chăng trong đó có dáng nét của một môn nghệ thuật. Tôi lại liên tưởng đến điệu múa sạp cũng chỉ bằng những sào trúc, sào tre vậy mà cái âm thanh đều đều gõ nhịp lại tạo nên một điệu múa dân gian uyển chuyển đến lạ lùng. Không phải ai cũng cứ cầm vào cái néo là đã biết đập ra hạt thóc. Động tác gấp lượm lúa vào néo cũng phải đôi lần rã rời đôi tay mới thành thạo nhịp nhàng. Ngay cái vung lên đập xuống như thế nào để hạt thóc không rơi vãi lung tung cũng là một điều chẳng dễ dàng gì. Nhìn những đôi trai gái đập chung một giá sao mà uyển chuyển như có nhịp phách hân hoan, khi phóng những lượm lúa đập xong ra ngoài có khác gì một trò chơi dân gian mang cả sự khéo léo, chính xác, dẻo dai. Vậy nhưng lưng áo ai cũng đầm ướt trong nắng chiều, đồng lúa chỉ vơi đi chậm chậm, nhiều nơi dùng trâu đầm lúa cũng cứ xoay vòng chóng mặt đến 9, 10 giờ đêm mới được nghỉ ngơi. Chiếc máy đập chân xuất hiện, chiếc néo nằm ngủ mơ trên vách rồi hoá thân biến dạng lúc nào. Bây giờ máy tuốt chạy ào ào làm một tiếng bằng hàng chục tiếng năm xưa, đã vậy lại sạch sẽ rơm ra đàng rơm, thóc ra đàng thóc. Mồ hôi người làm ruộng cũng đỡ rơi hơn. Tôi biết làng quê tôi đã xa cái máy tuốt đập chân, cái néo đập lúa hơn chục năm rồi, giờ lấy đâu ra mà tìm.

Rồi cái cối xay, cối giã, cái dần, cái sàng bao đời có ở mọi nhà. Tôi cũng đã nhiều lần ù ì xay thóc, lọc cộc giã gạo mỗi chân. Còn nguyên trong tôi cái cảm giác lúc lúc lại ngẩn cổ nhìn lên cái thớt trên của cối xay xem thóc đã vơi đi chừng nào.

Sốt ruột lắm, ngay cái tiếng ù ù buồn bã nghe đã biết nó dai dẳng thế nào. Ngày còn nhỏ mẹ tôi cứ khoán cho mấy anh em giã một cối gạo đếm 1200 tiếng chày là đến độ cám nhỏ gạo trắng, dừng lại được rồi. Nhiều lần chúng tôi bàn nhau ăn bớt lần đếm đi vài trăm tiếng chày bị mẹ bắt đem đi giã lại. Chúng bạn đang có trò chơi gì mà chưa giã xong cối gạo thì như phải chịu cực hình. Tuổi mãi chơi đâu biết mẹ tôi cũng phải ướm đầm mồ hôi ngồi cả buổi tối để dần sàng dưới cái nóng nực mùa hè mai mới có gạo ăn.

Bây giờ mẹ chồng chẳng chê con dâu không biết sàng biết sảy. Thế hệ bây giờ cần hơn những kỹ thuật nuôi lợn, nuôi gà hàng mấy nghìn con. Biết trồng những loài hoa cao cấp làm đẹp cho đời và cho chính mình. Chiếc máy xay, xát bây giờ cứ đổ thóc vào mấy phút đã thay cả buổi xay giã dần sàng vất vả năm xưa. Vậy là bóng dáng chúng chỉ còn lại trong tôi của ký ức một thời.

* * *

Trở về sau một cuộc kiếm tìm, tôi lại muốn nhắn gửi đến họa sĩ Thành Chương mấy dòng.

Thưa ông họa sĩ Thành Chương! Những vật dụng đã nhiều đời gắn bó với đời sống người nông dân quê tôi mà tôi cũng thấy bóng dáng chúng ở phủ của ông giờ nhiều cái đã vắng bóng chẳng còn. Khi xem phóng sự về phủ của ông tôi rất trân trọng ý tưởng giữ lại cái nét văn hoá lúa nước dân tộc mình. Nhưng thú thật về cái về đi sưu tầm những vật dụng của nhà nông ấy tôi nghĩ thật quá đơn giản dễ dàng. Tôi cứ nghĩ những vật dụng ấy

nơi nào chẳng có. Nó là vật dụng để sản xuất chứ có phải thứ đồ cổ quý hiếm nào đâu. Thế mà giả sử tôi làm một cuộc sưu tầm như ông ở ngay chính quê hương mình thì tôi đã đành chịu không thể tìm đâu một số vật dụng mà nó gắn bó với chính bản thân tôi ngay đầu thập niên 90 thôi. Giờ thì tôi thấy ông đi trước một bước để giữ lại những vật dụng tưởng như vô cùng đơn sơ và nhiều vô kể ấy là một điều nhanh nhạy nhìn xa.

Nếu đặt cho tôi cái mục đích đi sưu tầm như ông thì đây là một cuộc kiếm tìm với đầy thất bại. Nhưng ngược lại tôi chẳng việc gì phải buồn mà lại có một niềm vui phơi phới ở trong lòng. Nó như một cơn gió mát vừa thoảng qua trong tôi khi vừa có một hành trình ngắn ngủi trên chính quê hương mình.

Ông Kim Ngọc của Tức Tranh

PHẠM LƯƠNG

Câu chuyện cho khoán hộ từ năm 1980

Nín thở luồn qua con đường mù bụi, sau một đoạn đường dài chúng tôi mới tách ra được khỏi đoàn xe tải chở than đang phăm phăm phi. Ngã rẽ đưa chúng tôi vào một con đường nhỏ nhưng dễ chịu hơn nhiều nhờ cái yên ắng của thôn làng. Tôi nhận ra mình bắt đầu chạm phải một cảm giác yên bình dịu dịu. Có thể là hương chè dưới nắng sớm.

Đã vào tuổi 75, trông ông vẫn thanh thoát, tinh anh đến lạ. Ông dẫn chúng tôi thăm “cơ ngơi bạc tỷ” hơn 200 cây cảnh các loại trong khu vườn của mình. Nghe ông say sưa bà luận này sanh Song thụ, này tùng Ngũ phúc, đây thế Long thăng, kia thế Bạt phong...chúng tôi mê mẩn mà quên hẳn là mình chưa kịp vào nhà, chưa kịp thăm hỏi gia chủ. Cũng là bởi ông cứ mãi miết

giới thiệu nên chúng tôi bị cuốn vào câu chuyện thật nhanh. Mới hiểu, trong cái thú cây cảnh ấy, người ta dành cho nó biết bao tình cảm và trí tuệ.

Ông Uyên sinh quán ở Bình Lục – Hà Nam. Tốt nghiệp trường Trung cấp Nông Lâm Hà Nam, chuyên ngành kế toán, giữa một thời đoạn vô cùng sôi động của phong trào xây dựng cuộc sống mới ở miền Bắc, thời đoạn mà nhà thơ Chế Lan Viên đã gọi là *Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát*, ông mang trong mình những hồi thúc của lòng trai trẻ. Đây là tôi hình dung một cách “lí luận” như thế. Còn ông thì cho biết lí do trực tiếp của cuộc “bắc hành” rời quê nhà đồng nước chiêm trũng để lên với miền quê nửa đồng nửa núi Thái Nguyên thật ra là do chuyện mâu thuẫn trong nội tộc, di cư là để tránh mối bất hòa xung đột không hay. Ông nhớ lại, đường đến Tức Tranh hồi đó chưa... giống đường. Nghe kể, dù có xe đạp nhưng nhiều đoạn ông phải vác chứ không đi được. Đến một nơi hoàn toàn xa lạ, xung quanh hoang vu, ông thú thật rằng những ngày đầu quả cũng có nản. Cậu con trai mới tám tháng tuổi, người em chú thì tàn tật, người vợ tồi tồi lại khóc vì âu lo và buồn tủi. Kể đến đây, ánh mắt ông trầm lại...

Hồi đó, địa phương không có người có bằng cấp, trình độ, cho nên ông được giao ngay công việc kế toán của Hợp tác xã Tân Khê. Khi ấy, xã Tức Tranh còn có đến 9 hợp tác xã, 6 đơn vị ở các thôn xóm và 3 đơn vị khai hoang. Đến năm 1971, theo tình hình chung, để đáp ứng yêu cầu về quản lí – tổ chức sản xuất, tất cả được hợp nhất thành Hợp tác xã Tức Tranh. Lúc này, ông Uyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đảm trách Chủ nhiệm

hợp tác xã. Đó là lúc mà ông bắt đầu phải gạt sang bên cạnh cái suy nghĩ “đi để đỡ buồn”, bắt tay vào cùng người dân ở đây khai khẩn mở mang phát triển.

Nhận thấy những đặc thù và sự khó khăn của một vùng bán sơn địa, ruộng đôi đan xen, ông đã tận lực tìm hiểu, hầu mong có được một hướng đi phù hợp và đúng đắn nhất cho địa phương mình. Công sức ấy cũng bước đầu được thỏa đáp. Trong kí ức của ông, năm 1980 là một dấu mốc sâu đậm không thể nào quên. Năm đó, tại Bộ Nông nghiệp, ông đã báo cáo *Đề án ba vành đai xanh*, xác định hướng canh tác sản xuất mô hình ba vành đai rừng cây – đôi chè – ruộng lúa. Mô hình này đặc biệt phù hợp với điều kiện của Tức Tranh. Được thông qua và hưởng ứng, đồng thuận cao, ông càng có thêm động lực và bắt tay vào triển khai thực hiện với một niềm tin đỉnh ninh về thành công của cách làm mới. Trong vai trò là Bí thư đảng ủy, kiêm đảm trách Chủ nhiệm hợp tác xã, ông đã có những quyết định đầy sáng tạo. Ông chọn cử 12 cán bộ đi đào tạo ở Đại học Nông nghiệp III, tạo dựng được một đội ngũ cán bộ có hiểu biết, trình độ. Đây là một yếu tố then chốt để Hợp tác xã tồn tại và phát triển một cách mạnh mẽ. Chuẩn bị được đội ngũ cán bộ tốt, ông táo bạo đi đến một quyết định mang tính “cách mạng”: giao khoán cho các hộ xã viên. Nhớ lại cái quyết định “động trời” ngày ấy, trong ông sống lại những buồn vui lẫn lộn một thuở. Bây giờ thì cung cách làm ăn như vậy đã trở nên quá bình thường nhưng thời ấy, đây là chuyện cấm kị. Vì vậy, ông phải thực hiện mọi việc trong bí mật, hay còn có một từ ngữ khác, gọi là “khoán chui”. Danh nghĩa vẫn là tập thể, nhưng thực chất ông đã để các hộ xã viên

của mình quản lí rừng đồi và giao cho họ định mức canh tác lúa. Với cách làm mới như vậy, hợp tác xã Túc Tranh đã đưa sản xuất phát triển mạnh, diện tích lúa lên đến 500 ha, diện tích chè gần 600 ha. Trong lòng bà con xã viên như có một luồng gió thổi bùng lên những tiềm năng mà bấy lâu vẫn chôn vùi trong chính họ. Tận ngày hôm nay ông vẫn còn nhớ như in không khí sản xuất phấn khởi, tự tin trong những năm tháng ấy. Do tạo được tinh thần lao động toàn tâm toàn ý của xã viên nên hiệu quả năng suất rất cao. Cái tỉ xuất hưởng thụ đến 70% lượng sản phẩm ngày ấy chính là nguồn cổ vũ lớn lao của người lao động. Cùng thời gian đó, con số này ở các hợp tác xã khác thường chỉ là 30%, tức là ít hơn một nửa so với Túc Tranh. Nếu nhớ rằng Thái Bình được vinh danh là “quê hương 5 tấn”, thì hồi đó Túc Tranh có “cánh đồng 7 tấn”. Đến giờ ông vẫn tự hào khi nhớ về chuyện hồi đó lãnh đạo trên tỉnh đã phải về thị sát kiểm tra trực tiếp rồi mới tin là Hợp tác xã đạt được năng suất ấy thật....

Rồi một chuyện “động trời” nữa của ông hồi ấy là sự quyết định để Hợp tác xã đi theo hướng sản xuất và cung cấp chè thương phẩm. Với những táo bạo và thành công ở Hợp tác xã của mình, ông được bầu làm Ủy viên hội đồng Hiệp hội Chè Việt Nam. Việc tham gia Hội đồng Hiệp hội Chè Việt Nam đã mở ra cho ông những thị trường đầy tiềm năng. Hợp tác xã Túc Tranh đã sản xuất và cung cấp nguồn chè xuất khẩu, đem lại một nguồn thu vượt trội.

Trong điều kiện kinh tế khó khăn như những năm 1980 – 1985, Hợp tác xã vẫn vươn lên một cách đáng khâm phục. Trong thời kì mà nhiều gia đình nông thôn Việt Nam không đủ gạo ăn,

thì các xã viên ở Túc Tranh hằng năm nhiều lần được thưởng thêm gạo và thịt lợn theo đầu người, nhà nhà phấn khởi yên tâm. Khi mà phương tiện đi lại hạn chế đến mức xe đạp thuộc “hạng sang”, cả cơ quan Tỉnh hồi đó chỉ có một xe ô tô phục vụ cán bộ lãnh đạo, thì bằng nguồn thu lớn từ chính việc sản xuất và kinh doanh của mình, Hợp tác xã đã có ba ô tô tải, một ô tô Gát. Tổng nguồn vốn của Hợp tác xã lên đến 500 triệu đồng. Con số này quả thực đáng kinh ngạc trong thời điểm ấy. Với một tiềm lực mạnh mẽ như vậy, Hợp tác xã không chỉ giúp cho đời sống và thu nhập của các hộ xã viên tăng cao, mà còn gây dựng được một nguồn lực to lớn cho hạ tầng của địa phương. Hợp tác xã đã đứng ra xây trạm y tế, xây gần 40 phòng học cấp bốn. Với những kết quả vượt trội, tiếng lành đồn vang, Hợp tác xã thường xuyên được các đơn vị khác từ khắp các tỉnh về học tập như một hình mẫu xuất sắc. Ông vẫn nhớ mình đã đích thân đón Hợp tác xã ở Đà Bắc của Hòa Bình, Hợp tác xã ở Hòa An của Cao Bằng, Nông trường Thanh niên trong Nghệ An v.v.. Nghe kể mà chúng tôi cũng nhận ra phần nào cái không khí đầy say mê thuở ấy.

Năm 1985, Hợp tác xã Túc Tranh được Chính phủ phong tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng lao động. Đó là một niềm tự hào rất lớn, một vinh dự rất xứng đáng, mà cho mãi đến nay ngoài Túc Tranh thì vẫn chưa có thêm một hợp tác xã nào của tỉnh nhà được nhận danh hiệu cao quý đó.

Có thể nói khoán hộ là bước mở đầu cho một tư duy mới về quản lý kinh tế hợp tác xã, tháo bỏ sự ràng buộc, kìm hãm của cơ chế quản lý lạc hậu. Câu chuyện ở Túc Tranh cứ khiến tôi nghĩ đến câu chuyện của Bí thư tỉnh ủy Vĩnh Phúc - Ông

Kim Ngọc. Với câu chuyện ông Chủ nhiệm Trịnh Xuân Uyển, giá trị bài học không phải chỉ dừng lại ở cách giải quyết cụ thể mà ông dám làm và làm được, mà còn là ở tấm lòng thấu hiểu người dân sâu sắc và ý thức quyết tâm dám tháo bỏ những quy định không phù hợp thực tiễn để thúc đẩy phát triển.

Đến tận khi chào ông ra về rồi, tôi vẫn chưa hết cái cảm giác ngạc nhiên sững sốt về câu chuyện khoán hộ từ năm 1980, về “ông Kim Ngọc” của Túc Tranh.

Và câu chuyện Túc Tranh hôm nay

Năm 1987, tình hình có nhiều thay đổi. Giữa các hộ dân bản địa và những người từ Hà Tây (cũ) lên làm kinh tế mới nảy sinh mâu thuẫn rất căng thẳng. Nguy cơ về một sự xung đột đã hiển hiện. Để giải quyết những khó khăn phức tạp mới nảy sinh, ông Uyển đã bắt tay xây dựng đề án *Cả xã là một đơn vị kinh tế*, phân bố lại dân cư, cơ cấu lại sản xuất. Ông vừa kể vừa lộ rõ niềm vui, bởi từ đó trở đi tình hình đã trở nên khoan hòa và tiến triển tốt đẹp hơn hẳn. Nhằm mở rộng các lĩnh vực để tiếp tục phát triển, năm 1988, đơn vị đã đổi tên thành “Hợp tác xã công - nông - thương nghiệp Túc Tranh”. Nông nghiệp vẫn được duy trì rất tốt, mà đáng nói là duy trì theo một cách thật đặc biệt. Gia đình nào thuộc diện hộ nghèo bắt buộc phải nhận 2000 m rạch chè, tập thể đã đào rạch và chuẩn bị cho hạt giống. Gia đình nào thoát diện hộ nghèo được thưởng 1000 viên gạch và ba tạ xi măng để làm chuồng chăn nuôi lợn. Cách làm đó của Hợp tác xã khiến chúng tôi rất lấy làm lạ, và thực sự ngả mũ khâm phục. Bên cạnh đó, trong khi tình hình chung nhiều địa phương chưa chú trọng phát triển công thương nghiệp, thì Túc Tranh khi đó

đã đặc biệt sớm đầu tư cho lĩnh vực này. Hợp tác xã đã chọn cử 21 cán bộ đào tạo ở Đại học Cơ điện, chuẩn bị nguồn cán bộ có trình độ chuyên môn. Ngay từ năm 1989, Túc Tranh là xã đầu tiên ở Phú Lương xây dựng được đường điện cao thế, không chỉ đảm bảo tiêu dùng mà còn phục vụ sản xuất và kinh doanh. Quả là Túc Tranh đã sớm đi trước một bước! Đây là một lợi thế rất sớm để địa phương đi bước đột phá trong quá trình phát triển. Nhìn lại quá trình đó, mới thấy nó là cả một câu chuyện giàu ý nghĩa thực tiễn, không chỉ của hôm qua...

Qua cuộc trò chuyện, những điều ông tâm sự đã khiến cho chúng tôi thấm thía ra nhiều vấn đề. Được biết, trong việc tự mình đứng ra lấy tư cách Tổ thể chấp để vay vốn về cho các hộ viên làm kinh tế, không những khó khăn trong thủ tục, có lần ông còn bị thất thoát mất hai trăm ngàn đồng! Tất nhiên với thời giá của năm chín mươi thế kỉ trước, đây là số tiền lớn đối với một cá nhân, nhưng chúng tôi hiểu rằng thông điệp không đến từ con số ấy, mà đến từ câu hỏi rằng vì đâu mà ông có thể hi sinh đến thế, hiểu dân gần dân và vì dân đến thế. Không có những con người dám đứng ra như thế, thực lòng mà nghĩ, biết người nông dân xoay xỏa đường nào?

Đến Túc Tranh bây giờ, mọi người vẫn râm ran những câu chuyện về Hợp tác xã anh hùng từ năm 1985. Không khí từ những câu chuyện ấy vẫn đang hiển lộ trong nhịp điệu của Túc Tranh hôm nay. Điều khiến chúng tôi đặc biệt chú ý ở đây là việc chú trọng hướng nghiệp và đào tạo trình độ chuyên môn cho người lao động. Túc Tranh đã đưa việc đào tạo thành một công việc thường niên, tổ chức các lớp tập huấn khoa học và chuyển giao kĩ thuật cao cho nông dân, cung cấp cho họ những

yêu cầu kỹ năng chăm sóc, kỹ thuật sản xuất chế biến, hiểu biết về thị trường.v.v.. Nhờ đó, Túc Tranh có khả năng chuyên canh hóa cao, thành lập nhiều làng nghề, nhiều trang trại, mà hiệu quả là rất rõ rệt.

Gia đình chị Dương Thị Liên ở xóm Tân Khê là một trong nhiều những ví dụ của thành công ở đây. Chị Liên học xong Đại học nông nghiệp III, lấy chồng và sinh cơ lập nghiệp chính bằng những kiến thức khoa học nông nghiệp mà mình được đào tạo. Chồng chị, anh Trần Ngọc Sơn, chính là một trong số 12 người được chọn cử đi đào tạo ở Đại học Nông nghiệp III, rồi quay về khẳng định mình và đóng góp ngay trên quê hương mình. Giờ đây, anh chị đã tạo dựng được một nền tảng vững vàng cho kinh tế gia đình. Ngoài một trang trại nuôi nhím cho thu nhập cao, từ chục năm nay gia đình anh chị còn đều đặn mỗi vụ cung cấp hơn 50 vạn cây giống chè mới chất lượng cao cho cả vùng Túc Tranh, Vô Tranh, Phú Đô... Không chỉ gia đình chị có nguồn thu khá, các hộ khác cũng mở rộng được sản xuất. Năm 2011 là một năm thành công, khi mà cả xã đã trồng mới và trồng phục hồi gần 40ha chè thương phẩm chất lượng cao. Với sự mở rộng thị trường, bằng khả năng chuyên canh hóa thành những làng nghề cung cấp sản phẩm chất lượng, đây hứa hẹn tiếp tục là hướng phát triển hiệu quả và bền vững cho Túc Tranh.

Có nhiều cách lí giải về sự thành công đáng mừng ở Túc Tranh. Tất nhiên, với chúng tôi, đằng sau rất nhiều bất ngờ và khâm phục, hơn hết là niềm thấm thía. Người cán bộ phải là người thấu hiểu dân, là cán bộ của dân. Hình như mấu chốt nằm ở điều đó chẳng? Nếu chưa thấu hiểu dân, chưa thực là cán bộ của dân, thật khó nghĩ đến chuyện làm *Người kiến tạo tiên phong*.

Quay trở ra, lại nín thở luôn qua con đường mù bụi, len sau đoàn xe tải chở than đang phăm phăm phi, tôi vẫn không dứt ra khỏi được chuyện mà trước khi ra về được chị Liên kể cho nghe. Chuyện là, thời gian ông Uyên còn đương công tác, cấp trên có ý đưa ông về làm phó chủ tịch Huyện. Cả cán bộ lẫn người dân ở Tức Tranh đã đồng tâm đồng ý nhất quyết “giữ” ông Uyên lại cho xã nhà. Thú thật, nghĩ chuyện ấy, tôi không hiểu là nên vui hay nên buồn...

Những trận bão không gió

LÊ THẾ THÀNH

Sách xưa thường an ủi những người vận hạn bằng một triết luận “*Qua cơn bão cực tới hồi thái lai*”, ấy là lúc vận số đã đổi mệnh, mọi xui xẻo đã lùi về quá khứ, còn tháng ngày phía trước náo nức những vận may chào đón họ.

Nguyễn Đình Thử - người phụ trách hợp tác xã năm Hùng Sơn có lẽ đang nằm ở “cung” ấy. Sau những ngày cực kỳ cay đắng và gian nan, sau những thất bại của nghề nuôi trồng nấm mới mẻ, Nguyễn Đình Thử đã đưa hợp tác xã của ông trở thành lá cờ đầu của nghề sản xuất và kinh doanh nấm của tỉnh nhà. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng khi làm Chủ tịch Quốc hội đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn đến thăm cơ sở sản xuất nấm Hùng Sơn. Hợp tác xã của ông Thử được cấp Huy

chương Vàng và danh hiệu Thực phẩm chất lượng an toàn vì sức khỏe cộng đồng của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm Việt Nam. Liên tiếp trong các năm 2008, 2009, 2010 hợp tác xã nấm Hùng Sơn ăn nên, làm ra, giải quyết công ăn việc làm ổn định cho gần 40 lao động, có tháng lãi ròng tới gần trăm triệu đồng.

Đầu năm 2011, một hội nghị khách hàng rất hoành tráng, nhiều nhà sản xuất kinh doanh nấm từ Vĩnh Phúc, Hà Nội, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Thái Nguyên náo nức về dự. Họ đi giữa những trùng trùng dây phôi nhìn hàng trăm ngàn bịch nấm vừa chớm trắng, lòng tràn đầy hy vọng và sẵn sàng ký những hợp đồng để hợp tác xã nấm Hùng Sơn nâng năng suất nguyên liệu lên trên 1.000 tấn năm, gấp đôi các năm trước.

Nhưng khi những làn gió ẩm tràn về, đáng lẽ những bịch nấm mà ông Thử ví nó như những cánh đồng thu nhỏ phải cho những búp hoa trắng nấm sò đầu tiên thì nó lại hoàn toàn ngược lại, các bịch phôi bỗng thâm đen, không một tai nấm nào xòe được ra ngoài.

Cơ sở trồng nấm vệ tinh do con trai ông Thử phụ trách với 60.000 bịch cũng báo về, các phôi nấm bỗng dung thâm đen bết lại như một tảng đất chết.

Đứng trước một cảnh ngộ như vậy, người bình tĩnh đến mấy cũng rối ruột. Một nạn dịch! Ông thốt lên. Một nạn dịch đã tràn đến cơ sở trồng nấm của ông.

Ông đi cầu cứu các nhà khoa học ở Viện di truyền nông nghiệp Việt Nam, Trung tâm công nghệ sinh học thực vật với nhiều nhà nghiên cứu về nấm nhưng vẫn chưa tìm được lời giải đáp thỏa đáng.

Những yếu tố sinh học cho sự tồn tại của cây nấm đó là thời tiết, nguồn giống và nguyên liệu đều được ông lần lượt khắc phục đảm bảo những điều kiện tối ưu như thời tiết có nhiệt độ và độ ẩm lý tưởng, nguồn giống tốt nhất và nguyên liệu vô trùng trong lò nhiệt. Nhưng rủi thay, mọi cố gắng của ông đều thất bại. Mỗi thử nghiệm đều kéo theo một tổn thất lớn về kinh tế. Càng ngày, những mặt mã của cánh cửa thành công càng khép chặt lại trước mắt ông.

Sau 5, 6 tháng điều đứng, con số nguyên liệu đã lên tới trên 400 tấn, tương ứng với 350 ngàn bịch phôi nấm bị phá bỏ. Khi nhẩm tính, nếu bán mỗi bịch phôi, với giá 7.000 đồng một bịch thì số tiền vượt khỏi tay ông đã lên tới trên 2 tỷ đồng.

Số tiền trên 2 tỷ là một con số có sức nặng vật chất ghê gớm, có thể đánh bật một cơ sở bất động sản. Có những đêm ông không chợp mắt, ông soi đèn nhìn những bịch nấm nằm bất động. Trong công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp cũng như trong cuộc vật lộn hàng ngày của nghề nông ông biết phải có sự chung tay của Nhà nước, nhà khoa học và nhà nông, nhưng những phút giây này ông thấy mình cô độc trước một cánh đồng bão táp. Nhà nước thì không can thiệp vào sự thành bại trong sản xuất kinh doanh, nhà khoa học thì đang bó tay, còn ông thì đang chống đỡ với trận cuồng phong. Ông ví nó như một trận bão, chỉ có điều dù là một trận bão siêu cấp người ta vẫn dự báo được hướng đi và tốc độ gió, người ta vẫn có thể chống chọi hoặc né tránh. Nhưng với ông, ông đang đứng trước một trận bão không gió, nhiều trận bão không gió, không

có điểm xuất phát, không hề có dự báo mà trận nào cũng quét tơi bời trên cánh đồng đã chết của ông. Ông bỗng nghiệm ra một điều là, con người đang phải chịu một sự phản kích dữ dội của thiên nhiên. Những hiểu biết một cách nông cạn, hời hợt về thiên nhiên của người nông dân như ông tất yếu phải gánh chịu sự thất bại trong cuộc mưu sinh phải đương đầu với sự thất thường của đất trời. Ông khát khao một sự hiểu biết để vượt qua những cơn bão không gió này mà sức tàn phá của nó có thể lên tới hàng trăm mẫu ruộng trên những cánh đồng thông thường mà ông đang gánh chịu. Ông biết có bao sức ép đang dồn nén lên người ông. Đêm, trời đầy sương mà ông thấy mình nóng bừng như đang trong một chảo lửa bủa vây từ nhiều phía. Những phút vinh quang thì ai cũng biết, còn những lúc chênh vênh trên bờ vực của sự thất bại thì có ai hay. Chính những lúc như thế chỉ cần một chút ích kỷ, chỉ cần thiếu một chút lòng tự trọng, ông có thể phó mặc sự nghiệp cho số phận, cho khách quan, ông tuyên bố bó tay, thất bại thì ông vẫn là người “trắng án”.

Nhưng hình như lương tâm ông và bản lĩnh của ông đã bắt ông phải nghĩ và làm những điều mà người lính tiên phong phải đi những bước đi quả cảm cho một hướng đột phá.

Nhưng bắt đầu từ đâu. Mọi lòng tự hào và kiêu hãnh đều không đủ sức giải mã những điều bí mật của thiên nhiên. Những kinh nghiệm đã giúp ông vượt qua bao gian khó mới là thực tiễn may rủi. Nó cần một đường ray thứ hai để những con tàu đi tới đích. Đó là những kiến thức khoa học cần thiết và đủ tầm cho một chương trình kinh tế còn mới mẻ.

Sau nhiều thử nghiệm và quan sát, suy nghĩ, ông quả quyết rằng, sự tồn thất trong sản xuất của ông không nằm trong nội tại của các vật tư, nó nằm trong các yếu tố “ngoại xâm”. Khi phanh phui các túi phôi, ông phát hiện những ấu trùng đang đục khoét các bào tử nấm. Cũng bằng sự kiên trì bao đêm theo dõi trên dây nấm, ông nhìn rõ những côn trùng có cánh cực nhỏ chỉ nhỉnh hơn sợi tóc đang di chuyển trong túi phôi. Phải chăng đây là thủ phạm mà mọi kinh nghiệm của ông và cả các nhà khoa học chưa giải mã được. Câu hỏi nghi ngờ của ông lúc đầu cũng chưa giành được sự đồng tình của các nhà khoa học.

Những ý tưởng có tính logic của ông muốn vươn tới cả thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Cần Thơ là những địa danh có truyền thống trồng nấm lâu năm. Dường như chưa địa phương nào mắc phải nạn dịch như ông. Cả một quá trình giao tiếp và sàng lọc ông đã phát hiện ra cách đây hơn 20 năm người Trung Quốc đã đứng trước nạn dịch này. Một bạn đồng nghiệp của ông may thay đã gửi cho ông một tài liệu khoa học quý giá do tác giả người Việt Nam xuất bản tại trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh chỉ ra rằng các ấu trùng xâm nhập tàn phá các bào tử nấm được sinh ra từ một loại côn trùng có cánh. Tài liệu khoa học ấy như một chiếc phao cứu sinh củng cố thêm quyết tâm cho ông, bồi dưỡng thêm bản lĩnh cho ông để ông đứng vững trên mảnh đất đầy trắc trở của mình.

Một cuộc tấn công dập dịch quyết liệt và dai dẳng nhưng tràn ngập niềm tin và có hiệu quả ngay từ ngày đầu ra quân. Sau mấy tháng vật lộn, chống chọi với nạn dịch cùng gánh chịu

những tổn thất nặng nề, gò má ông như cao hơn nhưng đã thoáng một nụ cười. Tôi hiểu con người ông, ông nhận công việc sản xuất và kinh doanh nghề nầm không khác gì một cuộc đản thân, đánh đổi mọi thứ cho thắng lợi của một chủ trương của Đảng bộ và chính quyền, mà ông là người lãnh chịu trách nhiệm.

Ông trình bày một cách đầy sức thuyết phục các phương án phục hồi sản xuất, các đồng chí lãnh đạo rất vui mừng vì lá cờ đầu sau nhiều tháng nghiêng ngả nay có cơ trở lại thương trường và ông cũng được lệnh phải nhanh chóng trở lại sản xuất.

Ông tâm sự với tôi, mệnh lệnh của chính quyền không bức thiết bằng mệnh lệnh của áo cơm và thị trường. Máy chực lao động phải từ bỏ đất đai cho các chương trình quốc gia cần phải có một nghề ổn định và nguồn sống ổn định. Thực ra ông đã thành công trong các thử nghiệm của mình, các công nhân của ông chưa khi nào bị thất nghiệp. Trong lúc hợp tác xã của ông chưa “treo nầm” (tức là bắt đầu một quy trình sản xuất) thì phôi nầm của ông đã cung cấp hàng chục vạn phôi cho Hà Nội, Lạng Sơn. Đó là bài toán lấy ngắn nuôi dài của ông. Nhờ vậy mà ông mới xoay sở được đồng vốn cho sản xuất và đồng lương cho người lao động từng gắn bó với ông.

Một ngày giữa mùa đông Tân Mão (2011), tôi đến hợp tác xã nầm Hùng Sơn và cố né tránh để không chứng kiến cuộc chạm trán của ông Thử với một chủ nợ. Nhưng ông vẫn tự tin mời tôi ngồi đối diện với chủ nợ. Ông khiêm nhường viết một giấy hẹn trả nợ một số tiền không lớn vào cuối năm. Một cơ sở sản xuất với doanh số bán ra hàng tỷ đồng phải khát một món nợ còn con! Tôi chợt nhớ một câu thơ “hùm thiêng khi đã sa cơ

cũng hèn”, có lẽ là vậy. Tôi bỗng linh cảm thấy cả vinh quang và tủi nhục của một nhà kinh doanh ở xứ ta với một nguồn vốn eo hẹp, với một thị trường bấp bênh với một nghề mới mẻ. Cuộc xáo trộn dân cư như xóc đĩa ở nông thôn có lẽ phải trải qua nhiều chục năm mới tạo dựng được một làng nghề.

Cho đến giờ phút này, hình như ông Thử đã bình tâm lại. Làng nấm Hùng Sơn của ông vừa mới bước qua một cơn bão quét. Vừa bộc bạch, vừa hóm hỉnh ông nói, thì ra thiên tai nó nằm ngay trong óc mình. Sự dốt nát của ông mới tàn phá một cánh đồng vài ba trăm mẫu, nếu ở tầm vĩ mô, sự tàn phá chắc là ghê gớm lắm.

Trong khi ngồi đàm đạo với ông, các cơ sở vệ tinh của ông Yên, ông Thu, ông Tiến ở Hà Nội báo về và cả Lạng Sơn nữa, hơn 13 vạn bịch nấm ở cách Thái Nguyên hàng trăm cây số đang nở đẹp, họ sẽ thay ông cung cấp cho thị trường những lúc ông gặp khó khăn. Cùng lúc đó, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đặng Viết Thuận cũng điện về kiểm tra xem cơ sở nấm đầu đàn của tỉnh đã “treo nấm” đến đâu rồi. Ông hồ hởi trả lời chỉ cần 15 ngày nữa sản phẩm sẽ ra đời. Lần ra sản phẩm mới này có cả nấm sò hương, một loại nấm mới cao cấp hơn, giá trị kinh tế cao hơn các loại nấm trước nhiều. Tôi đã tận mắt nhìn thấy những cụm nấm sò hương, tròn và mập mạp, cầm trên tay tưởng tượng sẽ giòn và ngọt khi được chế biến cho các món ăn giàu dinh dưỡng. Ông nói nhỏ với tôi, ông đang có 10 vạn bịch đang chờ cấy nấm, sẽ “treo” trong vài ba ngày nữa. Năm nay mặc dù bị nạn dịch hoành hành tới gần nửa năm, hợp tác xã nấm Hùng Sơn

vẫn sản xuất đạt trên 1.000 tấn nguyên liệu, vượt mức 600 tấn như kế hoạch ban đầu. Cũng trong lúc đó một hợp đồng với 6 vạn bịch được ký kết trị giá 400 triệu đồng làm tôi cũng vui lây.

Bạn đọc thân mến! Bài ký này có lẽ nhiều bạn sẽ không hẳn hài lòng vì có những chi tiết các bạn cần biết lại không được miêu tả để làm nổi bật chân dung một người luôn vượt lên số phận bằng nghị lực và trí tuệ của mình.

Nhưng thương trường là chiến trường, còn nhiều may rủi vẫn rình rập quanh ta, mong bạn đọc suy ngẫm cùng người viết và người trong cuộc.

Sang sông

PHẠM NGỌC CHUẨN

2 giờ sáng, bến nước Huống Trung đã nhí nhéo tiếng người. Họ đi thành hàng như đàn kiến, lặng lẽ trong màu trời đang nhá nhem buổi ban mai. Họ di chuyển với tốc độ rùa bò, cẩn thận, chắc chắn. Họ giống nhau ở tư thế ngồi trên xe máy, xe đạp. Và ở phía sau mỗi cái xe 2 bánh, dù là có động cơ hoặc đạp chân khi di chuyển cũng đều được buộc chằng vào đó 2 sọt rau, củ, quả tươi với muống, mướp, bí bầu, mùng tơi, ngót, ngải... mùa nào rau nấy. Đông cũng như hè, đàn kiến chăm chỉ ấy lặng lẽ mang cái màu xanh non của trời đất ban tặng sang sông, bán cho người tiêu dùng thành phố.

Cái khoảng vượt sang sông ấy được làm bằng cây cầu phao. Dập dềnh như những phím đàn trườn ngang mặt nước sông Cầu, níu bám vào bờ đất của xã Huống Thượng, huyện

Đồng Hỷ và phường Túc Duyên, T.P Thái Nguyên. Ba người đàn ông làm nên cây cầu này là Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Hùng và Nguyễn Văn Cường. Họ là người con của làng Huống Trung, có cùng ý tưởng làm cầu sang sông. Họ đã cùng góp lại được 40 cây vàng, rồi tự khảo sát, tự thiết kế, tự tìm mua vật liệu và thuê thợ làm cầu.

Trong số họ, không có ai theo học ngành cầu đường, cơ khí, họ lớn lên bên mảnh ruộng rau của làng Huống Trung. Vậy nhưng khi bắt tay vào làm cây cầu phao đi ngang qua một dòng sông, họ tự tin mình sẽ chiến thắng.

Ông Trung, người chịu trách nhiệm chính về sự an, nguy cho cây cầu còn nhớ nguyên những buổi cùng 2 người bạn Hùng, Cường lên kế hoạch làm cầu. Đầu trần, chân đất, quần xắn móng lợn, cả 3 cùng đi dọc cây cầu phao bên Oánh (Túc Duyên, T.P Thái Nguyên - Minh Lập, Đồng Hỷ), tỉ mỉ xem từng mối hàn, cách buộc cáp, kỹ thuật giăng các thùng phi làm phao nâng sàn cầu lên trên mặt nước. Tuy không phải dân ngành cầu đường, song họ đã khắc phục được nhiều chi tiết chưa phù hợp cho cây cầu mới, như việc lắp đặt các thanh sắt giữ thùng phi, các khớp nối giữa từng đoạn cầu bảo đảm an toàn, chắc chắn hơn.

Không ít người bảo họ là 3 thằng khùng. Trời mưa tầm tã cũng rủ nhau ra sông để... ngắm cảnh. Mà bởi bên nước này đã có đò - đò đưa người sang sông từ cả trăm năm có lẽ.

Mưa, đường xuống bên đò trơn nhênh nhệch. Mỗi gánh rau cho được lên thuyền cũng trượt mướt. Lắm khi mưa lớn, đò chòng chành, chìm dần vào lòng nước. Những người một thời

cầm mái chèo đưa khách sang sông như ông Nguyễn Văn Lã, năm nay 80 tuổi, hiện sống minh mẫn ở làng cũng hết sức ngạc nhiên khi thấy 3 thằng cháu của làng tính chuyện làm cầu. Vốn người chín chắn, ông không nói gì, song lòng mong mỗi có một cây cầu cho người sang sông không phải lụy đến tay chèo của một lão già ngày càng thêm tuổi.

Khổ nhất là lũ trẻ của làng phải sang sông học lên bậc Trung học phổ thông. Cực nhất là mấy chị trở dạ nằm cẳng đợi đò... Ông Nguyễn Công Thành, 78 tuổi còn chưa quên ngày nhỏ nhiều lần đi học muộn. Cô giáo hỏi nguyên nhân vì sao? Cậu bé Thành và các bạn cùng làng lí nhí nói: Thưa cô, tại đợi đò.

Ông Lã vẫn không nói gì. Ông ngồi suy tư hồi nhớ về một thời điều khiển con đò xé ngang luồng nước. Nhiều đứa trẻ của làng được khai sinh trong bệnh viện tỉnh, về làng nhờ con đò của ông. Các lớp thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ đất nước, cũng sang sông bằng con đò ông chèo lái. Ông thấy mình hạnh phúc, song những năm chèo đò dưới nắng, gió, mưa bão, cái nghề làm dâu trăm họ khiến vầng trán ông có những vết hằn tuổi tác ngày một sâu hơn. Mái chèo trong tay ông cũng uể oải mà chẳng có đứa con, đứa cháu nào của làng chịu tập tành việc khua chèo để ông bàn giao lại cái nghiệp đời đưa khách sang sông.

Vào hôm mưa nguồn, nước dồn về đỏ ối. Con đò trôi mãi xuống phía dưới rồi phải chèo ngược lên, ông thấy cực lắm. Không ít người trong làng mơ tưởng, giá như có đôi cánh để sải sang được bờ bên kia mà chẳng phải đợi đò.

Sau nhiều lần đội mưa chịu tiếng hăm, ông Trung và 2 người bạn Hùng, Cường đã nắm chắc được quy luật dòng chảy, áng chừng vận tốc dòng nước, quy luật lên xuống của con nước từng mùa. Vậy là bản thiết kế cây cầu phao được vẽ nguệch ngoạc trên trang vở học trò. Một “dự án” lần đầu tiên được đưa ra bàn trước cuộc họp làng.

Chuyện đã qua 10 năm chẵn rồi, nhưng trong cái làng úng, trũng cách trở sông đò này dường như ai cũng nhớ: Trong buổi họp làng hôm đó có hơn 300 chủ hộ, đại diện cho hơn 1.000 con người của làng Huống Trung, ai nấy phấn chấn, nhất loạt dơ tay biểu quyết làm cầu phao thay đi đò.

Vì nhu cầu đi lại của người dân, Ủy ban nhân dân xã Huống Thượng và cơ quan chức năng của huyện Đồng Hỷ đã không xét nét các chi tiết không thể gọi là vụn vặt, như đơn vị khảo sát, thiết kế và thi công(?). Đến cửa nào, việc kí tá đồng ý cho làm cầu phao cũng thuận.

Ông Trung và các hộ đứng ra xin được làm cầu cứ cửa chính của cơ quan chức năng Nhà nước mà vào. Họ không mất một đồng phong bao, hoặc bắt gặp một cái nhìn moi tiền, động tác gây khó dễ của cán bộ chức năng ở đâu đó thường làm.

Hôm khởi công làm cầu, cả bên nước Huống Trung chật kín người, ai nấy tò mò muốn xem tận mắt 8 người thợ trẻ đang dùng búa đập, kéo cắt sắt và dưới bàn tay của họ, lửa hàn bắt đầu lóe sáng. Có người còn chưa tin, lo cho đám thợ trẻ bị hà bá nuốt trôi mất cả chì lẫn chài.

Trên bến sông, vật liệu xây dựng cầu toàn những sắt thép, dây cáp và những thùng phi tròn ủng. Ngón ngang như một công trường. Người dân làng Huống Trung nín thở, chờ đợi.

Cầu được làm theo khuôn mẫu cây cầu phao bến Oánh. Song ông Trung cùng nhóm thợ cải tiến lại phần rọ phi, đường ray chính, lan can và hành lang cầu. Những nông dân ăn chắc mặc bền này tính toán đến khi có sự cố xảy ra, người và phương tiện qua lại trên cầu không rơi xuống sông.

Để chịu được sức nước đẩy ngang, độ nén theo phương thẳng đứng của người và phương tiện đi trên cầu, họ đã thiết kế, làm cây cầu mềm, thân cây cầu cũng tự linh hoạt đưa đẩy sang phải, trái hoặc dập dềnh lên xuống theo dòng nước.

Việc thi công phần khung cầu được chia thành từng khoang, mỗi khoang dài 12 mét được hàn cứng. Sau đó dùng con lăn đưa xuống thi công tiếp ngay trên mặt sông. Liên tục trong thời gian 40 ngày, Kiềm cùng nhóm thợ đã thi công xong 6 khoang, các khoang cầu được hàn nối lại với nhau chắc chắn. Tại đoạn giữa sông, cầu được làm một khớp nối linh hoạt, có thể cắt cầu cho thuyền bè qua lại, hoặc khi có lũ lớn, cắt cầu để bảo đảm an toàn.

Cây cầu có chiều dài 120 mét, rộng 3 mét, có hành lang an toàn và lan can bảo vệ. Một công trình mà từ nhiều đời người sinh sống ở làng Huống Trung hằng mơ. Vậy mà thành hiện thực, bắt đầu từ bờ bến của làng sang bên thành phố, với khối lượng hơn 20 tấn sắt, thép, 165 chiếc thùng phi làm phao nâng sàn cầu. Để chẳng giữ cho cây cầu chắc chắn trên dòng sông,

ông Trung và những người thợ cầu đầu tư làm 2 trụ đỡ cáp, 2 mố co cáp ở 2 đầu bến nước.

Ngày chấm dứt cảnh lụy đò, ông Nguyễn Văn Soạn đã mang cái tuổi tám mươi của mình sang sông bằng những bước chân của mình. Ông là một trong những người vinh dự nhất của làng được là người đặt bước chân đầu tiên lên mặt sàn cây cầu phao có trị giá bằng 400 chỉ vàng. Hôm ấy ông xúc động đến mức, bảo: Nếu phải chết, thì cũng thấy đời mình sung sướng rồi.

Nói theo ngôn ngữ của người làm công tác quản lý địa phương thì cây cầu này đã mở ra cho người dân Huống Trung nhiều cơ hội mới, rút ngắn được khoảng cách với trung tâm thành phố, đồng thời là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của vùng đất nghèo chuyên mình, tiềm năng đất đai được thức giấc làm giàu cho con người. Còn nghĩ đơn giản như nông dân trong làng - sướng nhất là lũ trẻ quàng khăn đỏ không bị muộn giờ, cứ ngồi trên cái xe đạp, guồng đều đôi chân là sang sông, đến trường. Máy bác được dân tin, bầu làm cán bộ xóm sang sông có việc cũng không mất tiền túi mua vé. Còn nhà nào chẳng may có người lăn đùng ra ốm phải cáng đi viện cấp cứu, không mắc cảnh sông đò, đến bệnh viện cấp cứu kịp thời nên “đại hung hóa sang đại cát”.

Bà Nguyễn Thị Linh, 72 tuổi, sức còn mạnh, chân tay còn nhanh, hằng ngày bà vẫn đi qua cây cầu này sang chợ Túc Duyên. Khi thì ăn sáng, có hôm sang sông cũng chỉ để cho vui đôi chân già. Bà là người từ nơi khác về đây làm dâu, ngày trước thỉnh thoảng phải đợi đò về thăm quê ngoại, ngán ngẩm vì ngoại

ở xa. Nay lên thiên chức bà, hôm rảnh lại sang sông, về thăm quê, chỉ một loáng lũ trẻ đã vây quanh, nhí nhéo làm nũng bà. Bà Linh không còn thấy quê quán mình ở xa nữa.

Chuyện sang sông, trong làng, riêng bà Linh công hiến cho xã hội 6 người con, nếu cộng thêm dâu, rể thành 12 người, chưa kể đám cháu đang tuổi ăn tuổi lớn thì mỗi ngày gia đình bà có khoảng hai chục lượt người qua lại khúc sông này bằng cây cầu phao. Họ sang sông để bán rau, đi chợ mua thức ăn hằng ngày hoặc đi thăm thú bạn bè.

Chị Vũ Thị Hồng Nhung, vợ anh Hùng ngồi né vào trong cái chòi thu vé để tránh nắng. Chị là một trong những nhân viên thu vé cầu của cái tổ 3 người Trung, Hùng, Cường. Đầu đặn mỗi ngày chị “tiếp đón” có khoảng 800 lượt người sang sông, trong đó có hơn 700 lượt người mua vé. Cùng tổ soát vé với chị Nhung còn có cô Hồng Sâm, mau mải, nhanh nhẹn, nhiều lúc còn giúp đỡ mọi người lên, xuống cầu khi phải mang vật nặng.

Chị Hồng Sâm cũng như các thành viên trong gia đình có chung một trần tình: Làm cầu, tức là làm phúc, làm đức, chứ đặt cái vấn đề tiền lên trên thì phải tội với hà bá, có lỗi với dân làng.

Vậy nhưng mấy năm đầu tụi nghiện chẳng nề nang. Đêm, chúng mò xuống sông, tháo trộm lấy thùng phi mang bán. Vì thế chị Hồng Sâm, chị Hồng Nhung cũng như các thành viên trong tổ cầu phải cắt phiên canh trực cả đêm, bảo vệ an ninh cho cây cầu.

Mùa mưa lũ, nhìn lên thượng nguồn thấy bầu trời đen kịt, sũng nước, ông Trung và tổ cầu phải đặt mình trong tình huống báo động. Họ là người thấm thía câu “thủy, hỏa, đạo, tặc” các cụ

dạy. Năm 2005, dòng lũ đã “chặt đứt” cây cầu, kéo xuống tận soi Mận, cách mố cáp hơn 2 cây số. Phải đợi mưa tạnh, lũ rút, sông trở lại yên hiền, ông Trung mới thuê xuống máy, buộc cáp, lựa nước, kéo cây cầu ngược dòng về áp mố, thuê thợ gia cố mất nửa tháng mới trở lại hoạt động bình thường.

Sau bài học nhỡn tiền ấy, cứ mỗi khi thấy dòng sông Cầu hung hãn, nước đỏ ối, cuộn cuộn dâng lên thì ông Trung lại thông báo với bà con xin được cắt cầu, tránh nguy hiểm cho người sang sông.

Ông Nguyễn Minh Hải, người có chức trách ở làng Huống Trung (Trường xóm) thường xuyên có việc phải sang sông bằng cây cầu này. Khi đi bán rau, lần sang sông mua thuốc phòng, chữa bệnh cho gia súc, gia cầm. Số sản phẩm rau, củ, quả tươi của gia đình ông mỗi ngày chỉ là phần lẻ tẻ trong tổng số hơn 7 tấn rau xanh của làng được đưa sang sông.

Nhằm nhanh thì làng Huống Trung trong năm có hơn 2.500 tấn rau, củ, quả tươi bán cho người thành phố, tương đương với số tiền gần 10 tỉ đồng.

Ngồi bên đầu cầu làng Huống Trung, nhìn ngắm từng tốp người mê mải sang sông với những sọt rau, củ, quả tươi. Để khi trở về qua khúc sông này, họ mang theo từng đồng tiền còn ươn ướt mồ hôi. Mỗi người một chút, góp lại thành tám món, bà con đã xây dựng được nhà văn hóa làm nơi hội họp.

Tại làng này, từng đoạn đường bê tông ngày thêm vươn dài về các ngõ, trong đó có 50% tiền xây dựng do người dân tham gia đối ứng. Gần đây nhất là đoạn đường bê tông dài 1km được

đưa vào sử dụng trước Tết Nguyên đán Nhâm Thìn 2012, đường nối trung tâm xóm ra tuyến đường trục chính của xã, dân trong làng tham gia đối ứng được gần 210 triệu đồng. Bà con bảo: Nhờ cây cầu phao đưa người sang sông, sản phẩm nông nghiệp của người dân không bị ách tắc, rau, củ, quả không bị dập nát, cứ tươi roi rói, mùa nào thức nấy, mang sang thành phố là quy đổi được thành tiền.

Hơn 10 năm nay, người dân làng Huống Trung có thể sang thành phố bằng 2 con đường: 1 đường qua cầu phao kề ngay đầu làng; đường còn lại phải đi ngược lên cầu treo Huống Thượng, vòng về thành phố, mất hơn 4 cây số một lượt đi, thêm lượt về nữa là 8 cây số. Kể chi li, một năm cây cầu phao này tiết kiệm được cho người làng ít nhất một quãng đường hơn 2,9 triệu cây số.

Ông Trung cầm cây bút vạch một phép tính nhằm vào tờ giấy học trò... 800 lượt người sang sông mỗi ngày thì ra con số đó. Rồi nhân nhơ bước - ông đi làm nhiệm vụ kiểm tra độ an toàn của cây cầu phao.

Vị Bí thư và ông chủ trại

BÙI NHẬT LAI

Tình cờ trong lần tham gia một hội thảo khoa học tại xã Tức Tranh tôi gặp lại anh Hoàng Văn Thời – Nguyên là Bí thư Đoàn xã, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tức Tranh. Quen và biết anh từ khi tóc chúng tôi còn xanh, giờ gặp lại cả hai mái đầu đã bạc, thời gian chúng tôi xa nhau kể cũng tới chục năm có lẽ, đúng là “đời người tựa bóng câu qua cửa sổ”, chẳng mấy đã già! Anh cho biết hiện anh đã nghỉ từ cuối 2010. Nghe tin đó, tôi thoáng chút băng khuâng, chộn rộn trong lòng. Tôi nhớ dạo chúng tôi quen nhau anh là một Bí thư xã đoàn, trẻ trung, sôi nổi, đầy nhiệt tình với phong trào công tác đoàn... ấy thế mà giờ mái đầu cả hai đã pha sương, anh đã nghỉ, còn tôi vẫn đang dong duổi bước tiếp trên đoạn đường nhỏ hẹp còn lại của mình, hẳn một ngày gần đây tôi cũng sẽ “về đích” như các anh.

Sau buổi hội thảo anh Thời mời tôi về thăm nhà. Tôi lại một lần nữa bị ngạc nhiên, bởi nhà anh giờ khang trang bề thế hơn nhiều, điều đặc biệt hơn là anh đã lập hẳn một trang trại. Có lẽ đây cũng là cái “mốt” của thời kỳ “đổi mới, hiện đại hoá, công nghiệp hoá” ở nông thôn hiện nay. Thực tình cũng được đi khá nhiều nơi, biết khá nhiều thứ nhưng đa phần tôi thấy khẩu hiệu vẫn nhiều hơn, có nghĩa là ta thấy người ta treo nhan nhản các khẩu hiệu, biểu ngữ trên cây, trên cột điện, trên tường và ngay trước các nhiệm sở... để hô hào, cổ súy cho sự đổi mới nông nghiệp, nông thôn nhưng tìm được một trang trại cho ra hồn thì quả không phải dễ!

Vợ chồng anh Thời tiếp tôi trong ngôi nhà kiểu Thái xinh xắn, ngoài sân, bên hiên có những chậu bon sai được uốn tía khá công phu. Nhìn những thế cây đó ít nhiều người xem cũng đoán biết được phần nào tính cách của chủ nhân, đó là con người yêu cái đẹp và biết chăm sóc, tạo dựng nên cái đẹp, luôn chủ động và sáng tạo trong cuộc sống. Anh Thời vốn là người nhanh nhẹn, hoạt bát, khéo léo và có vốn sống từng trải, anh đã trải qua nhiều cương vị lãnh đạo chủ chốt khác nhau của địa phương ngay từ những năm 1979, những năm mà kinh tế của cả nước vô cùng khó khăn, do năng động, có tư duy kinh tế và nhiệt tình anh đã được bà con bầu làm Phó Chủ nhiệm hợp tác xã. Ở cái tuổi đôi mươi như thế, thời đó rất hiếm có người nào được giao những trọng trách như anh. Vậy nên anh am tường công việc quản lí, điều hành sản xuất, từ rất sớm. Biết cùng với ban Chủ nhiệm Hợp tác xã đề ra những quyết sách sáng tạo phù hợp với thực tế sản xuất của địa phương, thúc đẩy hợp tác xã phát triển trở thành một điển hình của huyện. Để rồi trên thế mạnh của địa phương,

năm 1985 hợp tác xã Túc Tranh được Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng lao động*, đó là dấu ấn không chỉ anh mà cả địa phương đều rất đỗi tự hào, trong thành tích đó hẳn không ai quên có công sức đóng góp của anh. Trong khi chờ vợ pha trà, anh tâm sự cùng tôi:

- Anh biết đấy, sau 34 năm công tác đến cuối năm 2010, tôi được Nhà nước cho nghỉ, phải nói đó là một chặng đường dài của đời người, may mắn là suốt cả chặng đường dài như thế mình không hề vướng mắc gì, cho đến giờ phút này mình rất thanh thản và hạnh phúc. Thực tình mà nói với những cương vị lãnh đạo mà tôi đã từng nắm giữ trong suốt cuộc đời công tác của mình, từ vai trò quản lý kinh tế, đến quản lý Nhà nước, quản lý công tác Đảng ở một xã lớn như Túc Tranh, giữ được mình như vậy không phải dễ. Điều mà mình luôn suy nghĩ, tự nhủ và giữ gìn đó là dù ở cương vị gì đi nữa thì cũng không được tự đánh mất mình, phải biết trân trọng bạn bè, nhất là phải biết khiêm tốn, lắng nghe, tiếp thu ý kiến mọi người, đặc biệt là phải biết sống vô tư nữa ông ạ!

- Thế đã hưu rồi mà ông còn mở trang trại nữa, ông định “thu cả thế giới” về cho ông đấy à? Liệu thế có tham quá không hả ngài nguyên Bí thư Đảng uỷ?! – Tôi nhìn anh và trêu.

- Ấy chết! Ông nói thế oan cho tôi quá, thế giới rộng lớn vô cùng, dù có tham thì tôi cũng đâu có đủ sức để mà “thu” với chả “giữ”. Người xưa chả nói: “có phúc, có phần”, của giới còn ới ra đấy chỉ sợ mình không có sức thôi phải không nào?! Trời chả cho ai hết mọi thứ và cũng chả lấy đi của ai hết mọi thứ bao giờ! Khi nghỉ, thấy sức khỏe vẫn tốt, tôi nghĩ ngay đến việc mở mang phát triển kinh tế gia đình, tôi tự nhủ là cán bộ lãnh đạo, chẳng lẽ làm

lãnh đạo được mà lại không làm kinh tế được thì xoàng quá. Mọi người cho là mình chỉ nói mép chứ chắc đã làm được gì ra hồn. Vậy nên mình phải làm, làm để tự khẳng định mình, chứ cũng chẳng phải để khoe khoang gì đâu. Từ những thực tế trong công tác, đến những lần tham quan, khảo sát các mô hình kinh tế ở nhiều nơi, tôi quyết định mở trang trại chăn nuôi này đây – Anh tươi cười và đáp lại tôi một cách hóm hỉnh như thế.

Sau câu nói ấy, cả hai chúng tôi đều cười lớn. Vừa lúc ấy chị Oanh mang nước lên, thấy chúng tôi cười nói oang oang, chị bảo:

- Hai anh tranh luận với nhau điều gì mà sôi nổi thế? Thôi các anh uống nước đi! Có cần gì nữa cứ bảo em nhé!

- Ô, anh đang bảo vợ chồng cô tham quá, lấy hết của trời về rồi! Bao nhiêu chè, rồi ruộng, giờ lại mở trang trại, như thế chả phải là vợ chồng cô muốn vợ hết của nả về cho mình đó sao? Thôi cô ngồi đây uống nước nói chuyện cùng anh em tôi. Xong tí nữa cô cho tôi tham quan trại của nhà mình nhé! Chắc cô không sợ tôi học mót nắm hết bí quyết đấy chứ?

- Ô không sao, em còn muốn các anh làm lớn hơn vợ chồng em ấy chứ. Anh cứ uống nước đi, tí nữa tham quan sau, đi đâu mà vội.- Chị Oanh cười và nhẹ nhàng ngồi xuống bên chồng.

Sau một hồi trà nước, trò chuyện huyên thuyên vợ chồng anh Thời dẫn tôi đi thăm trại nuôi chồn nhưng đen cùng đàn trĩ của gia đình. Trại được chia thành hai khu nằm kề bên nhau. Khu chuồng nuôi chồn cũng được xây dựng rất quy củ tuy nhiên nó cũng đơn giản không quá cầu kỳ, tốn kém như tôi hình dung trước khi được mục sở thị. Chuồng nuôi chồn chia thành những

ô nhỏ, mỗi ô rộng chừng 1,5 m² với diện tích như vậy có thể nuôi được chục con chồn thịt, còn với chồn bố mẹ thì nuôi riêng, mỗi ô nhỏ hơn là một cặp. Nhìn những con chồn lông đen mượt, hình thù giống hệt loài hải ly mà ta từng xem trong ti vi. Tuy chúng nhỏ hơn, nhưng con nào, con nấy đều rất nhanh nhẹn, cặp mắt nâu long lanh, bộ râu rung rung mỗi khi chúng đánh hơi tìm kiếm thức ăn, trông thật ngộ nghĩnh và đáng yêu. Nửa trại bên cạnh là chuồng nuôi chim trĩ, những con trĩ đỏ cổ khoang với bộ lông màu lửa pha những đốm nâu, trắng, còn những con trĩ xanh thì bộ lông xanh biếc trông tuyệt đẹp, đây cũng là lần đầu tiên tôi được tận mắt nhìn thấy chúng. Thực tình khi nhìn ngắm đàn trĩ tôi cứ có cảm giác như mình vừa lạc vào chốn cổ tích nào đó, vẻ đẹp mê li, rực rỡ sắc màu của những chú chim có sức quyến rũ lạ thường. Lũ chim được nuôi trong chuồng lưới thép, chúng nhón nhơ đi lại rất tự nhiên bởi chúng đã quen với điều kiện sống nhân tạo này. Anh Thời vừa dẫn tôi đi vừa giới thiệu đâu là trĩ trống, đâu là trĩ mái, thì ra những con trĩ trống trên đầu có mào đỏ phía sau gáy thường có một nhúm lông giương cao trông tựa như đuôi riu vậy và chúng thường sở hữu bộ lông đuôi rất dài với những hoa văn lông lánh rất đẹp, trĩ mái đuôi ngắn, không có mào. Anh Thời cho tôi biết hiện có rất nhiều giống trĩ khác nhau, người ta gọi và phân biệt chúng theo màu sắc bộ lông, ngoài hai giống trĩ như của anh thì còn nhiều giống khác nữa như trĩ trắng, trĩ vàng, trĩ đen... và có cả loài trĩ 7 màu. Nhiều quốc gia trên thế giới coi chim trĩ là “quốc điểu” vì chúng có bộ lông đẹp kiêu sa. Ở ta những năm trước đây chim trĩ được giới thượng lưu tìm mua về nuôi làm cảnh nên giá cả cũng rất đắt. Còn hiện nay trĩ cũng được nuôi để lấy thịt, thịt trĩ được coi là loại đặc sản quý

hiếm nên rất nhiều nhà hàng, khách sạn có nhu cầu mua và tiêu thụ. Anh Thời còn cho tôi biết trong y học cổ truyền, thịt trĩ được sử dụng như một vị thuốc (bổ trung ích khí, bổ gan, thận, chủ trị tỳ vị hư yếu, ít ăn...) trước đây chỉ có vua chúa sử dụng. Nhưng ngày nay, khi đời sống người dân được nâng cao, thịt chim trĩ được nhiều khách hàng săn tìm.

Nghe kể, tôi thật sự khâm phục anh về những hiểu biết sâu rộng đó, điều này cũng cho tôi hiểu anh là một người cẩn trọng và hiểu rất rõ công việc của mình. Tôi cũng nghiệm ra một điều, khi làm bất cứ việc gì, ta cần có lòng đam mê và phải có sự nghiên cứu, tìm hiểu kỹ càng, có như vậy mới mong có sự thành công.

Sau một hồi thăm thú nhìn ngắm chồn và trĩ, chúng tôi trở lại phòng khách. Anh Thời nháy mắt cho vợ, biết ý chồng, chị Oanh mở tủ lấy ra bình rượu, anh hồ hởi rót rượu mời tôi, vừa cùng vợ chồng anh nhâm nhi ly rượu tôi vừa hỏi:

- Tôi thấy ở địa phương mình người ta đổ xô vào nuôi lợn, nuôi gà, khi đến kỳ xuất, xe của các công ty về tận nơi thu mua như vậy rất tiện, thế sao vợ chồng anh lại chọn hai loài lạ hoắc này để nuôi? “Đầu vào” tìm mua giống cũng khó mà “đầu ra” tìm nơi tiêu thụ cũng khó, đã vậy kỹ thuật chăn nuôi mình lại chưa am hiểu vậy anh chị có gặp khó khăn gì không?

- Ô đúng anh không phải là dân làm kinh tế có khác. Anh thấy không, làm cái gì cũng có cái khó của nó, nhìn bề ngoài thấy mấy trại gà, lợn làm ăn cứ tưởng họ hót được bạc, nhưng nào là dịch H5N1, dịch lợn tai xanh mấy vụ vừa qua, còn giờ đây người nuôi lợn lại đang lao đao vì thuốc tạo nạc cho lợn, giá

đang từ 52 - 55 ngàn đồng một kg lợn hơi, giờ tụt xuống chỉ còn 38 - 40 ngàn đồng, đã thế lại rất khó bán, anh bảo như thế chả chết à? Mà anh biết đấy, bà con ta mắc cái bệnh mà giờ đây người ta gọi là hội chứng “bầy đàn”. Ở làng hễ thấy ai làm cái gì được là mọi người đổ xô vào làm theo, nên đã nhiều nhà khuynh gia, bại sản vì gà, vì lợn đấy. Vợ chồng tôi rút kinh nghiệm nên bàn nhau phải làm cái “độc”, cái “lạ”. Dạo còn công tác, tôi cũng từng đi thăm quan nhiều mô hình kinh tế ở các địa phương trong nam, ngoài bắc, thế là hai vợ chồng quyết định chọn con chồn nhung đen và con trĩ để nuôi anh ạ. Đây là hai loài nuôi rất dễ, đầu tư chuồng trại cũng đơn giản. Còn kỹ thuật thì mình học hỏi mọi người, tìm tài liệu tự nghiên cứu. Cứ mạnh dạn làm rồi khác rút ra kinh nghiệm thôi mà.

Anh Thời cho biết giống chồn này anh mua tận trên Lạng Sơn (chồn nhung đen được nuôi nhiều ở các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây – Trung Quốc, mới được du nhập vào nước ta thời gian gần đây). Lần đầu tiên anh mua 30 đôi chồn giống, giá là 1,6 triệu đồng/đôi, sau nhân giống thêm ra. Anh Thời cho rằng nuôi loại chồn này rất dễ và nhàn, bởi chúng là loài ăn tạp nhưng hiền lành, không phá phách, thức ăn chủ yếu của chúng là cỏ voi, lá mía, khoai, rau muống, bắp cải... và chúng tăng trọng khá nhanh, chỉ sau 6 tháng chồn đã sinh sản, mỗi lứa dao động từ 4 - 7 con, mỗi năm chúng đẻ 5 lứa. Hiện tại gia đình anh chủ yếu bán chồn giống với giá 1 triệu đồng/đôi. Lứa bán giống đầu tiên cuối năm 2010 anh xuất được 650 đôi, thu về 650 triệu đồng. Đây là số tiền không hề nhỏ đối với nhà nông hiện nay, trong khi nguồn thức ăn chi phí cho chúng đều là những phụ phẩm nông

nghiệp chủ yếu gia đình tự túc được, nhờ đó mà chi phí rất thấp đem lại lãi suất cao. Hiện đàn chồn sinh sản của anh bình quân mỗi năm cũng có thể cung cấp giống cho thị trường trên 1000 con, đem lại nguồn thu lớn cho gia đình. Hôm 29/3/2012 anh đã xuất vào thị trường Thanh Hoá 100 đôi giống thu về 100 triệu đồng. Còn chồn nuôi thịt từ khi sinh đến khi được thịt cũng chỉ mất 4-5 tháng là đạt trọng lượng từ 1,5 - 1,8 kg với giá bán hiện tại là 300 ngàn đồng/1kg. Đây là loại thịt được các nhà hàng, khách sạn đặt mua với số lượng không hạn chế. Chồn vốn là động vật hoang dã, sức đề kháng cao, nếu được ăn uống đầy đủ thì dường như không lo gì bị bệnh cả, và sinh sản, tăng trọng lại rất nhanh. Đó là một lợi thế của việc nuôi loài vật này, thứ hai là hệ thống chuồng trại cũng không quá cầu kỳ, tốn kém nên việc chi phí vốn ban đầu cũng không đáng kể đối với nhà nông. Vì thế loài vật này được coi là loài vật nuôi của người nghèo.

Trên đà thắng lợi, không dừng ở việc nuôi chồn, anh Thời tiếp tục đầu tư sang nuôi giống chim trĩ đỏ cổ khoang và trĩ xanh, vì đây là loại động vật nằm trong danh mục sách đỏ, chúng được xếp vào nhóm động vật quý hiếm, nhóm B2 nên anh phải làm thủ tục xin hạt Kiểm lâm cấp phép cho mở trại nuôi. Anh vào tận Nghệ An mua giống, đầu năm 2011 anh mua về 80 con trĩ với giá là 1 triệu đồng /con. Trong đó chỉ có 2 đôi trĩ xanh. Trĩ mái nuôi 7 tháng thì đẻ, cho đến nay anh đã xuất được 10 đôi trĩ đỏ cổ khoang với giá 2,5 triệu đồng/đôi. Còn với trĩ xanh thì giá đắt hơn lên tới 4,5 triệu đồng/đôi. Anh còn cho biết, sắp tới anh sẽ mua máy ấp, khi đó bán trĩ con thu nhập sẽ còn cao hơn. Cũng giống như nuôi chồn, trĩ là động vật hoang dã, sức đề

kháng cao, có thể chống chịu được nhiều loại bệnh, ít khi bị bệnh, nguồn thức ăn cũng rất đơn giản chủ yếu là lúa, ngô, khoai, sắn, rau... Việc xây dựng chuồng trại cũng không quá tốn kém. Anh Thời cũng cho biết, bình quân nuôi khoảng 7 tháng, trĩ bắt đầu đẻ. Chim đẻ liên tục từ đầu xuân khi được chừng 40 - 50 trứng thì nghỉ đẻ thay lông rồi đẻ tiếp khoảng 20 - 30 trứng, đến cuối thu thì ngừng đẻ. Giá trị kinh tế của loài chim này gấp 20 - 30 lần nuôi gà. Bởi trứng gà bình thường có giá khoảng 2.500đồng/quả, còn trứng trĩ có giá từ 70 - 100 ngàn đồng/quả. Gà giống loại 1 tháng tuổi giá bình quân là 15 ngàn đồng/con, trong khi trĩ giống 1 tháng tuổi giá bình quân là 250 ngàn đồng/con, nuôi 6 - 8 tháng có thể bán được 1 triệu đồng/con. Chim càng lớn thì giá càng cao, từ đó cũng thấy rõ giá trị, lợi nhuận mà loài chim này mang lại. Hiện đàn trĩ của anh đang đẻ. Giá trứng bán giống hiện là 70 ngàn đồng/quả.

Càng nghe kể, tôi càng thấy mê, bị cuốn vào câu chuyện của anh chị lúc nào không hay, và tôi hiểu đây là một nghề rất nhiều tiềm năng. Nếu quả như anh nói thì làm giàu thật không khó, cái quan trọng là ta phải có bản lĩnh, và nhiều khi cũng phải có chút phiêu lưu nữa, rồi phải nhanh, nhạy, biết tìm ra những gì thị trường cần, biết làm ra những gì mà thị trường đang thiếu. Nhất là phải kiên trì, tìm tòi, học hỏi tích lũy kinh nghiệm, nắm chắc kỹ thuật. Có thể mới mong có được kết quả như ý. Quả thật đây cũng là một mô hình kinh tế mới lạ ở Phú Lương quê tôi. Nhìn ngôi nhà kiên cố với những tiện nghi sinh hoạt hiện đại, cùng chiếc Toyota đen bóng mà anh chị mới mua hồi đầu năm 2011 tôi biết có được như thế cũng không hề đơn giản. Và tôi

cũng hiểu con người ta bên cạnh sự nỗ lực cũng cần có cái duyên nữa.

Nhìn bức ảnh anh chụp cùng Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh khi ông về thăm Sóc Trăng ngày 28/4/2010, khi đó anh đang là Bí thư Đảng uỷ xã, đó là thời khắc ghi dấu đỉnh cao sự nghiệp chính trị của anh, giờ đây đứng bên tôi anh là một chủ trại đang ăn ra làm nên. Vẫn con người ấy ở vào hai thời điểm khác nhau. Tôi biết dù đã nghỉ hưu nhưng anh vẫn trăn trở với suy nghĩ phải làm giàu để đổi mới quê hương, có lẽ vì thế mà anh vẫn say mê tìm tòi để làm giàu và bước đầu anh đã thành công. Anh tâm sự với giọng nói bồi hồi, xúc động:

- Mình lớn lên đúng thời điểm đất nước khó khăn, đã phải nếm trải sự nghèo khó bao năm, một thời chúng ta duy lý trí, khiến đời sống người dân đói khổ mãi, giờ đổi mới rồi, chính sách cũng có nhiều thay đổi, đây là thời cơ, là cơ hội để thay đổi cuộc sống, nghĩ thế nên mình luôn động viên khuyến khích mọi người ra sức phát triển kinh tế, làm giàu cho mình, cũng là làm giàu cho quê hương, đây anh xem xã tôi giờ đây cũng có kè gì thị trấn đâu, ô tô, xe máy, nhà tầng... mọc lên như nấm, xã hội thay đổi nhanh lắm, mình không tích cực tất chỉ có tụt hậu thôi đúng không anh? Kinh tế phải vững thì mới có điều kiện chăm lo cho con cái học tập được, sự học không thể lơ là, bởi nó là cái gốc của sự phát triển bền vững đấy.

Thì ra, ẩn trong sâu thẳm tâm hồn ông chủ trại hôm nay vẫn ánh lên những khát khao cháy bỏng của vị Bí thư Đảng bộ ngày nào, phải làm gì đó góp phần đẩy nhanh công cuộc đổi mới của làng quê, mà muốn đổi mới thì mọi người đều phải nỗ lực và

trách nhiệm người cán bộ, người đảng viên đã thôi thúc anh hành động. Anh cho rằng giờ đây muốn làm giàu cần phải có tri thức, cần phải được học hành chu đáo, sự dốt nát luôn đồng hành cùng đói nghèo. Vì thế anh rất vui khi kể về hai đứa con của mình, anh bảo cháu gái lớn đã là thạc sĩ, và là giảng viên của Đại học Thái Nguyên, cháu trai cũng đang học đại học, con cái được như vậy là mừng lắm. Còn anh chị giờ đều đã hưu, nhưng sức lực còn vẫn phải làm và làm nhiều nữa. Anh bảo thế và lại cười, cái cười hiền hậu pha chút tự hào.

Qua cuộc trò chuyện với anh, tôi hiểu rằng: Muốn nông thôn đổi mới thì trước hết con người phải đổi mới, đổi mới trong cách nghĩ, cách làm và cũng cần lắm những con người tiên phong, dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân như anh Thời, để từ đó bà con học và làm theo. Có như thế thì nông thôn mới sớm khởi sắc, đời sống nông dân mới sớm được cải thiện như ta mong đợi. Chia tay vợ chồng anh trong chiều hè nắng nóng, nhưng màu xanh ngút ngàn của những nương chè đã làm dịu đi cái không khí oi nồng của mùa hè. Tiếng ve náo nức reo vang như bản tình ca quen thuộc ngợi ca mảnh đất Túc Tranh giàu đẹp này.

Đầu hè 10/5/2012

MỤC LỤC

Trang

Bám sát hiện thực nông nghiệp, nông thôn, nông dân để sáng tạo và thành công.....	5
Kết quả Cuộc thi sáng tác văn học về đề tài <i>Nông nghiệp, nông thôn và nông dân (2011 - 2013)</i>	14

THƠ

NGUYỄN HỒNG QUANG - <i>Người gánh đêm</i>	20
PHAN THỨC - <i>Gạo quê vào phố</i>	22
NGUYỄN THỊ SÁU - <i>Mười cánh hoa màu chì</i>	24
PHẠM VĂN VŨ - <i>Làng ơ</i>	26
PHAN THÁI - <i>Thương lắm bà ơ</i>	29
TRẦN VĂN LỢI - <i>Phố Yên</i>	31
NGUYỄN HỒNG PHƯỢNG - <i>Những chiếc vành tre</i>	33
DUY ĐẮC - <i>Chợ Quà</i>	35
HỒ TRIỆU SƠN - <i>Cánh đồng</i>	37
XUÂN NÙNG - <i>Còn câu lục bát</i>	39
NGUYỄN ĐỨC HẠNH - <i>Cô gái H.Mông bán ngô</i>	41

NGỌ QUANG TÔN - <i>Cổng làng ơi</i>	43
LÊ XUÂN DU - <i>Dáng đứng Nhà Nông</i>	45
NGUYỄN CÁT CHUYỀN - <i>Bến sông quê</i>	47
BA LUẬN - <i>Lời ru</i>	49
HỮU TIỆP - <i>Với nông dân</i>	50
HOÀNG TỔNG - <i>Những người sinh ra từ đất</i>	52
LƯU THỊ BẠCH LIỄU - <i>Tạ ơn cánh đồng</i>	54
NGUYỄN MINH KHIÊM - <i>Những người đánh chuông đất</i>	57
THẾ CHÍNH - <i>Ước</i>	60
TRẦN CÔNG SẢN - <i>Giếng đình</i>	62
NGỌC TUẤN - <i>Chuyện từ cánh đồng</i>	63
DƯƠNG VĂN OANH - <i>Tư lự cánh đồng</i>	65
TRẦN XUÂN TUYẾT - <i>Chị tôi</i>	67
DƯƠNG CÔNG SỰ - <i>Xe ôm</i>	69
NGUYỄN ANH HOÀ - <i>Bóng mẹ</i>	71
TRẦN CẦU - <i>Uống rượu trong ngôi nhà “167”</i>	72
NGUYỄN ĐÌNH HƯNG - <i>Lúa cồng niềm vui</i>	74
NGUYỄN THƯỜNG - <i>Về từ Li Bi</i>	75
NGUYỄN ANH ĐÀO - <i>Đồng làng quê vào vụ gặt tháng mười</i>	77
PHẠM THỊ HOA - <i>Trong thơ có mạ</i>	79
TRẦN VĂN BỘT - <i>Bài hát của tôi</i>	80

TRUYỆN NGẮN

<i>Mưa bay về phía trời xa</i> - BÙI THỊ NHƯ LAN	84
<i>Đá cuội</i> - LÊ THẾ THÀNH	102
<i>Đại gia làng</i> - LƯU THỊ BẠCH LIỄU	116
<i>Bí mật của Héch</i> - NGUYỄN THỊ THU HÀ	128
<i>Hoa dại của làng</i> - NGUYỄN HUYỀN TRANG	132
<i>Lại một ông nông dân ra tỉnh</i> - NGUYỄN HIẾU	141
<i>Nghiệp chướng</i> - NGỌ QUANG TÔN.....	156
<i>Tiêm tiền</i> - VĂN GIANG	164
<i>Trưởng thôn Khau Mò</i> - NÔNG VĂN KIM.....	167
<i>Đồng trắng</i> - NGUYỄN THỊ MINH THẮNG	185
<i>Trai chúa</i> - PHẠM THUẬN THÀNH	199

KÝ

<i>Làm nông dân “a còng” trong thành phố</i> - MINH HẰNG	216
<i>Tiếng đồng gọi</i> - NGUYỄN THỊ SÁU	222
<i>Cây thanh long trên đất Thái Nguyên</i> - QUANG KHẢI	231
<i>Soi bóng sông quê</i> - LƯU THỊ BẠCH LIỄU	238
<i>Rái cá</i> - VŨ KIM KHOA	248
<i>Thử làm một cuộc kiếm tìm</i> - PHẠM QUÝ	256

<i>Ông Kim Ngọc của Túc Tranh</i> - PHẠM LƯƠNG	267
<i>Những trận bão không gió</i> - LÊ THẾ THÀNH	276
<i>Sang sông</i> - PHẠM NGỌC CHUẨN	284
<i>Vị Bí thư và ông chủ trại</i> - BÙI NHẬT LAI	293

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
Phường Tân Thịnh - thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên
ĐT: 0280.3840.018 - Fax: 0280.3840.017
E.mail: nxb.dhtn@gmail.com

Tiếng đồng gọi

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Tổng biên tập:

PGS.TS. TRẦN THỊ VIỆT TRUNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

NGUYỄN THUÝ QUỲNH - TRIỆU VĂN DOANH

Ban biên tập:

TRẦN THỊ VÂN TRUNG; NGUYỄN THUÝ QUỲNH
DƯƠNG MINH NHẬT; PHƯƠNG CHÂM; LÊ ĐÌNH

Trình bày bìa:

ĐÀO TUẤN

Chế bản và sửa bản in:

LÊ THÀNH NGUYÊN; HOÀNG ĐỨC NGUYÊN

ISBN: 978-604-915-192-7

Số bản in: 01 CD-ROM, khổ sách 14,5 x 20,5 cm,. Giấy phép xuất bản số: 2509-2014/CXB/05-83/ĐHTN. Quyết định xuất bản số: 117/QĐ-NXB. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2014.



Tiếng đồng gọi

Giá: 68.000đ

<https://tieulun.hopto.org>